

QUÊ NỘI QUÊ NGOÀI

XUÂN VŨ



làng văn

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

**Giải thưởng Văn Chương
Toàn Quốc năm 1973**



Paris * 02.2025

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ

Bìa: *Làng Vắn*
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**quê nội
quê ngoại**

XUÂN VŨ

**Làng Vãn
xuất bản 1990**

MỤC LỤC

1. Chợ cầu Mống làng Hương Mỹ xóm Cổ Cò	11
2. Bộ Truyện Tam Tạng thỉnh kinh	61
3. Bữa tiệc thịt cầy vui vẻ	147
4. Con heo quay cúng miếu	193
5. Những mắt me chua và ông nhạc kèn	235
6. Những con thiềm thừ	275
7. Đi xem thiên-linh-cái	304

8. Chuông trâu thân mển	325
9. Những nhân vật từ truyện bước ra đời	359
10. Củ chì thung của những gánh hát Sơn Đông	396
11. Cậu Bảy, Cậu Tám, Dì Tư, Dì Năm	432
12. Gánh Bầu Lúa	485

Chợ cầu Mống làng Hương Mỹ xóm Cổ Cò

ậu bé Trí đi học chữ đầu tiên ở trường xóm của ông thầy Tám Chặt. Người trong xóm không biết ông ở đâu đến, chỉ thấy ông dạy học. Nhưng ông không có nhà. Những chủ nhà có con đông rước ông về nuôi cơm và dạy cho sắp trẻ học, thì nơi đó trở thành trường của thầy Tám.

Trường chỉ là bộ ván ba, tấm giữa kê lên cao,, hai tấm hai bên làm bàn ngồi.

Thế là thành bàn học. Năm ba đứa trẻ i-tờ. Vài đứa biết rập vần xuôi, thế là thành lớp học. Ông thầy không có vợ con, dạy học ăn cơm chủ nhà. Những người khác mỗi tháng đóng một lít gạo hoặc một cắc bạc. Ngoài ra, tùy lòng tốt của bà con, kẻ cho thêm bầu bí rau cải, dưa khô, trái cây... thầy vui vẻ nhận cả. Những nhà có đám giỗ đều mời thầy đến và xếp thầy ngồi vào bàn của Hương chúc, Hội tế hoặc những bậc trưởng thượng vì người nông thôn vốn kính trọng lễ nghĩa và theo đạo thánh hiền Quân – Sư – Phụ.

Thầy yên tâm làm nghề gõ đầu trẻ, không bươn chải tìm địa vị nào hơn cả. Và thầy cũng đã ngoài 50, cái tuổi xuống dốc cuộc đời.

Bài học đầu tiên cậu bé được thầy Tám phóng cho là những số đứng (bâtons droits). Số hết ba trang giấy thầy cho

viết số 1. Số đứng như cây gậy, không có ngoéo, còn số 1 có ngoéo, khó viết hơn. Đó gọi là tập viết. Phải viết đến chừng nào thầy khen giỏi thì mới viết sang số 2. Số cuối cùng là số 10. Xong rồi tới chữ “a”. Nói là tập viết, nhưng sự thực là “đồ”. Đồ có nghĩa là thầy “phóng” bằng viết chì rồi học trò “đồ” lại y theo lần viết chì. Nét bút run như con giun vậy. Các bạn có nhớ cặp giò gà không ? Học trò luôn luôn được người lớn khuyến cáo là đừng ăn giò gà để “viết khỏi run tay”. Hừ thực thế nào, không rõ, chứ có trò nào thích gặm giò gà bao giờ. Đó là món của bợm nhậu mà.

Bắt đầu ráp vần ngược được thì Trí “chuyển trường”. (Ráp vần ngược thí dụ như oa, loa, hoa, oan, hoan. loan). Trường mới của Trí là nhà thờ Thiên Chúa, ở ngay bên nhà. Ông cụ của Trí –

tức là ông nội của tía Trí – đã ngoài 70. Cụ bảo: Lo phần xác phải lo phần hồn. Cụ bỏ tiền của ra lập nên một ngôi nhà thờ ngay trong đất nhà. Rồi cụ còn xây một “nền bông” (sinh phần) nền đúc cao tới ngực, bốn bên rào bằng lan can sành, chung quanh nền bông trồng cây kiểng và hoa cỏ cho đẹp. Ông cụ bảo các con hãy tự lo sinh sống, còn tiền của thì ông để hết vào ngôi nhà thờ. Cụ rước dì phước về ở hẳn, để dạy đạo và chữ cho con cháu trong gia tộc và bà con lối xóm. Ai muốn học thì cứ tới, không phải đóng tiền gạo hoặc mang tặng vật gì đến cả. Lớp học này cao cấp hơn lớp của thầy Tám, nhưng nó cũng rất là phức tạp. Học trò có chừng 15 đứa, nhưng mỗi đứa một trình độ. Hai Dì phải dạy từng trò một chớ không thể dạy đồng loạt như ở trường chợ được.

Trí bắt đầu đọc chạy chữ Quốc Ngữ là ở dưới mái trường đạo này. Nhà thờ ở ngay trước cửa trường, cách không quá ba bước, nhưng đứa nào muốn đọc kinh thì đến nhà thờ chớ Dì không bảo đứa nào cả. Tuy nhiên ở trường trước khi vào học hoặc trước khi ra về, học trò phải đọc kinh Kính Mừng, Lạy Cha, Sáng Danh, Lạy Thánh Mẫu. Xong rồi xếp hàng trước mặt hai Dì cúi đầu, nói rập ràng: “Xin Dì cho các em về!” Tiên học lễ hậu học văn là thế.

Dì Tâm và dì Chín có cách dạy học trò rất đặc biệt. Trò nào ngoan thì thưởng kẹo, trò nào không thuộc bài cũng được khuyến khích bằng kẹo. Vườn ông cụ nhiều trái cây, dừa, mít, ổi, xoài, mãng cầu v.v... nên lúc nào cũng sẵn để dỗ học trò. Trí là đứa con cứng nên mới 5 tuổi đã được đi học. Buổi sáng nào đến

trường , Trí cũng đi bằng xe “hai bánh” đặc biệt. Đó là người chú, con của bà nội nhỏ của Trí: chú Ba. Chú phải cõng Trí đến trường. Rồi hết giờ lại đến cõng về. Bữa nào trời mưa phải che lá chằm cho kỹ, nếu để tập vở ướt, thì Trí khóc, làm mình làm mẩy, chú bị rầy to. Mãi cho đến lúc Trí rời trường nhà thờ, chú Ba mới chấm dứt vai trò làm ngựa đưa Trí tới trường.

Ông nội của Trí làm Hương Cả trong làng, nên buổi sáng nào ông cũng ghé xe máy (xe đạp) lại trước sân bốp chuông “kính coong” là Trí chạy ra leo lên xe ngồi trên đòn dông cho ông chở đến trường. Dọc đường, người dân cúi mọp:”Bẩm Cả” thì coi như Trí cũng được xá luôn với nội.

Buổi học đầu tiên, ông chở đứa cháu đến lớp 3 cho nên thầy dạy lớp này gọi

là thầy Ba. Ông dắt đứa cháu đến trước mặt thầy, nói:

– Cháu tôi còn khờ, có chuyện gì ghì thầy cho tôi biết, chớ đừng đánh nó!

Thầy Ba chào và nhận thằng học trò cháu cưng của ông Cả. Rủi thay bữa đó thầy đánh đứa khác nhưng ngọn roi quơ làm đổ bình mực lên bộ đồ vải xe lửa trắng của trò Trí. Trí không khóc nhưng thầy Ba nể ông Cả nên trước khi tan trường thầy dặn Trí về nhà lấy mũ đu đủ giặt thì sạch dấu mực. (Thời đó vải xe lửa rất hiếm)

Trí về nhà được tía má mừng vì có thằng con đi học tới trường chợ, nên không hỏi vụ đổ mực, mà lại khen con học giỏi...

Dần dần quen với chúng bạn, Trí

không đi xe với ông nữa mà đi bộ, vui hơn, vì dọc đường có nhiều trò chơi. Vào chợ lại tự do ghé quán này tiệm nọ để ngắm xem hoặc mua bánh kẹo. Trước đây học trường xóm, Trí đâu có khi nào được cầm xu tự mua lấy bánh. Bây giờ lớn rồi có nhiều quyền lợi hơn.

L'an passé, celà va sans dire

J'étais petit, mais à présent

Je sais compter, lire et écrire ...

(Năm qua tôi còn bé nhưng bây giờ
Tôi biết đếm, biết đọc và biết viết...)

Sáng bữa nào má Trí cũng để trên góc ván gỗ ở nhà ngang 2 xu nguyên, hoặc một xu nguyên và 2 nửa xu. Có nghĩa là 1 xu quà sáng, 1 xu quà chiều. Gặp buổi Trí quờ không thấy xu ở góc ván thì chạy ra vườn. “Thưa má con đi học!” Má gật

đầu. Trí chạy vào rồi lại trở ra: “Thưa má con đi học!” Má biết ý bảo: “Xu má để dưới mí chiếu, trong giường ngủ, con vô lấy”. Lần này Trí không trở ra nữa. Bữa nào không có xu lẻ, má đưa cả cho cả 1 đồng xu năm bạc trắng và dặn đem về 3 xu, thì Trí làm đúng lời mẹ dặn.

Có nhiều lần, do mấy ông bạn lớn đầu bảo, những đồng xu làm năm 1901, 1902, 1903 thì có pha vàng và dày hơn xu đúc vào các năm khác, nên Trí xé lai áo lộn vào, để dành làm của hoặc dùng đánh đáo rất tốt. Vào chợ hằng ngày nên Trí có ý niệm rõ rệt về bánh trái: loại bánh bèo của chệt, ăn ngon nhưng không no, chỉ nên mua vào buổi trưa; bánh con ngựa con, 1 xu 6 chiếc, ngựa lớn có rắc đường cát 1 xu 2 chiếc. Ăn xong ghé tiệm thím Tùng Khạo ực một gáo là no tới chiều về nhà ăn cơm.

Buổi sáng không cần phải suy nghĩ, Má đã chỉ định mấy món phải mua ăn cho no, “nếu không no, xót ruột không học được”. Đó là bánh mận, nhưn tôm có nước cốt dừa rắc hành, bánh cam, bánh da lợn, bánh xếp nhưn dừa xào ngọt. Đó là các thứ bánh căn bán ít khi Trí đi ra khỏi qui định của má. Nhưng cũng có khi nghe mùi mỡ chiên bánh xèo, cầm lòng không đậu, Trí nổi hứng làm một bánh trả luôn 2 xu, hết vốn cả ngày. Thế là buổi chiều, rỗng túi, miệng trơn. Nhưng không lo, có chú Vĩnh. Chú là con của ông Sáu, học cùng lớp, nhưng vai lớn nên Trí phải gọi bằng chú. Chú Vĩnh là người rất kim chỉ. Đi học sớm như đàn bà đi chợ. Vào đến sân trường thì Trí đã thấy chú ngồi ở thêm ba rồi. Thầy mở cửa lớp, chú vào trước nhất. Không ai thấy chú ăn quà ra sao, nhưng lúc nào chú cũng sẵn tiền trong túi. Chú có hai

cái vỏ hộp quẹt Riêm Hai Sao của Bến Thủy hoặc Blue Blind ràng dính nhau bằng hai khoanh dây thung ruột xe đạp. Hộp trên đựng xu, hộp dưới đựng phần viết. Vào lớp khi dùng bảng đen cá nhân có đĩa không có phần, thì hỏi “mượn” Vĩnh, có ngay. Ra chợ không có xu mua đạn bắn cu-li, hỏi Vĩnh cũng không bao giờ thiếu. Vì thế Trí không lo, cứ ăn bánh xèo tốn 2 xu, rồi mượn chú Vĩnh nửa xu mua một khúc mía xước buổi trưa cho mát bụng. Mía tây vàng rực, bán ở trước cửa tiệm thím Bầu ngay bên cạnh trường học.

Chợ Làng có hai thím Bầu. Cả hai đều bán tiệm. Thím Bầu (thúng) người tròn vo như trái bầu thúng thì bán tiệm ở ngoài đường cái, gần chùa Bà. Còn thím Bầu C. ngựa thì cao gầy (!) bán mía ở gần trường. Thím mua mía đám về chặt

ra từng lóng không róc, giá nửa xu hoặc một xu, vừa túi tiền của học trò. Những lóng mía tây vàng rực rỡ, hít nước mát dạ mát lòng buổi trưa, trước khi vào lớp học. Trí cứ hỏi “vay” chú Vĩnh nửa xu là buổi chiều khỏi lo cái miệng ở không. Cho mượn nhưng bao giờ chú cũng càu nhàu vài câu như Tào Tháo thử thần kinh tướng sĩ.

– Mượn mai trả à!... Thiệt không ?
.... Mượn, mượn hoài!

Hoặc mỗi khi về đường (nhà xa hơn 3 cây số) buồn miệng, mượn của chú nửa xu mua một cây kẹo mút (còn gọi là cà-rem) có cán tre ngậm về tới nhà mới mòn hết. Loại xu đỏ đúc vào những năm 1901-1902-1903 dày, làm đồng bằng đánh dấu bánh lăm. Bỏ nó dưới đất lấy gót xoay xoay, cầm lên nóng hổi sáng trưng, thấy mê liền. Các bạn thất thập còn nhớ loại

xu này chẳng? Ngoài ra còn đồng xu lá bài có hình hai cây cờ gác treo, không có lỗ, không biết của xứ nào, nhưng quí lắm, ít đứa có được, gọi là đồng xu “lá bài” ăn hai đồng xu thường.

Trí bắt đầu thích đi bộ vì có dịp biết chuyện này chuyện nọ. Đôi khi ông Cả đi nhóm về gặp cháu ở dọc đường thì ghé xe lại để chở, nhưng Trí nói không mỗi chân. Chợ làng có nhiều cái hấp dẫn. Từ ngoài đầu ấp chân lấm bùn bước lên lộ đá là đã thấy lạ mắt rồi. Trước nhất là ông Tư Mao, người cao bụng to như Đồng Trác, nịt dây thắt lưng bản to có túi gài nút bóp. Ông đứng trước cửa phố đảo bả me nghe rồn rảng, mặc kệ kẻ qua người lại nhìn ngó. Kế đó là tiệm thuốc Bắc của thầy Sơn với bảng hiệu chữ nho vàng ánh rất to treo trước cửa.

Thầy Sơn thường cỡi xe ra ấp coi

mạch hết thuốc cho bà con. Có lần Trí bệnh cũng rước thầy ra tận nhà. Thang thuốc gói bằng giấy trắng có in chữ nho đỏ buộc bằng sợi dây lác còn gạnh mấy chữ VN: “bỏ thêm 3 lát gừng sống, đổ ba chén nước, sắc còn lại 8 phân.” Trời ơi, thuốc đắng tàn nhẫn, Trí không chịu uống, chú Ba phải nói gạt có bỏ kẹo bông bong Trí mới chịu uống. Khi đi ngang tiệm, chú vẫn nhớ Trí gọi vào hỏi thăm. Trí có dịp xem tiệm của chú. Đặc biệt có lần Trí thấy một người đang xay thuốc bằng cái cối sắt hình mo nang dừa, một người đứng trên một bánh xe lăn tới lăn lui mà không té, nhờ hai tay vịn vào vách, trong lúc hai chân nhún nhảy rất nhịp nhàng.

Trí muốn xay thử. Thầy Son đỡ Trí lên, nhưng Trí không đứng được trên bánh xe. Coi vậy mà khó! Phải tập trầy

mắt cá mới làm được. Cũng như cỡi xe máy coi thì dễ nhưng không biết cỡi mà nhảy lên thì ngã liền. Đứa nào biết cỡi xe đạp cũng phải lãnh mấy cái thẹo ở đầu gối.

Qua tiệm thuốc Bắc thì tới tiệm thiếc của tía thằng Hòa học chung lớp với Trí. Ông già ngồi đập, cắt, hàn đồ thiếc tối ngày. Ai có chảo bể, (hồi đó chưa có soong nhôm) đem lại cho ông hàn. Ai muốn mua lon thiếc múc nước uống cũng ghé lại đây. Ngộ nói một cắc pạc, trả 6 xu cũng pán. Há cái lể, ngộ ỉa pên tàu mới oa, pán cho pà koong dễ dễ để làm quen. Ông già nói tiếng Việt khó nghe nhưng bà con vẫn hiểu và thích mua đồ của ông.

Qua khỏi tiệm thiếc thì đến tiệm thím Bầu thúng. Chú Bầu đầu trọc lóc, mặc quần xệ dưới rốn, áo luôn luôn

phanh ngực, pán món gì cũng thêm cho pà koong xày. Rượu đựng trong cái tìn da nâu để trong càn xé đây bằng một nùi giẻ rách (không cho rượu bốc hơi, lạt). Nước mắm, dầu lửa, muối, tương, đường cát, đường sống trâu, đậu phọng, đậu nành, dây chì, dây mây... bất cứ thứ gì cũng có. Thím Bầu thì to gấp ba chú Bầu: Đôi uyên ương không xứng chút nào, không hiểu sao con cái rất đẹp. Chị Linh đẹp như tiên trong tranh, thằng Cầu học chung lớp với Trí đầu tròn, môi son da trắng như con gái. Mấy đứa em của nó cũng vậy. Tiệm chú Bầu ảm thum thấp trệt, nhưng nó ở ngay mỗi đường, như cái nò chận lạch, tôm cá đi vô hết. Năm sáu anh em thằng Cầu đều học tiếng Việt Nam chớ không học chữ Tàu ở bến Chùa Bà của người Tàu ở ngay đó. Thím Bầu nói tiếng Việt sôi hơn chồng. Thím không ngại nói rằng ở bên Tàu gia đình

thím không có cơm ăn, phải ăn khoai củ. Đến củi cũng không có, mà phải gom lá khô nấu bếp.

Nối liền với tiệm chú Bầu là một dãy phố chạy cặp con đường đá đỏ, hai bên có trồng cây sao suôn đuột, rất đều khoảng như lính trong hàng quân. Lúc gần Tết bông sao khô rụng xoay tròn trong không gian, như đàn bướm hàng vạn con bay theo chiều gió, đáp xuống bãi cỏ bên cửa hông nhà việc trước cửa Chùa Bà. Tan học chiều Trí thường đi qua bãi cỏ này, giơ tay hứng những chú bướm như những mảnh tâm hồn ta bà thế giới muốn tìm một cảnh chùa để trú ngụ.

Dãy phố này không có gì đặc biệt ngoại trừ một bà cụ tên là bà Ba Đồn chuyên môn bán thuốc rê. Bà có một người con mắt đục, mũi cao không biết

tên gì, chỉ nghe thiên hạ gọi anh là thằng “Tây”. Anh Tây học lớp nhứt và nổi tiếng thông minh.

Bên cạnh nhà bà Ba, có một căn phố đóng cửa im ỉm suốt ngày, trước thềm lót một bộ ván thồ. Trí đi qua đi lại hằng ngày, chẳng thấy gì hơn là một ông lão mù và con chó Luốc. Ông lão thì ngồi tựa vách còn con Luốc thì nằm ghếch mồm lên chân trước ngó ra đường, nhưng không hề sửa người đi qua. Cứ mỗi lần nghe xe từ Giồng Luông, Giồng Miếu lên hoặc xe trên Mỏ Cà xuống thì ông lão quờ lấy chiếc nón nỉ cũ úp lên đầu và cầm chiếc hộp lon. Rồi một cách nhịp nhàng, chậm chạp, người và vật bước xuống đất. Con Luốc thuộc đường và biết ý chủ. Nó dắt chủ đi với sợi dây buộc ở cổ nó, nhưng chủ nó còn cầm thêm chiếc gậy để khua đường, đi về phía chiếc xe đồ vừa

đỗ ngoài bến ngay trước cửa tiệm Thím Bầu. Ông lão bắt đầu hát từ xa, trước khi đến bến xe, như để báo trước cho hành khách rằng sắp có một người cần đến lòng từ thiện của họ.

Ông lão đi theo con Luốc ra đến xe, đưa chiếc hộp lên rà theo thành xe, vừa đi vừa hát.

Lão nói thơ Vân Tiên, kể sự tích đứa con đi lính bên Âu châu:

...Con đi đã bật tin sương

Nào hay con đã sa trường mạng vong...

Rồi lão than thở số kiếp của lão:

...Làm người ai có muốn đui

Phải sao chịu vậy chẳng vui trong lòng.

Mỗi lần xu rơi vào hộp nghe lỏng

tổng, lão ngừng để cảm ơn rồi lại hát tiếp.

Âu châu là xứ của người

Mà con qua đó xương phơi bấy chầy

Ở nhà tựa cửa tháng ngày

Trông con như thể trông mây trên trời.

Trí nghe nhiều lần nên thuộc gần hết bài thơ. Có lần lão rớt gậy, con Luốc cứ đứng lại sửa hoài. Trí thấy vậy chạy lại lượm chiếc gậy đưa cho lão. Trí thấy mắt lão sâu tun hút không có tròng. Lão đi vòng quanh chiếc xe, hát hết bài thì xe cũng vừa bóp kèn, lão tránh ra cho xe chạy. Dốc cầu cao lắm. Đứng ở cuối dốc nhìn lên, nó như con sấu nằm bốn chân huênh ra hai bên, lưng nó sùi vẩy, đầu nó ngẩng lên mà chiếc xe chỉ là con nhái trườn lên lưng nó. Bỗng dứt xe sùi khói rồi dừng lại và ngừng hẳn. Người lơ xe

ở sau nhanh nhẹn nhảy xuống xách hai gộc cây vuông chèn bánh xe và nói:

– Mời bà con chịu khó xuống xe, để ông chủ phát máy rồi sẽ lên.

Khách thấy xe chết máy thì hoảng sợ, xuống ngay.

Người lơ xe lại nói:

– Mời bà con mỗi người tiếp một tay!

Anh ta ngoắc hai bên phố. Bọn Trí sẵn lòng hào hiệp, ùa tới đây. Chiếc xe lại bò dần lên dốc và phì máy. Người lơ xe vò đầu đám con nít như một sự cảm ơn. Khách lại bước lên. Xe chạy lên cầu. Những tấm ván long đinh khua rầm rầm. Trí ngó theo. Chiếc xe xa dần rồi khuất hẳn, để lại phía sau một làn hương thơm phức. Biết bao giờ Trí mới được đi xe hơi?

Trí và đám bạn bước theo những bậc thạch lót bằng đá xanh đi xuống sườn dốc. Đã từng chạy đua lên xuống với chúng bạn nên Trí đếm được 19 nấc tất cả. Thế mới biết cái dốc cầu cao, cho nên gọi chợ là Chợ Cầu Mống, nghĩa là cái chợ có mống cầu cao, hình như là mống cầu cao nhất tỉnh.

Ngay bên sườn dốc bên trái là chành lúa. Trước cửa có một sân gạch tàu. Chiều chiều mấy ông chệt già, đầu hói, bụng phệ, ngồi lọt thỏm trong lòng những chiếc ghế mây sâu hõm, ung dung hút ống điếu bình, nhả khói phun mây như bát tiên đánh phép trong truyện Phong Thần. Đây là cái túi của người Tàu thu hút từng đồng xu, hột lúa của nông dân trong vùng. Nhưng người Việt Nam không hề nghĩ tới việc bị người Tàu lọt da một cách êm ái, không thấy đau. Hệ

thống thương mại hoàn toàn nằm trong tay người Tàu. Các chú chệt già làm chủ ngành lúa. Chú Ao chủ hiệu Vạn Thương, tiệm tạp hóa lớn nhất vùng. Chú Đặng chủ tiệm tạp hoá kiêm tiệm thuốc Bắc. Chú Liếp, tiệm xe đạp; chú Son, chú Tín, tiệm thuốc Bắc; chú Lục, chú Vấp mua heo và chủ tiệm nước; chú Bầu tiệm tạp hóa; chú Hul, chú Gìn mua bán lúa,... toàn là “chú”. Người Việt chỉ có vài ba tiệm nhỏ như một loại cỏ mọc trong xó hè. Tiệm tạp hoá của Chín Cạn không có bảng hiệu, không tranh nổi với tiệm Vạn Thương của chú Ao. Bị đá thốc trên đất liền, phải xuống sông kiếm gỗ, người Việt lập đò đưa lèo tèo hai ngày một chuyến đi Bến Tre, lượm xu lẻ với tiếng tù và rền rĩ đau thương. Chỉ có ông Hội đồng Nhơn là người độc nhất chống chọi lại với bọn Chệt chủ chành lúa. Ông có mấy chiếc ghe chài chở lúa lên bán ở

Chợ Lớn. Sở dĩ móng cầu phải cao như vậy là để cho ghe chài của ông qua lại, nếu cầu thấp ghe qua không lọt. Nhưng ông làm sao tranh lại với bọn tài phiệt Chợ Lớn, mà tay chân của nó là các “chú” ở Cầu Mống và ở khắp các chợ làng, chợ quận, chợ tỉnh.

Nhà ông Hội Đồng ở cạnh trường học. Đất chợ là đất của ông hiến cho làng. Cơ ngơi đồ sộ của ông gồm hai ngôi nhà nền đúc, một ngôi nhà sàn, một khu kim tính. Ông Hội Đồng được liệt kê trong số những nhà giàu xưa lớn nhất Nam kỳ. Xem thế thì thấy chợ Cầu Mống là một địa phương sầm uất dường nào! Dưới thuyền trên chợ, bên đường lộ cái liên tỉnh, lại còn có con rạch Tân Hương, con rạch chảy cắt ngang đoạn giữa cù lao Minh, như một sợi thắt lưng bạc buộc ngang lưng một mỹ nhân. Dòng nước

của nó tươi mát, làm xanh tươi hai làng Hương Mỹ và Minh Đức giáp ranh nhau. Hương Mỹ có chợ Cầu Mống, Minh Đức có chợ Tân Hương được nối liền bởi con rạch này. Nó có hai vàm lớn: Phía Tân Hương có vàm Tân Hương ngó ra sông Cái Hàm Luông, còn vàm Mương Choại đổ ra sông Cổ Chiên. Hàm Luông và cổ Chiên là hai nhánh lớn của sông Cửu Long. Vì thế ghe thương hồ các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Tân An, Sa Đéc... đều đến chợ Cầu Mống, Tân Hương bằng đường thủy. Do đó bến chợ cũng tấp nập thuyền bè như trên lộ nườm nượp xe cộ, bụi bốc phủ trắng những hàng me hai bên đường suốt năm.

Cầu Mống Tân Hương không phải là địa thế Rộng Châu Hồ Phục như Lam Sơn, Bạch Đằng nhưng nó là một nùm vú căng tròn sữa ngọt nuôi dân và là quê

hương của một vị tướng lãnh mà lịch sử còn ghi danh: Thống tướng Lê Văn Ty.

Trước cửa tiệm Vạn Thương là bến chợ. Nơi đây, Trí qua lại hằng ngày và đọc trên mui ghe thương hồ các số 7, số 5, số 1, số 3, số 4... (số 1 Gia Định, số 2 Châu Đốc, Số 3 Hà Tiên, số 4 Mỹ Tho, số 5 Trà Vinh, số 6 Sa Đéc, số 7 Bến Tre v.v...). Lòng mơ ước được đi xa cũng mơ màng bay theo tiếng tù và mỗi khi đò tách bến. Chiếc cầu nước trước cửa tiệm Vạn Thương cũng thân mến với hai bàn chân của cậu học sinh như lớp học của cậu vậy. Từ cuối ấp đi vào đây, nhằm ngày mưa đường lầy lội, đôi khi “chụp ếch” bùn đất lắm tới đầu, phải ghé vào đây gột rửa trước khi đến trường. Buổi trưa gặp lúc nước ròng, bến chợ lòi bãi thì đó là bãi bạc bãi vàng của lũ con nít chợ và học trò. Chúng xúm lại tìm lượm

vật nọ vật kia. Có đứa lượm được cả xu năm cắc bạc là chuyện thường. Có lần Trí định mua một ngòi viết lá tre nhưng trời cho lượm ở đó, nên dư được nửa xu, mua một khúc mía.

Đây là bãi rác ngầm, cuộc đất đãi người, không kể quen hay lạ. Rửa chân, rửa mặt, chải tóc ở đây xong, bước lên tiệm mua hàng.

Rửa chân cho sạch nước phèn,

Bước lên thêm gạch dầu hèn cũng sang.

Trong tiệm có vô số món hấp dẫn, nhưng thu hút mạnh nhất là những viên đạn đá đủ màu, 1 xu bốn hòn, để bắn cu-li ăn đạn, ngòi viết, viết chỉ đầu đỏ đầu xanh, giấy màu, vở chờ-voa (devoirs) gạch sắn. Trời ơi viết tập vở cũ hoài chán quá, trông cho tới trang cuối để mua vở

mới. Muốn xé vài trang xếp chim, xếp tàu mà thầy nghiêm lắm, thầy xét có dấu xé là bê sưng tay, nên phải kiên nhẫn viết đến trang cuối. Được tập vở mới, đề tên nói khoái làm sao!

Ecole de CÂU MÔNG

Cours... ENFANTIN

Cahier de DEVOIRS

appartenant à l'élève BÙI QUANG
TRÍ

No - Matricule 1904

Année scolaire 1936-37

Vở mới lần nhỏ rút, gạch lề màu đỏ, giấy thơm phức. Bài đầu tiên phải gắng lấy được 8 điểm trở lên cho đáng tập vở mới.

Vì học trò đông, ba lớp không đủ, ông Hội đồng cho tiền cất thêm 1 lớp Enfantin do cô giáo Ngân dạy.

Cô là người ở đâu tới, không phải người trong làng. Cô chưa có gia đình nhưng không biết ở trọ nhà ai.

Thời bấy giờ đàn bà con gái mới bắt đầu lai rai mặc đồ mết (mode) che dù cán cụt còn bao nhiêu thì mặc đồ bà ba, che dù cán ngoéo, chỉ có cô giáo mặc đồ mết trắng, áo trắng quần trắng, chân đi giày cao gót, trời nắng lại che dù cán cụt, đôi khi thấy cô dỗi phẫn, đánh má hồng. Đó là một điều mới lạ ở chợ làng. Chỉ khi nào lên chợ quận chợ tỉnh mới trông thấy. Thanh niên trai tráng ở làng đâu dám tỏ vẻ. Chỉ có các cậu công tử nhà giàu và có đọc tiểu thuyết thì mới dám đối đáp với cô.

Mỗi lần cô đi ngang qua phố, người ta trầm trồ: “con nhà ai mà sang trọng và học giỏi vậy?” Đó là một chuyện lạ. Còn một chuyện lạ nữa là đôi guốc gù của bà Bảy góp chợ. Guốc thường thì có quai ngang để xỏ chân vào. Còn guốc gù không có quai mà chỉ có cục gù. Muốn mang, người ta kẹp nó vào giữa hai ngón chân cái và chân trỏ, thế là lê đi. Như vậy bất tiện vì dễ sút hơn guốc quai, nhưng đó là một lối diện sang. Nội chợ này chỉ có bà Bảy Góp là người độc nhất mang guốc gù thôi. Cũng như xắm bó chân, chỉ có một. Năm khi mười họa thì người ta mới thấy bà xắm này ra khỏi nhà. Bà ta đi lầm đẫm như con nít mới tập đi, nếu ai đụng nhẹ thì chắc là bà ta ngã ngay.

Từ căng-tin lên trường phải qua con đường đá đỏ nhuộm nhừ xuyên qua khu nhà của ông Hội đồng. Hai bên đường

trông me rất thẳng hàng. Những gốc me
tơ trái sai oằn, bóng cây mát rượi. Gió thổi
qua, ngó lên me chín khua lộp bộp thật
vui tai. Nhìn xuống trái rụng đầy đường.
Đám học trò đua nhau, giở nón ra lượm
đầy ấp ăn thua. Vừa đi vừa lột vỏ nuốt
trọng rồi ghé vào đình xin nước uống.
Trời ơi, lu nước mưa của ông Từ để
dưới gốc cây măng cầu ta lá rụng trong
lu mục hết, chỉ còn gân lá, lẳng quăng
lội hăng đàn, chiếc gáo làm bằng lon sữa
bò, sét vàng nghênh, cầm cái cán tre thọc
vào, múc một gáo ực ực trong lúc trống
trường đã gần dứt hồi thứ ba, đưa cho
thằng khác, đưa làm vài ngụm rồi quăng
chiếc gáo ù tẻ chạy vào sân trường vừa
đúng lúc cửa lớp vừa mở. Ngồi học một
chút có thằng đã lom khom lên khoanh
tay run run: “Xin phép thầy cho em ra
ngo...ài....” Chưa nói hết tiếng đã ngồi
bẹp xuống sập. Thầy cho xét tủ, bắt gắp

những chiếc nón còn đầy me chín.

Trước cổng trường có tấm bảng gỗ mang dòng chữ đen to: “École de Cầu Mống” đã sập xuống nhưng không ai dựng lên. Hai cánh cổng sứt ra xệ xuống cũng không ai ráp lại. Xe ông Đốc trên Quận xuống xét trường cứ chạy thẳng vào sân êm ru. Trước cổng là con rạch Tân Hương chày ngang. Ở mé rạch có mấy cây gạo cao vút. Bông gạo tròn như trái cam con màu vàng, nhụy trắng. Mấy đứa con gái lượm từng nhụy bỏ trong lòng bàn tay đem vô hàng ba trường lấy tóc xỏ thành những sợi dây chuỗi đeo vào cổ coi rất đẹp. Còn những trái chín thì bọn con trai lượm lên lau vào quần rồi cạp ăn ngọt ngọt chua chua, không ngon nhưng bỏ thì uổng, nhai cho đỡ buồn miệng.

Vào buổi trưa nhiều đứa cưỡi quần áo nhảy xuống sông tắm, có đứa dám bơi qua bên kia sông. Khoảng đất trống giữa những gốc gạo dùng làm “bãi bắn» cho các “pháo thủ» xạ kích hằng ngày.

Cứ hễ tới giờ chơi là hằng chục “pháo thủ» chạy ra ven quần lên chong những cây “cả nông tí hon» bắn xuống sông, đạn rơi như mưa. Có đứa lại rần mặt, nhòng “nòng súng” lên cho “đạn» đi vòng cầu rồi kêu bạn mình chui qua giữa tiếng cười thích thú của những đứa khác.

Cái trò bắn pháo này diễn ra hằng ngày, ngay trước mặt kẻ qua người lại trên bờ dưới sông, không có che đậy gì hết. Đã bảo nhút qui nhì ma, thứ ba học trò mà! Học trò có bộ giò ăn cướp, nói vậy cũng không phải là quá đáng.

Vào lúc «pháo» bắn xối xả thường là ghe rồi hay về tới chợ. Ghe rồi là ghe đi lấy cá biển ở đáy hàng khơi về bán cho kịp buổi chợ sáng. Ghe nhỏ mình thon, mỗi bên gắn ba chèo, người rập xuống, tay chèo miệng hô hò khoan để chèo cho ăn rập, ghe phóng như tên bắn. Khi lướt qua hàng gáo tua tủa những hòng pháo thì họ biết là đã tới chợ, bèn buông chèo quệt mồi hôi rồi bùng những thúng cá lẹp, cá hổ, cá khoai, cá lù đù, cá rựa nhảy lên bờ. Rồi trong lúc khách đua nhau giành giật hàng tươi thì họ ngả lưng vào gốc sao, thêm chợ mà thở như trâu cắt cỏ.

Nhưng có lẽ người mục kích những màn bắn pháo thường xuyên nhất là ông Chín Châu. Vì nhà ông ở ngay đó, dưới một gốc gáo cuối hàng. Đứng ra nhà ông là một cái mui ghe cũ, ông đem về dùng làm nơi trú ẩn, gọi là “cái thum”.

Ông giống như nhân vật của một tiểu thuyết nào, hay như nhà hiền triết ngày xưa sống trong chiếc thùng rượu mục. Đám học trò không biết ông là người ở đâu tới đã đành, mà cả chợ cũng không ai biết và cũng không tìm biết. Chỉ nghe tên ông là Chín Châu, một con người tưởng chỉ có trong cổ tích chứ không thể nào có thật ở ngoài đời. Vậy mà có! Tấm lưng trần nhóc cời của ông cho biết ông không hề biết đến cái áo. Hơn nữa chiếc quần ngắn tả tơi của ông chỉ là một tấm bố tời buộc ngang lưng bằng một sợi dây thô để lòi ra cặp chân ống sậy đen như hai que củi cháy sắp gãy gập đến nơi.

Người ta đồn rằng ông Chín là con nhà giàu, nhưng vì ông phung phí tiền bạc quá trớn nên cha mẹ rầy, ông hờn giận bỏ nhà đi, không trở về. Thân mẫu tìm được, cho người tới năn ni rước về,

ông nhất định không, bèn cho mang thực phẩm và quần áo tới ông cũng từ chối. Giá mà cất được một ngôi nhà ở đây cho ông, cha mẹ ông cũng thừa sức làm, nhưng ông Chin nhất định sống một cuộc đời “tự đây đoạ thân mình”, từ chối mọi sự giúp đỡ. Ông sống bằng những cọng rau cải héo, những con cá con tép rơi rớt lại chợ, không hề xin xỏ của ai mà cũng không lấy của ai bất cứ món gì. Ông được tiếng là người đàng hoàng của chợ này.

Đám học trò nhìn ông như một “kỳ quan” với những cặp mắt lạnh lùng, không chọc ghẹo cũng không chế giễu ông. Chúng để cho ông yên ổn sống cuộc sống với những ý nghĩ của ông. Đôi khi có đứa nhặt được một cái hộp lon, hay một mảnh giẻ rách, đen ném vào thum cho ông. Để trả ơn, ông nhặt

những trái gáo chín rửa sạch xếp trên rễ cây để chúng lượm lấy ăn. Đôi khi có dư thời giờ, chúng ngồi xem ông nấu thức ăn trong một cái mẻ ở đặt trên ba hòn đá. Một con cá khoai ươn, một tí muối, vài ba cọng ngò úa và một trái gáo. Thế là thành canh chua. Cứ thế, cứ thế, ngày này qua ngày khác, cuộc sống của ông Chín không có gì thay đổi, trong lúc cái thum của ông được đắp thêm bằng những cái mo và những mảnh đệm. Tấm lưng của ông càng ngày càng cụp xuống, người ông càng ngày càng rạc đi. Học trò học xong lớp Élémentaire thi đậu tiểu học, lên trường quận, học trò lớp chót lên lớp nhì, và con nít bên ngoài vào lớp chót. Cũng những ông thầy đó, những bản ghế và bài vở đó, có những đứa đã học đỗ bằng thành chung về thăm lại thầy cũ trường xưa nhưng ông Chín vẫn còn ở trong cái thum dưới gốc gáo với

những chiếc rẽ mọc nhô ra mé sông xa hơn và bò ra phủ kín mặt đường.

Lớp của Trí quá đông, sổ gọi tên gạch sẵn 50 hàng, nhưng thầy phải thêm chừng mười tên “ngoại càn khôn”. Có những đứa bắt buộc phải “trùng tên” đứa khác. Trí ngồi đầu bàn gần cửa sổ, có thể nhìn ra thấy Cầu Mống. Mỗi lần thấy chiếc xe Citroen trắng 2 chỗ ngồi của ông Đốc bò qua cầu thì Trí thưa cho thầy hay. Để thầy ra dấu cho mấy “con quỉ ngoại càn khôn” nháy cửa sổ ra ngoài sau, đợi xe ông Đốc đi hãy trở vô học. Nhưng cũng có khi Trí không thấy, mà ông Đốc lại bất ngờ bước vô lớp. Vì cổng trường không có cánh cửa.

Trong trường hợp này thì những con quỉ không phóng cửa sổ được mà phải ngồi chịu trận. Nếu ông Đốc gọi tên để xét bài thi trong ba tên A, chỉ có một

tên đứng lên trả lời, còn hai tên A kia cứ ngồi im chờ qua truông. Ông Đốc chỉ hỏi vài câu rồi sang lớp khác chỗ đâu có ở lâu và cũng đâu có biết thầy đánh bùa. Nhờ lối đó mà những tên ngoại càn khôn vẫn học được suốt năm và lên lớp như thường. Những kẻ đã từng học trường (Cầu Mống) không bao giờ quên các thầy của mình. Thầy Ba đánh học trò bằng con roi mây ngắn. Thầy Nhì dùng thước khẻ tay, gọi là cái bê. Mỗi sáng thầy đều xét tay. Tay đứa nào dơ, ăn khẻ. Còn thầy Nhứt thì không dùng roi, bê, chỉ dùng tay véo vai, xách tai, hoặc vỗ một bạt tai thấy hai ông trời. Thầy nào đánh đòn nhiều, học trò càng giỏi, thì đậu đông.

Ở trước hàng ba trường có đặt một cái trống châu, không biết dùng từ thời nào, nay đã thủng. Mỗi sáng có ba hồi

trống dự bị. Đám học trò còn quen thói giang hồ thả rêu trước các tiệm để ăn kẹo ngô thì hãy lo rào bước dần. Kế đó là ba tiếng thúc giục. Đứa nào còn ở xa thì phải chạy bạt mạng. Sau đó là hồi trống dài, lại ba dùi. Ít nhất phải có mặt ở sân trường để vào lớp. Mồ hôi mồ hám lã ra, thở muốn hụt hơi, cũng phải có mặt. Thây kêu tên mà không đáp “Présent» (có mặt) bị ghi sổ absent (vắng mặt) là giấy chạy về nhà “nguy hiểm” lắm!

Ngồi vào bàn xong, thấy đến, cả lớp đứng dậy, thấy có cho phép ngồi mới ngồi. Ra đường gặp thầy phải giở nón cúi đầu. Đợi thầy đi qua mới ngược lên và đội nón. Gặp chức việc và người già cũng phải làm như thế ! Đứa nào không theo điều lệnh đó trong bài Politesse (Học Lễ Phép) có đứa khác bấm lại thầy là bị phạt, hoặc quì gối dưới gạch, hoặc

đứng xây mặt vô tường, hoặc ăn ba bốn roi mây, tùy lỗi nặng nhẹ. (Ngày nay ta thấy học trò đối với thầy và người lớn, sự kính trọng hầu như không còn nữa. Ai cũng như ai! Miễn đóng tiền học đủ thì thôi!).

Nhà Trí ở tận cuối ấp, tên là xóm cổ Cò. Đó là cái tên dân gian do địa dư hình thể của vùng đất, chớ trên bản đồ thì không tìm thấy. Các bạn từng nhìn thấy con cò đứng trên đồng ruộng. Hình cái cổ nó ra làm sao thì con đường lộ đất của vùng này làm vậy. Do đó có tên là xóm cổ Cò. Đây là xóm giáp ranh giữa hai làng Hương Mỹ và Minh Đức. Đầu xóm có cây me sanh đôi trước cửa nhà ông cụ của Trí, còn cuối xóm thì có cây sập cổ thụ nơi đây có một ngôi miếu cũ. Một bữa chủ nhật, Trí làm một cuộc phiêu lưu ký bèn ra đây hái trái kim quít

để lấy mủ dán travail manuel (thủ công). Các bạn hẳn còn nhớ cái bài học này vào thời kỳ học trường làng chứ? Đó là việc cắt giấy màu dán hình miếng chả, hình chữ nhật hoặc các hình khác trong hình học. Cần phải có hồ hoặc mủ cây để dán. Do đó Trí cần mủ kim quít. Cây kim quít có gai người ta thường dùng làm hàng rào trước ngõ. Trái nó chín đỏ, ăn ngọt ngọt the the, còn trái xanh thì mủ dán rất dính. Nhưng nghe đồn miếu cây sộp có ma nên Trí hơi ngán, bên ghé nhà anh em thằng Tư Cồ và thằng Kiệu rủ chúng nó đi cho có bạn. Hai đứa này ở làng Minh Đức nhưng lại học trường Cầu Mống vì ba nó làm ruộng trong làng Hương Mỹ. Cây sộp lớn đến mức Trí chưa bao giờ thấy một cây nào lớn đến thế. Tàn nó che mát một khúc đường. Đất ở đây lạnh ngắt vì không có ánh nắng. Người ta đồn ở đây có ma, đàn bà đi chợ gặp luôn.

Nhiều người quăng rổ chạy bò càng. Khi thì đụng một con tinh cái trần truồng móc chân trên nhánh cây tóc xoã chấm đất. Lúc lại thấy bốn con qui đực khiêng một chảo lửa chạy lùi vào sau miếu, rồi từng cục lửa bay ra lăn lăn trên mặt đường. Do đó đàn bà thì ít ai dám đi chợ khuya còn những người đi qua đây vào ban ngày cũng phải đi nhanh và không dám nhìn vào trong miếu.

Thằng Tư Cồ lớn hơn Trí 2 tuổi, lại nữa nó ở gần miếu, đi qua đi lại luôn nên nó không sợ. Thấy Trí có vẻ sợ sệt, nó bảo:

– Đó là người ta đặt chuyện để hù mấy bà đi cấy đi chợ ngang qua miếu thôi chứ ma quỷ ở đâu! Mấy không tin, tao dắt mấy vô miếu cho coi có cái gì trong đó.

Tuy có hướng đạo dẫn đường nhưng Trì cũng nơm nớp lo sợ. Khi gần tới cây sộp thì Trí thụt lại, đi chậm hơn và đùn thẳng Tư đi trước.

Thằng Tư Cổ chẳng tỏ vẻ sợ sệt chút nào lại còn lớn lối thách đố. Đi tới ngang cây sộp, nó dừng lại kêu to: “Ma ơi ma! ra đây đánh lộn với tao nè! Ma, ma!” Tiếng “ma” vang đi vọng lại làm cho Trí giật mình sụt lùi lại. Thằng Tư Cổ nắm tay Trí lôi tới ngang gốc sộp rồi kéo tuột vào miếu. Trí cố vùng ra mà không thoát, nên đành phải ngó những gì ở ngay trước mặt. Đã nhiều lần Trí ra nhà Ngoại, phải đi ngang qua đây, nhưng không lần nào như lần này, Trí sợ nhưng vẫn phải ngó.

Cái miếu đứng nép vào thân cây sộp để khỏi đổ. Nóc lá dột nát, bên trong mấy tờ giấy đỏ có chữ nho đã phai màu, rách nát. Cái lư hương ngã ngang, tro đổ đầy

bàn. Chung quanh miếu thì ngổn ngang những ông lò ông táo bể nát sắp rã thành đất.

– Ma nè, ma nè! – Bỗng thằng Tư Cồ xô Trí vào gốc cây rồi chạy trở ra. Vừa chạy vừa la to – Thằng Trí đó, bắt nó Ma ơi!

Lần này thì Trí không sợ nữa. Cái gì mình không hiểu rõ mình mới sợ chớ khi đã nhìn tận mắt rồi thì không có cái gì là đáng sợ. Cây sộp to lớn nhưng nó vẫn là cái cây. Cái miếu tuy linh thiêng nhưng mình có động tới nó đâu mà nó hại mình! Còn ma, ma ở đâu? Sao không thấy con tinh cái bỏ tóc xoã hay mấy con quỉ khiêng chảo lửa tới? Thằng Tư Cồ cười ha hả làm Trí quay lại. Nó lôi tay Trí trở ra đường và nói:

– Mấy thấy ma chưa? Hì hì... Mới đầu tao nghe đồn tao cũng sợ như mấy bây giờ vậy, nhưng ba tao cứ biểu tao đi mua rượu, phải đi ngang qua đây hoài. Rồi tao hết sợ. Tao không thấy ma quỷ gì hết. Đó, mày có thấy con ma nào không?

Tư Cồ là đứa rần mắt nhất trường. Nó dám bơi qua sông, dám chèo cây còng leo lên múa võ trên nóc trường. Và cũng chính nó bày đặt các vụ phá đám con gái. Trời mưa học trò đồn vào hàng ba. Thì đó là cơ hội tốt cho thằng Tư Cồ bày ra những trò chơi. Nó kêu mấy đứa con trai vịn vai nhau thành hàng do nó dẫn đầu làm xe lửa. Nó đút hai ngón tay vô miệng oéc lên một tiếng vang vầy rồi miệng kêu xình xịch, bắt đầu cho xe lửa chạy. Mấy đứa con gái, con Lự con nhà giàu, tóc kẹp dài, luôn luôn mặc đồ trắng, con Phường mũm mĩm mặc đồ

trang đầm láng mượt, con Xinh mặc áo hường quần đen, ba đứa đẹp nhất trường, thường đánh đũa ở cuối hàng ba, thấy xe lửa của ông Tư Cồ phát máy là phải liệu mà tránh mau mau, không kịp thì sẽ bị xe lửa cán. Ông Tư Cồ còn đủ hai con mắt chó không mù như lão ăn xin, nhưng chiếc xe lửa cứ nhè vào mấy đứa con gái mà đâm và té đè lên chúng. Con Lự là con cứng của thầy, nó thừa thầy, Tư Cồ bị ăn roi mây mấy lần, nhưng nó vẫn không bỏ cái xe lửa. Hễ trời mưa là có ông Tư Cồ lái xe lửa chạy rầm rầm.

Nó là một trong mấy “con quỷ ngoại càn khôn” vừa kể ở trên. Nó to con lại lò khờ trong lớp học, nên thầy xếp nó ngồi tận bàn chót và trong xó hóc để ông Đốc không chú ý và gần cửa sổ dễ vọt. Mỗi lần vọt, trở lại nó càng tỏ vẻ thích thú và mong bị thầy cho “ở nhà” luôn.

Nó lơ khờ trong lớp bao nhiêu thì ra khỏi lớp nó càng thông minh hoạt bát bấy nhiêu. Để bù lại cái công Tư Cổ dẫn mình đi hái trái kim quít, và cho coi tường tận cái miếu cây sộp không có ma, Trí cho Tư Cổ mượn cuốn *Mille mots* (một ngàn chữ) Trí mới vừa mua giá 10 xu. Vừa đi, Trí vừa đọc trước cho Tư Cổ nghe:

– Mère mẹ, père cha, peau da, chair thịt, canard vịt, coq gà, maison nhà, porte cửa, feu lửa, charbon than, foie gan, intestin ruột, souris chuột, renard chồn, ilot cồn, rivage bãi...

Tư Cổ phục lăn, nhưng đến đây thì anh ta cười lăn ra, bảo:

– Đâu, mày đọc lại coi!

Trí đọc:

– Rivage, bãi...

– Không, chữ trước kia.

– Ilot, cồn.

– I... lô-cồn! Há há há! “Lô cồn lô cồn!” Tiếng Tây ngộ quá ta!

Trí ngớ ra không biết con quỉ Tư Cồ cười gì!....

Bộ Truyện Tam Tạng Thánh Kinh

Nhà lồng chợ xây bằng gạch, lợp ngói, cửa vòng nguyệt rất tiện cho việc làm rạp hát, chỉ cần bao vài chum quanh là xong. Vì thế không mấy khi vắng gánh hát. Những gánh thường đến đây là các gánh Bầu Bòn, Tân Thịnh, Tân Đồng Bang, Hề Lập... Đó là những gánh hát lớn diễn những tuồng trứ danh, tuồng Phật, tuồng Truyện: Mục Liên Thanh Đề, Thập Điện U Minh, Tây Du,

Tôn Tẩn Hạ San, Tôn Tẩn Tái Sanh vv... Mỗi lần gánh hát đến thì chợ đường như rộng lớn thêm ra và mọi việc đều hồi hả. Dưới sông thì ghe hát đậu, đào kép ăn cơm trên mui ghe, người ta khiêng ghế lên nhà lồng, trống phách rao bảng đánh ùm ùm. Học trò còn ngồi trong lớp nghe mọc gai dưới đất. Trưa ăn cơm căng-tin xong xin phép thầy đi ngoài, thế là lần luôn biệt tích lên nhà lồng coi sơn thủy. Có bữa lén vô được phía trong sân khấu coi râu coi hia mảo thiệt đã. Đến lúc nghe trống đánh lần thứ ba mới chạy đi. Đủ thứ râu, râu ngắn, râu dài, râu ba chòm, râu năm chòm... mảo vua, mảo tướng, mảo trung, mảo nịnh. Rồi còn hia, giáp, long bào, cân đai... Không thể nào hiểu nổi nếu không xem hát.

Một buổi chiều trên đường về, chú Vĩnh nói với Trí:

– Tối hôm qua Tôn Hành Giả bay đứt dây.

– Tôn Hành Giả nào? Trí ngơ ngác hỏi.

– Tôn Hành Giả chớ Tôn Hành Giả nào! Cái thằng!

Chú Vĩnh trả lời rồi tiếp:

– Còn đêm hôm trước thì Tôn Tản quên râu còn Bạch Viên thì dậm chân hoài mà không bay.

Trí không hiểu gì cả vì không có đi xem hát. Sau khi tan trường, trên đường về, qua chợ Trí chỉ ghé qua nhà lồng xem phong cảnh hoặc đánh ké vài hồi trông quảng cáo thôi chớ không được như chú Vĩnh, về nhà ăn cơm xong, chú quay vô chợ xem hát tới khuya mới về. Tía má Trí rất gắt gao, ngoài việc đi học, không

được đi đâu. Còn chú Vĩnh thì hát đình, hát tiêu, hát cải lương, gánh nào tới, chú cũng đi xem đều đều. Trí rất thèm được như chú Vĩnh. Xem xong chú còn biết chê khen thiếu chỗ này, dư đoạn kia, không giống trong truyện, in như là người lớn.

Thấy thằng cháu không biết Tôn Hành Giả là ai, chú Vĩnh hỏi tiếp:

– Vậy chớ mày không có đọc truyện Tam Tạng thỉnh Kinh hay sao?

– Không có.

– Tôn Hành Giả là con khỉ do hòn đá đẻ ra, đi theo Tam Tạng thỉnh kinh. Nhờ ông ta có thất thập nhị huyền công nên phò Tam Tạng qua không biết bao nhiêu tai nạn.

Trí lại hỏi:

– Thất thập nhị huyền công là cái gì, chú?

– Cái thằng, sao mày không biết gì hết vậy? Thất thập nhị huyền công là ông ta có 72 phép biến hóa, độn thủy, độn hỏa, ngoài ra còn cân đấu vân.

– Cân đấu vân là cái gì?

– Là hú một tiếng, bay xa 36 ngàn dặm! Thí dụ như ông đứng ở chợ mình, hú một tiếng là bay huốc Sài Gòn xa, phải đăng vân bay trở lại.

Trí lại hỏi:

– Đăng vân là cái gì chú?

– Thôi, về ghé nhà tao, tao lén ba tao cho mày mượn truyện về đọc!

Chú Vĩnh còn dặn thêm:

– Nhưng mày phải hứa là không được chuyển tay người khác làm mất ba tao đánh đòn tao.

Trí hứa chịu. Chú Vĩnh còn nói tiếp:

– Bộ truyện tới 16 cuốn. Tao cho mày mượn dần từng cuốn nghe chưa? Ba tao ở ngoài đồng cấy trong ruộng xe không dễ gì lấy được. Ông mà thấy mất dấu là ông truy tới ồ. Mày phải đọc cho mau chớ không được ngâm như ngâm củ kiệu nghe không?

Trí nói:

– Được rồi, tôi đọc mỗi đêm một cuốn, sáng đi học trả lại chú.

Hai bên đồng ý với nhau rồi Trí ghé vào nhà chú Vĩnh để lấy truyện. Nhà chú Vĩnh như cái chùa. Cửa chính đóng im im suốt năm chỉ mở vào dịp Tết hoặc

đám giỗ lớn. Nhà có một bầy trâu mười mấy con. Là một nhà nông có bề thế nên ông Sáu sắm đủ hết các nông cụ làm mùa, không thiếu một món nào để phải mượn của ai, ngược lại, ai muốn mượn đồ của ông cũng rất khó.

Trí theo chú Vĩnh vào sân nhà và đứng nép bên ngoài bệ cửa để chờ chú Vĩnh lòn truyện ra cho. Cây vú sữa trắng sai trái không chê được nên Trí cứ dáo dác nhìn quanh, sợ có ai bắt gắp. Một chập chú Vĩnh hé cửa ló đầu ra, nói tiếng được tiếng mất:

– Má tao cất chìa khoá, tao không mở rương xe được. Thôi, để mai.

Thế là Trí ầm ục ra về tay không, đành chưa gặp được Tôn Hành Giả.

Bữa sau trời mưa lâm râm, sân ngập

nước. Trí đứng núp dưới mái nhà, nước nhỏ từng giọt trên đầu nhưng cũng cần rằng chịu lạnh chờ lấy cho được quyển truyện. Chập sau, chú Vĩnh mở cửa chạy thẳng ra chuồng trâu, vừa chạy vừa ngoắc. Trí đuổi theo. Ra đến gốc rơm, chú Vĩnh rút trong áo ra dúi vào ngực Trí:

– Nè cất đi, đừng cho ai thấy. Má tao nấu cơm tao lên lấy đó. Mai trả nghe hôn?

Trí mừng quýnh, không nói gì hết, cứ quay ra đâm đầu chạy dưới trời mưa, tay ôm ngực che quyển truyện cho khỏi ướt.

Trí bắt đầu đọc và mê truyện từ đó.

Đêm nào học bài xong, Trí cũng mở ra đọc. Mới đọc chạy quốc ngữ nên ham

đọc. Mấy đêm liền mới thấy ló dạng Tôn Hành Giả, chớ không phải mới giở vô là gặp ông ngay. Trí mừng như tái ngộ bạn thân, cứ mãi miết đọc phăng tới chỗ thất thập nhị huyền công. Vào trường Trí quên các trò chơi để hỏi chú Vĩnh về Tôn Hành Giả. Chú quát nạt:

– Truyện tao đưa cho đọc còn hỏi hỏi.

– Quyển 1 chưa có cục đá để Hành Giả mà chú!

– Vậy thì để tao đưa cho quyển 2!

Chú nói vậy nhưng ngựa miệng chú không nín được, chú kể luôn cho Trí nghe:

– Đó là cục đá bên bờ suối. Bấy khi trưa nào cũng đến tắm rồi leo lên ngồi trên cục đá đó phơi lông. Lâu ngày chầy

tháng cục đá “thọ khí âm dương” nên nứt ra con khỉ đột. Đó là Tôn Hành Giả.

– Cục đá nứt ra sao có con khỉ ở trong đó được? Trí hỏi.

Chú Vĩnh gắt:

– Thì cũng như trứng gà trứng vịt vậy chứ sao! Hỏi tới nơi, tao không biết đâu.

– Rồi sao nữa?

– Con khỉ bèn bẻ nhánh cây quăng xuống suối rồi ngồi lên đó cho nước trôi đi. Một ngày kia trôi ra “ngoại càn khôn”.

– Ngoại càn khôn là ở đâu, chú?

– Là ở ngoài cửa sổ mấy con quỉ vọt ra trốn mỗi lần ông Đốc xuống xét lớp đó!

Hai chú cháu cười ngã nghiêng với nhau. Chú Vĩnh tiếp:

– Gặp ông Tổ Sư Bồ Đề dạy phép cho. Nhưng ông biết trước con khỉ mắc dịch này sẽ loạn thiên cung nên ông dặn kỹ là không được nói tên ông cho người khác nghe. Sau đó ông không dạy như những người học trò khác, mà chỉ đưa cho con khi cái ống nhỏ, biểu đem đi đổ. Mà không được đổ trên trời, không được đổ dưới âm phủ cũng không được đổ ở trần gian.

Trí kêu lên:

– Không được đổ ở đâu hết, vậy làm sao ?

– Vậy mới hay chứ! Con khi bèn ôm cái ống nhỏ đi hoài mà không biết tính cách nào, bèn nổi giận ngửa cổ lên uống

rốc hết. Uống xong nghe thân mình nhẹ như bông rồi khi ta bay bổng như chim.

– Sao kỳ vậy?

– Chẳng dè đó là cái ống nhỏ phép. Gồm cả thất thập nhị huyền công trong đó. Thế là ông ta có 72 cách biến hóa. Khi đem cái ống nhỏ về trả cho thầy, thầy đuổi đi luôn, không dạy nữa.

Trí ngó mông lung một hồi rồi chép miệng:

– Phải chi mình được cái ống nhỏ đó chú ha!

– Ghê thấy bà, ai uống cho dô!

– Uống để có phép từ nhà vô trường chỉ hú một tiếng là tới nơi. Còn con sông này, mình chỉ bước một bước là qua bờ bên kia. Ngoài ra tôi sẽ hóa phép cho ông

Chín Châu một bộ quần áo mới, để ông mặc bố tôi hoài thấy tội nghiệp quá hà!

– Tao được như Tôn Hành Giả thì tao bay chơi tối ngày trên mây chớ đi học làm chi cho cực?

Đột nhiên Trí hỏi:

– Sao chú nói Tôn Hành Giả bay đứt dây?

– Đó là trong gánh hát người ta hát cái tuồng đó chớ không phải Tôn Hành Giả thiệt bay, mà hiểu chưa?

– Vậy ra có Tôn Hành Giả giả và Tôn Hành Giả thiệt nữa sao?

– Tôn Hành Giả giả là trong gánh hát người ta mang lông khỉ giống như Tôn Hành Giả trong truyện vậy đó, người coi hát tưởng là Tôn Hành Giả thiệt mà

hiếu chưa. Giả mà thiệt, thiệt mà giả. Cái thằng này không hiểu gì hết ráo. Bữa nào đi coi hát với tao thì biết, khỏi phải hỏi lòi thôi nữa.

Trí lại hỏi:

– Giấy vô cửa mua mất bao nhiêu.

– Hạng cá kèo có một cắc thôi. Ngồi ghế thượng hạng phải tốn 6 cắc. Nhưng đám con nít chợ khôn quỉ, có thằng coi khính không tốn xu nào hết!

– Nó chun vải bao vô à?

– Không! Nó chờ lúc sắp bán giấy thì nó lại đánh trống. Cái trống châu để trước cửa rạp, đứa nào đánh mỗi tay thì đưa dùi cho đứa khác. Đến chừng đem cái trống vô trong thì hai đứa khiêng luôn làm như người của gánh hát, rồi ở trong đó trà trộn với người xem. Đền

mờ ai mà biết mặt, mà có biết chắc người ta cũng không lòi ra làm gì. Coi như trả công “đánh trống” cho nó.

Mỗi khi có gánh hát lại chợ, Trí đeo dính chú Vĩnh để chú dắt đi xem chỗ này chỗ nọ.

Đây là mào của Quan Công, đây là áo long bào của vua Trụ, đây là hia của Tào Tháo.

– Chú nói Trương Phi quên râu là sao?

Chú Vĩnh cười ngất:

– Lâu lâu mới có một chuyện như vậy, chớ nếu đêm nào cũng xảy ra, thì gánh hát cháy re, ai mà thèm đi coi nữa! Trương Phi quên râu là vậy. Lúc nghỉ chờ diễn màn kế thì ông Trương Phi vào trong cánh gà kiểm chỗ ngồi cho khỏe.

Hia mảo lột ra, xà mâu xà miếc (võ khí của Trương Phi) dựng qua một bên cho nhẹ người. Râu ria cũng gỡ xuống để bên cạnh, chờ tới vai là gắn lại, ra tuồng. Nhưng lần đó ông Trương ra sân khấu hươi xà mâu găm gù ự ẹ dữ dội và đưa tay ra vuốt hàm râu rể tre. Bỗng thấy trống lỗng, hàm râu còn bỏ trong buồng quên đeo lên. Nhưng lỡ bộ rồi, đành phải xưng danh cách khác: “Ta đây là Trương Phì, bào đệ của Trương Phi”. Khán giả cười cái rần. Trương Phì bèn chạy vô buồng gắn râu lên và trở ra lại vuốt râu nghênh mặt xưng tên: “Ta đây mới chính là Trương Phi, bào huynh của Trương Phì!” Khán giả lại cười cái rần phát nữa.

Trí lại hỏi:

– Trương Phì là em Trương Phi thiệt sao?

Chú Vĩnh chắc lười:

– Đã bảo là Trương Phi quên râu mà!
Chớ ở đâu mà có cái ông Trương Phi!

Trí lại hỏi:

– Còn tại sao Tôn Hành Giả bay đứt
dây?

– Là vì sợi dây mục ông ta bay nửa
chừng rớt cái râu. Cũng may, thằng
cha kéo màn nhanh tay lẹ mắt, thấy Tôn
Hành Giả rơi bèn hạ màn liền. Cho nên
ít ai biết.

Một hôm đi học về tía Trí đưa cho Trí
cả bộ truyện Tam Tạng thỉnh kinh. Trí
lấy làm ngạc nhiên, đếm đúng 16 cuốn,
y như chú Vĩnh nói. Giống như những
cuốn của chú Vĩnh cho mượn. Hình bìa
màu vẽ Tam Tạng cỡi ngựa kim, Hành
Giả cầm thiết bảng bay là đà trên ngọn

cây, Trư Bát Giới vác đỉnh ba đi sau, còn Sa Tăng thì cổ đeo chín cái sọ người vai gánh hành lý.

*

Ông Cự còn mẹ già 96 tuổi. Trí kêu tới bằng Bà Sơ, tức là bà cụ của tía Trí.

Người ta được “tứ đại đồng đường” là quý lắm rồi tức là ông Cố, ông Nội, cháu Nội, cháu Cố. Nhưng với Trí thì tới “Ngũ Đại Đồng Đường” vì Trí là cháu. Năm thế hệ cùng sống chung một thời. Bà Cự rưng hết răng nên mỗi khi ăn cơm người nhà phải lột một chiếc mo cau thật mỏng, chỉ còn lớp lụa bên trong, bôi cơm nóng vào đó mà nhồi cho thật nhuyễn rồi cắt ra từng khoanh như khoanh bánh tét (chỉ khác bánh tét là không có nhân).

Như vậy bà Sơ mới ăn được. Khi bà Sơ ăn cơm thì ông Cụ đứng một bên coi chừng từng miếng ăn của bà. Đôi khi bà Sơ mắc nghẹn thì ông Cụ dâng tách nước và nói:

– Con lạy thánh thần giúp cho mẹ qua cơn.

Khi bà Sơ nuốt trôi miếng cơm thì ông Cụ lại cúi đầu cảm ơn thần thánh. Khi nào ông Cụ ốm hoặc mệt không hầu cơm được thì ông Nội của Trí phải thay thế. Còn khi bà Sơ ngỏ ý muốn đi đến nhà đứa cháu nào thì đứa cháu đó phải đem võng tới rước bà Sơ về ở. Đứa nào giữ bà Sơ được lâu, đứa đó có phước lớn. Đôi khi bà Sơ khoẻ thì Trí dắt bà Sơ đi. Nhà trong xóm toàn là cháu chắt của bà. Bà có tới mười người con cho nên rất đông cháu, chắt. Có lần bà thèm ăn keo đậu phộng. Trí lấy cái cối đâm tiêu rửa thật sạch rồi quét nhuỷễn, vò lọn nhỏ

bàng hòn bi đút cho bà. Thấy bà nhai lâu, Trí giục, bà cười:

– Bà đâu còn răng mà nhai nhanh được.

Bà luôn mặc áo vá quàng, cầm gậy trúc (nhẹ) và mang dép mo, kết bằng dây lạt cà bắp. Dép mo (cau), nhẹ chân, lại đi không vấp. Bà không uống trà cũng không ăn cay từ trẻ tới già. Bà Sơ là người thọ cao nhất mà Trí được biết. Bà ngủ rồi đi luôn, không thức dậy nữa, vào lúc 98 tuổi, con cháu không phải lo thuốc thang chi hết. Bà sống hiền và chết lành.

Nhà ông Cự (ông Cố của Trí) rộng thênh thang, phần trước âm u như chùa. Ông Cự và bà Cự chỉ ở phía sau. Bà Sơ mất, gian buông để trống luôn. Hằng ngày ông Cự đều đi xuống phần mộ của thân mẫu, nằm trên chiếc ghế dài hàng

giờ, để viếng mộ. Suốt mấy năm liền như vậy, về sau Cụ không còn đi nổi mới ngưng. Có lẽ vì buồn rầu nên ông Cụ đi lên chợ Huyện tìm mua truyện ta, truyện Tàu về cho các cháu chắt đọc cho ông Cụ nghe giải sầu.

Bộ ván ông Cụ bà Cụ ngồi ăn trâu, trên nóc lợp bằng ngói có vẽ bông hoa, con chim con hạc. Còn giường của ông Cụ nằm thì trải nệm. Bên cạnh là chiếc bàn ăn và chiếc kệ hai tầng. Tầng dưới thì để ấm tích, cái vỏ dừa đựng bình trà, đĩa trái cây, từng trên thì để truyện. Và đây là nơi Trí trở tài đọc quốc ngữ của cậu học trò trường làng.

Trí nhớ tất cả các tên truyện. Hầu như ông Cụ mua tất cả, không trừ một loại nào. Thích thì ông Cụ bảo đọc đi đọc lại, không thích thì nghe qua rồi xếp luôn: Thạch Sanh, Lý Thông, Chàng Nhái,

Thoại Khanh Châu Tuấn, Trần Minh khổ chuối, Tiết Nhơn Quý chinh Đông, Tiết Đình San chinh Tây, Nam Tống Bắc Tống, Tây Hồn, Vạn Huê Lâu, Ngũ Hồ bình Tây, Bình Nam, Tây Du, Đông Du, Bắc Du, Nam Du Thuyết Đường, Tam Hạ Nam Đường, Tàn Đường, Thập Nhị quả phụ chinh Tây, Long Đồ Công Ấn... dịch giả là những nhà nho trứ danh: Trần Phong Sắc ở Bạc Liêu, Nguyễn Chánh Sắt ở Tân Châu – Imprimerie Phạm Văn Thìn năm 1911. Nhưng đặc biệt, không có hai bộ Tam Quốc và Thủy Hử vì ông Cụ theo nề nếp “Trai không được đọc Tam Quốc Thủy Hử, nữ không được đọc truyện Thúy Kiều”.

Đây là kho tàng văn hoá của Trí. Nhờ truyện Tàu mà Trí đọc quốc ngữ (chữ in) rất mau; cũng nhờ truyện Tàu mà Trí mở mang trí tuệ. Và cũng nhờ truyện Tàu

mà biết ham chữ nghĩa và lớn lên biết giá trị của chữ nghĩa khá sớm. Nhưng phải nói là nhờ chú Vĩnh là người cầm chiếc gậy trao cho Trí để Trí dò đường đi vào khu rừng truyện mà trước tiên là hạnh ngộ Tây Du – một bộ truyện mà sau này khi học trường Tây, Trí dám cho rằng Tây Du là một tác phẩm số một về truyện hoang đường, sản phẩm của một sự tưởng tượng phi thường không có bộ truyện nào sánh kịp.

Ông Cụ không kén giọng đọc, cũng không kén nghe. Đứa nào đọc cũng được, truyện nào cũng được, lúc nào cũng được, đọc bao lâu cũng được, miễn là có người đọc thì cụ nghe. Các cháu chắt của cụ đọc cho cụ nghe đã đành. Những đứa học trò lối xóm đến đọc cũng được cụ chấp nhận. Để khuyến khích, cụ trả công hản hoi. Một xu cho 10-12 trang.

Trong lúc một ngày làm công là một cắc hai mà đọc mười trang truyện được lãnh một xu là cao lắm. Có đứa đặng xóm lại mới đọc vài câu, ba má kêu về, ông cũng cho nửa xu. Hoặc đọc ba, bốn trang ông cho cả xu. Thời kỳ đó giắt nửa xu trong túi cũng đã gọi là “có tiền” rồi, huống chi là học trò mà có đồng xu trong túi. Vô chợ ngó hàng bánh cảm thấy mình oai phải biết.

Đứa nào đọc muốn ra về thì lấy lá trâu ngăn ngang đó mai tối đọc tiếp. Đứa khác tới lấy cuốn khác đọc hoặc đọc tiếp theo đó cũng được. Vì ông Cụ thuộc tất cả, chỉ ghiền nghe để ngủ thôi. Bởi thế không được đọc nhảy hồi nhảy đoạn. Nhảy một câu là ông biết ngay. Đang ngủ ông “ừ” một tiếng, là phải đọc lại cho đủ. Ông bảo: “Tao ngủ con mắt chứ có ngủ lơ tai đâu!”chớ không rầy!

Đọc truyện, đám trẻ bọn Trí được lãnh xu ăn hàng lại còn nhiều thú vui khác. Ở gần nhà có một cái xẻo, nước lớn tràn đầy, con nít lội ngập đầu. Phải dùng “ngựa” bập lá để qua sông. Nước đã lớn mà Trí còn nằm trên ván đọc ê-a thì dù “Phan Lê Huê Phá Hồng Thuỷ Trận” hay “Tiết Nhơn Quý lấy Ma thiên lãnh” cũng không hấp dẫn bằng đám quỉ đang phá nhà chay ở ngoài Xẻo Bần (cái vũng nước ăn thông ra sông, có cây bần mọc ở mé bờ).

Đám tiểu anh hùng lối xóm tụ họp lại vào lúc nước lớn để lặn lội, cút bắt rắn ì trước khi vào đọc truyện kiếm xu. ít nhất là 5 con quỉ lớn, trong đó không thiếu mặt hai anh em thằng Tư Cồ, còn mấy đứa kia thì sau khi nghe tiếng đập tầm vưng và tiếng reo hò sẽ kéo tới. Trí đang đọc tới khúc “Tiết Nhơn Quý

giết cha con Mao Tử Tranh để giả dạng đẩy xe cung tên lên núi Ma Thiên Lãnh bán cho chủ soái là Tinh Tinh La Hải và Tinh Tinh Đơm Đờm, Tinh Tinh La Hải hơi nghi ngờ Mao Tử Tranh giả nên gạn hỏi...” thì bất ngờ một cái đầu ở đâu ló vô cửa sổ. Tóc tai ướt mem, nước chảy ròng ròng, tay nó gõ nhẹ vào cánh cửa. Mắt Trí rời tờ truyện ngó lên. Đồ mắc dịch, thằng Tư Cồ. Mắt nó nháy nháy, tay nó ngoắc ngoắc nhưng không làm tiếng động thêm nữa, sợ ông Cụ thức dậy. Tuy không nói ra tiếng, nhưng Trí vẫn hiểu “tiếng lòng” của người bạn tri âm. (Sau vụ hái trái kim quít ở miếu cây sộp, Trí và Tư Cồ giao du thân mật hơn). Trí bèn nháy trả, nhưng miệng vẫn ê a đọc: Tinh tinh La Hải hỏi...a a... nhà người có phải là... Mao Tử... Tra... Anh không..? Miệng đọc tay xếp sách lại rồi liếc thấy ông Cụ nằm im, cặp mắt không chớp thì

chắc là ông Cự đã ngủ say bèn bỏ một chân xuống gạch, thụt dần dần. Nếu Trí xin phép đi thì cũng được ông Cự cho đi đàng hoàng, nhưng rút êm như vậy để chốc nữa “báo cáo tô hồng”: con đã đọc tới hồi... là cái hồi chưa đọc tới. Mục đích là lãnh thêm xu! (Trẻ con nào không nói láo!) nhưng ngờ đâu khi đầu Trí vừa thụt xuống khỏi mặt ván thì ông Cự “ừ” lên một tiếng. Trí chưa kịp trở về vị trí cũ thì ông Cự đã bảo: “Con ra xẻo coi chừng nước lớn hụp giò!” Thì ra ông Cự nằm ở đây, một tai nghe truyện, một tai nghe đám quỉ phá nhà chay ngoài xẻo. Ông Cự biết trong bụng thằng bé toan tính những gì ngoài Xẻo Bần.

Trí “dạ” một tiếng rồi bay ra xẻo như con chim sổ lồng, tuột hết quần áo phóng ùm xuống nước như tam thái tử Ngao Bính trở về thủy cung.

Thằng Tư Cồ bảo ngay:

– Mày cỡi con ngựa kia cà, rồi đứng bên phe tao!

Trí nhào tới ôm cái búp lá vô chủ và đập ùm ùm đến bên phe Tư Cồ. Rồi hai bên xáp trận âm âm, bắt phân thắng bại.

Dùng “vũ khí nước” tát vô mặt nhau thì đối phương đâu có thua. Tư Cồ bèn lặn xuống móc bùn tồ một phát vào mặt thằng Hành. Tên này tá hoả tam tinh ôm mặt la oải oải và đầu hàng. Chiến tranh nóng xong, tới chiến tranh lạnh. Thằng Hành vừa thua, thách Tư Cồ lặn đua. Thằng Cồ bịt mũi thằng Hành rồi hai đứa cùng hụp xuống nước, thằng nào trồi lên sau, thằng đó thắng. Tuy thắng hay thua cũng không được ăn cái gì nhưng thằng nào cũng thích làm kẻ thắng. Thắng xong, rã bành tồ cũng cứ ham thắng.

Thằng Hành lại thua. Thằng Tư Cô khoẻ hơn, bóp mũi chặt quá, Hành thở không được, phải trôi lên. Nhưng thằng Hành lặn rút chân thằng Tư Cô rồi thằng Hẹ em thằng Hành nhào tới trấn nước thằng Tư Cô. Tư Cô mặc dù uống nước, vẫn không chịu thua. Trận chiến dây dưa cho đến nước xẻo nổi bùn đen ngòm. Thằng nào thằng nấy mắt đỏ chạch cảm “mọc râu” («bùn đóng cảm như râu) thì mới chịu leo lên bờ. Thằng Tư Cô còn rán vớt trái bưởi thúi của ai quăng trôi lênh bênh, lột chia mỗi đứa vài múi, vừa cạp vừa phun phèo phèo. Trí vỗ tay reo:

– Ông Tể ăn trộm đào tiên ngon quá!

Rồi cả lũ vọt lên cây dừa. Thừa lúc anh em thằng Hành không đề phòng, Tư Cô lấy vỏ bưởi nặn the vô mắt thằng Hành để trả thù vụ hai anh em nó trấn nước mình lúc nãy.

Thằng Hành bị cay mắt nhảy tòm xuống nước. Thằng Tư Cổ lao theo. Cuộc chiến phục thù giữa đôi bên làm nước bùn nổi lên tanh hơn khắp mặt xẻo. Bỗng thằng Hành la lên:

– Có ổ chim trên ngọn bần kia tụi bây ơi!

Thằng Tư Cổ ngược lên thấy bèn đeo rế dừa đánh đu leo lên cây, và bảo:

– Cửa tao để dành đó hôm rày, đừng thằng nào rớ tới, không được đa.

Rồi thằng Hành thằng Hẹ mỗi đứa tóm mấy cái rế dừa buộc lại làm võng ngồi, đánh đu tòng teng, thằng này co giò đập thằng kia té xuống nước rồi lại leo lên đưa tiếp.

Đưa võng một lúc lại xuống đất, rồi hò lên một tiếng cả lũ đua nhau vọt lên

cây, chuyền ra nhánh và nhảy xuống nước. Trí không dám chơi bạo như chúng bạn thấy cơ hội vui bỏ qua rất uổng, nên cũng hưởng ứng nhưng chỉ từ từ leo lên cây rồi chuyền ra meo, ngồi bứt lá vo làm kèn thổi te te và xem các bạn làm trò.

Thằng Tư Cồ thấy thế bèn giục:

– Trí, nhảy xuống đi, nước đầy lội đã lắm!

– Tao không biết lội.

– Để chút tao cho mày cái phép biết lội ngay! Bây giờ để tao làm tù và thổi cho mày coi, nghe!

Nói xong Tư Cồ nắm nhánh cây run mạnh làm Trí té xuống nước. Rồi Tư Cồ tét một tàu lá dừa nước, quấn một chiếc kèn dài, đưa lên miệng thổi “túc, túc... tu!...u u.

– Đó mày nghe chưa?

Trí bị hụt giò, ực mấy hớp nước nhưng cổ trời lên chụp được chiếc búp lá, vượt mặt hì hục bơi vô đúng chỗ cạn la to:

– Cái miệng mày kêu chớ đâu phải kèn!

Thằng Hành thằng Hẹ cười rộ lên:

– Nước xẻo ngọt bằng nước mưa bí nhà mày không, Trí? Trồng trái thử vài cái coi mậy!

Rồi chúng tiếp tục đùa nghịch. Đứa thì lộn cù mèo, đứa thì đùa võng. Tư Cồ lượm được cái mo cau bèn leo lên võng ngồi vắt vẻo, xé ra thắt râu đeo lên miệng và nghênh mặt vượt bộ râu dài làm hát bội: “Như ta đây!...”

Bống... ùm! Thằng Hành nứ giò
thằng Cồ giật mạnh làm thằng Cồ nhào
xuống nước. Cồ ta trồi lên vuốt mặt cười
hắc hắc tỏ vẻ xem thường. Bống từ trên
bờ thằng Hẹ vẩy tay gọi:

– Cồ ơi! lên tao bảo cái này!

Hẹ vừa kêu vừa giơ cái gì lên rồi giấu
sau lưng.

Tứ Cồ hiểu ý leo lên ngay. Trí vừa ở
trên cây dừa tuột xuống định mặc quần
áo đi về nhà, nhưng bị Tứ Cồ cản lại:

– Khoan đã, nước còn đây, ở lại gầy
vài trận nữa rồi tao sẽ về đọc truyện với
mày.

Trí bâng khuâng nhìn mặt nước, nửa

muốn về nữa lại muốn ở chơi, thì Tư Cồ lại hỏi:

– Nãy giờ mày có “uống nước” phát nào không?

Trí lắc đầu, nhưng Tư Cồ biết là cậu công tử này mới ôm “ngựa” bập lá chập chũm thôi làm sao khỏi uống vài hớp nước, bèn vỗ bụng Trí:

– Bụng mày bình rình đây, còn chối!

Nói xong Tư Cồ quay nhìn thẳng Hẹ. Hẹ bước lại. Trí thấy trong tay nó một con chuồn chuồn vàng chớp chớp cánh.

– Mày định làm gì vậy?

– Để tao cho mày cái phép, nghe! Tư Cồ cười nói.

– Phép gì?

– Tôn Hành Giả bay trên mây không té, còn mày nhờ cái phép này lặn dưới sông không uống nước.

Tư Cổ vừa dứt lời thì thằng Hẹ đưa con chuồn chuồn áp vào rún Trí.

– Tụi bây làm gì vậy?

Trí vừa la vừa thụt lùi, hai tay che rún.

Tư Cổ giật tay Trí ra, nhìn cái rún lồi của thằng bạn và nói:

– Để nó cắn rún mày một cái là mày lội giỏi như rái à.

Thằng Hành bảo:

– Tụi tao biết bơi cũng nhờ cho chuồn chuồn cắn rún! Chút tí thôi không có đau đâu mà!

Thằng Hẹ lại đưa con chuồn chuồn vào cuốn rún thằng bạn. Trí nhăn mặt la: “ái uôi! ái uôi!” và chắt lưỡi hít hà: “Đau quá! Đau quá uôi! uôi!”

Tư Cổ dọa:

– Đừng có la đau, không kết quả! Tao phải cho cắn lại lần thứ hai thứ ba đó!

Thằng Hẹ càng dí đầu con chuồn chuồn vào, Trí càng nhăn nhó, vặn vẹo người, bóp bụng, hai tay cấu vào bắp vế mình để qua truông đau.

Thằng Tư Cổ bảo:

– Thôi, được! Nó biết bơi rồi!

Thằng Hẹ tung con chuồn chuồn lên và bảo:

– Bây giờ mày lợi giỏi hơn hồi nãy rồi đó! Hồng tin mày nhảy xuống xèo

coi! Mà xem kìa, con chuồn chuồn bay mất là mà biết lỗi, còn nếu nó rớt xuống đất thì mà phải cho nó cắn lại lần nữa. Mà may lắm!

Nói xong, thằng Hẹ lôi tay Trí nháy xuống nước. Thằng Cổ hỏi:

– Mà có nghe nhẹ mình hơn lúc nãy không?

Trí cà hực cà hửi lỗi lại quơ ôm lấy con ngựa bập lá và gật đầu:

– Ờ, ờ, tao nghe nhẹ...ẹ lắm!

– Mà khỏi phải “uống cái ống nhỏ” của Tổ Sư Bồ Đề mà vẫn được phép như thường thấy không?

Nói xong Tư Cổ giật lấy cái bập lá quát:

– Từ rày không được ôm bập lá nữa, nghe chưa?

Mà thật, Trí bị giật mất “con ngựa” tự nhiên phải cố lợi cho khỏi uống nước. Con chuồn chuồn cắn rún có đau đớn gì đâu, chỉ hơi ê ê rún một chút mà biết lợi. Đám chim dòng dọc bỗng reo vang trên ngọn bần như chào mừng chàng hiệp sĩ mới.

– Bây giờ mình bắt ổ chim đi tụi bây! Tư Cổ ngược lên, bảo.

Nhìn mấy chục cái ổ chim đồng đưa trên ngọn bần đứa nào cũng nao nức muốn bắt nhưng không biết làm sao! Bản nhạc chim vừa dứt thì lại nghe “cách cách... cắc kè”.

Cả bọn nhìn lên. Một chú cắc kè bông nằm trên nhánh bần sười nắng đang cười vang. Giữa thân cây bần già

rỗng ruột có một cái miệng hang. Không biết từ đâu con các kè đến ẩn náu ở đây như một thạch động an toàn. Mỗi ngày ba bốn giấc, sáng, trưa, chiều, tối... chú các kè kêu oang oang như để thách thức người qua kẻ lại, hay để mang đến sự ấm áp cho xóm riêng. Có nhiều người định bắt nó đem bán cho tiệm thuốc bắc nhưng mỗi lần động thủ thì các kè ta chui tọt vô hang hoặc leo tuốt lên ngọn cây. Rồi đến giờ, nó lại từ cây bắn phát thanh trên làn sóng điện không tần số, nhả tin cho mọi người.

Nhưng cũng có người bảo không nên săn đuổi vì nhờ nó mà người trong xóm đoán biết chuyện “rủi may” trong ngày. Cứ hễ các kè kêu lên thì người cho là may, kẻ lại bảo là rủi, cứ thế cho đến lúc dứt tiếng kêu, may ai nấy nhờ rủi ai nấy chịu.

Chú cắc kè vừa dứt tiếng cười, Tư Cồ hỏi:

– Rủi hay may tụi bây?

– Rủi hay may gì cũng bắt. Bắt ổ chim, bắt luôn cả cắc kè.

– Thằng Hẹ nhỏ con leo lên ngọn cây rút ổ chim thả xuống rồi bẻ nhánh cây đập con cắc kè văng xuống đây! Tư Cồ bảo.

– Rủi nó chui vô bọng làm sao? Thằng Hành thắc mắc.

– Vậy thì mày móc bunn trám miệng hang nó trước. Còn tao với thằng Trí ở dưới này hứng trứng chim và bắt con cắc kè, mai tao đi học ghé bán cho thầy chệt, lấy xu chia hai.

Kế hoạch được phác nhanh và toàn thể đồng ý. Thế là thằng Hẹ lộn càn trên đám cặc bản mọc chung quanh gốc như rừng chông, leo lên cây. Thằng Hành leo theo. Tư Cồ móc bùn đưa cho thằng Hành, trong lúc thằng Hẹ chuyền vun vút lên gần đến nửa thân cây ngồi vắt vẻo nhũkhi, nhìn xuống cười ha hả:

– Đứa nào muốn thành Tể Thiên tao hái bản quăng cho!

Thằng Hành đã tọng mấy cục bùn vào miệng hang nhưng chưa bít được. Thằng Tư Cồ móc ném tiếp cho thằng Hành và bảo thằng Hành tuột xuống.

– Hẹ, mày thấy con cặc kè ở đâu không? Thằng Hành ngược lên hỏi.

– Nó đang bò... lên ngọn cây kia kìa!

– Vậy mày leo thẳng lên đó, vừa bắt

chim vừa đập con quỉ té xuống đây cho tao!

Thằng Hẹ bèn bẻ một nhánh bần tuốt sạch lá rồi phăng phăng trèo tiếp. Thằng Hành, thằng Tư Cồ và Trí, cả ba đều ngược nhìn theo thằng Hẹ đang leo rung rinh tàn lá. Thỉnh thoảng một trái bần rơi xuống. Ba đứa chụp lấy và chia nhau đứa cắn một miếng, chua lè thè lưỡi. Ai muốn biết “khỉ ăn bần” ra sao thì hãy nhìn chúng nó.

Bỗng... Pạch. Lùm chũm, lùm chũm!

Thằng Hẹ từ trên ngọn cây la om tòi:

– Tao quất con cắc kè rơi xuống rồi đó!

Cả ba ngó theo. Chú cắc kè vừa rơi xuống, đang bơi vào bờ. Cả ba lao tới bơi theo. Nhưng con vật đã luồn vào đám lá,

leo vọt lên ngọn lá dừa nước. Chân nó nhám nên vẫn leo nhanh trên thân cây trơn. Tư Cồ nhanh trí nắm gốc lá run mạnh. Con cắc kè rơi xuống lưng thẳng Hành vừa trườn tới. Thằng Hành hốt hoảng la bài hãi. Trí càng kinh khiếp nên thay vì cứu bạn lại nhảy vọt lên bờ đứng ngó, Tư Cồ quát:

– Lặn xuống!

Thằng Hành hụp xuống nước. Con vật bị ngộp, buông lưng thẳng Hành bơi vào bờ. Tư Cồ đuổi theo nhưng nó đã leo lên cây dừa ở mé xẻo. Tư Cồ móc bùn ném theo vun vút, làm dính lưng cắc kè nhưng nó vẫn thoăn thoắt bò lên ngọn dừa và biến mất.

Bống rắc rắc...ùm. Chết tôi rồi!

– Cái gì đó?

Từ trên cao một vật to lớn rơi xuyên qua cành cây và lọt tòm xuống nước, sôi túa ục ục. Thằng Hẹ trồi lên và lội càn trên đầu đám cặc bần, nhảy thót lên bờ nằm lăn ra kêu chối trời chối đất. “Nhức quá! Nhức quá! Bớ làng xóm ơi!”

Thì ra Hẹ ta, sau khi đập chú cắc kè vắng xuống nước, thừa thắng rút một ổ dòng dọc vòi dài – có con kêu chiêm chiếp bên trong – Còn đang nhúng nháng thì đám ong bầu đóng gần đó bay tủa ra đánh túi bụi, làm Hẹ buông tay phó thác cho trời. Cũng may Hẹ rơi xuống nước, nếu rơi trên đám cặc bần chắc sẽ bị đâm lủng ruột.

Hẹ nằm lăn dưới đất kêu trời kêu đất. Thằng Hành chạy lên xem. Mắt thằng Hẹ sưng húp. Hai gò má cũng phồng lên. Cái mặt như cái bánh bò. Thằng Hành hốt hoảng nhảy xuống mé xẻo móc bùn

tô kín mặt thằng Hẹ, miệng bảo:

– Đứng la! La lớn mặt mày sưng bằng cái sàng cho coi!

Còn thằng Tư Cồ thì thấy nguy to bèn lôi tay Trí, hét:

– Chạy mau!

Hai thằng quơ quần áo không kịp rướn vào, co giò phóng bạt mạng.

Trên ngọn dừa con cắc kè vừa thoát chết lại cười ran: “cạch cạch... cắc cắc...” Không biết rủi hay may, hai “bộ giò ăn cướp” cứ phang bất kể. Thằng Tư Cồ thì vọt thẳng, còn Trí trở lại bộ ván thân mển...

“Tiết Nhơn Quý qua mắt anh em Tinh Tinh La Hải, Tinh Tinh Đơm Đởm, đem quân lên Ma Thiên Lãnh...” Nhưng ông Cự đã thức dậy. Cự hỏi:

- Con có “uống nước” xẻo không?
- Dạ không! Con đã biết lỗi rồi ông à!
- Tụi nó cho chuồn chuồn cắn rún con rồi hả?
- Sao ông biết?
- Ông biết chứ! Nè, bác của Tiết Nhơn Quý là ai, cháu còn nhớ không, nói ông nghe!
- Dạ, là Tiết Hùng.
- Tiết Nhơn Quý đi đầu quân làm chức gì, cháu nhớ không?
- Dạ Tiết Nhơn Quý đi đầu quân làm chức... nấu cơm.
- Phải rồi, nấu cơm gọi là “Hỏa đầu quân”. Tại sao vậy?

- Dạ tại vì Trương Huồn cướp công.
- Trương Huồn còn có tên gì nữa.
- Dạ con không nhớ.
- Tên là Trương Sĩ Quý. Nó cướp công của Tiết Nhơn Quý bằng cách nào?
- Dạ.... đầu tiên là do vua Đường “ứng mộng” hiển thần bạch bào bạch giáp nên sai Trương Huồn đi tìm. Khi Tiết Nhơn Quý đầu quân thì Trương Sĩ Quý bèn dọa rằng Bệ hạ nằm chiêm bao thấy bị nhà người ám sát cho nên bệ hạ sai ta đi tìm nhà người bắt giết. May cho người ở trong cơ quân này, ta che chở cho, nếu ra khỏi nơi đây quan quân sẽ bắt nộp cho vua, sẽ chịu chết chém ba họ. Tiết Nhơn Quý sợ quá bèn ứng chịu dưới quyền sai khiến của Trương Sĩ Quý.

Ông Cụ hỏi tiếp:

– Trương Sĩ Quý có thằng rể tên gì?
ăn mặc ra sao?

Trí giật mình, không ngờ ông Cụ
nhớ nhiều vậy.

Trí ôn lại trong đầu một lúc rồi nói:

– Con quên rồi ông ạ!

– Con đọc truyện cũng như học bài
thầy cho, phải rán nhớ. Hễ con nhớ truyện
thì học bài mau thuộc lắm. Để ông nhắc
cho: Trương Sĩ Quý có thằng rể tên Hà
Tôn Hiến, cả đời làm quan, nhưng bất tài
không lập được công cán gì hết, cứ núp
dưới trướng của cha vợ mà ăn lương.
Nhằm dịp vua sai cha vợ đi tìm hiền thần
thì đi theo hụ hợ. Hắn cũng mặc “bạch
giáp bạch bào” như Tiết Nhơn Quý. Do
đó hắn mạo nhận là Tiết Nhơn Quý! Đâu
phải người nào mặc bạch giáp bạch bào
cũng đều là Tiết Nhơn Quý.

– Sao Hà Tôn Hiến cướp công người khác hả ông?

– Người trung thường hay mắc nạn, đứa nịnh lại có lúc lên râu! Đời xưa cũng thế mà đời nay cũng thế. Trương Sĩ Quý dọa Tiết Nhơn Quý và nẩy ra độc mưu là dùng Hà Tôn Hiến để thay cho Tiết Nhơn Quý... Khi vua phán hỏi, Trương Hườn bèn đem thẳng rể ra, tâu: “đây là hiền thần của vua thấy trong mộng.” Vua cả tin. Nhưng có quân sư là Từ Mậu Công cao kiến tâu rằng: “Muốn chắc đây là hiền thần thì cho thử tài mới được!” Vua bèn cho dọn diễn võ trường để thi đấu. Ngày mai hăn cho một võ sĩ tài ba đấu với Tiết Nhơn Quý. Tiết Nhơn Quý đánh gã kia chạy dài, bèn đuổi theo níu được giáp của gã cắt một miếng. Khi về trại Tiết Nhơn Quý đem nạp mẫu giáp cho Trương Sĩ Quý. Sĩ Quý bèn đưa cho

Hà Tôn Hiến. Khi vua gọi vào thì Trương Sĩ Quý lấy giáp bào của Tiết Nhơn Quý cho Hà Tôn Hiến mặc để vào chầu vua và dâng mảnh giáp cắt được hôm qua và tâu rằng đây là “hiên thần ứng mộng.” Vua tin thật bèn khen thưởng hai cha con Trương Sĩ Quý. Cuộc lừa gạt vua và cướp công của Tiết Nhơn Quý kéo dài chín năm, sau này nhờ Từ Mậu Công tìm ra manh mối đem Tiết Nhơn Quý ra khỏi làn khói bếp của Hoả đầu quân mà làm nguyên soái chinh phạt Đông Liêu, thành ra có truyện Tiết Nhơn Quý chinh Đông con đọc bây giờ đó!

Trí nghe xong ngẩn người ra, hỏi:

– Sao ông vua nghe lời nịnh thần vậy hả ông?

Ông Cự cười:

– Thói đời mà con! Đứa nịnh thì làm ra vẻ trung thần. Như vậy mới gặt được vua mà thăng quan tiến chức. Chớ nếu nó phô bày bộ mặt nịnh của nó ra thì ai mà tin! Con đã đọc mấy bộ truyện rồi, con còn nhớ những tên nịnh không?

Trí suy nghĩ một hồi rồi nói:

– Trong truyện Vạn Huê lâu thì có Bàng Hồng, Tôn Tú.

– Đó cũng là một cặp cha vợ, con rể như Trương Sĩ Quý và Hà Tôn Hiến vậy! nhưng Bàng Hồng có quyền hơn Trương Sĩ Quý vì y vừa là thừa tướng vừa là quốc trượng.

– Quốc trượng là gì hở ông?

– Quốc trượng là cha vợ vua. Con gái của Bàng Hồng là Bàng Quý Phi đó! Hai cha con tư thông với ngoại quốc

để bán nước và bày mưu gian hãm hại người anh hùng Địch Thanh. Do đó vụ Bao Công xử án Bàng Quí Phi. Để khi nào có gánh hát lại chợ hát tuồng đó ông cho con đi coi. Chẳng những một tuồng thôi, còn tuồng Bao Công xử án Quách Hoè cũng rút trong truyện đó! Mấy gánh hát đều lấy trong truyện mà làm ra tuồng chớ đâu có lấy ở đâu xa con.

Sấn trớn, Trí nói luôn:

– Hôm trước con thấy có gánh hát lại chợ mình diễn tuồng Tam Tạng Thỉnh Kinh.

Ông Cụ nói:

– Tam Tạng Thỉnh Kinh dài lắm! Tới 16 quyển lận! Gánh hát diễn khúc nào?

– Dạ con hông có coi hát, nhưng bữa đó đi học về ngang nhà lồng, chú Vĩnh

dẫn con ghé qua. Con chỉ thấy người ta vẽ hình Tôn Hành Giả đi trên mây cũng giống y như trong truyện vậy.

Ông Cụ nói:

– Con muốn đọc thì sẵn kia, ông mua đủ bộ để trên kệ đó!

– Dạ tía con có đem về nhà cho con một bộ rồi ông à.

Ông Cụ cả cười vói tay qua vò đầu cháu:

– Hèn chi! Tía con nó khoe với ông là con đọc truyện giỏi lắm!

– Con đọc mới tới Hành Giả loạn thiên cung hà!

– Vậy thì chưa được nửa bộ. Kỳ sau con tới đây, con không phải đọc mặt chữ.

Con nói thuộc lòng cho ông nghe được không?

– Con không nhớ hết nỗi ông à.

– Con cứ nói, chỗ nào quên ông nhắc cho!

Ông giở mí nệm lấy xu cho rồi đi lại kê bẻ cho Trí hai trái chuối xiêm chín thưởng công. Thường thường một ngày chủ nhật của cậu bé trường làng trôi qua như vừa kể trên.

Bây giờ thì cái bụng của Trí chia làm hai ngăn, một bên là những tờ truyện Tàu, một bên là bài học. Mỗi chiều trên đường về nhà, Trí thường đi cặp với chú Vĩnh để nói “truyện”. Trí đã có thể bàn luận chê khen những ông này ông nọ trong truyện Tây Du, Phong Kiếm Xuân Thu, Trí cũng hiểu tại sao Tố Sư Bồ Đề

không để lộ tên của mình cho thiên hạ biết.

– Chú Vĩnh à! Tại sao Tôn Hành Giá loạn thiên cung?

– Tại vì Ngọc Hoàng cho ổng cái chức Bậc Mã Ôn. Ông ta tưởng đó là chức cao lắm ai dè chỉ là tên chặn ngựa. Cho nên ổng phát khùng, ổng đánh trả thù Ngọc Hoàng đã coi thường ổng. Ngọc Hoàng nghe nói tới tên ổng thì run eng phát rét.

– Rốt cuộc Ngọc Hoàng cũng đâu có phong cho ổng chức gì!

– Không phong thì ổng tự phong lấy chức “Tề Thiên Đại Thánh.” ổng bỏ Thiên đình về ở với bà con khỉ của ổng và dựng cờ trước động Thủy Liêm. Người ta gọi là ông Tề tức là Tề Thiên Đại Thánh đó!

Chú Vĩnh lại hỏi:

– Tao đổ mày Tôn Hành Giả sợ ai?

– Sợ Lý Thiên Vương. Vì ông này có cái tháp mười tầng, hễ ai bị nhốt vào đó thì trong vòng ba khắc, tiêu ra nước.

– Phải rồi, nhưng sợ nhứt là ai?

– Là Thái Thượng Lão Quân có cái lò Bát Quái nấu linh đơn. Bất kỳ tiên thánh, hễ ai bị bỏ vô lò ba khắc là hóa ra tro.

– Cũng phải, nhưng chưa phải là sợ nhứt!

– Vậy thì ông sợ Phật Tổ Như Lai, vì Phật Tổ xòe năm ngón tay hoá núi Ngũ Hành đè ông năm trăm năm dưới núi không ra được.

– Sợ thiệt, nhưng đè rồi còn sợ gì nữa!

– Vậy tôi chịu thua.

– Sợ Vương Tiễn nhút!

Trí vỗ đùi nhảy tung lên kêu:

– Phải rồi! Vương Tiễn có con mắt giữa trán nhìn thấu chân tướng yêu tinh.

– Nhưng nếu Vương Tiễn có mắt giữa thì ông Tể lại có cặp mắt lửa tròng vàng mỗi khi trợn lên cũng trông thấy rõ yêu tinh vậy! Thiên binh thiên tướng ông Tể cũng đâu có ngán, chỉ ngán một mình Vương Tiễn thôi. Nhưng không phải vì Vương Tiễn có Thất thập nhị huyền công, mà vì Vương Tiễn có con Hạo Thiên Khuyển tức là con chó. Mỗi lần Vương Tiễn rũ tay, con chó chạy ra con khỉ ồm đông lẹ.

– Tại sao vậy?

– Vì loài khỉ luôn luôn sợ chó.

Trí gật đầu thích chí:

– À phải rồi, hèn chi con khỉ ở tàu ngựa nhà ông Cự (nuôi khỉ để dành trị bệnh kinh phong cho ngựa, hễ ngựa bị kinh phong, khỉ nhảy lên ôm cắn vào gáy thì hết bệnh) hễ thấy con chó nào tới thì nó liền nhảy phốc lên cây mà ngồi dòm xuống.

– Ông Tề sợ chó là do cái tích đó!

Trí lại nói:

– Tôi thua chú một câu, bây giờ tôi hỏi lại chú!

– Ờ, tha hồ hỏi, truyện nào cũng được.

– Ông Tề lấy cây thiết bảng ở đâu?

– Dễ ợt! Tao cho mấy hỏi câu khác.

Câu này “cơm sườn” tao không thèm trả lời.

Trí lục lợi trong đầu một hồi và hỏi:

– Tại sao ăn một miếng thịt Tam Tạng sống ngàn năm!

– Đồ bỏ, hỏi câu khác đi!

– Phàn Lê Huê chém Dương Phàm bị báo oán thế nào?

– Máu của Dương Phàm xịt trúng mình Lê Huê có chữa đẽ ra Tiết Cương. Tiết Cương đi coi hội hoa đăng, rủi ro đạp chết hoàng tử làm cho cả dòng họ Tiết bị chết chém năm trăm người!

Chú Vĩnh nói luôn:

– Mà về tối nay lục lạo tìm câu hỏi khác đi. Mấy câu hỏi đó mắc công tao trả lời.

Chú Vĩnh quả là con sâu truyện, Trí không làm sao địch lại chú, thôi đành chịu thua luôn. Sự thích thú đọc truyện trở thành say mê chữ nghĩa đối với Trí từ lúc nào không hay. Mới biết đọc gặp chữ thì ham đọc.

✱

Ở nhà Trí có một cái tủ để ở phía trước, đựng sách báo và giấy tờ cũ của ông Cụ cho tía Trí mang về cất giữ như một nơi lưu trữ hồ sơ. Tủ có khóa, và chỉ một mình tía Trí sử dụng. Mỗi lần mở ra lấy sách báo xong, ông khóa lại và giao chìa khóa cho má cất. Xâu chìa khoá có cả chục chiếc lớn nhỏ, Trí không biết phải dùng cái nào, nên Trí phải rình mỗi lần tía mở tủ. Trí biết má cất xâu chìa khoá dưới mí chiếu trong giường ngủ.

Một hôm chờ cho má đi ra vườn thì ở trong nhà Trí chộp lấy, đi ra trước mở tủ. Ôi chao! Cơ man nào là sách. Những sách là sách. Sách cũ sách mới, sách lớn sách nhỏ. Chưa cần đọc, chỉ cầm lấy cũng đã mê toi. Trí tha hồ lục lọi như một nhà thông thái đi tìm tòi một vấn đề khoa học.

Trí ngồi xuống đất, bới mỗi tay rồi nhấc ghế lại ngồi lục tiếp cho thoả thích. Chỉ trong chốc lát sách từ trong tủ bị tuôn ra đầy đất. Trí hấp tấp, xem nhanh, chỉ lật qua vài trang là xong một quyển. Rồi ném chồng lên nhau. Bỗng chốc Trí thấy hết hoảng vì sự bừa bộn Trí vừa gây ra. Nếu có ai bắt gặp tri hô lên thì sao? Còn rủi tía trông thấy chắc sẽ bị đòn nức dít. Trí mau mau xếp vô tủ trở lại. Nhưng bỗng thấy một cuốn hay hay bao bì giấy dầu, cặp nẹp tre và có tựa bằng chữ viết

tay của tía: Kim Vân Kiều. Giở những trang đầu thấy có hình. Trí mê quá, nên lật chậm chậm. Mỗi hình đều có tên. Hai người con gái Thuý Kiều và Thuý Vân. Kế đó là Kim Trọng rồi là Vương Quan, Từ Hải, Mã Giám Sinh... Hình nào cũng có điệu bộ chớ không phải đứng chết trân.

Trí đọc qua mấy câu thì nhớ ra đã từng nghe tía ngâm trong lúc nằm vống hút thuốc. Xem qua một lượt Trí chọn lấy một cuốn rồi xếp trả lại tất cả, cố không làm mất dấu và khóa cửa tủ, đem xâu chìa khóa để vô mí chiếu một cách cẩn thận. Xong, lẳng lặng lên bồ lúa “tàng hình” luôn.

Bồ lúa còn đầy, có vài chỗ lõm, một tay Trí ôm hai cuốn sách, một tay khóa lúa cho bằng mặt rồi rút chiếc đệm trải lên nằm im, trống ngực đập thành thịch. Ở đây như ông Tể đứng giữa lung trời,

yên chí không có ai trông thấy. Mỗi lần làm cơm rượu, má bảo Trí leo lên đây moi lúa để chôn vùi cơm rượu. Còn chuối xiêm, chuối hột đốn xong cứ quăng lên đây chờ nó chín, có khi chuột lại ăn nhiều hơn “chuột Trí”.

Nằm ở đây mà đọc sách có khác gì “Thiên Thư Lầu” của ông Hàn Kỳ trong Vạn Huê lầu? Trí giở sách ra lật từng trang, dán mắt vào đọc. Toàn những câu ngắn, ít chữ. Ban đầu đọc thầm, nhưng dần dần Trí đọc nho nhỏ. Nghe có vần thiết khoái lỗ tai. Chữ nọ ăn với chữ kia nghe thật thích, Trí không hiểu gì cả, nhưng cứ đọc phom phom, hết trang này lật sang trang khác. Có “cái quạt “cái điều” thêm cả “Tây Trúc” là nơi Tam Tạng đi đến thỉnh kinh nữa! Trí xem tới xem lui có bài thuộc gần hết tám câu. Đọc chừng một phần quyển sách thì riu mắt lại,

tai mơ màng nghe mấy con chuột chút chút trên kèo nhà và mấy con thằn lằn chạy rột rết trên vách bồ. Bỗng Trí ngồi choàng dậy vì có tiếng gọi to. Mấy con quỉ đảng xóm tới rủ đi chơi. Bữa nay chủ nhật, đáng lẽ Trí phải lại nhà ông Cụ đọc truyện kiếm thêm xu mua bánh, nhưng bị bận lục tủ sách, rồi lỡ “thăng thiên” lên đây, không xuống được. Trí nằm im, không dám cựa cựa. Trí nghe má trả lời với mấy đứa bạn:

– Bác mới thấy nó nháng qua nháng lại trong nhà đây mà! Đâu bây lại xẻo Bần coi nó có trằm nghịch ở ngoài đó không? Nếu không thì chắc nó đọc truyện ở đàn ông Cụ.

Một đứa trả lời:

– Tụi cháu mới ở đẳng lại đây. Nó không có tấm xẻo mà cũng không có đọc

truyện ở nhà ông Cụ.

Má nói:

– Tụi bây chạy đi tìm nó coi! Đi chơi với nhau, bây giờ lại hỏi tao!

Mấy đứa bạn lẳng lẳng rút êm: “Biết ở đâu mà tìm!”

Má đi ra sân trước, vườn sau coi từng bụi chuối gốc dừa. Rồi xuống bồ lúa, vỗ vỗ vách bồ, kêu:

– Trí ơi Trí, con có trốn trong kẹt bồ lúa không?

Nghe vậy, Trí càng nín thở, không dám nhúc nhích.

Má lẩm bẩm:

– Hay là nó té mương té vũng gì rồi? Để nhờ người ta lội mò coi!

Nghe thế Trí vùng dậy la lên:

– Con đây nè má! – rồi tuột xuống đất.

– Mà làm gì ở trên?

– Con bắt ong chuối cho lia thia ăn!

Má kêu tụi nhỏ trở lại, rồi cả bọn lại dắt nhau đi.

Đến chiều tía về, không thấy Trí, tía hỏi. Má nói: “Nó đi đọc truyện đăng ông Cự”. Tía tắm rửa xong đi xuống nhà trống coi qua mấy con gà nòi. Tía Trí là thơ ký cho ông Cự (gọi là biện tổng, tức là làm sổ sách giấy tờ cho Cai tổng, cao hơn biện làng một cấp) không có ăn lương, nhưng muốn gì cũng được vì tía là cháu nội cưng của ông Cự. Tía “làm việc” ở nhà, hễ có chuyện gì cần, ông Cự cho người tới gọi. Ngoài công việc đó tía

có hai thú vui: làm thơ Đường và đá gà. Con nào “mặn” lắm tía mới nuôi, còn kỳ dư thì đi đá với ông Mười là con trai út của ông Cự và là chú ruột của tía.

Ông Cự định cho ông Mười ra tranh chức Cai tổng nên cho ông làm thôn trưởng để tạo đủ điều kiện ra tranh cử. (Muốn tranh cử Cai tổng phải qua ba năm làm Hương Hào, Hương Thân hoặc Thôn trưởng gọi là *notables exécutifs*). Ông Mười làm thôn trưởng nhưng đến nhà việc thì ít, đến trường gà thì nhiều. Sẵn có xe ngựa nhà, ngày nào cũng đi, trường gà nào cũng tới. Ông còn rủ tía đi ôm gà và góp ý kiến khi cấp độ. Ban đầu ông nội Trí còn rầy rà, ngăn cản nhưng mãi rồi cũng bỏ qua, bây giờ thành thói quen và tía thường đi trường gà với ông Mười. Xem qua hai con gà cũng, tía Trí tắm rửa rồi lên văng nằm ngâm nga

Kiểu rồi ngâm những bài thơ vừa làm. Tía có bốn tập thơ, đóng bìa rất kỹ. Ba tập để bên ngoài “Cổ Kim Thi Tập” để dành chép những bài thơ từ trong sách ra. Một tập để chép những bài thơ của tía làm. Mỗi lần gặp bài thơ hay, tía làm dấu và bắt Trí chủ nhật ở nhà chép vô tập cho tía. Ngoài ra tía còn bắt Trí tập viết. Thời bấy giờ học trò có môn học gọi là *Écriture* (Tập Viết) quan trọng cũng như các môn khác. Cho đến lên Collège môn này hãy còn duy trì. Không phải học trò muốn viết chữ A, chữ B kiểu nào thì viết, mà phải có phương pháp theo đúng mẫu mực. Không có một đứa học trò nào cầm viết tay trái và ngoáy theo kiểu tự do như bây giờ. Chữ xấu ê chề!

Bữa nay, Tía xem qua lượt các bài thơ Trí chép rồi bảo:

– Con viết dối để đi chơi hả? Chủ nhật tuần tới con phải chép lại, không được lấy gôm bôi cạo lem luốc.

Chép thơ là một cực hình. Trời ơi, đám bạn đá banh buổi pình pịch ngoài sân kia, chữ nghĩa nào ăn lên mặt giấy? Nhưng phải ngồi nán lại mà viết nên chép trật và phải bôi cạo.

Xong rồi Tía bắt trả bài, để mai vào lớp thầy kêu lên bảng khỏi ngắc ngứ.

– Tuần rồi con trả Récitation (bài học thuộc lòng) bài nào?

– Dạ bài Cây Vông! Rồi Trí đọc luôn:

Cao lớn làm chi vông hời vông

Uổng công tạo hóa mấy thu đông

Càng lớn càng già càng lộp xộp

Ruột gan chẳng có, có gai không...

– Giỏi! Bài gì nữa?

– Dạ bài Trăng Non. Rồi Trí cũng đọc luôn:

Khen ai cắc có bấm trời Tây

Tĩnh giấc Hằng Nga khéo vẽ mây

Khỉ tưởng sợ dừa ôm ấp giữ

Trẻ ngờ trái bưởi hỏi han đòi

Ai rằng không cán Quỳnh xin cuộc

Hút thuốc mà xem: gạo hủn hòi!

Tía cười:

– Con đọc bắt quàng rồi! Từ bài Trăng Non leo qua bài Thơ Đầu Trọc. Nhưng cũng khá, tía thưởng cho con cái cặp da tía mới mua ở chợ quận kia.

Tía lấy cái cặp còn gói trong giấy

nhặt trình, mở dây ra. Chiếc cặp đồ tươi, có quai đeo, có chỗ cài cho khỏi rớt sách vở.

Tía Trí quàng vào vai rồi bảo Trí lấy sách vở xếp vào. Trời ơi! Chiếc cặp này cả lớp phải trầm trồ. Tụi bạn cóc đứa nào có chiếc cặp như vậy, giống in như trong hình sách tập học: i i đi học, u u đánh đu, ư ư cái lư.

Má Trí dọn cơm xong gọi vọng lên nhà trên:

– Trí, hâu tía xuống ăn cơm!

Trí bước đến bên võng, khoanh tay cúi đầu:

– Má mời tía xuống ăn cơm!

Ngồi vào bàn ăn, tía còn khen:

– Con làm toán giỏi, tía sẽ mua cho

con tập vở bìa cứng và cây viết chì màu!

Nghe tí nói, má giẽ cặp trứng cá lóc vàng ngập bỏ vô chén Trí. Trí cảm thấy sung sướng vô ngần, bụng chén lên lua một hơi nhưng ăn nhín cặp trứng cá.

Tía lại hỏi:

– Con thuộc bài bữa mai chưa?

Mặc dầu từ sáng tới giờ chưa có mở tập vở ra, Trí vẫn đáp:

– Con thuộc rồi tí à!

– Bài gì?

– Dạ bài Rê-xi (Récitation, nói tắt là Rê-xi) Qua Đèo Ngang.

Trí nuốt hết cơm trong miệng rồi đọc luôn:

Bước tới đèo Ngang bóng xế tà

*Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi, tiêu vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái da da
Dừng chơn ngoảnh lại trời non nước
Một mảnh tình riêng ta với ta*
(Thơ Bà Huyện Thanh Quan)

Tía khen giỏi và bảo:

– Chừng nào con lại đọc truyện, con đọc bài này cho ông Cụ nghe, chắc ông Cụ sẽ thưởng xu cho con.

Trí thích chí nói luôn:

– Con còn thuộc một bài Qua Đèo Ngang nữa tía à!

– Bài Đèo Ngang nào nữa? Ở đâu mà con thuộc?

Trí đọc liền:

Một đèo, một đèo lại một đèo

Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo

Cửa hang đỏ loét tùm hum nóc

Kẽ đá xanh rì lún phún rêu

(Thơ Hồ Xuân Hương)

Trí vừa đọc vừa nhìn sắc mặt tía, thấy tía không vui thì đọc chậm lại Lắt lẻo cảnh thông....

Tía lắc đầu, bảo khê:

– Thôi!

Từ phút đó, bữa cơm kém vui. Cũng may mà Trí không thuộc hết bài, vì đọc

ngẫu nghiêng trên bồ lúa Tía hết chén cơm, má đưa tay đỡ lấy chén để bới, nhưng tía đứng dậy thôi luôn. Tía đi vào buồng. Một chốc Trí nghe tía mở cửa tủ đằng trước. Rồi im lặng. Má nhìn Trí như hỏi: “Có chuyện gì mà tía giận vậy con?”

Chờ cho Trí ăn xong, tía quát:

– Thằng Trí lên đây biểu!

Má lo lắng bước lên, thấy tía cầm ngược trong tay cái chổi lông gà máng trên vách để dành quét bụi trên ván ghế gỗ. Má hỏi:

– Chuyện gì vậy ông?

– Kêu “thằng đó” lên cúi đây!

Má sợ quá trở xuống thấy Trí đang mếu, má không biết chuyện gì nhưng

vẫn lôi tay Trí, vừa đi vừa bảo:

– Con lên đi, má xin cho!

Má đùn Trí leo nằm trên ván. Tía gác cây chối ngang môn Trí, quát:

– Ai ở nhà mở tủ của tía?

Má gượng gạo trả lời trong khi Trí đã rơi nước mắt lộp độp trên ván và run như thăn lằn đứt đuôi.

– Nó không có mở đâu mà!

– Nó không mở thì ai mở?

– Nó đi chơi với sấp nhỏ suốt ngày chớ đâu có ở nhà!

Tía cầm cây chối lên nhịp nhịp lên môn Trí, hỏi:

– Sao tao không cho mày mở tủ mà mày dám mở hủ, hủ?

Trì oà lên khóc. Má nói:

– Mới có lần đầu, thôi ông tha cho con! – rồi lôi Trí dậy – ngồi dậy lạy xin lỗi tía đi con, để khỏi bị đòn.

Trí khóc sụt nước mắt. Má lôi tuột Trí xuống đất đũn vô buồng. Nhưng Trí chạy vọt ra sân rồi phóng thẳng lại nhà ông Cụ. Gặp lúc bà Cụ đang ngồi ăn trầu. Thấy thằng chắt cứng của Cụ nước mắt nước mũi chàm ngoàm, quần áo xốc xếch thì Cụ bế xốc nó lên để ngồi bên cạnh cái đĩa. Chùi mặt cho nó xong Cụ mới ngon ngọt hỏi nguồn cơn. Cậu bé như vừa qua cơn bão tố, càng được an ủi càng khóc oé lên như bị ai giết hụt. Khóc với tất cả sự uất ức oan ức tức tưởi của một kẻ bị áp chế lâu ngày không được ai bênh vực. Bà Cụ càng vuốt giận, thằng bé càng khóc lớn làm rung động cả nhà. Đợi cho thằng chắt dứt khóc, bà mới hỏi

tiếp, nhưng nó không nói mà cứ quệt nước mắt lia. Bà Cự bế cháu lên, cho nó trái chuối rồi đi ra tàu ngựa đỡ tiếp. Bà lột chuối cho Trí ăn rồi quăng cái vỏ... cho con khỉ bắt. Nó luôn luôn ngồi trên đầu tàu ngựa chờ trẻ con đến quăng mỗi, chọc ghẹo để nhóp nhép chửi lại.

Bà cự bảo Trí:

– Để chút nữa, bà bảo nó đánh xe đi chợ mua kẹo cho con!

Trời vừa bớt u ám thì má Trí tới. Bà Cự giận dữ, nói một hơi:

– Có một thằng con trai mà nay đánh mai đánh... Đây nè, đem nó về đẳng ăn thịt ăn cá gì ăn đi!

Má Trí nói:

– Thừa nội, tía nó đâu có đánh roi nào đâu nội.

– Không đánh sao nó khóc?

Má Trí đưa quần áo ra, nói:

– Con đem quần áo lại thay cho nó.

– Để nó ở đằng này luôn với tao!

Má Trí đem gởi quần áo cho các cô rồi lẳng lẳng ra về. Các cô cười om lên:

– Lêu lêu, đi học trường chợ rồi mà còn ăm! Coi kia cặp giò chấm đất!

Bà Cự để cu cậu xuống đất, vạch móng coi tới coi lui và cầu nhàu:

– Thằng nhỏ tươi tốt như vậy mà nó đánh roi mây lần ngang lần dọc không biết mấy chục roi nữa!

Rồi cụ thay quần áo cho Trí ăm vô nhà.

Các cô cứ đi theo chọc ghẹo:

– Trời ơi! Cháu cứng của cụ mà bị đòn nứt đít như thế kia ai mà không khóc! Hu hu...! Cháu tôi học giỏi như vậy mà bị đòn... Hu hu!

Trí như bị khêu lại bầu tâm sự, đổ thêm vài hột nước mắt xuống vai áo bà cụ.

Bà cụ đặt thẳng cháu lên ván rồi bảo:

– Thôi đọc truyện cho Cụ nghe đi con. Để mai nó lại đây Cụ đánh đòn hết “hai đứa” nó!

Mỗi thù đã được rửa xong, oan ức tan biến hết, lại có cơ hội lập công, thẳng cu con nằm sấp xuống ván gỗ, mát cái bụng mà đít không run như lúc nãy nữa.

– Con đọc truyện nào?

– Dạ, Tam Tạng Thỉnh Kinh!

– Đây nè, con muốn đọc khúc nào thì đọc.

– Hồi thứ một trăm hai mươi mốt

Hành Giả giận thầy bỏ về Hoa Quả Sơn

Tam Tạng bơ vơ bị yêu bắt

Đây nói về Hành Giả can Tam Tạng không được bèn bỏ về Hoa Quả Sơn. Đám khỉ chạy ra mừng rỡ bao vây nháy nhót chung quanh Hành Giả. Con khỉ đầu đàn thuật lại việc thợ săn đến đây bắt bố bà con khỉ. Tôn Hành Giả cả giận bèn giàn trận ra để chờ thợ săn đến trả thù...

Qua làn nước mắt vừa ráo, tiếng cậu học trò trường chợ vang lên trong ngôi nhà xưa tĩnh mịch làm vui lòng hai mái tóc bạc phơ.

Trong lúc Trí đọc thì bà Cự lấy ve
dầu Nhị Thiên Đường ra mở nút

xức từng “vết roi” trên mông thằng bé!
Đó chỉ là những lần roi tưởng tượng do
nước mắt của thằng chắt cứng tạo nên
chớ thực ra nó có bị roi nào! Ai mà dám
đánh thằng chắt của Cự? Không nhớ hay
sao? Lúc ông Nội chở nó vô trường, còn
dặn thầy giáo: “Nó có không thuộc bài
thầy nói với tôi chớ đừng đánh nó!”

Nghe giọng đọc của Trí còn đượm
nước mắt, ông Cự bèn chặn lại và hỏi:

– Con nhớ nhờ đâu mà Tôn Hành
Giả được thất thập nhị huyền công hay
không?

– Dạ nhờ Tổ sư Bồ Đề bắt uống cái
ống nhỏ.

– Con nhớ Tổ sư ra dấu thế nào không?

– Dạ, ông cầm cuốn sách ông đập trên đầu Hành Giả ba cái rồi chấp tay sau đít bỏ đi.

– Rồi sao?

– Dạ, Hành Giả suy nghĩ một chút rồi hiểu ra rằng Tổ Sư bảo canh ba hãy ra ngã sau gặp thầy. Thầy khen Hành Giả thông minh nhưng không truyền dạy gì hết mà chỉ bắt đi đổ cái ống nhổ thôi.

Ông Cụ cười:

– Không thầy đổ mấy làm nên! Nếu ông thầy không gõ đầu Hành Giả ba cái thì Hành Giả không có phép gì hết. Con cũng vậy, đi học khi bị thầy đánh thì đừng có giận thầy. Thầy đánh là thầy thương con, thầy muốn dạy cho con nên

người. Tại sao tía con đánh đòn con?

Trí nói:

– Dạ tía con chỉ la thôi chớ chưa có đánh.

– Tại sao tía con la con?

– Dạ tại tía không cho con mở tủ mà con mở.

– Từ rày tía con biểu đừng làm gì thì đừng làm nghe!

– Dạ!

– Thôi, đọc tiếp đi.

Trí lại ê a đọc tiếp:

– Tôn Hành Giả nhảy lên mây che tay nhìn xuống về phía tây thấy Tam Tạng đang bơ vơ không biết đường nào đi thì có một người đàn bà từ trong rừng đi ra

đón đầu Tam Tạng dâng một mâm cơm. Hành Giả bèn trợn mắt lên nhìn thì thấy rõ là con Bạch Cốt tinh giả dạng. Hành Giả bèn bay xuống huơi thiết báng hét: "Yêu tinh, chớ hại thầy ta!"

Bữa Tiệc Thịt Cây Vui Vẻ

Dần dà Trí đọc hết mười sáu quyển bộ truyện Tây Du và những bộ truyện trên kệ của ông Cụ cũng là lúc Trí đã lên lớp ba trường làng.

Một hôm trong nhà ông Nội có tiệc. Nhà có đám tiệc luôn. Không có lý do thì đặt ra lý do. Kỳ này lý do là con chó Vàng sửa bậy. Chỉ có thể là thành tiệc. Nhà ông Nội có hai người quan trọng nhất: Tía Trí và chú Năm. Tía là “Thủ tướng” còn chú Năm là “Bộ trưởng bộ Nội vụ kiêm

Kinh tế”. Chú Năm nói với tía: “Con chó Vàng nó sanh tật anh à! Hôm qua em đi tới nhà ba mà nó sủa !” Tía Trí đồng ý ngay nhưng còn đề nghị mời thêm vài ông Hội tế ra nhậu cho vui.

Chú Năm bao nấu nướng còn tía thì lo việc ngoại giao và cho người mua gia vị ở trong chợ. Chú Năm là đầu bếp chuyên môn món thịt chó, nhưng muốn nấu ngon phải có đủ gia vị cho chú. Ít nhất trên hai mươi thứ chó không phải ít. Ngũ vị hương, tương chao, củ hành tàu, bún tàu, đậu phộng, đậu xanh, rượu ắp-xanh, củ nghệ (loại thoa gà nòi)... Đó là những thứ ở nhà không có sẵn. Phải đi chợ mua cho đủ. Dem về nếu món nào bị chú “bất” (chê) thì phải mua lại cho đúng. Quan trọng nhất là con chó Vàng. Nếu không bắt được nó thì bất thành tiệc. Nhà có một bầy chó mười mấy con. Mỗi

lần đi vườn săn chồn săn chuột chỉ cần ba, bốn chú. Còn ra đồng thì ném một cục đất, xuyt một tiếng là cả bầy ào ra như “quân Sở đánh quân Tề”, như Địch Thanh tấn công Thận Thận quốc.

Điểm lại sổ quân, chú Năm mới thấy con Vàng vừa mới sanh tật (xấu) nên lên án tử hình. Kể ra cái tật sủa bậy đó cũng chưa đáng tội cho lắm, nhưng vì nó béo tốt mà lại hơi lười, bớt hăng càn bờ lướt bụi như đồng loại, chứ còn tật xấu thì con Vện hay ăn vụng, con Luốc cắn chết hai con mèo con, tội nặng hơn bội phần, nhưng vẫn không bị xử. Pháp luật bao giờ cũng cong queo mà.

Chú Năm gọi đám quân “chạy hiệu” tới và đọc cái thiệu làm thịt... cây.

Đứa nào xấu xấu xắt sả nạo dừa

Đứa nào bảnh trai, cạo lông thui chó

Đứa nào núp núp ló ló,

Bắt đi mua rượu chợ xa.

Dưới quyền của chú Năm, đạo quân chạy hiệu hoạt động tỏ mở. Trí hỏi chú Năm:

– Bữa nay chú tính làm mấy món chú Năm?

– Thì cũng mấy món đó thôi. Mấy thích món nào?

– Món nào cháu cũng thích hết. Nhưng thích nhất là cặp cái “xương móng bà La Sát”. Rồi kế đó là gặm “xương sườn ông Bao Công”.

– Cái thằng! Mây nói gì lạ vậy mây?

Trí cười và giải thích:

– “Xương Mông bà La Sát” là cái đòn dông xương sống từ nửa lưng xuống cái đuôi. Chú vẫn thường làm món đãi khách đó mà!

– Ủ, nhưng sao mày đặt tên nghe lạ tai quá, làm tao không biết là món gì!

– Tại cháu mới đọc truyện trên ông Cụ thấy Tôn Hành Giả chui vô bụng bà La Sát mượn cái quạt Ba Tiêu để quạt tắt Hỏa Diệm Sơn mở đường cho Tam Tạng đi thỉnh kinh thì chắc là bà La Sát phải chết.

– Cái thằng! Bà La Sát là yêu tinh, thịt bả ăn tanh lắm, sao mày không đặt tên nào ngon ngon hơn. Thí dụ như xương mông bà Võ Hậu vậy đó.

Trí nói:

– Cháu chưa đọc tới truyện Võ Hậu nên không biết.

– Còn sao lại xương sườn ông Bao Công?

– Dạ ông Bao Công ngày đêm ngồi xử án “Quách Hoè ly miêu hoán chúa” cho nên chắc xương sườn của ông ồm không có mỡ, chỉ toàn thịt nạc cạp ngon lắm.

Chú Năm cười:

– Nhưng mấy nên nhớ là Bao Công già cúp bình thiếc, thịt dai nhách nhai không có đứt đầu. Kể hai món đó mấy thích món gì?

– Dạ cháu thích món quay chảo thịt đùi với nước dừa xiêm. Hít hà! quay chín xong xắt ra lát mỏng, mỗi lát đều có da, mỡ, nạc và tí sụn nhai vừa ngọt vừa béo.

Chú Năm nói:

– Béo là nhờ mỡ của nó và nhờ đậu phộng. Mày phải đâm đậu phộng (không được đâm nhuyễn) và rắc lên thịt, thì mới trúng điệu “quay chảo thịt cây”. Kể đó là món gì?

– Dạ ăn thịt quay chảo xong cháu chĩa tới dôi.

Chú Năm lác đầu:

– Dôi, học trò ăn dôi sẽ học không thuộc bài. Càng ăn dôi càng tối dạ đó nghe mấy tụi!

– Tại sao ăn dôi chó mà tối dạ hả chú?

Chú Năm cười hì hì:

– Mầy có nghe học trò ăn giò gà bị run tay không? Ăn dôi chó còn nặng hơn giò gà. Vì dôi chó làm bằng ruột cùng

chó. Mà không nghe người ta chửi: “Đồ ăn ruột cùng chó” hay sao? Tức là ngu lắm. Ruột chó thum thum ăn vô mất trí khôn con ơi!

Trí cãi lại:

– Dối chó đâu phải chỉ làm bằng ruột chó mà thôi. Còn nhiều thứ nữa chó chú! Nào là gan phổi băm nhuyễn trộn với thịt nạc, mỡ heo dồn vô!

– Ủ phải, nhưng mà khúc dồi vẫn còn mùi thum thum! Dối chó là mỗi của mấy ông nhậu chó không phải đồ ăn cơm mày hiểu chưa? Giò gà cũng vậy. Mấy ổng không muốn con nít chĩa hết, cho nên mấy ổng nói vậy để cản đũa tụi bây. Tao nhắc cho tụi bây nếu được ngồi chung mâm với người lớn thì đừng có rớ tới cái xương móng bà La Sát hoặc mấy miếng dồi nghe chưa. Xương móng của

bà La Sát thì gỡ ra một miếng bằng con cò phải làm một ly đầy, còn dôi xắt mỏng ra, mỗi lát phải đưa hai ly. Quý nhất trong con chó là hai món đó. Ai biết điều thì nên nhường cho mấy ông nhậu.

Trí vốn đã từng nếm nhiều lần các món của chú Năm nấu, nên ra vẻ thành thạo.

– Còn đùm lá cách nữa chi chú Năm!

Chú Năm lại cười:

– Cái thằng này rành dữ he. Nay mai mày làm đệ tử “đạo Cây” của tao được đó. Đùm là món cũng quý như dôi, nhưng nó thuộc về đồ mềm để dành cho các cụ hăng rết.

– Hăng rết là sao hả chú?

– Hăng rết là hết răng đó, nghĩa là

mấy ông già không còn răng nhưng vẫn ham vui. Đùm để dành cho các cụ. Món đặc biệt này có hai loại, một loại cuốn lá cách nhỏ bằng ngón tay vừa miếng lúm, một loại to bằng cái đĩa gói bằng lá bạc hà, ràng bằng lá sả xếp vô trĩa hon hấp cho chín rồi vớt ra để trên đĩa bàn rưới nước cốt dừa lên, kính cho các cụ. Các cụ gấp một miếng đùm gói lá cách, hoặc lấy muống xúc để trong chén, lua vô miệng trệu trạo rồi nuốt chớ đâu có nhai được. Nếu gặp dỗi dai, các cụ phải nuốt trộng hay sao?

Trí nghe chú Năm nói, nuốt nước miếng ừng ực. Thấy vậy chú Năm tiếp:

– Để lát nữa tao lấy cho mày ít miếng đùm ăn thử nghe!

Trí lại hỏi tới:

– Sau món đùm tới món gì chú Năm?

– Sau đùm tới chả chìa, tức là ba sườn chó đó mậy! Nhưng tùy thợ nấu mà làm ra món này món nọ. Có thể quay chảo. Khi chín thì sườn ló ra cho con nít cầm cặp, ăn với cơm nếp. Mau no lắm! No rồi là hết đòi món gì khác mày hiểu chưa? Nếu không quay chảo thì muối sả để trong mộc liền bữa sau đem nướng trên than gáo dừa. Mày nướng trong bếp, người đi ngoài đường cách ba cây số còn nghe mùi thơm đỏi bụng nghe mậy. Mày muốn ăn sườn ló hay sườn muối sả, thì tao để dành cho?

Trí vừa hít thở vừa nói:

– Món nào cũng muốn ăn hết.

– Nếu vậy thì mày làm một cục hon giã bụng trước khi ngồi lên mâm, chớ để bụng trống, ai ăn cho lại mậy!

Hai chú cháu cùng cười. Chú Năm nói:

– Tự nãy giờ mình mới ăn thịt chó tưởng tượng thôi! Chớ trả nước cạo lông chưa sôi còn con Vàng thì đang nằm kia cà. Nãy giờ mình bàn, hồng chừng nó nghe hết rồi. Nó trốn mất thì khách tới không biết lấy gì mà đãi. Con Vàng khôn lắm. Mấy con kia thì chỉ cần ném cục cơm nhử là bắt được thôi. Mà nhớ không lần đó tao hờ kễ ván ra bỏ cái xương đầu cá trê là nhào vô sán tấp lấy, tao thò tay xuống nắm giò lôi lên và khép kễ ván lại, rồi thiến cái một. Nó chỉ la oảng oảng thôi chớ cắn tao đâu có được?

Trí hỏi:

– Bây giờ con Vàng, mình tính sao chú?

– Mày phải kêu nó lại, làm bộ như thương nó dữ lắm...!

– Thôi, cháu không muốn lừa nó chú à!

– Tao mần nhiều cây rồi, có cô hồn, chó thấy tao đi tới đâu là sủa rân tới đó. Tao đâu có lại gần nó được. Mày cứ cho nó ăn rồi vỗ vỗ lưng nó, bắt thần tao xách cái bao bố tới, mày ôm nó bỏ vô, tao túm miệng lại rồi đem ra vũng trăn nước.

Trí ngẫm nghĩ một chút rồi cực chẳng đã phải ứng chịu, nhưng còn méo mặt:

– Gạt nó, coi kỳ quá chú à! Nó chết xuống dưới nó còn oán cháu cho coi!

– Cho nó oán, tao “cúng” nó cặp dừa khô là hết oán!

Kế hoạch được thực hiện y như lời

chú Năm vẽ ra. Chú buộc miệng bao lại và đem ra mé mương ném xuống nước rồi lấy cây sào chống ghe nhận chiếc bao ngập. Con chó vùng vẫy một lúc, nước sôi ục ục, rồi êm rờ.

Chú Năm ngó ngoái lại sau bảo đảm quân chạy hiệu:

– Đút củi thêm cho nước sôi lên để đem cạo lông, bây! Đứa nào ra gốc rơm rút sẵn một mớ đặt thui. Mau mau lên, khách tới rồi cà!

Chẳng ngờ khi quay lại thì thấy con Vàng đã leo qua bờ bên kia. Chú rút cây sào lên định đập nó, nhưng cây sào ngắn, không với tới. Con chó chạy vô vườn trầu rồi lẩn mất tăm.

Chú Năm hơi rối trí bèn tâu rằng con

Vàng đã sửa tánh nết sửa bày, vậy nên tử hình con khác. Chú chỉ định con Luốc chết thay. “Ở trên” đồng ý liền. Đám chạy hiệu đã hoàn thành công tác. Dừa khô đã nạo và vắt nước cốt, nước dảo xong, sả đã xắt để ướp thịt hon, đã băm nhuyễn để làm nước mắm thấm, rau cỏ đã cắt rửa sạch, rượu đã mua về, nghệ đang mài, ngũ vị hương ngào thơm nức cả bếp! Tất cả đã sẵn sàng chỉ còn chờ ra thịt là lửa trên bếp cháy tung bùng. Mấy ông khách nhậu lai rai với củ kiệu tôm khô vài ly là có thịt quay chảo dọn lên. Và bắt đầu từ đó tiệc kéo dài tới cái xương mông bà La Sát kết thúc.

Nhưng... con Vàng đã vọt mất, còn con Luốc thì từ sáng tới giờ đi biệt tăm. Chú Năm bèn ra lệnh:

– Bắt con gà giò luộc xé phay làm kế hoãn binh!

Khách tới thì thịt gà cũng vừa dọn lên. Các vị ngồi vào đưa cay nhẹ nhàng, nhưng cũng có vài vị để dành bụng ăn thịt chó. Ông Hương Quán và ông Hương Bộ vốn quen với chú Năm, nên ra áo đi xuống nhà bếp. Chú Năm chạy lên chào thân mật và rủ hai ông ra sân sau coi ao cá nuôi. Ông Quán người to lớn dềnh dàng, mặc áo lá để lộ hai cánh tay lực sĩ còn ông Hương Bộ thì nhỏ thó mặc đồ bà ba trắng mang guốc vòng, chỉ đứng cao quá vai ông Quán.

Ông Quán hăng hái nói:

– Trời mưa cây trắng, trời nắng cây vàng, mưa nắng làng nhàng, trắng vàng quất hết! Tao biết bấy chó nhà này đông lắm, đủ sắc lông vậy chú Năm nó định xử trăm con nào?

– Dạ! Con Vàng.

Ông Quản cười hớ hớ:

– Vậy thì phải điệu “Đạo Cây” rồi. Nhớ làm đừng có bỏ hai cặp vụng nghe!

– Dạ đâu có bỏ ông Quản.

– Cặp vụng thui cho đều, gọt lông cho sạch rồi bắc nồi cháo đậu xanh lên, bỏ vào nấu cho nở toè loe ra dọn xuống... Cháo thì húp còn vụng thì cặp. Ai say, làm một vài chén tỉnh lại liền. Hì hì! Mấy người theo “Đạo” kinh niên như tôi mới biết. Món đó gọi là giải nghệ.

– Dạ tôi biết rồi ông Quản. Còn món gì ác xiêm lai nữa không, xin ông Quản chỉ luôn cho đủ bộ.

Ông Quản ngoắc chú Năm lại gần và rỉ tai một hồi chú Năm tỏ vẻ khoái chí cười vang.

Ông Quán tiếp:

– Mấy ông “cúp” rồi mà còn ham vui, một ông hai bà thì thích món này lắm! Hồi xưa, Trữ Vương thích thịt cây còn hơn khô lân chả phụng là vì món “patê gân” này đó!

Chú Năm nói:

– Vậy để lát nữa tôi “bào chế” món này kính dâng lên hoàng thượng nghen ông Quán!

– Dâng thì dâng, nhưng phải cho tui biết trước để tui...

– ... để ông Quán tránh hả?

– Bậy nà! Để tui... gấp cho mạnh đũa chớ!

Hai người cười hô hố. Ông Quán bảo chú Năm:

– Coi chừng ông Hương Bộ ổng hay, ổng lấy mất nghề mình!

Ông Bộ nói:

– Tui có một bà chớ phải hai bà như ông vậy sao mà cần cái món đó.

Chú Năm hỏi ông Quản:

– Ông Quản có đặt tên cho nó là món gì không? Có tên mới dễ nhớ!

Ông Quản ngẫm nghĩ một giây rồi nói:

– Cái đó cũng tùy người. Riêng tôi thì tôi gọi nó là món Nhị Long Hoàn.

– Tại sao vậy ông Quản?

– Xe thuốc Ông Tiên tối bán ở chợ mình đến quảng cáo thần dược là Cửu Long Hoàn, Tam tinh Hải cẩu bổ thận

hoàn v.v... Một viên Cửu Long Hoàn bằng mười thang thuốc bổ. Cửu Long Hoàn là Chín cái trứng rồng phải không? Còn đây chỉ có hai trứng thôi, nên tôi tạm gọi nó là Nhị Long Hoàn hoặc nếu ông nào muốn cho rõ hơn thì gọi nó là Địa cầu thay vì hải cầu hoàn, chú Năm nó thấy tên nào có ý nghĩa hơn?

Chú Năm nói:

– Dạ, tôi thấy tên Nhị Long Hoàn hay hơn vì hai trứng hai bên còn có con rồng nằm ở giữa.

Ông Hương Bộ nói:

– Hay ta có thể gọi nó là món Dã Hạc Giang Nam của vua Càn Long thường ngự vậy. Món này dùng con gà làm con hạc và để dưới bụng nó mười mấy cái trứng. Vừa ăn thịt vừa ăn trứng...

Cả ba cùng cười vui vẻ. Ông Quản ngó mặt trời rồi hỏi chú Năm:

– Con “hạc” nằm ở đâu, mình vô đề sớm sớm đi để rồi còn gây thêm sóng khác.

Chú Năm thuật lại cái màn trấn nước hột con Vàng và đòi đem con Luốc thế mạng.

Ông Quản lắc đầu:

– Không nên! Không nên. Loài chó khôn lắm. Hễ đã tuyên bố tử hình con nào thì phải hành quyết con nấy. Nó nghe rồi, dù mình “tha Tào”, nó cũng hờn, nó không trung thành với chủ nữa. Huống chi chú đã trấn nước nó rồi. Nếu tha nó, nó sẽ “nói” lại với mấy con kia bấy chó sẽ mất hiệu nghiệm như xưa.

Ông Quản nghiêm sắc mặt hỏi:

– Chú tuyên bố bắt con Luốc thế mạng phải không?

– Dạ!

– Nó có nghe không?

– Dạ không rõ. Nhưng mà hiện giờ nó không có ở nhà.

– Dù nó ở đâu nó cũng nghe hết. Như vậy con Vàng lẫn con Luốc đều hết xài rồi, nuôi tốn cơm vô ích.

Ông Hương Bộ cười:

– Ông Quản muốn làm hai con một lúc đó chú Năm. Ông tính nhậu nhị long hoàn tại đây rồi bỏ túi một cặp đem về nhà đó.

Ông Quản cười hểnh hếch:

– Đem về tui chia cho ông một “viên”, được không?

Bổng Trí kêu lên:

– Con Vàng nó nằm dưới đất khuôn bếp kia chú Năm!

– Uả, nó lỏn về hồi nào vậy?

Ông Quản nói ngay:

– Hồi này bị trấn nước suýt chết, nó đã biết mưu kế của chủ nhà rồi, bây giờ không xài cái mủng đó được đâu mà phải dùng kế của Khổng Minh cho phục Huê Dung Đạo.

Chú Năm nói:

– Xin giao quyền quân sự cho ông Quản đó!

– Đóng tất cả các cửa và bít hết các lỗ trống lại, chỉ chừa một lối thoát cho nó thôi. Nhưng phải làm nhẹ nhẹ, nếu nó nghe nó trốn mất!

Chú Năm cho thi hành kế hoạch của ông Quán và lấy làm đặc chí:

– Ông Quán thiệt là người mưu lược.

Ông Quán cười vang:

– Xưa Khổng Minh cho Quan Công phục Huê Dung đạo để đón kẻ thù. Tào Tháo cắt râu liệng mao chạy lấy thân vào cái ngõ hẹp này.

– Nhưng mà Tào Tháo vẫn thoát chết! – Ông Hương Bộ cãi lại.

– Tào ta thoát chết là vì Quan Công tha Tào chứ có phải vì kế Khổng Minh không cao đâu! – Ông Quán nói thêm: – Phen này để tôi làm Quan Công cho!

Nói rồi ông đi lục lạo tìm được cái cong ghe (bộ phận bằng gỗ kết liền những tấm be ghe) cầm ra đứng ở bên lỗ

chó. Ông giờ lên bảo:

– Nó ra đây, tôi phang cho một “búa” là hết có đường trốn nữa.

Ông Hương Bộ cũng đi tìm được một cái đai cuốc cán ngắn rồi vo quần xán áo ra đứng đối diện với ông Quản. Chú Năm nói:

– Huê Dung Đạo có hai ông đại tướng chặn đường, ông này sầy còn ông kia, Tào Tháo phen này là hết kiếp.

Ông Quản bảo chú Năm:

– Chú vô chọc cho nó chạy ra đi!

Chú Năm xách cọng củi dừa dài khom xuống. Trong ánh sáng lơ mờ dưới khuôn bếp chú thấy con Vàng nằm khoanh, chung quanh nó một vũng nước chảy lan trên gạch. Cặp mắt nó ươn ướt

như muốn khóc. Chú thọc cây vào, nói nhỏ nhỏ. Chính chú cũng thấy tội nghiệp con Vàng. Nếu nó không về thì thôi, chú sẽ không đi tìm.

– Ra đi con, ra đi con!

– Mau lên! – Từ bên ngoài ông Quản hét vọng vào.

– Ra đi mày! – Chú Năm thọt mạnh và tránh qua một bên. Bụng lấm thẫm khấn – Vái cho mấy ông đập hụt.

Con Vàng vọt ra và biến đi. Chú Năm chưa kịp nhìn theo thì bên ngoài có tiếng kêu:

– Ôi trời ơi!

Chú Năm tông cửa chạy ra thì thấy ông Hương Bộ năm chông gọng còn ông Quản thì quăng cái cong ghe, khom

xuống đỡ ông Bộ lên. Ông Bộ bám vào vai ông Quản và rên rĩ:

– Anh đập bể cái bánh chè của tôi rồi! Hừ hừ!

– Tại con chó nó lủi vô chân anh!

Ông Quản rinh ông Bộ lên nhà trên để nằm trên ván gỗ bên chái nhà. Ông Cả nghe tiếng la thì chạy ra hỏi việc gì! Chú Năm thưa rằng: Ông Bộ trượt té.

Nhưng ông Cả thấy ông Bộ nằm rên hừ hừ, tay ôm đầu gối thì hỏi ông Quản, ông Quản thưa thiệt có sự. Ông Cả bảo Trí lấy xe đạp chạy vô tiệm rước thầy Son ra liền tức khắc.

Thầy Son không biết việc gì nhưng nghe lệnh ông Cả thì tức tốc ra ngay. Ông khám qua và nói:

– Trầy da sơ sớ, không có pể xương. Chung quanh chỉ pằm chút thôi. Xương ông Pộ già nên cứng như sắt.

Thầy Son sống ở đây đã lâu cưới vợ Việt Nam nên quen với phong tục lẫn thủy thổ bèn bảo:

– Muốn cho mau lành nội thương thì lấy cây chuối cau non quét với một con gà ác hoặc con bồ câu ra ràng đem lấy vải mùng bó vô bảy ngày là hết đau nhức và đi lại như thường. Rủi bị gãy tay bó cũng liền xương lại.

Ông Quản hỏi:

– Còn cái vụ kia lược không ông thấy?

Ông thầy hiểu ngay, cười vui vẻ:

– Lược! Lược mà! Không có sao hết!

Rồi ông từ giã ra về. Ông cả trả tiền công, ông thầy không nhận.

– Há cái lý, ông Cả với uý ông hội tì có chút việc, có đáng gì, mai mốt uý ông giúp lại chúng tôi còn điều hơn mà!

Nói xong chào rồi phóng xe đi. Không ai ngờ rằng ông thầy Chệt sốt sắng như vậy. Ông còn đưa cho Trí một gói táo tàu bảo ngâm rượu đãi khách.

Con Vàng chết hụt lần thứ hai chạy mất tăm không trở về chui vô đít bếp nữa. Ông Quán cứ làu bàu:

– Con Vàng quả là mạng Tào.

Chú Năm nói:

– Thua keo này bày keo khác ông Quán! Có lẽ khai dao không coi giờ nên mới trót lột hết như vậy. Bây giờ bỏ qua vụ cây bắt qua vụ vịt.

Ông Quản nói:

– Vụ gì thì vụ miễn sao cái bánh chè của ông Bộ còn nguyên thì thôi. Nếu bị sút mẻ ông “quì hai gối chống hai tay” làm lễ “vái bà” không như ý, bà phiền lắm.

Chú Năm nói:

– Ông Quản lên cầm khách dùm tôi đi, chút xíu có mỗi dọn lên liền.

Chú Năm liền bảo đám quân chạy hiệu:

– Con vịt cổ nhà này sống dai nhách, nay cũng đến tuổi rồi, cho nó về châu trời làm phước.

Rồi chú ra lệnh:

– Thăng Trí đứng ở mé ao cá nuôi kia, thủ sẵn một khúc tầm vông!

– Củi dừa được không chú Năm?

– Không được, củi dừa bỏ rệu, đập nó không chết. Vịt xiêm cổ mạnh lắm chớ không phải như vịt ta.

Trí lại hỏi:

– Cháu chụp nó được không chú Năm?

– Không được đâu! Cỡ mày nó tha bay mất luôn không biết đâu mà tìm.

Rồi chú cho giàn trận hẳn hoi. Đứa thủ sào dài, đứa cầm sào có vòng như vòng bắt heo. Trả nước sôi để cạo lông chó còn kia, trung mấy con vịt cũng dư chán. Những món gia vị, chuẩn bị cho thịt chó có thừa, chỉ thiếu mấy củ gừng. Ông Quán đến nói với chú Năm:

– Ông Bộ đi được rồi. Không chết

chóc gì đâu. Mần con vịt xiêm cổ cho tôi xin cái mật.

– Con vịt này sống bằng tuổi ông Bành Tổ đó ông Quản. Vịt mái xóm này, nó bao sân hết ráo.

– Vậy tốt chớ sao. Vịt càng già cái mật càng tốt. Anh xuôi tôi cặp mắt hơi yếu. Chú cho tôi xin về nhỏ con mắt chắc sáng lại. Lâu nay chạy thuốc cũng nhiều nhưng đám mây cứ giăng ngang mặt trời.

– Dạ, tôi sẽ để dành cho ông Quản cái mật và “nhị long hoàn” của vịt cổ cũng nên thuốc lắm!

Nói rồi chú Năm vô nhà xúc lúa kẹ ra trộn với chuối cây quét nhuyễn đem ra sân trút vào chiếc vệm bể. Đây là món riêng cho họ hàng nhà vịt, nhưng vừa

trông thấy, đám gà cũng bu tới tranh nhau kêu chí choé. Thực khách gồm cả nam phụ lão ấu vịt gà không thiếu mặt nào.

Trí vác cây quơ lia đuổi lũ gà để giành phần cho vịt là mục tiêu đang nhắm. Bầy vịt ta lông trắng như tuyết chân, mỏ vàng nghệ đang nằm im bên kia bờ ao thấy bên này nhộn nhạo quanh vòm lúa thì bưng tỉnh, vội vã rủ nhau nhào xuống nước bơi nhanh qua “đại dương”, nhảy lên bờ chạy tới chen vào xỉa mỏ rửa lia lia. Chỉ có mấy mụ vịt xiêm mẹ sề thì tỏ vẻ bất cần đời. Không phải các mụ bình tĩnh trước cái ăn mà vì tấm thân nặng nề khó di chuyển như tàu dầu của các mụ. Đến mé bờ, các mụ ì ạch leo lên bằng những cặp chân bè bè với bộ móng sắc, quào đất cát đường trên bờ ao, làm cỏ mẹp xuống không ngóc lên được. Các

mụ đường bộ tiến đến vòm lúa làm đàn gà phải vệt ra hai bên nhường chỗ. Duy có đám vịt ta ỷ họ hàng nên không chịu tránh ra. Đi ết-coọc các mụ là ông đại tướng kỳ-lô xiêm cổ mặc giáp sắt, đầu đội “kim khôi” cắn hạt cườm đỏ bầm như những trái mồng tơi chín. Ông đại tướng oai vệ đi sau cùng dường như để bảo đảm an ninh cho các bà.

Anh gà trống lông vàng như lửa cháy đứng trên đầu hàng rào, tự cho mình là vua sân sau, nhìn địch thủ với cặp mắt gờm gờm, nhưng biết sức mình không làm gì nổi nên chỉ cất tiếng gáy như để trấn an các mụ gà mái rằng “ta vẫn còn đây để bảo vệ các mụ.” Anh chàng nghiêng mặt nhìn ông đại tướng xiêm cổ khoác giáp sắt lừ lừ tiến vào vương quốc của mình như một cỗ xe tăng đồ sộ không gì ngăn lại được thì ái ngại. Mặc dù có

đôi đoản kiếm thép và tiếng hét làm mất vía nhân gian, nhưng gà ta cũng không háo chiến lúc này vì thừa hiểu rằng khi lâm trận, ông đại tướng xiêm cổ không cần dụng miếng “đà đao” của Quan Công hay miếng “hồi mã tam thương” của La Thành, ông ta chỉ nhử cho đối phương đến gần mé mương rồi dìm xuống nước. Chính gà ta đã bị một lần nên tổn luôn. Trong lúc ông đại tướng điểm nhiên mục hạ vô nhân thì ông nào có biết người ta đang bủa vây chung quanh để sẵn sàng hạ ông. Ông vịt cổ đang lép kẹp lê chân thì bị giật té ngang. Ông Cổ dùng hai cánh to lớn đập lia xuống đất để gượng đứng dậy nhưng chân ông bị mắc vòng, lòi sênh sếch trên sân rồi hai ba người nhào tới đè lên lưng ông.

Trí buông gây chạy tới nắm cổ ông. Nhưng ! chẳng may cái vòng đứt tiện.

Hai chân ông cổ quào trúng đối thủ làm họ hoảng kinh buông ra. Và ông cổ quay đầu chạy vọt xuống ao là nơi ông sở trường các môn lặn hụp. Vài ba đứa lao theo chụp bắt ông cổ, nhưng vô ích. Ông cổ coi như pha. Chi mất mấy cái lông đuôi.

Đám mệnh phụ tình nhân mới cũ của ông đại tướng thấy vậy bèn tỏ sự bất bình một cách đài các bằng những tiếng “kháp kháp” chỉ đủ làm vui tai đám địch thủ của ông cổ. Các mục xoay quanh ông cổ kể mỏ vào như bảo: “Anh đừng sợ, có chúng em bao bọc làm hàng rào bảo vệ anh đây.” Chú Năm quan sát trận địa thấy thế cờ quân binh thì vác cây sào lúc nãy chạy tới cáng cổ ông cổ. Cổ ta bị tấn công bất ngờ bèn đập cánh văng toé nước như bão tố nhưng phải bơi theo hướng điều động của ngọn sào, vô đến bờ. Một

người lớn thọc tay xuống nắm cổ ông cồ lôi tuột lên bờ. Một đứa đã hờm sẵn dây trói ngay. Thế là danh tướng, trong một phút sa cơ trở thành bại tướng.

Chú Năm bảo:

– Cắt cổ ngay, kéo nó chạy vượt lần nữa!

Chú vừa nói dứt tiếng thì thằng nhỏ bị ông cồ quào buông ra, ông cồ vẫn bưng chạy bằng hai chân bị trói với sự hỗ trợ của cặp cánh đập mạnh liệt làm cát bụi tung lên mịt trời như một cuộc phi sa tẩu thạch giữa các tiên và đạo sĩ. Trong lúc các tiên đồng đứng dụi mắt thì đạo sĩ cồ thừa cơ đã lăn tuột xuống ao. Nhưng lần này cồ không tin ở sự bảo vệ của các mệnh phụ nữa mà cồ ta bơi dọc theo mương vườn leo bờ qua mương ranh và phóng luôn ra xẻo bần nơi chú

cắc kè bông vừa dứt tiếng kêu “rủi may” buổi trưa sau cuộc vượt thoát.

Chú Năm hò đám quân hiệu vác gậy đuổi theo. Sẵn chiếc xuống ai đậu dưới bến chú Năm nhẩy xuống, kêu mấy đứa nhỏ thọc gậy vào đám ô rô tìm đạo sĩ cồ. Có lẽ cồ ta thấy cái xẻo này quá nhỏ, nếu ở đây sẽ bị vây bắt dễ dàng nên cồ ta phăng phăng rẽ nước bơi một mạch theo đường xẻo. Chẳng dè lại ra đến sông. Trời ơi! vọt ra đến sông thì chẳng khác cộp về rừng! Không làm sao bắt được nó nữa. Tuy vậy nhưng chú Năm vẫn phóng xuống theo!

Đã từng bơi trong mương ao trong xẻo quen lặn hụp dưới nước, nhưng ra đến sông, Trí vẫn sợ, vì sức lớn và vì đáng vẻ hung tợn của nó. Dòng sông chảy mạnh, những giể rau mát (lục bình) trôi hàng đàn, cản mũi khiến xuống ghe thì

không tài nào bưng tới được. Chú xiêm cổ không biết đường đi nhưng thoát được ra sông nó cứ bơi vượt tới trước dường như không cần biết sẽ đến đâu.

Chú Năm quậy mái dầm vun vút bên này bên kia hông xuống nhưng không đuổi kịp. Trí ngồi trước mũi rập người xuống hai tay quào nước và vén rau mát cho trống mũi xuống. Ban đầu, con cổ chỉ cách xa mũi xuống có vài sải nước, bây giờ đã xa vài tầm, và xuống càng đuổi, nó càng xa.

Chú Năm lắc đầu:

– Chắc phải về bắt vịt ta thế mạng nó quá Trí!

Trí làm thỉnh, hai tay quào nước cầm chừng. Bỗng ngang qua một đám lá rậm, có tiếng kêu:

– Ê Trí!

Trí quay nhìn. Thì ra thằng Tư Cồ. Nó học xong lớp nhì (Préparatoire) thì ở nhà luôn.

Trí hỏi:

– Mấy làm gì ở đây Cồ?

– Nhà tao ở đây chớ làm gì! À... mà tao đang câu cá chạch lấu. Còn mấy đi đâu đây?

– Tao... ơ ơ đuổi bắt con vịt – Trí trở tới trước – Nó kia kìa.

Trí chưa kịp kêu thằng Tư giúp đỡ thì nó đã hỏi:

– Vịt ở đâu vậy?

– Có khách bắt về ăn thịt... Bắt hụt nó chạy ra xéo bần.

Thằng Tư Cồ cười hắc hắc:

– Tại mày không thử tiếng “rủi, may” của con các kè... Thôi được, để đó tao bắt cho.

Nó ngó con vịt rồi nói:

– Tao có giàn rớ kia. Nhưng chụp nó sẽ gãy, rách lưới hết. Để tao chài nó cho! Mày bơi xuống ghé lại giàn rớ kia cà.

Nói xong thằng Tư Cồ chuyển bập lá lên bờ. Trí ghé xuống lại giàn rớ thì Tư Cồ ôm miệng chài bước xuống mũi xuống, bảo:

– Mày nói với ông (chú Năm) bơi theo đi!

Chú Năm bơi rút theo con vịt, chỉ trong chớp mắt, Tư Cồ đã vãi chài chụp được con vịt và lôi nó gọn lên xuống.

Trí và chú Năm gỡ ra, bứt dây cóc kèn trói lại bơi về xẻo bần. Ở đây lũ quân hiệu đang đứng chờ. Cả bọn áp lại đứa lòi cánh, đứa kéo cổ con vịt đem về nhà. Chú Năm nói:

– Phen này đừng cho nó xẩy nữa! – Rồi chú lấy dao vừa liếc vào đít vịt, vừa ra lệnh hăn hoi: – Thằng Trí đập hai cái cánh kia cà! Tao đập hai cái chân. Tuy bị trói nhưng nó vẫn còn khoẻ lắm!

Miệng nói tay chú nắm mỏ con vịt ngửa cổ nó ra nhổ lông dọn chỗ lưỡi dao đưa cho ngọt.

Lưỡi dao yếm đã cửa cổ không biết bao nhiêu gà vịt bây giờ lại ban ân huệ cho con cổ. Chú Năm khứa nhát đầu mới đứt một làn cặn trên da. Máu rướm rướm. Chú cửa nhát thứ hai, nhát thứ ba. Con vịt trên mình vặn vẹo định thoát

thân nên máu trào ra ướt cả vết cắt. Một tia vọt thẳng lên mặt chú Năm làm chú nhắm mắt lại không còn thấy gì nữa. Chú liền bước qua một bên, bất đồ đập lên đầu củi dừa đang chụm trả nước. Khúc củi dừa bật lên làm thùng dít trả, nước chảy tràn lan. Lửa tắt, tro bốc khói mịt mù. Trí nóng chân rút tránh chỗ khác.

Khi khói tan lửa tắt và chú Năm lau sạch máu thì con cồ đang bơi dưới ao cá nuôi. Trên sân vạch một đường máu dài như chân rít. Con cồ bơi thẳng qua bờ bên kia leo lên phóng thẳng vô bụi tre gai.

Chú Năm, Trí và bọn chạy hiệu đứng ngơ ngác nhìn theo, không kịp ngăn bắt kẻ liều mình vượt chết.

Trí lấy chiếc muống dừa chạy vô xúc đầy gạo lúc đem ra bụi tre nhủ:

– Ra ăn nè cổ. ra ăn đây con!

Trí thò tay qua chà gai cổ nắm lấy cái đuôi con cổ, nhưng vừa đụng thì nó càng rướn vô sâu hơn, không tài nào lôi ra được.

Chú Năm đành ra lệnh:

– Bắt cặp vịt ta thế mạng.

– Chắc nó chưa tới số chú Năm à! –
Trí ngao ngán nói.

Các mục mệnh phụ vịt xiêm này giờ vẫn xoay tròn trên mặt ao kêu cà kháp cà khốp, tỏ vẻ bất bình cực độ trước tai nạn của tình quân. Bây giờ thấy tình quân thoát nạn thì dუმ mỏ lại bàn tán hồi lâu. Rồi lần lượt từng mục leo lên bờ nằm rả lông dưới ánh nắng chiều, bình lặng như không có chuyện gì xảy ra.

Chú Năm ngó mặt trời rồi bảo:

– Bắt cặp vịt để thế mạng! Nhưng vịt đẻ đâu có nhị long hoàn! Chú nghĩ và đổi ý kiến ngay. – Bắt con gà trống Tàu kia cà tụi bây! Đừng bắt lộn gà thiến nghe!

Bọn con nít không hiểu tại sao chú Năm cho mần con gà cô...

Con Heo Quay Cúng Miếu

Từ ngày thằng Hẹ bị ong bắn đánh rơi đài, Trí không gặp thằng Tư Cồ nữa. Hai ba ngày liền không có ai kêu Trí đi học buổi sáng. Tiếng kêu của nó trở thành thân mến “Trí ơi! đi học!” Tiếng kêu không có gì hoa mỹ hoặc thân ái cho lắm. Đó chỉ là những tiếng bình thường, nhưng vắng nó Trí thấy buổi sáng hơi lạnh lẽo. Đành rằng nếu nó không kêu thì Trí cũng đi học, nhưng mấy bữa rày không có những âm

thanh quen thuộc đó thì Trí nghe thiếu thiếu một cái gì, như chiếc nôm, dấu mất một que nan, cá vẫn không chui ra được, nhưng có một lỗ hổng bất thường.

Trước đây mỗi lần xếp hàng vào lớp, Trí đứng ở đầu hàng. Thăng Tư Cồ đứng mãi ở cuối vì nó to xác hơn những đứa khác. Đáng lẽ nó phải lên lớp nhứt mà nó còn ngồi lớp nhì. Do đó nó có tên là Cồ, Tư Cồ. Từ nay không còn ai leo lên nóc trường, không còn ai bơi qua sông cho bọn Trí vỗ tay, cũng không còn ai làm xe lửa nhủi đại vào đám con gái nữa. Thăng Tư Cồ đã nghỉ học. Thăng Tư Cồ ở nhà thiệt rồi. Từ nay tập vở của nó không còn mở ra, bình mực của nó không có cây viết nào chấm vô. Không đứa nào mượn gôm để bôi cạo... Và cuối cùng không có đứa nào đi về cùng đường leo cây bắt ỏ chim hoặc dắt nó đi ngang cái miếu cây

sộp nhát ma nữa.

Nó ở nhà để coi em cho ba má nó đi làm mướn. Má nó chuyên cấy thuê gặt mướn. Còn ba nó thì làm công thàng công ngày cho người ta. Nếu không có vụ con vịt xiêm thoát ra sông, thì chắc không đời nào Trí biết nhà nó ở đâu. Và nó có cái rổ, cái chài để bắt cá bắt tép rất tiện.

Đối với Trí, việc Tư Cổ nghỉ học thật đáng buồn, nhưng cả lớp không nao một chút. Dường như không đứa nào cần biết đến. Mỗi sáng thầy kêu sổ, đứa nào cũng hãnh diện đáp: “Présent!” (có mặt). Đến tên thằng Tư Cổ, thì hai ba đứa đáp “absent!” (vắng mặt) cả tuần như vậy, thầy không kêu tên nó nữa. Coi như gạch tên. Có lẽ thằng Tư Cổ cũng không cần gì nữa. Absent hay présent thì cũng thế thôi. Nó ở nhà rổ cá và coi em.

Một hôm ông Cụ hỏi:

– Con biết Phật Bà Quan Âm là ai không?

Trí ngẫm nghĩ một chốc rồi nói.

– Dạ, Phật Bà là người cho Hành Giả cái Kim Cô để Tam Tạng dễ bề sai khiến.

– Phải rồi. Nhưng con biết gốc gác của Phật bà không?

– Dạ không. Trong truyện không có nói.

– Vậy để ông kể theo kinh Phật cho con nghe.

Rồi ông vừa ngoáy trâu vừa kể:

– Phật Bà tên là Thị Kính. Có chồng là nhà nho hiền đức. Nhưng lại rủi gặp mẹ chồng và em chồng rất bạc ác. Thị

Kính thờ chồng rất chu đáo. Một hôm Thị Kính ngồi may vá bên chồng, vừa cầm quạt phe phẩy cho chồng ngon giấc, bỗng thấy một sợi râu mọc ngược trên cằm chồng, bèn cầm cái kéo định xấp bỏ đi. Rủi thay vừa lúc đó bà mẹ chồng lại bước vào, trông thấy bèn tri hô lên rằng “Con dâu định giết con trai bà”. Mấy đứa em chồng vốn ghét sẵn chị dâu, nên cũng hùa theo đổ tội cho Thị Kính. Quan làng tới nơi nghe theo nhà chồng và phạt vạ Thị Kính. Người chồng thương vợ ra sức bệnh vục nhưng không kết quả. Thị Kính bị oan ức bèn bỏ nhà lên chùa tu. Chùa là nơi cao cả cho mọi người tu niệm và là nơi an ủi những người đau đớn mà không ai chia xẻ cho. Thị Kính lên đây lánh tục, nhưng rồi lại bị tai nạn.

Trí kêu lên:

– Ủa ở chùa mà tai nạn gì Cụ?

– Ấy vậy mà có. Để rồi ông kể cho nghe tiếp. Số là trong đám khách thập phương có một người con gái trắc nết tên là Thị Mầu, lên chùa lễ Phật rồi đem lòng say đắm chú tiểu Kính Tâm.

Trí lại kêu lên:

– Chú tiểu Kính Tâm nào hả Cụ?

– À, ông quên. Thị Kính lên chùa tu nhưng để tránh mọi việc phiền phức bèn giả trai và lấy tên là Kính Tâm, tức là Thị Kính đấy. Con gái mà giả trai nên trông ngộ nghĩnh lắm, thành ra Thị Mầu mới say mê vì tưởng là con trai thật. Ông có đĩa hát kia để bữa nào ông hát cho nghe (đĩa nhựa Quan Âm Thị Kính) nhưng Thị Kính không đáp lại tình cảm của Thị Mầu...Sau đó Thị Mầu đi lang nên có bầu và khai cho “Chú tiểu Kính Tâm”. Chú tiểu có bụng nhơn từ nên nhận tội

để đưa con trong bụng Thị Mầu có cha. Đọ, đời có những sự éo le vậy nên mới có tuồng hát. Cũng như con thấy trong truyện Tây Du đó, cha ruột của Trần Huyền Trang bị tên cướp đánh chết và bắt ép bà mẹ phải ở với hắn. Cho đến sinh nở, đứa bé là Tam Tạng sau này bị thả trôi sông và được sư cụ vớt đem về nuôi. Nếu không vậy thì đã không có ai đi thỉnh kinh rồi. Ở đây, trường hợp của Thị Kính, đứa bé cũng nhờ sư cụ trong chùa nuôi nấng.

Còn Thị Kính thì đau đớn vì bị oan ức mà không hé miệng được với ai, nên ngã bệnh mà chết. Trước khi chết nàng cố sức viết cho cha mẹ một bức thư nói rõ nguồn cơn. Cha mẹ nào không biết con mình là gái hay trai? Nhưng khi nỗi oan ức được giải tỏa thì Thị Kính đã là đời.

Cái chết của Thị Kính làm thánh thần trời đất đều cảm động và Phật Tổ Như Lai cũng lấy làm xót thương người con gái can đảm chịu hàm oan cả đời mà không hề thán oán. Do đó Phật Tổ mới sắc phong cho là “Quan Âm Phật Bà”.

Trí hỏi:

– Quan Âm là gì hả Cụ?

– Đúng ra là “Quán Âm” – nghĩa là người biết lắng nghe tiếng đau khổ của người đời để cứu độ – nhưng người mình nói ra thành là “Quan Âm”. Chữ nho viết vậy nè con!

Ông Cụ chấm ngón tay trong đày tách trà và viết trên mặt ghế ăn trầu.

Nghe xong câu chuyện, Trí ngồi ngẩn ngơ. Ông Cụ tiếp:

– Trong suốt đường dài sang Tây Phương, thầy trò Tam Tạng bị cả thầy là 81 tai nạn, nếu không có Quan Thế Âm Bồ Tát cứu độ thì làm sao thoát nổi? Ngay như đối với Hành Giả, nếu Ngài không ban cái Kim Cô niềng đầu hấn lại, thì Tam Tạng cũng không điều khiển nổi!

Trí lại hỏi:

– Sao Phật Bà không cho Bát Giới một cái Kim Cô, Cự?

– Bát Giới chỉ có một tật là ham ăn thoi chớ không có tánh hung hăng bất trị như Hành Giả.

Ông Cự lại hạch miệng thằng cháu:

– Bây giờ cháu hãy nói cho ông nghe những lần Bát Giới muốn bỏ Tam Tạng trở về trần tục xem nào! Nếu cháu nói được, bữa nay ông miễn cho cháu khỏi

đọc truyện mà vẫn được lãnh xu. Nhưng không được ra xẻo đập tâm vũng nữa.

– Sao vậy Cụ.

– Vì ở gốc cây bần có ong.

– Sao Cụ biết?

– Mỗi lần ông đi ngang cây bần, ông đều nghe chim dòng dộc ré um trên ngọn cây. Cây nào có chim dòng dộc đóng trên ngọn thì có ong bầu đóng kế đó. Hễ ai bắt chim thì phải bị vài vít. Tía thằng Hẹ đến đây xin nghệ thoa gà (nòi) của ông Mười con về xức cái mặt nó kia cà.

Trí lại hỏi:

– Tại sao lại ong bầu mà không ong khác hả Cụ?

– Đó là lệ thường cũng như con thấy hễ chỗ nào ruộng sâu thì có bông súng

mọc vậy chớ loại đó đâu có ai trồng!

Trí ngẫm nghĩ một hồi rồi nói về Bát Giái:

– Con nhớ lần nọ thầy trò Đường Tăng đến nghỉ chân ở nhà một người đàn bà goá rất giàu và có bốn người con gái.

– Rồi sao nữa?

– Bà chủ nhà dọn cơm thết đãi tử tế, rồi ngỏ ý mời các thầy trò ở lại làm rể cho nhà bà luôn. Mọi người đều từ chối, Bát Giái cũng từ chối, nhưng thừa lúc canh khuya ai nấy ngủ hết thì Bát Giái giả bộ dắt ngựa cho ăn cỏ rồi lên ra ngõ sau xin ở rể. Bà chủ nhà bảo: “Ta có ba đứa con gái”.

– Tên gì? – Ông Cự hỏi bất ngờ.

– Dạ con không nhớ.

– Chờn Chờn, Ái Ái, Liên Liên! ...
Tiếp đi con.

Trí tiếp:

– Bà chủ nhà nói, “Như vậy khó quá. Ta biết gả đứa nào cho người. Nếu gả đứa lớn thì đứa giữa buồn, nếu gả đứa giữa thì sợ con chị và con út giận. Vậy ta có cách này. Ba chị em nó đều thêu thùa khéo cả. Mỗi đứa có thêu một cái áo và có kết trôn châu. Nếu người mặc vừa cái của đứa nào thì ta gả đứa ấy cho người”. Bát Giải ưng chịu. Bà mẹ vào trong đưa ra ba mối tơ bảo Bát Giải rút xem được cái áo của ai. Bát Giải nắm gộp cả ba mối mà rút và đòi mặc cả ba cái.

– Hể mặc vừa cả ba thì lấy cả ba chị em! – Ông Cụ tiếp – Bà mẹ không phản

đối – Bát Giải mặc cái thứ nhất. Vừa mặc xong thì chiếc áo dần dần siết lại, làm Bát Giải đau đớn la eng éc và té lăn cù.

Ông Cụ cười ngất. Trí kể tiếp:

– Còn nhà cửa thì biến đi đâu mất. Và Bát Giải thì bị treo trên cành cây.

– Con biết đó là phép của ai không?

– Dạ của Phật Bà!

– Phải! Phật Bà hóa ra cảnh đó để thử lòng chơn tu của bốn thầy trò. Nhưng chỉ có Bát Giải là ló mòi... heo thôi. Trong lúc Tam Tạng, Sa Tăng và Hành Giả ung dung lên đường thì Bát Giải kêu eng éc cầu cứu. Thiệt đáng cái đời tu đối của hần! Tuy vậy vẫn không bỏ tặc đó. Con nói tiếp đi.

Trí kể:

– Khi đi qua Tây Lương Nữ Quốc cũng thế.

– Chứng nào tạt nấy còn nguyên! Con có nhớ lúc lên yết kiến Phật Tổ không?

– Dạ nhớ! Phật Tổ phong cho Tam Tạng chúc Phật. Tôn Hành Giả cũng được chúc Phật.

Ông nói:

– Tam Tạng thì Chiên đàn Công Đức Phật còn Tôn Hành Giả thì Đấu chiến thắng Phật.

Trí tiếp:

– Nhưng Bát Giới và Sa Tăng chỉ được chúc La Hán. Sa Tăng thì vui vẻ nhận, còn Bát Giới thì kèn cựa tại sao tôi cũng có công to như con khỉ ốm mà Phật

Tổ lại cho tôi chúc nhỏ.

Ông Cụ hỏi Trí:

– Rồi Phật Tổ trả lời thế nào con nhớ không?

– Dạ con quên rồi.

– Phật Tổ bảo là chúc đó được hưởng đồ cúng của bá tánh thập phương. Nghe nói đến hưởng đồ cúng, Bát Giới không kèn cựa nữa mà nhận ngay. Con heo không biết lễ nghĩa, đạo đức gì cả, chỉ ham ăn.

Ông Cụ “hạch miệng” cậu học trò về bài học Tây Du xong thì bảo:

– Bữa nay ông muốn nghe máy hát, vậy con nghỉ đọc truyện một kỳ.

Lâu nay Trí thấy cái máy hát để trong buồng, nhưng không dám động tới, nay

nghe Cụ bảo thì mừng lắm, nhưng liệu sức mình không rinh nó ra ngoài nổi. Muốn dời nó đi phải có hai người khiêng.

Ông đến tháo cái ống tà-la (loa) ra để riêng rồi hai ông cháu khiêng cái thùng máy ra ghế ăn trâu. Xong gắn cái ống tà-la vào. Nó không có nắp đậy. Đó chỉ là một cái hộp vuông không biết bên trong máy móc ra sao, chỉ thấy trên mặt có một cái vòng tròn to bằng chiếc đĩa bàn bọc nỉ xanh và ở góc hộp có chỗ để tra tay quay. Ông Cụ vừa làm cho Trí coi vừa giải thích:

– Trước nhất con dùng cái tay quay lên giây thiếu, xong rồi con đặt cái đĩa nhựa lên đây. Kế đó là bê cái đầu máy có gắn sẵn kim lên đĩa rồi kéo cái gạt bên góc. Thế là cái đĩa quay vòng tròn và phát ra tiếng. Khi cây kim chạy vô tới tròng đĩa thì con kéo cái gạt ngược lại. Thế là

cái đĩa ngưng. Con lấy ra lật bề kia lên, đặt đầu máy vào hát tiếp.

Đĩa quay chậm chậm. Tiếng ca phát ra

«Vậy thì ngoài Tam Quan con ra ở tạm

Để cho thầy khỏi tiếng thị phi ...

Ông Cụ giải thích:

– Đó là lúc chú Tiểu Kính Tâm bị Thị Mầu khai tư tình với chú tiểu sanh ra đứa bé và sư cụ bảo Kính Tâm ra cửa chùa ở tạm...

Mặc dù ông Cụ giải thích tỉ mỉ, nhưng Trí đâu có nghe. Ngoài sân thấp thoáng mấy con quỉ xóm. Chúng nó đến không phải để nghe tuồng Tiểu Kính Tâm mà để rủ rê chú “Tiểu Trí” đi phá nhà chay.

Trí nom thấy rõ cái đầu trọc của thằng Hành.

Bỗng nhiên nó đi vô đại trong nhà, một việc Trí chưa bao giờ dự đoán. Nó đã từng tới đây mài nghề cho ông Mười thoa gà nòi, nên nó mới biết có củ nghề mà sang mượn về mài thoa cho thằng He.

Bữa nay nó đem củ nghề sang trả. Nó cúi đầu cảm ơn ông Mười.

– Thưa Cụ, ba cháu bảo cháu đem củ nghề qua và cảm ơn ông Mười.

– Sao không cất lấy mà xài, có củ nghề mà đem qua chi cho mất công.

Cái công của nó qua đây còn cao hơn củ nghề, nhưng nó qua đây không phải chỉ để trả củ nghề. Trí hiểu như thế nên trong bụng cứ nôn nao. Mắt cứ

ngó chừng thằng Hành coi nó có ra mặt hiệu gì không. Cho nên cây kim chạy vô tròng đĩa, hết phát ra tiếng mà nó không hay. Đến chừng ông Cụ nhắc thì Trí mới giật mình, đưa tay run run nhắc cái đầu cần máy hát lên. Ông Cụ rút cây kim ra và bảo Trí đi lấy cái đĩa đá mài cây kim cũ cho bén để hát mặt sau. Trí bèn chạy đi và thằng Hành chạy theo rỉ tai Trí rồi biến luôn ở ngõ sau.

Cái thằng khôn thiệt. Ông Cụ không nghi ngờ gì về việc đem trả củ nghệ của nó. Trí trở lên, cầm cây kim và lật đít đĩa lên mài trên khu nghe sột soạt, nhưng bụng thì bay theo chân thằng Hành. Ở đâu mà nó biết những chuyện ly kỳ như vậy? Chắc thằng Tư Cồ mách nước cho nó?

Ông Cụ xem chừng cây kim đã bén thì tra vô đầu máy hát, rồi cho hát tiếp

dĩa Quan Âm Thị Kính – đến chỗ con rơi của Thị Mầu gán cho Tiểu Kính Tám thì trẻ con đằng xóm cũng bu lại coi, đứng đặc nghệt cửa chớ không dám bước vô phòng. Cái máy hát này không ai có, trừ ông Hội Đồng Nhơn (sau này Trí mới biết cái máy hát hiệu là La voix du maître.) Nhà có đám giỗ mới đem ra hát. Bữa nay ông Cự đem ra hát thử coi dây thiếu còn mạnh không để ngày mốt có đám giỗ, khách tới đông lắm, thì hát cho họ nghe. Già trẻ sang hèn đều thích nghe máy hát.

Khi nghe tiếng oe oe bật lên thì đám con nít niễn đầu xuống xem dưới sàn ghế. Rồi kháo nhau:

- Con nít ở trong buồng.
- Ai ẵm nó té, nên nó khóc đó chớ!

Nghe đám con nít cãi nhau chí chöhe,
Trí kiều hãnh trở cái máy hát bảo:

– Nó đang ở trong cái hộp đó đó!

Đám con nít nghển cổ xem và nói:

– Con nít gì nằm trong cái hộp đó
được?

Trí bảo:

– Không tin, tao biểu nó nín khóc
cho coi! – Nói xong Trí cầm cái cần máy
hát nhắc nhelên. Tự nhiên tiếng khóc im
bặt – Đó thấy chưa? – rồi lại đặt trở lại –
Nó khóc nữa! Má nó đổ đó.

Đám con nít thích chí vỗ tay cười
vang rân. Bây giờ chúng mới chịu tin
rằng có đứa con nít nằm trong cái hộp
kia. Trí lại tỏ ra rành mọi chuyện, bảo:

– Bây giờ tao cho người lớn nằm trong hộp hát cho tụi bây nghe! – Rồi Trí ngưng máy, lấy đĩa mới thay vào, mài kim rồi hát.

– «Thức trót canh gà, ngồi nhìn bóng trắng non, thương con nhớ chồng gan xào ruột héo... hơ ơ ơ... từng từng từng ồ e ồ e...

... Hay là chàng đừng chữ sang giàu rồi quên tình cùng nhau đưa muối cùng là lều tranh dệt nát...

... Đau đớn lắm hồi chàng ôi!...

Đám trẻ lắng tai nghe, vỗ tay vang rân. Bỗng có đứa hỏi:

– Còn mấy ông thầy đồn kia ngồi ở đâu?

– Cũng ở trong cái hộp đó chứ đâu!

– Cái hộp nhỏ tí làm sao ngồi được tới mấy người?

Trí không biết trả lời cách nào, bực tức nhìn thẳng bé vừa hỏi. Thì ra thằng Hành. Nó đã chạy đi nhưng nghe máy hát thì quành trở lại, coi.

Nghe nó hỏi, Trí không biết phải giải thích cách nào. Ông Cự thấy vậy bèn bảo:

– Mấy ông thầy đồn “núp” ở trong buồng kia cà. Chỉ có người ca thì nằm khoanh trong thùng thôi! Để chốc nữa ông “bắt” ra cho tụi cháu coi.

Thế là tụi con nít im hết.

Thằng Hành bèn nhơn lúc lộn xộn thì nháy Trí mấy cái. Trí rón hát hết mặt đĩa, trở sang mặt bên kia:

Đêm khuya mờ mịt bóng vạc về

mà người thiếu phụ còn ngồi bên
nhịp cầu ao.

mắt nhìn nơi xa thăm...

Ông Cụ nói:

– Đây là cô Ba Bến Tre ca. Còn hồi
nãy là cô Tư Sạng.

Trí ngựa ngáy tay chân ngồi không
yên mà cái đĩa cứ quay chậm rì nhưng
không có cách nào bắt nó quay nhanh
hơn. Chờ cho dứt tiếng ca, Trí bảo tụi
con nít:

– Thôi, về đi, ông tao mệt rồi, tao
phải nghỉ, mai mới hát tiếp. Lại đây tao
cho coi người hát nằm trong hộp.

Con nít nghe vậy tản ra. Trí cũng lẩn
trong đám đông và đi theo thằng Hành.

Bọn thằng Tư Cồ và thằng Hẹ đã chờ

Trí ở ngoài sân đập lúa.

Đó là một khoảng đất trống rộng chừng hai công đất. Mùa mưa thì cuộc vồng trồng khoai lấy củ còn mùa khô thì dùng đập lúa. Bên cạnh sân có một cái xẻo lớn gấp đôi xẻo Bần. Bên kia xẻo là làng Minh Đức bên này là làng Hương Mỹ, một đầu xẻo ăn thông ra sông (tức rạch Tân Hương) một đầu ăn ra cống chảy xuống ruộng. Nó cũng như một cái hồ chứa nước của một hệ thống dẫn thủy nhập điền thiên nhiên, là bãi “chiến trường” thường xuyên của đám con nít, cũng là nơi mò tôm bắt cá của lũ tiểu yêu trong xóm.

Ra đến sân đập lúa, Trí thấy như chim sổ lồng. Ở mé xẻo không có cây bần rỗng ruột nhưng có cây gáo già cao lêu nghêu khỏi ngọn dừa. Thân cây gáo treo một cây cần giọt thật dài vắt ngang

một đầu có một cái móc để móc những bó rơm đưa lên chất trên ngọn rơm! Còn một đầu thì buộc thông theo một sợi niện trâu. Khi muốn đưa rơm lên ngọn cây rơm thì hai ba người đeo trên sợi niện, đầu cần giọt sẽ bật lên và người nắm sợi niện điều khiển cho bó rơm hạ xuống đúng chỗ. Ở trên ngọn rơm một người tháo bó rơm ra và trang trải rơm cho đều trên ngọn. Bằng cách đó, nông phu chất rơm lên thành cây rất cao, gọi là Cây Rơm. Nhà nào làm ruộng nhiều thì giắt được 2, 3 cây rơm dùng cho trâu ăn mãi mùa nước, ngoài ra rơm còn dùng bện con cúi để cầm lửa, vì nông thôn không phải ai cũng có thể mua diêm quẹt hoặc hộp quẹt máy (bật lửa) để dùng thường xuyên. Đây là lối xài sang của nhà giàu. Bạn đọc giả, quê ở Tiền Giang Hậu Giang vào lứa tuổi thất thập, còn lạ gì khung cảnh nông thôn ta với gốc cây rơm, nơi

chơi trò cút bắt những đêm trăng. Gốc rơm là nơi hội họp của gà vịt quanh bữa tiệc ngon lúa đỏ, gốc rơm mọc những nắm rơm v.v

Ra đến gốc rơm là vào đề ngay với cây cần giọt. Thằng Tư Cồ, thằng Hành, thằng Hẹ bảo Trí đeo cái móc. Còn ba đứa thì đeo sợi niề. Ba đứa quá nặng nên Trí bị bật lên không, hai giò chòi lia, miệng la oai oái: “Thả tao xuống! Thả tao xuống!” Nhưng ba đứa kia đã bật Trí lên đến ngọn rơm.

Trí nhìn xuống thấy ngộp quá. Chưa bao giờ Trí đứng ở trên cao phát chóng mặt như thế. Trí hét: “Đưa tao xuống!” rồi đeo vào cái móc. Chiếc cần giọt quơ qua quơ lại đưa Trí lắc lư như cái trứng dái đồng hồ tạt ra mé xẻo. Trí nhìn thấy dưới chân mình là nước. Trí la oé lên và nhắm mắt buông tay. (Bạn nào có đi lính

thì từng nếm mùi đi dây tử thân với cái ròn rọc quái ác. Ở đây cậu bé Trí cũng gần như đi dây tử thân vậy).

Ùm! Trí thấy một vầng hào quang toé lên rồi toàn thân chìm lỉm. Hai lỗ tai nghe e e rồi nổ lụp bụp như pháo chuột. Trí càng quơ càng bơi nhưng thân thể phàm nặng như chì. Hai chân Trí đung bần. Trí cố chồi một phát, đầu nhô lên khỏi mặt nước, rồi lại chìm xuống. Tai văng vẳng nghe tụi thằng Tư Cồ cười vang. Thằng Hành hốt hoảng nhảy ùm xuống cứu bạn.

Nhưng thằng Tư Cồ kinh nghiệm đây mình, nó lượm một cái tàu dừa khô chìa ra. Trí níu lấy và nó lôi lên bờ khoẻ re. Tư Cồ cười khì khì:

– Uống nước chưa?

Trí cứ ngồi vuốt mặt, và cố nín khóc, sợ chúng bạn cười. Tư Cồ bảo:

– Hôm trước tao bảo mày để cho chuồn chuồn cắn rún mày khóc la, không chịu, nên nay mới chìm tuốt. Bữa nay cho “cắn” lại nghe!... Mày coi tội tao nè!

Nói rồi Tư Cồ đeo cần giọt cho thằng Hành thẳng Hẹ bật lên đưa ra xẻo. Nó vừa buông tay vừa cười hô hố và giăng chân giăng tay ra không sợ sệt chút nào. Rồi nó leo lên bờ. Tới phiên thằng Hành đeo móc. Cứ thế... ùm, ùm, ùm, liên tiếp. Ba con quỉ nhào lộn vui vẻ. Xuống nước xong lại bò lên đeo móc để được cần bật đưa ra xẻo và... buông tay.

Trí xem vài lượt thì hết sợ. Tội nó dám làm, mình dám làm. Thế là Trí lại đeo móc và lại buông tay. Lần này đã chuẩn bị tinh thần, nên Trí không sợ. Trí

bình tĩnh bơi chó. Vô tới bờ, Trí hăm hở tuyên bố:

– Chuẩn chuẩn căn rốn linh thiêng.
Cho tao đeo phát nữa coi!

– Ủ, mày “cân đấu vân” gần bằng Tôn Hành Giả nhưng không phải uống ống nhỏ, chỉ ực vài ngụm nước bùn thôi..

Trí cảm thấy mình trở thành hiệp sĩ giang hồ sau hai ngày được chuẩn chuẩn căn rốn.

Trong xẻo có mấy chiếc xuồng chở lúa của ai neo lại đó. Bên cạnh có chiếc xuồng bể.

Tư Cổ lặn hồi lâu móc đất sét lên trét mấy chỗ chảy rồi bảo:

– Tụi bây ra sông với tao. Mau lên!
Có chuyện ngộ lắm. Nếu trễ, nước ròng là mất ăn!

– Ăn cù thoi hả?

– Đi theo tao rồi biết!

Cả bọn chặt bập lá làm dầm và bơi ra sông. Từ đây tới chòi rở của Tư Cồ không xa. Chúng bơi xuống lại đó lấy cái chét lá vừa đi vừa đốn dừa nước ăn. Dừa nước mọc theo sông không có chủ. Mạnh ai nấy đốn. Trái dừa nước to một ôm. Đập vỡ ra có đến cả chục trái con. Chẻ ra từng trái, ruột ngon như cơm dừa nạo, ăn tại trận cũng ngon mà đem về nhà nấu chè với nếp và vắt nước cốt dừa húp thì bổ vô song.

Lá dừa nước mọc theo hai ven rạch um tùm rậm ri. Ở nhiều nơi thành rừng. Như ở Gò Công có đám lá tối trời lịch sử của nghĩa quân chống Pháp. Vào đó không biết đường ra. Hàng trăm lính Pháp bỏ mạng vì đột nhập căn cứ này.

Những đám lá nhỏ hơn thì cho ta lá lợp nhà dùng vách, và rất hữu dụng trong những việc đồng áng như làm bồ ví lúa. Lạt cà bắp dùng lợp nhà, dây dừa nước dùng làm niệc trâu rất bền...

Từ Cổ đồn luôn mấy buồng bỏ lên xuống rồi bơi thẳng vào Giáp Nước. Đây là nơi gặp nhau giữa hai luồng nước chảy ngược chiều trên một dòng sông. Khi nước lớn, từ Hàm Luông nước đổ vào, từ Cổ Chiên nước cũng đổ vào con rạch Tân Hương. Hai dòng nước gặp nhau ở quá ranh Minh Đức một quãng ngắn. Nơi đây gọi là Giáp Nước. Ở đây nước ngừng chảy, không xoáy mạnh, nhưng rác rến xoay vần không trôi ra Minh Đức mà cũng không trôi vào Hương Mỹ được. Đợi nước ròng thì mới theo dòng nước “định mệnh” bên nào mạnh thì trôi theo.

Thằng Tư Cồ bơi lái còn ba đứa kia thì bơi mũi hoặc vén rác, lục bình cho xuống lướt tới. Thằng Tư Cồ hỏi Trí:

– Bữa đó mày có đem được con vịt về nhà không?

– Được, nhưng nó chui tuốt vô bụi tre gai.

– Sao vậy?

– Nó dẫy làm bể trả nước sôi, ai nấy hoảng hồn bỏ chạy.

Bỗng thằng Hành kêu:

– Cái gì trước mặt lạ lạ kia kìa Tư.

Tư Cồ nghiêng đầu qua nhìn, thấy một cái bè chuối cắm đầy cò đỏ cò xanh đang xoay tròn theo nước xoáy thì la lên:

– Đúng rồi! Đúng rồi! Mau lên!

Rồi Tư Cồ bơi lia lịa. Khi chiếc xuồng tới nơi thì thấy con heo quay “nằm ngủ” trên bè bắt chập thể gian. Thằng Tư Cồ bảo thằng Hành:

– Mày rê con heo qua xuồng mình đi! Mau lên!

Thằng Hành bảo:

– Một mình tao rình không nổi.

– Chút nữa, ăn nổi không? – Thằng Tư Cồ dọa – Làm biếng tao không cho mày chơi! Mau lên!

Thằng Hành vừa khoái con heo vừa bị thằng Tư Cồ thúc giục nên vói tay lôi chiếc bè sát lại be xuồng và quát thằng Hẹ và Trí. Mỗi đứa giúp một tay đem con heo qua xuồng. Mấy chiếc ghe đi qua thấy thế chỉ lấy mắt ngó chớ không nói gì hết!

Cuối xong con heo quay, thằng Tư Cồ quát đám lâu la bôi riết về giàn rổ của nó, rồi hè hụi khiêng lên để trong chòi chớ không dám đem vô nhà. Xong nó kiêu hãnh nói với bạn:

– Tao biết thầy Tư cúng miếu tối hôm qua. Lúc đó nước lớn. Cúng xong thế nào thầy cũng để nó lên cái bè tổng quái mà đưa đi. Tao đoán chừng nó trôi vô tới Giáp Nước thì ngừng lại. Nước ròng nó lại trôi ra. Sáng sớm nước lớn nó lại trôi vô tới đây lại ngừng, rồi vương lục bình không trôi đi đâu nữa hoặc tấp vô mé lá. Cho nên tao hối tụi mày bôi mau mau kéo xuống ghe vớt mất, là vì vậy.

Thằng Tư Cồ kêu mấy đứa đi cắt lá chuối trải trên giàn rổ, đặt con heo lên rồi xả ra làm hai. Con heo quá lứa, không lớn cũng không nhỏ lắm, nhưng đối với

4 thằng con nít đèn thì động ngã nào cho hết?

Thằng Tư Cô bẻ một miếng da nhai thử và nói:

– Da này hết đòn rồi, tại vì để ngoài trời cách đêm.

Thằng Hẹ hỏi:

– Sao anh biết mà đón lạch vậy anh Tư?

– Tao đi ruộng nghe mấy người lớn nói với nhau là cô Chín Chuột con ông Ba Sùm bị bệnh mắc đàng dưới rước thầy Tư ểm, nay cổ hết bệnh nên ông Ba cúng trả lễ cho Bà Chúa Xứ.

– Sao cúng xong họ không ăn mà thả trôi sông vậy?

Tư Cô gắt:

– Cái thằng hỏi kỳ mậy! Nếu họ ăn thì có đâu tới mình? Thôi quất mau đi để da heo dai nuốt mắc cổ. Rủi ba tao về bắt gặp thì có môn lấy mo bó đít.

Rồi cả bọn đứa bẻ lỗ tai, đứa lợi chót đuôi, vừa nhai vừa gục gặc đầu:

– Cái đuôi và vành tai còn dòn.

Vừa ăn chúng vừa tán láo rùm beng. Bỗng trong nhà bố thằng Tư Cồ xuất hiện mặt hầm hầm, tay cầm cây củi dừa vá vá:

– Thằng Cồ vô biểu đây... Ai biểu mày bắt con heo tổng quái của thầy Tư đem về đây?

Bữa nay bác Bảy đi làm về sớm nằm êm trong nhà, tụi nó không biết. Thằng Tư Cồ đang ngốn đầy họng ú ở không trả lời được. Thằng Hành đáp thay:

– Dạ tui tui đi đốn dừa nước thấy
nên vớt về đó bác Bảy!

Bác Bảy kêu trời:

– Của người ta cúng Bà Chúa Xứ, bả
chửa có kịp hưởng, bây ăn cướp như vậy,
bả lợi hòng bây cho bây coi!

Cả bọn đang nhai rau ráu, bỗng trở
mắt nhìn nhau không hiểu gì cả. Bác Bảy
tiếp:

– Muốn triệt bè tổng quái vô bờ, bây
phải là thầy già tay ấn hoặc chẵn trâu nòi
ba đời bây biết không? Chớ cái thứ chẵn
trâu nầy như tui bây, ăn vô học máu liền!

Tụi con nít nghe vậy bèn phun thịt
túa sủa xuống nước. Cá lòng tong hình
như đã chực sẵn từ lâu, đua nhau rửa lồm
chồm.

– Cháu mới nhai chớ chưa có nuốt!

Đứa nào cũng cố chối bai bãi.

Bịch! Bịch! Bác Bảy đập trên lưng thằng con mấy nhát liên mà nghiêng răng ken két:

– Thằng quỷ hồn này răn mắt thành tinh! Nghỉ học rồi mỗi ngày đi phá làng phá xóm.

Thằng Tư bị đòn đau và sợ bị bà Chúa Xứ lợi hòng, nên mếu máo, nói:

– Để con đem trả lại cho bà!

– Tụi bây chặt ra và bẻ nát hết, bà đâu có nhậm lễ như vậy mà hòng trả!

Cả bọn nhìn nhau, đứa này đổ tội cho đứa kia. Bác Bảy nói tiếp:

– Bây giờ phải quay con heo mới đem lại tạ tội với Bà.

Bác Bảy thấy bộ mặt của mấy đứa con nít thảm thương quá, bèn bảo:

– Thôi, để đó tao đem chia cho thầy Tư cái thủ vĩ với nửa con. Bà có bắt thì bắt thầy chứ không bắt mình! – rồi bỏ vô nhà.

Mấy đứa nhỏ nghe vậy mừng húm. Thằng Hành nói nhỏ nhỏ một mình:

– Ông nội tao chăn trâu, tía tao chăn bò, tao cũng sẽ đi giữ trâu. Mai mốt có gặp bè tổng quái, tao sẽ kêu vô thủ coi Bà còn dám bắt tao không?

Thằng Tư Cồ nhìn cái đuôi heo và nói:

– Cái đuôi heo dòn còn có chút tí hà, không đủ lễ, được không tía?

– Thầy Tư tới làm đám ở miếu hoà, quen lớn với bà chắc bà không bắt lỗi bắt phải gì đâu!..

Những Mắt Me Chua Và Ông Nhạc Kèn

hằng Tư Cổ vừa khô nước mắt là chạy đi qua nhà Trí. Thấy Trí đang nằm sấp trên bộ ván gỗ đọc truyện, nó muốn kêu mà không có cách gì. Nó bèn ra gốc gạo nghĩ ra trò chơi. Nhưng trò gì cũng phải có vài ba đứa chơi có trò gì chơi một mình đâu. Chẳng có lẽ ăn thua một mình. Nó đứng ở gốc gạo ngó lơ lảo thì chỉ có cây cần giọt tro troi cũng như nó. Muốn giọt thì phải có ít nhất là

hai đứa, đứa đeo đầu này đứa đeo đầu kia xô qua xô lại như đu tiên giả. Đẳng này chỉ có một mình nó, nên buồn tình nó trở về nhà leo lên giàn rở trả thù con heo quay bằng cách thả rở xuống sông húng cá tép. Được vài mẻ thì ba nó về. Trông nét mặt ông già không đen tối lắm, nó đoán chắc ông thầy Tư đã nhận lễ vật. Tuy vậy nó không dám hỏi.

Bác Bảy đi ra giàn rở, quát:

– Tự nãy giờ có được con gì không?

– Được chừng một quảo cá linh ba à!

– Ủ, mùa này cá linh đẻ trên Biển Hồ đi dọc theo sông Mê-Kông xuống đây đó.

Hồi còn đi học, thằng Cồ có học địa dư và biết Biển Hồ Tông Lê Sáp, nhưng ở nhà lâu nay nó trả lại cho thầy hết rồi.

Nó không cần biết ba cái thứ đó nữa. Nó cong lưng kéo rở mệt ù lổ tai. Và nó đang giận, mà không biết giận ai. Có lẽ nó giận sao ông cố nội nó không đi chăn trâu, rồi ba nó cũng không đi để bây giờ nó triệt cái bè tổng quái mà bị Bà Chúa Xứ bẻ cổ. Mới nhai có một miếng chưa kịp nuốt đã phun ra hết rồi.

Bác Bảy đứng bên giàn rở, phụ với thằng nhỏ một tay kéo lên đẩy rở xuống và nói chuyện cầm chừng với nó:

– Thầy Tư nói thử vĩ thiếu một nửa cái đuôi, sợ Bà không nhận. Thầy biểu tao tối nay coi chừng, hể thấy trên ngọn bần trước nhà mình có vật gì như chiếc chiếu cỡ đồ lòm bay qua bay lại thì đó là bả đòi cái đuôi heo.

Thằng Cổ hỏi:

– Còn nếu không có chiếc chiếu cổ thì sao ba?

– Nếu không có thì coi như bỏ không đòi.

Tối hôm đó thằng Cồ đem nóp ra lật trên giàn rổ nằm ngửa ngó lên ngọn bần trông chừng chiếc chiếu cổ nhưng chỉ được một lát thì nó nhắm tít mắt lại ngáy khò khò. Sáng hôm sau, khi nó thức dậy thì chỉ thấy mặt trời cao mú, còn ba má nó thì đã đi làm hết. Nó đói bụng, vô bếp lục lạo thì thấy một ơ thịt kho, bì heo vàng lươm. Nhà nó chưa bao giờ ăn thịt heo kho nhiều đến thế, mà là thịt quay kho chứ không phải thịt heo trắng. Làm một bụng no sành, nó thả vài mẻ rổ rồi đi chơi. Cặp giò nó không để nó ngồi yên được. Nó lại đến lấp ló tìm Trí.

Nhà ông Cự bữa nay có đám gì mà

người ta đông nghẹt. Ở trước cửa ngôi nhà lớn có dựng thêm một cái nhà lá lợp còn xanh, cột cau già bào trắng tinh. Không có vách. Chỉ kết tàn đủng đỉnh làm trang trí. Ông Cự làm đám tuần măn (3 năm) cho ông Sơ. Có rước nhạc lễ, thầy chùa và cúng kiến rất lớn. Cả xóm đều tới giúp làm heo làm gà. Hương chức hội tế tới bằng xe ngựa, xe máy, có một chiếc xe hơi rùa nắp đen đậu ngoài đường. Bà con lối xóm tới phụ làm vịt làm gà nấu nướng ở sau bếp, còn đàn ông người nào mặt mày sáng sủa thì ở phía trước hoặc chạy bàn, hoặc châm trà tiếp khách.

Ba khuôn cửa lớn đều mở rộng để thông thương với ngôi nhà khách mới cất. Gian nhà trước có ba bàn thờ chính và hai bàn thờ nhỏ ở hai chái. Trong đó có một cái dành cho người đầy tớ gái chết thay cho chủ nhà.

Số là bữa đó người ở đi cắt cỏ bằng xuống tận bên cù lao Dài trên sông Cổ Chiên. Cháu nội ông Cự (Trí kêu bằng cô) đòi đi theo xuống, nhưng người đày tớ gái lại giành đi, chẳng may xuống cắt cỏ xong, khảm mẹp đến gần Vàm Mương Choai thì bị sóng đánh chìm chết cả ba người. Bà cụ là người nhờn đức bảo rằng: nếu nó không giành đi thì cháu mình chết, chẳng khác nào nó chết thế cho cháu mình. Vì thế mà thờ người tớ gái.

Trước khi dọn lễ vật trên bàn thờ, bà Sơ, má ruột của ông Cự 90 tuổi, mặc áo rộng xanh cho con cháu chúc tụng. Đứng hầu hai bên là ông Cự và Bà Cự. Phía sau là con cháu đứng dọc, ngang đông kín cả gian nhà. Ngoài ra còn các tá điền lâu đời đã chịu ơn ông Cự bà Cự cũng mang lễ vật tới cúng tế.

Ông cụ chấp tay, vái:

– Cầu trời cho mẹ sống lâu 100 tuổi.
(Bà Sơ qua đời vào tuổi 98).

Tía Trí là cháu nội đích tôn, cho nên Trí cũng là cháu chính tông. Vì thế Trí được đứng ngay bên cạnh ông Cụ, trong lúc cháu chắt khác đứng tít đằng sau.

Xong rồi đến các ông thầy chùa đọc kinh. Ông hòa thượng đội mào cánh sen đứng trước bàn thờ giữa vừa đọc kinh vừa gõ cái chuông đeo trên ngón tay cái. Trí lấy làm thích thú vòng cầm cái chuông to bằng chiếc đĩa con toòng teng trên ngón tay cái bên trái và gõ bằng chiếc dùi sơn đỏ như chiếc đũa với mấy ngón tay kia, trong lúc tay phải thì chấp trước ngực và làm các cử chỉ khác trong khi làm lễ.

Phần lễ nghi chúc tụng xong đến phần dọn lễ vật lên bàn thờ cúng tế. Mọi người ai làm việc nấy. Phần dọn cỗ ở dưới nhà bếp đã làm xong. Chỉ còn đưa lên bàn thờ ở trên chánh điện. Con cháu trong nhà, những đứa ăn mặc tràng hoàng đảm trách phần bưng mâm và dọn lên bàn thờ. Mỗi bàn có một người đứng sẵn chờ mâm tới để dọn lên cho đúng cách.

Trong đám bưng mâm này có Trí được ưu tiên giao phó vì Trí là cháu năm đời của bà Sơ. Nhưng Trí không phải bưng mâm nặng nề, Trí chỉ bưng một đĩa thức ăn khô, chứ không bưng tô canh, tô cháo. Nghĩa là tùy ý Trí muốn bưng món nào thì bưng, không theo thứ tự bắt buộc của mỗi mâm như những người khác.

Trí thích bưng những đĩa chả và những tô dưa hấu. Từ bếp lên đến chánh

điện phải qua những đoạn đường dài đầy các loại khách, một gian nhà dài có một bộ ván dài bằng ba bộ ván thường, chốc nữa đây sẽ dọn thức ăn trên những chiếc chiếu cổ ken lại (thay vì mâm gỗ) để đãi khách con nít trong gia tộc. Kế đó là một phòng nhỏ nơi ông Cụ bà Cụ ngồi ăn trầu. Qua một lần cửa, đến phòng ăn liền với phòng nghe truyện của ông Cụ. Lại qua một lần cửa nữa mới ra đến chái nhà nơi đặt một bộ ván và một bàn thờ nhỏ. Bộ ván thì dành cho các ông thầy lễ nhạc, còn bên chái đối diện cũng có một bộ ván để dành cho các ông thầy chùa.

Trí có cái “tài” bốc đồ cúng mà không mất dấu, cũng không ai bắt được. Một đĩa chả các bà thường đơm 6 miếng rất cân đối. Trí đã để ý từ khi bắt cổ. Khi bưng đi thì đã định “hô thâm” miếng nào rồi. Ở khúc nhà dài thì rất nhiều tai mắt, qua

phòng ăn trâu thì trống trải, chỉ có “khúc vắng” là phòng cụ nghe truyện. Phòng này nằm ở giữa hai lần cửa, vừa rộng lại vừa kín. Cho nên mỗi lần qua đây là mỗi đĩa chả “bay” đi một miếng. Khi miếng chả nằm gọn trong miệng thì cũng là lúc ngón tay của Trí xếp lại ngôi sao 6 cánh thành ngôi sao 5 cánh. Có thánh cũng không biết được là một cánh sao đã rụng nhanh ở khoảng trời nào.

Cậu bé sợ có ai hỏi điều gì phải đối đáp nên nuốt trọng ngay như Bát Giải ăn vụng nhưn sấm ở chùa Hoàng Hoa, cho nên nào có biết mùi vị ra sao! Cũng may chả không có xương. Nếu là thịt gà chắc mắc cổ trợn trắng. Dưa hấu cũng thế, nuốt luôn cả hột rồi chùi mép. Ai có đếm trong tội còn mấy miếng làm chi!

Cái lối “hô thâm” này Trí học lóm của chú Sáu (em Tía). Chú lên nhà Bà

Nội (Bà cụ của Trí) ngủ đêm, lúc sáng về thì bà Cụ thấy mất vài xu năm (trắng). Bà Cụ bèn xuống tận nhà hỏi:

– Duyên (tên bà nội Trí) con có thấy thằng Sáu cầm cái gì trong tay không?

– Dạ, con không thấy nó cầm gì hết má à!

– Ủa, sao các bác tao mới bán trâu để dưới mí nệm lại đâu mất đi!

Thấy chú Sáu đứng núp ló ở bệ cửa, bà nội bèn hỏi:

– Sáu, con có lấy xu của bà nội không con.

Bà Cụ bảo:

– Bà sợ mất uống chó nếu con có lấy thì cất đi bà cho, đi học mua bánh ăn. (Con nít nào có được các bác trong túi?)

Chú Sáu bèn òa lên khóc. Hai đồng xu trắng trong miệng văng xuống gạch lăn vô chân bà Cự. Vậy mà chú Sáu khóc ré lên làm mình làm mẩy, bà Cự phải móc ruột tượng đến chú hết 1 xu nữa, chú mới nín cho.

Bà Cự phải dỗ dành:

– Bà không có nói con lấy. Tai xu nó leo vô miệng con. Coi chừng con ngậm xu bữa nào nó chạy tuốt vô bụng ỉa không ra phải mỗ. Bà sợ là sợ vậy đó.

Một lần khác, ông Mười (con bà Cự, em ruột ông nội) nuôi một hàng cá lia thia để đá độ. Keo nào cũng đầy nắp rất kỹ. Không hiểu sao bữa đó chú Sáu lên chơi rồi về thì một con “cá nghề” lại biến mất. Không có lẽ nắp keo đầy kín vậy mà thằn lằn câu được?

Ông Mười biết con cá biển đi ngả nào nhưng không dám đụng tới cục cứng của bà nội, nên chỉ nói:

– Kệ nói, rủ nó nuốt vô bụng thì nó... ra chớ gì!

Bây giờ tới phiên Trí. Trí không ngậm xu, ngậm cá lia thia, nhưng nuốt chả. Thì có nguy hiểm gì đâu!

Trở lại buổi cúng tế ở chánh điện.

Xin ngưng ở đây một chút để nói vài nét về buổi cúng tế. Kẻo những thế hệ trẻ sau này không thể tưởng tượng được.

Thời đó khi làm tuần, con cháu nội ruột (nghĩa là dòng chính – còn có dòng thứ hoặc nhiều dòng thứ nữa) phải có mặt. Con cháu ruột phải đội mũ rơm mặc quần áo vải sô không may lai. (Dâu rể cũng mặc quần áo loại này nhưng

không đội mũ rơm) và phải quì khom trước bàn thờ trong lúc thầy chùa tụng kinh và học trò lễ dâng các lễ vật trong lúc nhạc lễ tấu lên từng chập.

Bộ ván phía bên chái trái dành cho các cụ kéo đàn cò, đàn gáo, thổi kèn và đánh trống cơm lon ton tâng, lon ton tâng...

Cuộc tế lễ kéo dài 3 ngày liền. Sau đó mới đem chiếc nhà bằng giấy rất đẹp (hàng mã) mà đốt đi cùng với nhiều giấy tiền vàng bạc – ngụ ý cho người quá cố có nhà ở và tiền xài ở “dưới kia”.

Sau khi đốt nhà và tiền thì tới ném bánh trái cho trẻ con ăn. Có lẽ trong ngôn ngữ ta có tiếng “thí cô hồn” là do việc này chăng? Nghĩa là cho không, không hề đòi lại mảy may. Cho càng nhiều càng được phước lớn.

Bà Cự bảo người nhà “ném” 800 cái bánh ít cho trẻ con. Nói là ném chứ thực ra là đựng bánh trong sọt để trước nhà ai muốn ăn cứ lấy. Chùng nào vơi thì lại rội thêm cho đến đủ số theo lời nguyên thì thôi. Bởi vậy trong làng, có nhà giàu làm đám tuần hoặc đám giỗ thì cả xóm được no là thế. Chớ ma quỷ thánh thần có ăn uống miếng nào mà phải mang tiếng.

Trở lại lễ chánh thức ở nhà trên. Chú Năm (anh chú Sáu) là tay rắn mắt dăng trời mây chứ không vừa. Là cháu ruột trong nhà nhưng chú không lên nhà trên tiếp khách châm trà cho phải thể con nhà quan. Chú cứ ở sau bếp nấu nướng và nói chuyện tiểu lâm cười chơi. Và món nào chú cũng nếm thử... với rượu. Cho nên lúc mâm cỗ dọn xong mấy ông lớn ngồi vào bàn là chú đã xong tiệc. Các cô các bà bảo chú Năm khôn tổ bà: “ăn trước

mấy ông làng” và “ăn trên đầu cha ông táo”.

Trong lúc mấy ông nhạc lễ vừa ăn bánh khéo (bánh men, bánh bông lan) uống nước trà từng chập, tùy từng lúc học trò lễ dâng lễ vật và các thời kinh. Chú Năm gọi thẳng Tư Cổ, Trí và đám con nít xúm lại, bảo:

– Tao giao cho tụi bây công việc này, làm xong tao sẽ thưởng.

– Thưởng gì chú Năm?

– Muốn gì thưởng nấy!

Bọn con nít nhảy tưng lên mừng rỡ. Đứa đòi bánh, đứa đòi thịt gà thịt vịt. Chú Năm đưa cho mỗi đứa một trái me chua, bảo:

– Đây là me dốt ngọt lịm. Tụi bây dám ăn không?

– Dám chớ chú!

– Nhưng tụi bây không được nhai nuốt liền, mà phải nhấm nháp như nhậu rượu vậy và chép thiệt to như lươn gập mỗi nó “chép” trong hang, bây hiểu chưa? Đâu bây làm thử tao coi.

Bọn con nít đưa me vô miệng nhâm nhi và chép to lên như lươn. Chú Năm khen giỏi và bảo:

– Tụi bây vô đứng bên bộ ván nhạc lễ kia kìa làm như vậy coi!

Ở ngoài sân đám con nít quơ bánh tưng bưng. Chúng nó đánh đu trên cây cần giọt và bày các thứ trò chơi. Nhưng đám thằng Tư Cổ lỗ “ký giao kèo” với chú Năm rồi, đành phải chôn chân ở đây chớ không bỏ việc được.

... Một chốc nghe mấy ông khách ở nhà đái kêu:

– Sao rượu bữa nay cay dữ kia!

Ông này trả ông kia, bảo:

– Anh sưng môi, sao vậy?

Ông kia trả ông nọ:

– Còn môi anh bị kiến lửa cắn hồi nào mà sưng vù vậy?

Một ông nói:

– Tôi nghe hình như miệng ly có thoa ớt.

– Đích thị rồi chứ hình như gì nữa.

Thế là một người đi tìm ông Mười để mét. Nhưng ông Mười đang đội mũ rơm quì trước bàn thờ, các ông khách ngồi vừa húp canh cầm chừng vừa hít hà chờ

không uống rượu nữa.

Chờ cho dứt tiếng đọc kinh ông Mười vào nhà trong, một người bèn than phiền “rượu cay không uống được!”

– Đê tôi thay ly mới rượu mới!

Quả thật, rượu ngọt ngay chớ không còn cay nữa! Ông Mười biết ngay “thủ phạm” bèn gọi chú Năm đến, bảo nhỏ:

– Mày báo hại khách khứa bỏ về hết vì ba cái ly của mày!

Chú Năm gãi đầu gãi tai:

– Dạ cháu đâu có làm gì, chú Mười rầy oan cho cháu!

– Mày trét ớt vô miệng ly, khách uống sừng môi hết, họ mới mét tao kìa!

Vừa lúc đó thì có ông già cao lêu đêu

tìm tới. Ông Mười nhìn ra là ông nhạc trưởng giàn đàn cò, đàn gáo và trống cơm. Ông nhạc nói:

– Ông Thôn (ông Mười đang làm thôn trưởng) ra coi đây. Như vậy tôi làm sao thối kèn được?

Ông Mười không biết chuyện gì, bèn cởi áo tang, lột mũ rơm đi ra nhà trước. Máy ông thấy đàn đang ngoẹo cổ đàn ò e mãi miết. Ông Mười hỏi ông nhạc trưởng:

– Có chuyện gì đâu ông Nhạc?

Ông Nhạc cầm cây kèn (không rõ tên gì) cái đầu kèn thì to như chân đèn thau, còn đuôi kèn (chỗ ngậm thổi thì nhỏ bằng cọng nhang, thân kèn có lỗ như ống sáo để bỏ ngón) đưa cho ông Mười xem và cau có:

– Như vậy làm sao thối được?

Ông Nhạc cái miệng móm sòm, nước miếng chảy quanh mép. Ông Mười nhìn cây kèn bóng láng, không hiểu có chuyện gì. Ông Nhạc bèn trở vào cái đuôi kèn ướt nhem và nhìn sang đám trẻ con đang ăn me chếp lia.

Ông Mười vẫn chưa hiểu tại sao ông nhạc trưởng mắng vốn mình. Ông hỏi đám con nít:

– Ai biểu tụi bây ra đứng đây?

– Dạ, chú Năm biểu tụi cháu ăn me chếp cho thật to!

Ông Mười hiểu ngay, bèn xua tay:

– Các cháu đi chỗ khác chơi! – rồi quay lại ông nhạc trưởng: – Thôi được rồi, để tôi rầy nó. Chú ra thối tiếp đi. Giàn

nhạc không có tiếng kèn, nghe thừa thớt quá.

Ông Nhạc mọp xuống cảm ơn ông Mười rồi lột chiếc khăn khắc đầu rìu xuống chùi cái chuôi kèn và từ tốn ngồi lên ván.

Ông Mười vào buồng. Chú Năm vẫn còn đứng đó. Tay đang cầm mấy cái ly, thấy ông Mười vào, chú nói:

– Ớt cay đầu có bằng rượu, chú Mười! Tại mấy ông nhõng nhẽo vậy chớ!

– Tao đánh đòn mày, tao đánh đòn mày! Mày phá tới mấy ông nhạc lễ nữa, họ bỏ về thì tao làm sao cầm chân họ lại được? Mày chơi ác quá! Mày bảo mấy đứa nhỏ đem me ăn, chếp trước mặt họ. Ông nhạc trưởng chảy nước miếng tùm lum hết làm cái đuôi kèn tịt luôn. Ông vừa mới mét với tao đó.

Chú Năm cười:

– Thì tại mấy ông thèm đồ chua nên chảy nước chớ cháu đâu có làm gì.

Vừa đến đó thì từ dưới bếp có bà chạy lên hốt hải:

– Thằng Năm đâu? Thằng Năm đâu rồi?

– Cái gì vậy? – Ông Mười quát hỏi.

– Mâm mấy ông làng đòi thêm món... luộc. Mấy ông khen ngon, kêu rộ thêm!

– Thịt sẵn đó, cứ xắt ra mà trụng rồi đem lên chớ việc gì phải tìm thằng Năm?

– Nhưng dưới bếp nói chỉ có thằng Năm mới biết nấu món đó.

Ông Mười quay sang Năm:

– Bộ mày nấu món gì đặc biệt lắm sao Năm?

Chú Năm cười hì hì:

– Cũng không đặc biệt gì cho lắm chú Mười à. Nhưng... khó tìm. Mỗi con heo thì chỉ được có một tí tẹo đó đủ đơm một đĩa thôi! Muốn thêm, phải làm con nữa.

Ông Mười ngẫm nghĩ rồi kêu lên:

– Mày hại tao rồi! Rủi ông Cai Tổng ổng gặp trúng một đĩa rồi làm sao?

– Dạ thì cháu dặn người dọn để đĩa đặc biệt đó ngay ông Cai, làm sao ổng không gặp?

– Trời ơi! – Ông Mười dậm chân rồi đứng lạng ngắt, hồi lâu mới nói: – Đây rồi ổng bắt lỗi chớ khỏi đâu!

Chú Năm cười khếch khếch:

– Ông không có lỗi phải gì đâu chú Mười! Cháu chỉ sợ ông không mò tới thôi, chứ đằng này ông làm sạch đĩa thì nay mai ông sẽ tìm ra cháu để đem về làm đầu bếp chánh cho ông. Trời ơi nó dai dai mà lại dòn dòn, vừa dòn mà lại vừa dai. Cặp chung với một miếng phèo non, đưa một tách đi ngọt!

Ông Mười lắc đầu:

– Mày thiệt quá trời rồi nghen! Mày phá tới ông Cai Tổng thì còn chừa ai. Rồi nay mai rủ tao lên thay ông chắc mày...

– Cháu biết chú đi “đường gà nòi” chớ đâu có theo dấu hoạn lộ mà lo!

Ông Mười bảo:

– Mày ra coi đám con nít xem nó đã

đi chỗ khác chưa? Báo hại ông già nhạc trưởng chảy nước miếng ướt hết cây kèn thổi không ra tiếng cũng vì ba cái mắc ne dốt ác độc của mày. Hôm trước tao nghe nói mấy ông Hương Quán với ông Hương Bộ bị mày đả nhị long hoàn, bữa nay mày cho ông Cai nhậu «gân rồng»! Mày còn món gì nữa không?

Bỗng nghe từ phía nhà ông Mười có tiếng reo cười (Ông Mười vừa cất một ngôi nhà tiếp giáp với ngôi nhà lớn của ông Cự quay mặt hướng Đông còn nhà ông Cự quay ra hướng Bắc. Bên ngoài trông như hai nhưng bên trong là một, cho nên nhà rất rộng, có thể chứa 300 người). Người ta ủa ủa đổ sang nhà ông Mười. Ở đây cũng có cỗ bàn nhưng chỉ dành cho khách bình dân, ăn uống nói năng tự do hơn là ở nhà ông Cự dành cho khách áo dài khăn đóng.

Bà Mười bảo trẻ con đem chiếu bông trải lên ngựa ở nhà ngang rồi nói:

– Bà con mời chú Tư nói thơ Vân Tiên nghe.

Mọi người rộ lên. Chú tư đây là ông Tư Nhâm, nhà ở sát ranh đất ông Cự. Ông có rất nhiều tài, coi ngày cưới hỏi, tống táng, cất nhà, giỗ gỗ, đi xa, cúng tế, ngoài ra còn làm thợ mộc và nói thơ Vân Tiên. Nhà nào có đám giỗ đều mời ông tới. Không cần lễ mễ, chỉ nói một câu là ông đến.

Ông Tư đang ngồi nhậu với khách xóm. Tiệc đã hầu tàn. Khách phá mỗi đã no bụng lảng đi hết, chỉ còn ba ông gộc ngồi lại với một đĩa gồm toàn thứ đồ gặm, (như giò, cổ, cánh gà vịt, móng heo) còn đồ ngon thì hết sạch rồi. Hại thay các ông gộc thì răng cở lại xêu mếu

như hàng rào mục bị bão. Nhưng các ông không cần, miễn có rượu là được. Một trái ổi non, một trái bần chua, một trái me, mỗi người mấp một miếng là đưa bọn Tào Cáo (lính bắt rượu lậu) xuống địa như chơi.

Ba cụ đều có thành tích lung linh ngang nhau. Ông Tám đi cày bắt được con cá nào cũng thế là ghé nhà ông Ba cửa tối chiều. Bà Ba không rầy la, nặng mặt năng mảy với chồng lại còn phục vụ sốt sắng. Bà có tật ghiền đánh me. Rồi sòng me, bất kể ăn hay thua bà cũng ghé quán mua một miếng khô cá đuối, vài con khô cá hố, hoặc lòng trâu lòng bò đem về cho ông Ba. Thế là hai ông bạn vàng cửa nhậm nhầy không đứt mạch. Rồi đem chữ nho trong sách ra mà hành hình. Hai ông đồng ý với nhau bảo rằng thánh hiền cũng nhậu say như mình nên

viết lầm. Cần phải sửa lại. Ví dụ như: cổ
nhơn hình tợ thú là thiếu một chữ. cổ
nhơn hình tợ thú vật thì mới đủ nghĩa;
hoặc như câu: Mạng lý hữu thời là mạng
cưỡng cầu! Câu này không biết hai ông
rút từ sách nào, nhưng đều thích thú gặt
gù tán thưởng bằng cách đổ rượu lên
đầu nhau. Con nít trong xóm nghe tiếng
hai cụ nói nhỏ thì bu tới coi. Miếng lòng
trâu dai như da trâu nhai không đứt, cụ
Tám lôi ra trắng bệch, tái nhách, ném vô
những bộ giò nhái của sắp trẻ. Chúng
hoảng hồn chạy tứ tán một lúc rồi quay
lại xem tiếp như trẻ con trong chợ xem
hát Tiều khởi mua vé, ngủ trên bãi cỏ
một giấc dài, thức dậy xem tiếp vẫn chưa
đứt tuồng.

Ấy là nói về cái sự hào hoa trong
lúc tại gia của hai vị đệ tử lưu linh, còn
ông Tư Nhâm thì vừa uống rượu vừa coi

ngày tháng đôi khi vạch bàn tay người khác ra mà xem chỉ tay đoán vận mệnh giùm: Đừng có leo cây ớt, té xuống cày hành đâm đổ ruột.

Nhưng các cụ đến đám làm tuần hôm nay ở nhà ông Thôn có vẻ nghiêm chỉnh hơn ở tại gia. Nghiêm chỉnh nghĩa là không đổ rượu lên đầu nhau nhưng mũi vẫn thở ra Nho. Nghe bà Mười đề xướng nói thơ Vân Tiên, ông Tư Nhâm kêu:

– Chị Mười ơi! Cặp môi tôi nó sưng chù vù như kiến lửa cắn làm sao mà nói được.

Chú Năm đứng gần đó bảo trẻ chạy đi bứt mấy lá rau má ngoài thềm nhà đem vô, chú đưa cho ông Tư và bảo:

– Chú nhai nuốt nước cốt, còn cái bã thì đắp lên môi hết sưng liền!

Còn cụ Tám và cụ Ba thì bất cần.

– Súng môi hả? Uống thêm vài chén hết súng! (rau) má, (rau) tíu gì!

Quả thật lá rau má chữa lành bệnh chớp nhoáng. Ông Tư lên nằm trên chiếu bông, hai chân vắt chéo, đầu gác trên chiếc gối rơm, tăng hắng, sẵn sàng cất giọng.

– Gỡ bã rau má ra cho nhẹ môi chú Tư! – một người nói.

Bà Mười biết ý bèn bảo trẻ vô bếp lấy cặp đũa cả bằng cau già đem ra đưa cho ông Tư. Ông cầm lấy, hai tay gõ “cắc, rắc” như nhịp sanh.

Trên nhà lớn, buổi cúng tế đã xong, mọi người đổ xô xuống đây, bất kỳ già trẻ sang hèn đều có mặt. Các vị hương chức tự nhắc ghế ngồi chớ không chấp

nê địa vị. Ông Tư ngồi bật dậy rồi bước xuống đất chấp tay xá xá:

– Bẩm các vị hương chức, hạ nhân là tên dốt nát, không dám làm nhọc lòng các vị.

Một cụ mặc áo thụng xanh xua tay bảo:

– Chú em cứ nằm nói thơ nghe. Bọn tôi là người nghe như coi hát đình vậy.

Ông nhạc trưởng bây giờ trông “xinh trai” hơn với cái miệng móm nhưng đã lau sạch nước miếng. Ông hỏi:

– Có cần đờn cò phụ họa thì tôi đem tới.

– Dạ, tôi nói thơ suông một mình! – Ông Tư Nhâm đáp.

Một người thúc giục:

– Thôi nói mau đi để mỗi người hết!

Ông Tư lại nhíp “cắc cắc” hai chiếc
đũa bếp và cất giọng:

Trước đèn xem truyện Tây Minh

Gãi cười hai chữ nhờn tình éo le

Ai ơi lẳng lẳng mà nghe

Dữ răn việc trước, lành dè thân sau

Trai thời trung hiếu làm đầu

Gái thời tiết hạnh là câu trau mình.

Ông Tám và ông Ba vẫn ngồi ở bàn
nhậu, gục gặc đầu vừa hưởng ứng, vừa
nghe coi có sai chữ nào để bắt lỗi. Đến
đây thì một anh thanh niên nói:

– Trai thời trung hiếu làm đầu kìa
bác Tám, bác Ba.

– Người ta nói trúng, để cho người ta nói luôn!

– Còn gái thì tiết hạnh, phao câu, gan mẽ! Hai bác làm đi!

Ông Tám trợn mắt bảo:

– Còn giò cánh chó phao câu còn đầu mà làm. Còn gan mẽ đi mất từ sớm.

Cả bàn tiệc tàn cười rần rần bất chấp giọng ông Tư đang tiếp:

Có người ở Huyện Đông Thành

Tu nhưn tích đức sớm sanh con hiền

Đặt tên là Lục Vân Tiên

Tuổi vừa hai tám nghề chuyên học hành

Theo thầy nấu sủ xôi kinh...

Ông Ba ngắt ngang:

Tuổi vừa hai tám nghề chuyên cày bừa

Theo cha hôm sớm tát đìa!

Có tiếng một bà phản đối:

– Hồng biết để người ta nói cho mà nghe. Cú thọc gậy bánh xe không hà.

– Bánh xe ở đâu mà thọc?

– Tháng ngày bao quản sân Trình nắng mưa. (cắc, cắc)

Ông Tám lại giơ tay:

– Sân đình chớ không phải sân Trình, ông nó ơi!

– Sân nào cũng vậy thôi! Nói tiếp đi anh Tư!

...Văn đà khởi phụng đẳng giao

Võ thêm tam lược lục thao ai bì!

Xảy nghe chiếu mở khoa thi

Vân Tiên vào lạy tôn sư ra về

Một người yêu cầu:

– Ông Tư nói cái lớp Vân Tiên gặp Nguyệt Nga nghe mới hay.

Một người khác bảo. Nhìn lại là bác Bảy, tía thằng Tư Cồ.

– Cái lớp đó không bằng lớp đi chài lưới. Coi tại sao tôi có cái rở mà không đặng thành thoi như ông chài.

Giọng ông Tư vẫn đều đều với cặp “nhịp sanh” gõ cắc cắc:

Kinh luân đã sẵn trong tay

Ngày kia đón gió đêm này chơi trăng.

Một mình thông thả làm ăn

*Khoẻ buồng chài lưới, mẻt quăng câu
dầm*

Nghêu ngao nay chích mai dâm

Một bầu trời đất vui thắm ai hay!

Kẻ đòi lớp này người yêu cầu hiệp khác. Thấy vậy bà Mười bảo:

– Bà con đừng lo. Tôi châm dầu u thấp tới sáng cho chú Tư nói hết cuốn truyện mới thôi. Còn việc “đón gió” thì tôi còn dự trữ cả tởn đôi kia.

Còn ông Tám và ông Ba, nghe hai tiếng “đón gió” thì thi nhau “úp gầu”. Ông Tám nói:

– Truyện Vân Tiên chép thiếu 2 câu hồi cái lớp Vân Tiên bị mù.

– Câu gì?

Vân Tiên công mẹ đi ra

Đụng phải con gà công mẹ đi vô

Vân Tiên công mẹ đi vô

Đụng phải cái bồ công mẹ trở ra

Một người nói:

– Còn thiếu một câu nữa! Vân Tiên
ngồi dựa bụi môn!

Một người phản đối:

– Ở đây có kẻ lớn người nhỏ, liệu cái
mồm!

– Câu đó như vậy:

Vân Tiên ngồi dựa bụi môn

Chờ cho trăng lặn hốt hồn Nguyệt Nga!

chớ gì mà liệu mồm liệu miệng.

Mấy ông hương chức cũng cười ngất khen thằng nào đó lẻo mép.

Ông Tư vẫn nói đều đều:

Quán rằng thịt cá ê hê

Khô lân chả phụng bộn bề thiếu chi

Kìa là đậu, cải ướp ngâu

Đây trà Tam Bảo, nọ bầu rượu ngon!

Càng về khuya, khán giả càng đông. Cứ xong một lớp ông Tư lại ngưng để thấu giọng với “bầu rượu ngon”. Tiếng gà trong xóm gáy rộ, nhưng ngọn đèn dầu u mát mẻ vẫn soi rõ gương mặt ông Tư. Ông có nhìn sách đâu! Ông ngó lên nóc nhà mà đọc... tuồng bụng cả ngàn câu thơ.

Những Con Thiềm Thừ

hằng Tư Cổ bị ba nó xiềng vô giàn rổ như Tôn Hành Giả bị Phật Tổ đè dưới núi Ngũ Hành Sơn. Thật ra ba nó không có trói buộc gì nó hết mà vì nó đi hà rong hà rỗi hết vườn người này qua nhà người khác chọc cho chó sủa mèo kêu rồi bị người ta mắng vốn. Nên mỗi bữa sáng trước khi đi làm mướn, ông bảo nó:

– Mấy phải rổ cho được nửa gia cá linh rồi hãy đi chơi, nếu không, đòn 10

roi!

Nửa gia cá linh là một thúng, đầu phải ít. Rớ một ngày một đêm mới được chớ một ngày thì dầu có phép cũng chịu.

Cái giàn rớ dành cho người lớn còn nó ốm nhom đánh cù đeo cũng không cất nó lên nổi. Tuy vậy sau vụ triệt cái bè tổng quái, cu cậu bị phạt. Cu cậu biết tội nên cố đái công chuộc tội cho qua.

Miệng rớ chỉ choán một phần ba bề rộng con rạch. nên ghe xuống qua lại thì bơi chèo tránh qua mé bên kia. Nhờ vậy nên việc làm ăn của nó không trở ngại gì. Mắt nó ngó lom lom hai đầu rạch hể trông xuống ghe tới thì gân cổ lên la: “quác” hoặc “cạy” để họ biết đường mà bẻ lái, không đi chui vào rớ, đâm chèo thọc lủng lưới hoặc đụng gãy cánh rớ.

Kìa một chiếc xuống từ phía ngoài Tân Hương đi vào. Nó vừa cầm chiếc áo quơ quơ miệng vừa la “quác, quát!” nhưng chiếc xuống cứ đâm sầm vào rờ. Cục chẳng đã nó phải cất rờ lên, miệng lăm bầm: “Bộ đui hay sao?” Rờ mới được nửa chừng bỗng sợi dây duội đứt ngang, cả cái rờ chụp lên chiếc xuống. Mấy người ngồi trên xuống la om tỏi và quấy lia như cá mắc lưới (mà mắc lưới thiệt) suýt chút nữa xuống chìm chết người phải mắc đền nhưn mạng!

Bỗng người đàn ông dùng cây dầm chọc thủng lưới rồi xé toạc ra để bơi xuống lướt qua, nhưng không thoát được.

May sao lúc đó anh em thành Hành thẳng Hẹ cũng vừa tới. Vẳng lâu thẳng Tư Cổ, chúng chịu không nổi nên đi tìm. Hai đứa chạy tới rì cất chiếc rờ lên. Chiếc

xuồng mới bơi qua được. Chủ xuồng chúi om trời. Thằng Cồ nín thình không dám ho he một tiếng.

Đến chiều ba nó về, thấy lưới rách một lỗ bằng cái thúng, hỏi ra căn nguyên bèn phết cho cu cậu một trận còn nặng hơn trận kêu bè tổng quái.

Thằng Cồ vừa khóc vừa chạy băng qua vườn lạ, không biết vườn của ai, miễn thoát những ngọn roi củi dừa thì thôi. Một chút thằng Hành thằng Hẹ cũng tới. Đủ bộ “bài cào” ba lá, chúng bèn kéo nhau đi. Một chút, chúng dừng lại trong một khu vườn rậm rạp không có ánh nắng mặt trời.

Thường thường người cầm câu cá trê, đi đến đây để đào trùn hổ là loại trùn ở dưới đất, con nào con nấy to bằng ngón tay mình dài cả gang, lảng ngời ngũ

sắc trông như những con rắn con, ai yếu bóng vía không dám bắt, nhưng nó rất đặc dụng vì thịt nó dai, cá trê rửa không đứt.

Ngoài loài trùn hổ ra, còn những bụi rậm, cây cao rất tiện cho các loại chim làm ổ mà không sợ ai xâm phạm, nhất là loại chim ục chim mèo, ban ngày tới đây để ngủ chờ đêm đến bay đi bắt mồi.

Thằng Tư Cồ là đứa bạo gan nhất đám, như nó đã từng ngang nhiên vô miếu cây sộp mà không sợ ma. Nhưng lọt vô cái không khí lạnh ngắt này nó nhợn không dám tung hoành.

Nó định tháo trở lại thì bỗng thằng Hành kêu:

– Cồ ơi! tao nghe có tiếng gà mái túc con. Thằng Cồ lắng nghe một chút rồi tự hỏi: “Ai ở trong vườn này?”

Rồi nó vẫy thẳng Hành thẳng Hẹ cùng đi về phía có tiếng gà. Chẳng bao lâu, ba trụ tìm ra một ngôi nhà. Nhà ai? Cũng có sân trước sân sau sân hỏn hoi và có gà kêu chó sủa như mọi nhà khác. Nhưng thẳng Cồ nổi ốc khắp người. Nó dừng lại ở trước sân, không dám bước tới. Những hũ, những tĩn chồng lên nhau ở tứ phía như trận đồ. Rồi những lá bùa vàng bùa đỏ loảng ngoảng chữ gì không ra chữ gì. Những thẻ gỗ sơn vôi trắng toát đóng rải rác ở mép sân.

Một cái mặt quỷ có nanh đặt trên đầu cửa, như ngó thẳng vào ba đứa mà bảo: Tụi bây đến đây là phải chết.

Thằng Cồ hỏn bất phụ thể, quay trở lại vừa chạy vừa kêu:

– Chạy tụi bây!

Ba đứa băng rừng lướt bụi bán sống bán chết gần tới nhà thì gặp cu Trí.

– Đi đâu vậy? – Cô vừa thở hển hển vừa hỏi.

– Đi mua cá linh của mày.

Thằng Cô biết thằng công tử bột này đời nào lại đi mua cá bổi của nó, bèn bảo ngay:

– Hôm trước con chuẩn chuẩn cán rún nên mày chưa biết lộ. Bữa nay tao cho chuẩn chuẩn trâu cán, mày sẽ lộ sông, như rái vậy.

– Thiệt đó! thằng Hành đốc xúi thêm.

– Chuẩn chuẩn trâu là chuẩn chuẩn gì?

– Nó cũng là chuẩn chuẩn nhưng to nên gọi là chuẩn chuẩn trâu. Cũng như

đĩa nhỏ bằng chũn nhang gọi là đĩa mén, đĩa bằng ngón tay gọi là đĩa trâu, mày hiểu chưa?

Trí lớ ngớ không biết có nên cho chuồn chuồn trâu cắn rún hay không thì thằng Tư Cổ lôi đi và bảo:

– Tao thấy con chuồn chuồn trâu đậu đàn này.

Rồi cả ba dắt Trí trở lại trận đồ lúc nãy. Tư Cổ cố tình đùn Trí đi trước và đưa tay ra hiệu cho thằng Hành thằng Hẹ đi tí ra xa.

Thằng Cổ tưởng Trí sợ ma, ù té chạy như hôm ở miếu cây sộp, nhưng khi nhìn thấy “trận đồ bát quái”, Trí không tỏ vẻ sợ sệt chút nào, buột miệng nói ngay:

– Đây là nhà của ông thầy Tư.

Tư Cổ lấy làm ngạc nhiên, hỏi:

– Sao mà biết là nhà của thầy Tư?

– Hồi tối này ông cúng “dùng căn đồ đốt” đàn nhà ông nội tao, tao cũng thấy ông treo cờ treo phướn như vậy nè.

– Mà đã tới đây lần nào chưa?

– Chưa. Nhưng tao chắc là nhà của ông. Vì tao nghe chú Năm tao nói ông tao cho ông ở khố trong khu vườn hoang này của ông tao. Ở dưới lô nhìn lên không thấy nhà của gì hết. Có lần tía tao săn được con chồn cáo cộc, nói là ở vườn này.

Nghe Trí kể, cả bọn cũng bớt sợ. Rồi Tư Cổ dắt cả lũ đi chung quanh nhà tìm đường khác trở ra. Bỗng thấy bên hiên nhà có một cái bồ con ví bằng lá chàm. Nghe tiếng rột rột, cả bọn dừng

lại nghiêng đầu nhìn vào bồ. Chao ôi! những cóc là cóc. Những chú thiềm thừ to tướng, nhỏ xíu đủ lứa, đủ màu, xám, mốc, đỏ sậm đang nháy lom xom trong bồ chật hẹp. Có những chú ngồi xồm trên lưng bạn và dùng chân bạn mà di chuyển. Nếu có hạn hán, các chú hè nhau nghiền răng một lượt thì ắt trời phải mưa lụt cả trần gian.

– Ông thầy Tư “nuôi” cóc để làm gì vậy?

– Tao không biết! – Trí lắc đầu.

Thằng Hành lém lỉnh đáp:

– Để bữa nào ăn cực, thì ổng bắt cóc ca-ri thay ếch chó làm gì!

– Da cóc có mủ, ai dám ăn? – Thằng Cồ cãi lại.

– Người ta lột da ăn thịt chớ ai ăn da cha nội!

Bỗng nghe có tiếng ù ù như trốt tới.
Bụi cây gì rậm ri gần hiên nhà lắc lư trong
khi có tiếng gà kêu quang quác gần đó.

– Ma tui bây ời!

Thằng Tư Cồ vừa la vừa chạy. Thằng
Hành và thằng Hẹ cũng chạy theo, bỏ Trí
đứng lại rñột mình. Nhưng Trí không tỏ
vẻ sợ hãi, còn ngoắc bọn Tư Cồ trở lại.
Nhưng Tư Cồ lắc đầu.

Trí bèn đi tới bảo:

– Đó là cây ngải mọi.

– Sao mày biết ? – Tư Cồ gặng hỏi.

– Tao nghe thầy Tư nói với chú Năm
tao. Thấy hứa bữa nào dẫn chú Năm tao

tối, thấy cho cây ngải ăn thịt gà cho chú tao coi!

– Lá...áo. Cây gì ăn thịt gà!

– Thiệt! Ngải mọi ăn gà sống. Thấy quăng con gà vô bụi cây, nó quay ù ù một lát con gà chỉ còn bộ lông còn thịt xương thì mất hết. Bởi vậy cây ngải mới linh.

– Linh thì ông làm cái gì?

– Tao không biết. Tao chỉ nghe ông nói với chú tao như vậy!

Nghe Trí nói về cây ngải mọi, ba thằng đứng ngẩn người ra và nghĩ tới việc triệt cái bè tổng quái hôm nọ cuỗm con heo quay mà bụng càng sợ hãi. Riêng thằng Tư Cổ thì nghĩ thầm: Bà chúa Xứ đã bỏ qua, không đòi cái đuôi... heo.

✱

Beng Beng Beng...

Thầy Tư, đầu bịt khăn đỏ, tay gõ côn, tay bắt ấn trở vào mặt con quỷ đang ngồi trên ván gỗ, cái đầu cà gục cà gác.

– Người là ai?

– Hổ hổ hổ. Con quỷ bỗng cười ré lên rợn người mà không đáp – Sư cho ta hồ.

– Xưng tên xưng họ tử tế rồi ta mới cho hồ.

(Hồ là uống rượu, tiếng của ma quỷ lên đồng và pháp sư)

Nhưng con quỷ nhất định đòi hồ rồi mới xưng tên. Thầy Tư lột khăn ấn nết nghe rắc rắc trước mặt con quỷ. Nó càng phản ứng dữ dội chớ không chịu vâng lời pháp sư. Nó quay ngoắc cái đầu. Hai

bắp vế của nó nhấc lên đập xuống nghe bành bịch trên mặt ván, đụng nhằm chiếc khay làm ly nhạo đổ lẫn toé rượu ra ngoài.

Nó càng giận dữ, tuyên bố:

– Sư không cho ta hồ, thì ta thắng. Ta thắng đây! (là bay về trời như thắng thiên) – Khoan khoan ở này hồn ma bóng quế, hãy hượm ở lại trần gian, đi đâu mà vội?

– Sư cho ta hồ mau lên! – Cái miệng con quỉ móm mém thèm thuồng đòi rượu qua làn khăn đỏ trùm phủ cả đầu nó.

Thầy Tư buộc phải chiều lòng nó. Nếu nó thắng thì thầy còn điều khiển ai?

Thầy Tư bịt lại khăn và cầm nhạo rót rượu ra ly đưa lên miệng con quỉ.

– Phải dang hai tay sư! Không ta không nhận.

– Mi là ai mà dám lớn lối với ta?

– Cho ta hồ rồi sẽ biết. – Con quỉ nói xong há mồm ra chờ.

Thầy Tư đổ ly rượu vào mồm con quỉ qua làn vải đỏ. Con quỉ ực xong chép miệng rồi đứng bật dậy cười hăng tròng làm trẻ con sợ ngồi sát vào nhau. Vài đứa bé khóc thét lên.

– Ta là tam Thái tử Na Tra, con của Lý Thiên Vương, đệ tử của Quan Âm Bồ Tát bạn của Thái thượng Lão quân đây.

Tam Thái tử vung tay đi lại trên ván, cái đầu gần đụng nóc nhà, tay dài như tay vượn. Cặp chân gầy nhom dài gấp đôi chân người thường, người ta tưởng

đó là con cò có cái đầu người trùm khăn đỏ.

Thầy Tư cúi đầu kính cẩn:

– Ta hữu nhân vô châu, không nhận ra sứ giả của thiên đình, xin tạ lỗi cùng Tam Thái tử! Xin mời Thái tử an tọa rồi ta sẽ hầu chuyện.

Vừa nói thầy Tư vừa rót rượu và đổ liền hai ly vào mồm “Tam Thái-tử” và tiếp:

– Thái tử đi đường xa mỗi mệt, xin nghỉ ngơi giây phút.

Bà chủ nhà đem ra một cái chén úp trên đĩa để trên ván. Thầy Tư đẩy cái đĩa đến trước mặt Thái tử rồi nói:

– Thái tử đi đường, chèo mấy sông chống mấy tuổi mới đến nơi hạ giới này.

Vậy gia chủ có chút lễ đền ơn đáp nghĩa Thái tử.

Thái-tử nghiêng đầu xuống nhìn cái chén úp, rồi cười ré lên:

– Đền ơn đáp nghĩa ta một trái chuối sống à?

Thầy Tư tỏ vẻ hoảng hốt, cúi đầu. Gia chủ cũng thất kinh hồn vía, thấy Thái-tử nói đúng cái vật đặt bên trong.

Thầy Tư bèn chậm rãi lật cái chén ra. Quả tình, một trái chuối sống xanh lè nằm trên đĩa. Thầy Tư đã bảo Thái-tử “chống suốt” cực khổ mà lại! Những người điếc mới không nghe hai tiếng «chống suốt».

Gia chủ thấy Thái-tử linh thiêng như vậy nên xin thầy Tư vào việc ngay không đặt vật nữa.

Lúc bấy giờ thầy Tư mới mở chiếc tráp mây cũ ra đặt lên bàn và thỉnh các ông tướng ra để xếp hàng trên ghế, tựa lưng vào chiếc tráp. Rồi xin phép Tam Thái-tử cho các tướng được dưới quyền điều khiển của Tam Thái-tử.

Thái-tử nhận lời ngay và bảo:

– Cho các tướng hồ rồi ta sẽ ra lệnh.

Thầy Tư rót rượu ra ly, tay cầm tướng, tay nâng ly cho các ngài hồ từng tí một. Càng uống, các tướng càng run tay run chân làm những chiếc lục lạc nhỏ xíu đeo ở chân khua lên rùng rẻng vang trong phòng. Thái-tử thấy thế bèn cười ha hả gât đầu khen:

– Tướng của pháp sư giỏi lắm! Giỏi lắm!

Ba ông tướng gỗ, một ông mặt xanh,

một ông mặt đỏ, một ông mặt đen, tay chân run rẩy, thân mình nảy bần bật trên ván ngay trước mặt Thái-tử.

Thái-tử đưa tay nhặt ông tướng mặt đỏ lên. Hai tay ông tướng chòì lia. Lục lạc càng rung to như lạc ngựa. Thái-tử lại nhặt ông mặt đen. Ông này cũng run như ông mặt đỏ. Thấy Tư cầm ông mặt xanh cho hồ tiếp. Bỗng Thái-tử buông hai ông tướng xuống ván xếp tréo hai chân vào nhau rồi nhảy bật lên khỏi ván như con lật đật. Đít Thái-tử xương xẩu nên nảy lên như bóng trên sân cỏ. Đít Thái-tử bật khỏi mặt ván gần nửa gang tay.

Bỗng ông đứng bật lên như lò so, hai tay phúi đít lia, mặt dớn dác ngó quanh:

– Đứa nào chơi chó đẻ vậy bây?

Ông Thái-tử đang linh thiêng bỗng

trở nên thô bỉ trong xác tên đồng cò hương. Thầy Tư lệ mắt trông thấy hai khúc gai vông trên ván. Thì ra trong lúc ông Thái-tử nẩy dít lên, một bàn tay rắn mắt nào đã ném gai vào đó.

Thầy Tư lanh tay nhặt lấy quăng xuống sàn ván phi tang và tiếp tục công việc.

– Mời Thái-tử an tọa.

Thái-tử thôi vò dít và ngồi lại, trong lúc thầy Tư điều khiển các ông tướng. Thầy tiếp tục cho các ngài uống rượu tiếp. Ba ông tướng nháy lom xom trên ván. Mỗi lần một ông sắp lệt xuống đất thì thầy nhặt lên đưa lên tai nói chuyện. Xong lại buông xuống ván, mặc tình cho baông nhào lộn như làm xiếc tự do.

Có lẽ Thái-tử thấy mình vô tích sự, nên nói:

– Sư ạ, cho ta thắng! Cho ta thắng!

Thầy Tư bảo:

– Ta xin đa tạ Tam Thái-tử và xin kính lời về đội ơn Lý Thiên Vương – Nói xong quay ra đám khán giả thanh niên –
Mấy chú vô đây giúp tôi một tay.

Hai người đàn ông bước vào. Thầy Tư bảo họ nắm tay nhau căng ra sau lưng Thái-tử thành một cái võng sẵn sàng đỡ lấy ngài.

Thầy Tư nói:

– Các chú nắm tay cho chắc nghe. Khi thắng, Thái tử bật ngựa mạnh lắm đó!

Rồi quay lại nhặt lên một ông tướng run run trước mặt Thái-tử, và lột khăn ấn quất vào mặt Thái-tử, hét to:

– Hô... thăng!

Thái-tử tức thì xuất hồn. Cái xác bật ra sau, đánh bum xuống mặt ván gỗ như một cái sọ dừa rụng trên gạch.

Thái-tử đứng bật dậy lột chiếc khăn ném xuống đất và vò đầu lia, than thở:

– Bể cái sọ khỉ của tôi rồi thấy thấy không thấy Tư?

Thầy Tư nhìn thấy rõ ràng một người đàn ông công một đứa con nít chạy ra sân còn một người đàn ông khác thì lẩn ra ngã sau bếp.

Thầy Tư thấy tổ trác mình hai lần trong đêm thì vội vã hoàn tất buổi cúng rồi thu xếp các công tượng vào tráp mà kiếu từ gia chủ.

Trên đường về, thầy Tư không cần

đuốc. Hai người đi trong đêm tối mịt.

– Thái-tử biết ai phá mình không? –
Thầy Tư hỏi.

– Thái-tử cái con khỉ! Đồng An thì
cứ kêu là Đồng An chớ Thái-tử gì!

Thầy Tư cười không rõ tiếng:

– Ông Đồng ơi! Bữa nay mình xui
quá! Để mai tôi mệt ông Thôn rầy nó!
Cái thằng mắc dịch. Tôi sợ nó phá mà
cũng không khỏi. Nó dám phá mấy ông
nhạc lễ, ông hương chức thì coi mình có
ra gì!

Đồng An vừa xoa đầu vừa sờ mông:

– Cái đít còn ê, cái đầu muốn nứt.
Biết vậy tôi ở nhà ngủ cho khoẻ mai đi
nhổ mạ. Uống được mấy hớp rượu phép
của thầy, về già đỡ khỏi mang bệnh hậu.

– Thôi mà ông đồng! Cả đời mới bị một lần chớ phải bị hoài sao?

– Nó làm được nó làm hoài chớ sao không!

– Kỳ tới, ông đồng có lên, đừng nầy lên cao. Nó không quăng gai vông được! Nhớ không?

Hôm sau thằng Tư Cồ đến nhà rủ Trí đi chơi. Vừa qua khỏi cây cần giọt, nó nói ngay:

– Tao sẽ cho mày coi những con cóc phép của thầy Tư.

Trí sực chớ trong truyện Tam Hạ Nam Đường, trong tuồng “Lưu Đỉnh giải giá Thọ Châu Thành” có hai tên đạo sĩ là Dư Hồng Dư Triệu dùng bùa chú để ếm làm cho Lưu Kim Đỉnh phát điên. Hai tên này cỡi hai con cóc phun ra lửa

gọi là Thiềm Thừ rất lợi hại. Bây giờ thầy Tư lại nuôi cả trăm con cóc... phép.

Thằng Tư Cồ dắt Trí và thằng Hành thằng Hẹ đến ngay nhà thầy Tư. Lần này không giống lần trước, đi qua sân thấy không có ai ở nhà, nó xô cửa bước vô. Thấy không có cái ghế nhỏ mạ bên trong, nó đoán là thầy Tư đi ruộng.

Nó vô luôn cả trong buồng. Thấy chúng bạn đi chậm, nó ló đầu ra ngoắc lia. Cả bọn vào buồng. Nó chỉ hết mọi phép tắc của thầy Tư. Nó biểu thằng Hành:

– Mày ra ngoài trước giờ tắm màn che cái trang lên rồi làm bộ van vái như khách của thầy Tư đi rồi mày sẽ thấy mấy ông tướng nhúc nhích tay chân.

Thằng Hành ra phía trước làm như

lời thằng Tu Cổ bảo. Quả thật mấy ông tướng ngồi trên trang giờ tay đá chân lia lịa.

Tư Cổ kêu thằng Hành vô buồng và đưa cho mấy sợi chỉ... xanh, đỏ và đen và bảo:

– Mày giặt sợi chỉ nào thì ông tướng mặt màu nấy cử động.

Thằng Hẹ hỏi:

– Nhưng tối hôm qua ông cầm ông tướng trên tay kia mà!

Thằng Cổ vói tay lên trang lấy xuống một ông, chống đít lên và rút nút đít, thọc tay vào bụng ông ta và bảo:

– Mày ra bồ bắt vô đây một con cóc.

Thằng Hẹ chạy đi rồi trở vào. Thằng Cổ bảo:

– Mày đứt cái đầu nó vô, còn hai tay hai chân thọc ra lỗ!

Xong rồi thằng Cồ nhét nút lại và ném ông tướng xuống đất. Ông tướng nhảy cà tưng, lăn lộn đủ kiểu. Cả bọn cùng cười. Thằng Cồ nói:

– Vì thế thầy Tư cho ông tướng hồ, thì ông nhảy tưng chớ lạ gì. Càng uống càng nhảy tợn. Đây là khúc cây vòng ông khoét rỗng ruột rồi lấy vải quấn thành quần áo. Cóc ta ngồi giang tay chân bên trong và uống rượu... Tụi bây bắt hai con thiềm thử nữa vô đây, tao làm cho coi đủ bộ ba xanh đỏ và đen.

Trí bảo:

– Biết vậy đủ rồi. Mình phải đông mau, kéo ông về gặp mét mình bị đòn chết.

Cả bọn nghe thế bèn kéo nhau chạy thụt mạng. Ra tới mé sông, thằng Hành và Trí hỏi, Tư Cổ đáp:

– Chú Năm nói cho tao nghe hết trước khi thầy Tư vào đám. Nếu chú sợ phép của thầy, chú đâu có dám rút tay cho cái “sọ dừa” của ông Đồng nện xuống ván?

Thằng Tư Cổ càng hả hê, nói tía lia:

– Phen này gặp bè tổng quái, tụi mình cứ việc triệt vô xoi hết ráo. Chậc! Ba tao đem cho ông nửa con heo quay, uống quá. Tao đoán chắc với tụi bây ông còn một ơ thịt kho trong bếp kia cà.

Đi Xem Thiên-linh-cái

Lần này không phải Tân Thịnh cũng không phải Bàu Bòn đến chợ Cầu Mống mà là một gánh hát nhỏ không có bảng hiệu, không có những cuộc dọn rạp rình rang trong nhà lồng chợ. Nó chỉ là một chiếc ghe mui nhỏ buộc ở gốc gáo trước cửa tiệm Vạn Thương. Đã 60 năm qua rồi đấy, nhưng buổi chiều hôm ấy còn in lồng lộng trong đầu Trí.

Buổi trưa hôm đó, Trí mua một khúc

mía giá nửa xu đi đến mé sông, chỗ chiếc ghe đậu để coi con khỉ ngồi trên mũi ghe. Vì có con khỉ mà đám học trò đi ngang, thấy ngộ ngộ nên đứa nào cũng ghé lại – Đứa thì ăn chuối xong ném cho nó cái vỏ, đứa lượm trái gáo chín tặng cho nó làm quà. Không để cho nó ăn mà cốt để cho nó chụp coi chơi. Chúng ném chéo nhưng chú khỉ vẫn vươn lên hoặc nhòai mình chụp được cả.

Trí cũng góp phần biểu diễn cho khỉ ta bằng những cái xác mía. Con khỉ tài thật. Nó không để lọt xuống sông cái thứ nhất, cái thứ hai. Nhưng đến cái thứ ba thì nó ngó lơ không chụp nữa mà ngồi tĩnh bơ và nhóp nhép miệng một cách giận dữ.

– Nó chưởi mày đó! Một tiếng nói bên tai Trí.

Trí nhìn lại. Thì ra chú Vĩnh. Chú cũng đến chộc con khỉ như Trí. Chú bảo:

– Thằng Tôn Hành Giả này coi bộ đói, như mới vừa chui ở chân Ngũ Hành Sơn ra.

Chú lúc nào cũng đem truyện ra áp dụng một cách tự nhiên vào cuộc sống. Chú tiếp:

– Màỵ không nhớ à? Nó ở dưới đó có được ăn uống như khỉ thường đâu. Vì mắc tội, cho nên Phật tổ sai Sơn Thần Thổ Địa cho nó ăn đá cục và uống nước suối mỗi ngày.

Trí nói:

– Nhớ chớ sao không nhớ, chú! Nhưng tôi không hiểu tại sao nó lại còn sống nhằn không chết chờ Tam Tạng đi qua gỡ lá bùa trên chót núi rồi nó tung

lật núi mà chui ra.

Chú Vĩnh cười:

– Tao cũng không biết! Chỉ thấy con khỉ này rồi nhớ Tôn Hành Giả. Mà hổng biết chừng ổng đó.

Trí xước hết lông mía nhưng không ném cho nó cái xác nào nữa cả. Nếu quả thật nó là Tôn Hành Giả thì mình không nên chọc ghẹo nó như vậy nữa.

Chiều hôm đó tan học, bụng còn tiếc nên dầu không phải đường về, nhưng Trí vẫn tạt qua để xem con khỉ lần nữa. Lần này thì Tôn Hành Giả không ngồi trên mui mà nó chạy lom xom theo chủ lên sân chợ. Lạ hơn nữa, đi được một khúc thì nó nhảy thót lên ngồi trên vai chủ. Nhờ vậy Trí thấy con khỉ mặc áo xanh đỏ và đội nón. Trời ơi, coi lạ lùng hết sức,

còn vui hơn cái lúc Tôn Hành Giả loạn thiên cung.

Chợt thấy chú Vĩnh từ đầu chợ đi tới ngoắc, Trí dừng lại. Chú hát hàm:

– Coi hôn?

– Coi gì?

– Gánh hát khỉ kia, không thấy sao?

Chú là người “văn minh” nhất bọn Trí về mặt coi hát. Gánh nào tới chợ chú cũng coi. Chiều về, chú đi thật nhanh, cơm nước xong là quay lại chợ coi tới khuya mới về nhưng sáng vào trường Trí vẫn thấy chú ngồi ở thêm ba trước nhất chớ không trễ học. Mê hát thì mê nhưng học vẫn học đàn hoàng.

Nghe chú hỏi, Trí lắc đầu. Trí không bao giờ được tự do như chú Vĩnh. Tía Trí

rất nghiêm, bảo: “xem hát rồi vô lớp ngũ gục không nghe thầy giảng bài được!”. Chú Vĩnh đến, bảo:

– Không phải chỉ có khỉ thôi, còn có Thiên-linh-cái nữa.

– Thiên-linh-cái là gì? Trí nghe lạ tai bèn dừng lại hỏi.

Chí Vĩnh vừa móc trong túi ra một tờ giấy xanh lợt vừa nói:

– Tao cũng không biết, nhưng coi quảng cáo ngộ quá!

Trí cầm tờ giấy nâng lên mắt, đọc: “Gái đồng trinh chết bất đắc kỳ tử được chặt đầu đem về luyện Thiên-linh-cái, biết nói biết cười, biết ca vọng cổ...” Vậy thì mê quá rồi, còn chần chờ gì nữa! Trí nghĩ bụng.

Chú Vĩnh lại tiếp:

– Mỗi màn có 15 phút hà. Xem rồi đi mau về nhà cũng còn sớm.

Cái kiểu chú nói giống y trong bài tập đọc mới vừa học hôm nào:

Xuân đi học trông người hơn hở

Gặp cậu Thu đang ở giữa đàn

Hỏi rằng sao đã vội vàng

Trống chưa nghe đánh đến tràng
làm chi

Thôi hãy hượm dừng đi anh ạ.

Này con khăng tôi đã sẵn rồi

Cùng nhau ta hãy đánh chơi

Chốc rồi ta sẽ tới nơi cũng vừa.

Xem trong bài, thì có khác gì trường

hợp của Trí và chú Vĩnh hôm nay:

– Tôi chưa có xin phép tía tôi. Ông mà hay được là bị đòn nức đít.

Nghe Trí từ chối, chú Vĩnh xì một tiếng:

– Chép bài cộp-dê (copier – chép bài người khác) mà có xin phép không? Đây coi như mình cộp-dê một phát, ai biết mà bị đòn. Coi rồi chạy đông một hơi là tới nhà.

Nghe chú Vĩnh nói có lý, Trí bèn ứng chịu. Chú Vĩnh còn hứa cho mượn tiền. Hai xu một cái vé con nít ngồi dưới đất. Tiền đâu phải dễ xin. Nhưng chú Vĩnh lại rộng lượng:

– Chừng nào trả cũng được. Tao không đòi gấp như tiền mà mượn mua đạn bắn cu-li.

– Ủ, coi thì coi.

Thế là hai chú cháu tiến tới sân trò.

Khán giả đã đứng ngồi thành vòng tròn như coi hát Sơn-Đông, trước một cái tầng vải hình bánh ú che kín bốn bề chỉ chừa một cửa nhỏ cho người vô. Chú Vĩnh ri tai và trở cái tầng:

– Thiên-linh-cái ở trong đó.

Trí thích quá. Muốn vô ngay để nghe Thiên-linh-cái ca vọng cổ. Tiếng trống và tiếng phèng la nổi lên rộn ràng nghe nồn quá. Trí không còn nhớ gì nữa hết. Trí đưa tay xòe ra trước mặt chú Vĩnh. Chú lấy cái vỏ hộp quẹt cây ra lắc lắc:

– Chắc còn đủ.

Chú lợi ra đưa cho Trí đồng 1 xu và 2 đồng nửa xu ấm hổi, dính phấn lem

luốc. Trí chùi lẹ vô quần và chìa ra cho người bán vé đứng ở cửa. Trời ơi hai xu, một ngày quà, hai cái bánh mặn nhưn tôm, hai gói xôi, một cái bánh xèo thơm ngát, hoặc nếu không ăn những món đó thì mua 4 viên đạn đá bắn cu-li, có thể ăn thêm vài ba viên nữa... Nhưng tất cả những thứ hấp dẫn đó đều nhường chỗ cho Thiên-linh-cái ca vọng cổ.

Bên trong đầy nghẹt những người. Học trò cũng đông. Con nít chợ ở trần cũng bộn. Trí cầm cái giấy nhỏ xíu bằng hai ngón tay bước vô. Lần đầu tiên đi coi hát “cọp-dê” chớp nhoáng 15 phút. Ai biết mà bị đòn.

Chú Vĩnh cũng bước vô, tay đẩy lưng Trí, thâm thì:

– Vô ngồi ở gần cửa rạp kia kìa.

Con khỉ mặc áo xanh đỏ đang cỡi chiếc xe đạp con ngã lên ngã xuống. Nó đứng dậy dắt xe phóng tuốt vô buồng. Một cặp hề mặt mày be bét bước ra tiếp màn hát khỉ. Họ đờn cò, đờn kìm bằng miệng với điệu bộ. Người đờn cò kéo cái chót mũi dài ra kêu ò e í e làm khán giả cười rần rần còn người đờn kìm thì nhắm tít mắt tay khảy lia trên cái bụng phệ mà miệng thì kêu từng từng họa theo.

Hai người cứ đờn hồi lâu mới dứt bản. Khán giả càng cười họ càng đờn to lên. Chú Vĩnh thúc cùi chỏ vào hông Trí. Trí không hiểu chú cũng sốt ruột như Trí. Chú bảo: Thiên-linh-cái sắp ca....

Mà thật, đã gần 10 phút qua rồi, ai không sốt ruột. Mất tiền vô đây đâu phải để coi hát khỉ và hề. Bỗng từ trong tầng bước ra một ông đạo sĩ mà Trí thường mừng tượng trong những thờ truyện

Tàu. Áo quần trắng, râu tóc bạc, tay cầm phất chủ cũng trắng luôn. Đạo sĩ nói:

– Bữa nay bản đạo xuống núi để báo tin cho chư vị tin Hội Long-Hoa sắp tới rồi. Người làm lành được hưởng phước đời đời, kẻ hung dữ phải chịu phạt. Vậy bản đạo để cho Thiên-linh-cái ra chào chư vị và xin chúc chư vị an khang.

“Chư vị con nít” xì xò chỉ chỗ chớ có biết Hội Long-Hoa là gì. Chúng chỉ chờ nghe Thiên-linh-cái ca vọng cổ mà thôi.

Một trong hai anh hể ra mời khách vô trong lều. Chiếc máy đèn nhỏ chạy xinh xịch. Cái bóng đèn rọi ánh sáng mờ mờ trong lều. Không có sân lchấu. Chỉ có một cái bàn con trên đó đặt một chiếc hộp vuông nhỏ. Tất cả đều sơn đen.

Vị đạo sĩ lúc nãy lại bước ra, tay cầm

phất chủ quơ quơ. Dưới ánh sáng lò mờ Trí tưởng như ông tiên thật giáng trần. Vị đạo sĩ rung chuông. Reng reng rồi ngưng.

– Thiên-linh-cái cá...ái! – Bất ngờ ông ta kêu to lên:

– Dạ...ạ! – Tiếng đáp lại lạnh lót, lồng lộng làm Trí rợn da gà.

Chiếc hộp đen trên bàn bỗng mở ra. Chư vị khán giả nghểnh cổ nhìn. Trong hộp một chiếc thủ cấp treo lộn ngược, cần cổ bị một lưỡi gươm xuyên qua và miệng nhóp nhép, lộ hàm răng hô.

– Xin chào bà con cô bác. Tiếng nói trong veo thanh thót. Rõ ràng là tiếng con gái... đồng trinh.

Vị đạo sĩ cắt nghĩa:

– Đó là Thiên-linh-cái chào, bà con có nghe rõ không?

– Có nghe!

Vị đạo sĩ ra lệnh:

– Thiên-linh-cái nói chuyện và kể nguồn gốc của mi cho bà con nghe đi!

– Dạ!...

– Xin mời bà con muốn hỏi gì cứ hỏi. Thiên-linh-cái sẽ trả lời.

– Cô tên gì?

– Dạ em tên Lem.

– Tại sao cô chết?

– Dạ, em bơi xuống trên Rạch Vọp bị chìm

– Rồi sao cô đến đây được?

– Dạ thầy em đem về nuôi và chở em đi khắp chốn đó đây.

Vị đạo sĩ bảo:

– Bà con hỏi câu khó khó đi.

– Sáu lần ba là mấy?

– Dạ là mười tám.

– Cô biết ca vọng cổ mà bài gì?

– Dạ, bài Thức trót canh gà hay bài Đêm khuya trông chồng cũng được.

Rồi Thiên-linh-cái cất giọng:

– “Đêm khuya mờ mịt bóng vạc về...

Câu ca vừa dứt thì nắp hộp cũng đóng lại, đèn bật lên sáng choang. Mọi người đứng dậy bước trở lui nhường chỗ cho khách mới bước vào.

Chú Vĩnh đã ra đứng ở cửa chờ Trí.
Chú thì thào:

– Thấy ghê quá, tao không dám nhìn.

Thế là hết tiền. Nhưng Trí lấy làm thích thú xem được chuyện lạ đời. Nhưng vì xem “cộp-dê” nên chỉ để bụng không dám khoe với ai.

Về đến gần nhà chú Vĩnh mới than:

– Coi chưa tới đâu, đã hết... chắc tao phải coi lại lần nữa. Lần này tao sẽ hỏi nó.

– Chú hỏi gì.

– Tao hỏi nó sao thấy cắt đầu mà còn sống, còn ca được? Bộ ma sao?

Trí mới vỡ lẽ ra. Ờ, người chết sao còn ca? Mà tiếng ca nghe quen quen như đã nghe ở đâu rồi. Về nhà cơm nước

xong, Trí muốn đi tìm thằng Tư Cồ để hỏi. Nó không sợ ma thì chắc nó không tin những chuyện lạ như vậy. Nhưng thời may, chú Năm đến. Chú Năm là người biết những bí ẩn của ông thầy Tư, đâu để hỏi thử xem chú biết chuyện Thiên-linh-cái không?

Tía Trí đi đá gà ở xa chưa về tới, còn má thì đang ở sân sau, Trí bèn kể cho chú Năm nghe rồi hỏi:

– Có thiệt không chú?

– Thiệt gì! Tội nó mà con mắt để móc túi thiên hạ đó! Mà không tin sáng mai mày đi học cho sớm. Vô chợ mày thấy con nhỏ nào ốm nhom, cổ cao nhòng, tay đầy thẹo ghẻ ngứa thâm đen ngồi húp cháo lòng heo bên góc nhà lồng thì đó là Thiên-linh-cái đó! Còn thằng đạo sĩ đó là chồng nó.

– Ủa, cháu thấy ông đạo sĩ giống Tiên quá mà!

– Tiên gì! Nó vừa kéo đờn cò rồi vô buồng đeo râu vô là thành đạo sĩ chớ gì.

Chú Năm tiếp:

– “Đạo sĩ” vô tiệm hút rồi lẹo tẹo với mấy tiên cô ở trong đó. Con Thiên-linh-cái bắt được làm rùm cả chợ. Lại còn thiếu tiền hút, ông chủ đòi nịu áo nữa chớ Thiên linh gì!

Trí còn cãi rướn lên:

– Cháu nghe Thiên-linh-cái ca nữa chú ơi!

Chú Năm cười ngất:

– Mày lại nhà ông Cụ tao biểu Thiên-linh-cái ca cho mày nghe tối ngày sáng đêm.

Thấy Trí ngơ ngác, chú Năm tiếp:

– Nó quay máy cho cô Ba Bến Tre, cô Năm Cần Thơ ca đó chớ Thiên-linh-cái nào!

– Thiệt vậy sao chú?

– Nói láo làm lếu thì phải y như thiệt chớ để người ta biết láo lếu thì ai mà bỏ tiền ra cho?

Sáng hôm sau Trí đi học thật sớm. Vô chợ, Trí đến ngay góc nhà lồng. Quả thật có người đàn bà vừa húp xong tô cháo đứng dậy trả tiền khoe hai cánh tay đầy theọ ghẻ. Chỉ có hai bàn chân là rất đẹp. Một cổ chân đeo sợi dây chuyền bạc. Ờ, cái cổ chân Thiên-linh-cái đẹp thật, nhưng nó không có phô ra. Nó chỉ phơi cái hàm răng hô cho người ta xem và tiếng ca của kẻ khác cho người ta nghe.

Trí đang tự hỏi bà này có phải là cô bé chết ở Rạch Vọp không, thì có tiếng la lớn.

– Thiên linh cáááí!.. – Một đứa con nít chợ gọi xong quay đầu chạy trốn trong đám đông.

Người đàn bà kia quay ngoắc lại, lăm bầm câu gì rồi đi thẳng – Đến gần mé sông thì lại la: Thiên-linh-cái! – Một đứa khác lại kêu to. Lần này Thiên-linh-cái không quay lại nữa. cô ta chỉ lăm bầm rồi đi thẳng xuống mé sông bước lên cây đòn dài rồi chun vô ghe.

Tôn Hành Giả đã cởi áo đỏ áo xanh đang ngồi trên mui không tỏ vẻ vui buồn gì hết, chỉ nhóp nhép cái miệng, đổ ai biết ông ấy nói gì.

Chuồng Trâu Thân Mến

Cái chuồng trâu của ông nội Trí đối với Trí là một nơi nghỉ mát thú vị, một cái thiên-thơ-lầu, một nơi vui đùa suốt tuổi thơ.

Đó là một cái nhà không nhỏ không có vách phen gì hết, bốn bên trống lổng trống lơ nhưng nó có hai tầng. “Tầng lầu” để dành cho các thứ thập vật kể không xiết. Bung, nò cũ, bồ cào, mõ xải, trang, những khúc cây đẹp, tròn ngắn dài lớn nhỏ, lờ, lợp, nôm cũ, lưới rách, cần câu.

Nghĩa là những thứ hết dùng, được cho lên đó hưu trí vĩnh viễn hoặc những thứ cho nghỉ mùa khô, vào mùa nước lấy xuống xài, hoặc mùa nước gác lên mùa khô lấy xuống xài. Cái nóc chuồng trâu là cả một trời phức tạp. Chen giữa sự phức tạp đó là cái “ván kéo mạ” – Bạn ở Hậu Giang hay Tiền Giang hẳn chưa quên cái nông cụ đơn sơ này. Đó là mấy tấm ván kết lại với nhau, đầu ván hơi huốt lên như mũi hia.

Mùa nước, cái ván kéo mạ được bỏ ngâm ngoài ruộng, không mấy khi nó được nghỉ ngơi trong nhà. Hễ chủ ruộng cần đem mạ phân phối ra khắp đồng thì có nó tới. Người ta chất lên ván hàng trăm bó mạ, cho trâu kéo đi. Một người đứng trên ván, cứ ném từng bó xuống ruộng, chốc nữa đàn bà cấy sẽ đến mở ra tét từng tép cặm xuống đất. Nhưng xong

mùa cấy thì nó lại thất nghiệp hoàn toàn. Dem nó vào nhà chỗ đâu mà để nên gác nó lên nóc chuồng trâu làm gác ngủ rất khoái. Chỉ cần hai sợi niệc trâu treo nó lên nóc nhà là thành lầu hai của chú chăn trâu. Trí là chú chăn trâu ngủ trên căn nhà lầu ấy.

Ông nội có 4 con trâu và thuê một người chăn. Ông không thuê thằng cháu nội, nhưng nó chăn trâu tự nguyện một cách thích thú. Nói đúng ra nó cũng là một đứa chăn trâu.

Ai bảo chăn trâu là khổ? Không! Chăn trâu sướng lắm chú. Tay cầm cành tre như roi ngựa.

Gió mát như quạt hầu. Ngày nghỉ học, hoặc bãi trường, lễ Pâques, lễ Toussaint, lễ Bắt chuột, Trí ngủ chuồng trâu thường hơn ở nhà! Những đứa bạn khô-

ng có trâu nhà chắc phải tiếc uống lắm khi Trí kể chuyện chăn trâu cho chúng nghe.

Cả dòng họ nội Trí đều làm ruộng, không có người nào làm thợ mộc, thợ hồ hoặc đi buôn. Chỉ có người cô thứ Tư, có chồng không phải là nông dân, nhưng dựng Tư ngoài nghề chính là “ở không, không làm gì hết”, dựng có nuôi một bầy vịt hăng. Vào mùa khô lúa đã gặt xong, dựng “chạy” vịt xuống “cầm” ở đồng ông nội Trí – Nghĩa là cuộc đời cũng vẫn cứ lấy ruộng làm nền.

Chăn trâu không phải chỉ có chăn trâu cầm cành tre và hưởng quạt hầu, mà trời còn cho lắm thú nữa. Mùa khô: bắt dế, làm hầm bắt cá, tát đìa, câu cá, bắn chim, rập chim, gài cò, nắn trâu bằng đất sét, nằm trên lưng trâu đọc truyện, v.v.

Trò chơi để ra trò chơi. Không khi nào ngày mới chơi trò cũ. Những món này Trí thường kết bạn với đám thằng Tư Cồ thằng Hành thằng Hẹ thì mới vui. Con nít là phải đi rong. Học trò có “bộ giò ăn cướp” không đi rong thì để làm gì? Sau cái đêm coi thấy Tư trị bệnh, Trí mới sáng mắt thêm rằng những ông tướng rất dễ tạo. Vậy mà lâu nay Trí cứ tưởng thiệt. Cóc mà trở nên thần thánh, ai có thể ngờ mà không tin? Đời không có bao nhiêu chuyện bất ngờ. Vở tướng mà lại ruột cóc. Ruột cóc mà vở tướng. Cóc mặc áo tướng, thế gian này chỉ có thấy Tư mới nghĩ ra và làm được chuyện đó thôi. Thấy Tư đã phỏng theo truyện Tây Du, cái trứng đá nở ra ông Tề chăng? Tội nghiệp cóc không biết uống rượu mà phải nốc rượu. Tội nghiệp cho ông tướng bị moi ruột gan để dồn cóc vào mà không nói được. Thế mới đau cho ai

mà sướng cho ai! Tội nghiệp không biết cái đầu của Đồng An có cần một cái niền hay không. Nếu mà ông ta “thăng” kiểu đó một phát nữa chắc cái sọ dừa bể hai trên ván gỗ. Bum! Cái tiếng đó còn vang trong đầu Trí. Đồng An giơ tay vò lia. Trí bật cười ngang.

– Cười gì vậy ta?

Trí ngó lên thì thấy thằng Tư Cồ:

– Mà đi đâu đó thằng quỉ?

– Đi tìm mày đây chứ đi đâu.

Không đợi Trí hỏi, Tư Cồ nói ngay:

– Đi câu không?

– Câu gì?

– Con gì ăn thì câu chứ biết câu gì bây giờ! Lóc, trê, rô, thác lác, cá chạch,

lươn lạch, ếch nhái, chằng hiu, chàng bè, vịt nước, cúm nùm, cò đĩa, cò ngà....! Đi không?

– Cái thằng! Miệng mày như cái ống nhỏ!

Nói vậy nhưng Trí vẫn chạy về lấy cần câu đi theo thằng Cồ.

– Lưỡi gì đó?

– Câu rô!

Trí đưa cho nó coi. Nó như nhà bác học thứ gì nó cũng biết. Nó xem qua lưỡi câu rồi nói:

– Để tao chữa cho.

Nó dựng cây cần của nó vô bụi rồi ngồi xuống đất, tháo lưỡi câu của Trí ra, đưa vô miệng cắn nhẹ, xong tóm lại đầu nhợ và bảo:

– Lưỡi câu mày uốn giọng hơi rộng, cá rô miệng nhỏ, giật trót hết không có dính được!

Trí chẳng biết đây là đâu, nhưng vẫn tin là đúng nên cứ để nó làm sao thì làm. Bỗng nó hỏi:

– Ở trường lúc này vui không mậy?

– Thì cũng vậy thôi.

– Mấy con nhỏ “phòn” đó còn ghét tao hết?

– Ghét gì mà ghét?

– Tao làm xe lửa đụ...ụng tụi nó, nó ghét, nó mét thầy tao bị đòn mày không nhớ sao.

– Tao không biết!

Rồi Trí kể cho nó nghe vụ Thiên-

linh-cái, và thuật luôn lời chú Năm cho nó nghe.

Thằng Tư Cồ cười âm lên:

– Thì có khác gì ba cái ông tướng của thầy Tư. Trời ơi! Cái bồ cóc của ông bắt đem xào ăn một bữa chắc đã lắm!

Vừa đi vừa nói lải nhải, hai đứa đã tới một miệng đìa. Trí đòi dừng lại câu, nhưng Tư Cồ xua tay:

– Cá đìa này còn hôi miệng, câu không ăn đâu.

– Sao hôi miệng.

– Thằng cha Tám Thuộc sút môi, mày biết không? Nó vừa bỏ thuốc cá bị ông Nhì chủ đìa bắt được, ông đánh cho một trận la làng chõi trời đất. Cá nó hoảng hồn đi hết rồi.

– Hoảng hồn thì sao lại hôi miệng?

– Hôi miệng là tại ba cái lá thuốc cá đó. Ba năm nữa địa này cũng chưa có cá ở. Nhưng mình ghé lại đây chọc mấy ổ kiến vàng bát nhộ; làm mỗi câu. Tao có tép đây, nhưng còn tươi, để mai cho nó ươn, thúi thúi câu mới nhay. Bây giờ mình xài nhộ kiến vàng điệu hơn.

Nói rồi nó cuộn nhợ xe tròn quanh cần câu rồi dùng nó làm sào thọc ổ kiến ngay trên đầu. Nhộ trắng tinh rơi lả tả xuống đất.

– Lượm mau đi mậy! Tư Cồ hối. – Mày chậm tay kiến nó tha đi hết! Con của nó mà.

Trí lượm nhộ bò vô gáo dừa, trong lúc Tư Cồ cứ đi quanh bờ địa chọc ổ kiến. Nhặt mỗi xong hai đĩa lại đi. Tư Cồ gióng hướng một chút rồi bảo:

– Mặt trời mọc mình phải câu cái đĩa kia cà.

– Tại sao không câu đĩa này?

– Đĩa này để trưa mình trở lại có bóng mát, mình vừa bắn chim vừa câu luôn. Bây giờ mặt trời chưa rọi tới đây, cá còn ngủ chớ chưa thức dậy đâu! Còn ngủ mà ăn cái gì được. Kỳ này tao đem cá rô về nấu kiểu mới ăn chơi.

– Kiểu gì?

– Dượng Chín tao mới đi Cà Mau về bảo là ở dưới đó, người ta bắt hoi cũng có nhiều cá hơn chủ đĩa trên mình. Dượng đi xuống đó bắt hoi mần mùa làm được hai mái rưởi mằm, chẳng hơn chủ đĩa trên mình hay sao? Mùa tới dượng bảo tao đi với dượng. Tía tao chịu miệng với dượng cho tao đi rồi. Ở dưới đó người

ta đâu có ăn cá như mình vậy. Như cá rô họ không có đánh vảy. Cứ để nguyên bỏ vô chảo mỡ chiên cho vàng rồi vớt ra ăn. Còn canh chua người ta không ăn cá, chỉ húp nước với ăn rau không hề. Lại còn ruột cá nữa. Ăn ba bộ đồ lòng là chảy re. Tao nghe tao nôn muốn đi liền. Mà có đi không?

– Thôi mà ời! Cá đìa của ông Nội tao thiếu gì mà phải đi vô tới trông.

– Ở phải, mà có đìa, chớ tao có giống gì?

Đến nơi cầu thang Tư Cổ càng tỏ ra rành hơn.

Nó vén rau mát thành một vùng trống rồi đeo nhánh cây, thọc chân xuống quây đùng đùng, nước bùn nổi lên đen kịt. Trí hỏi:

- Mà làm gì vậy?
- Làm vùng câu cá trê.
- Câu cá trê sao phải làm vậy?

– Ai biết đâu, tao thấy mấy chả làm kiểu này, bỏ câu xuống một chút là lôi lên một trự vàng nghinh. Mà không biết cá trê vàng là loại khó câu hết thủy.

Nói xong nó ngắt một khúc rau mát buộc vào nhợ câu làm phao rồi bắt con trùn móc vào lưỡi câu ném xuống, nó cắt nghĩa:

– Cá trê thì phải mồi trùn. Mồi nhộng không dính.

– Sao vậy!

– Thấy vậy thì hay vậy, chớ ai biết đâu nà! Đi câu mà phải có đủ thứ mồi, gập thứ nào dùng thứ nấy. Đây nè, mà

coi trong giỏ tao, chàng hiu dùng câu nhắp, bông búp để nhử ếch...Trời, gặp một con ếch bà thì kể như đủ vốn!

Nói xong nó lội quanh bờ đìa lom khom vạch bụi tìm hang ếch và dặn Trí:

– Coi chừng, hể phao nhúc nhích thì chờ cho nó thụt mất một hồi đó là cá nuốt lưỡi câu rồi, mày cứ việc lôi lên là dính chớ nó mới vừa nhúc nhích mà mày giật thì trớt lớt hoặc chỉ dính mép thôi, mày lôi lên nửa chừng nó dấy sút mất! Hể sảy một con thì cả đìa không ăn nữa.

– Sao vậy ?

– Cá nó cũng khôn chớ. Nó chết hựt nó đi nói um lên cho mấy con kia nghe.

– Nó biết nói sao mậy?

– Biết chớ!

– Nó nói ra sao?

– Nó nói như mày nói vậy đó!...
Bỗng thằng Tư la lên – Gặp rồi!

– Gặp gì?

– Hang lươn. Mẹ bà! Tao không có
đem đồ nghề câu lươn theo.

Trí men tới hỏi:

– Hang lươn ra sao, cho tao coi chút.

– Thì nó cũng như.... hang lươn vậy
chớ sao!

– Lấy lưỡi câu rô xài không được sao?

– Trời ơi! Con lươn nó cụp môi rồi,
mày tưởng dễ lôi nó ra sao? Nó gồng
mình lên, đuôi nó ngoéo vô đất, ba người
rì không ra nghe mậy. Có khi phải đào
đất mới bắt được nó.

– Bây giờ mày làm cách nào?

– Cứ làm dấu để đó!

Thằng Tư Cồ lại tiếp tục đi xem quanh bờ đìa. Bỗng Trí kêu Tư Cồ chạy lại. Trí chỉ dưới gốc gừa, trên một bụi đất. Thằng Tư Cồ la lên:

– Con ếch. Đừng động đây. Để tao bắt cho mày coi.

Nói xong Tư Cồ lấy cần câu của Trí tháo nhợ ra và buộc lưỡi câu ếch vào. Trí hỏi:

– Mày không nhử bằng mồi bòng bự à?

– Không! Tao có cách khác!

Thằng Tư Cồ thò cần câu vào chỗ hõm.

– Màỵ định làm gì?

– Tao “giựt” nó. Bắt ếch có cái lối “giựt” không cần mồi.

Nhưng nó nằm trong kẹt không đưa cần câu vô được. Tư Cồ lại tháo ra, chỉ cầm sợi nhợ rồi đi ngay lại chỗ con ếch ngồi, quì xuống thả lưỡi câu xuống. Nhưng con ếch thấy động nháy tôm xuống nước. Trí kêu lên:

– Hựt ăn rồi!

Tư Cồ xua tay:

– Không sao đâu! Nó sẽ trời lên. Màỵ coi nó sôi tim về hướng nào cho tao biết.

Quả tình con ếch lặn một hơi qua mé đìa bên kia rồi trèo lên một đầu gỗ mục ngồi ở đó.

– Nó đây nè Cồ.

– Tao thấy rồi! Nhưng phải chờ cho nó ngồi yên một lát cho nó dạn dạn đã. Bây giờ nó còn nhát. Nếu bữa nay không giết được nó, mai mình trở lại. Hang nó đó, đi đâu cũng trở về, cũng như mình vậy.

Tư Cồ vừa làm vừa nói, tay bằng miệng, miệng bằng tay không lúc nào nghỉ.

– Cái đường nước này làm hầm được lắm!

Tư Cồ nói rồi leo lên cây xem địa hình. Xong nó leo xuống, bảo Trí:

– Mà coi chừng con ếch nghe! Tao đi khai đường nước đắp hầm. Mà dám đi giữ hầm với tao không?

– Đi thì đi chớ sợ gì!

– Đi ngủ cả đêm ngoài đồng nghe!

Nói rồi nó chạy trên bờ ranh, dọc theo đường xuống có nước. Chỗ nào nước đọng thì nó lội xuống móc đất khai thông. Cuối cùng nó có một đoạn dài đường nước thông thương nối đầu lên con lươn (vùng nước sâu giữa ruộng cạn). Nó nhìn địa thế và ngẫm nghĩ. Dưới con lươn này ắt có nhiều cá lọt xuống đây. Nó trở lại chỗ cũ moi đất be bờ đắp một cái hầm tròn to bằng cái nia. Bị giam giữa con lươn mỗi ngày bị nắng thiêu và nước cạn dần, lũ cá tìm đường thoát thân. Đêm tới, sương xuống mát mình, cá chạy theo mép con lươn tìm lối, gặp đường nước của mình vừa khai, thế nào chúng cũng lóc lên và cứ thế mà lóc, trườn riết tới thì đi đâu cho khỏi lọt hầm? Mình đem giỏ tới bắt, không nướng trui thì kho khô nấu chua.

Tư Cồ trở lại huênh tay với Trí:

- Tao hứa với mày tối nay đẩy giò.
- Phao hụp rồi kia Cồ!
- Đừng la cá nó nghe! Nó chạy hết.

Tư Cồ chạy tới trong lúc cái phao hụp mất, rồi cần câu tuột luôn xuống nước. Tư Cồ lấy chân chặn lại rồi từ từ khom xuống lôi cần câu lên.

- Mày thấy chưa?

Con cá trê trắng như bạc dầy từng từng làm cần câu oặt xuống bật lên. Tư Cồ lôi nó lên bờ, con cá kêu éc éc và lặn lội, dất muối đầy mình, như rắc tiêu.

Trí đưa tay muốn bắt, nhưng Tư Cồ cản lại:

- Mày biết cách, chớ không bị nó

chém đau lắm! Trê trắng mà chém thì mày khóc ba ngày chưa dứt! Rồi nó dây làm lưỡi câu xóc vô tay mày nữa đó. Mày biết bị nó chém, phải làm sao không?

– Làm sao?

– Ngắt cái đuôi nó dán vô vết chém. Nhốt nó hút hết nọc độc ra! Hiểu chưa?

Trưa dần. Tư Cổ hỏi:

– Mày đói chưa?

– Mày?

– Tao đói nhưng không lo! Kìa, cơm tao ở trên ngọn cây đó.

Trí ngược lên. Chim trao trao, sáo cưỡng đến hồi nào đen cả ngọn gừa. Chúng tranh nhau ăn trái chín, kêu ré giần dũ hoặc khoái trá khi tranh giành hay tìm được mâm cỗ. Tư Cổ rút giàn

thun trong lưng quần ra, khoe:

– Tao đổi cái nạng sừng này bằng 300 đạn đất lặn đó mày. Ngoài ra còn 10 con trao trao.

– Dĩ vậy à?

– Thứ đó tao móc đất vò mỗi ngày 100 viên, 3 ngày thì xong chớ gì. Còn cái nạng này mày bắn mấy trăm chim cho gãy. Trời ơi! nạng sừng bóng láng như vậy coi mê toi không? Để tao bắn một phát thử thời vận cho mày coi.

– Rọc! ... rớt rồi.

Một con chim ức trắng rơi xuống nước gần mé đìa. Thằng Tư Cổ thò vót lên. Vật lông đầu:

– Mày phải nhổ ngay kéo nó bán thịt hết về tới nhà chỉ còn xương với lông. Mày muốn ăn chim nướng hay cá nướng.

– Giữa đồng chó bộ ở tiệm nước sao mà đòi mấy món ngật nghèo đó.

– Ấy, mà tao chạy có cho mày ăn thôi.

Thằng Tư Cồ lom khom nhìn lên ngọn gừa có mấy cái nhánh khô nhô lên như gạc nai có cặp cu ở đâu vừa mới đáp tới:

– Để tao bắn.

Pạch. Một con rơi xuống nửa chừng còn gượng bay ra ruộng mới té xuống rạ.

– Bắt nó mậy.

Trí chạy ra. Một vết máu tươi lê qua mấy đầu ngọn rạ. Con chim gãy cánh cố lóc trốn. Trí tội nghiệp nhặt nó lên tay. Nếu nó còn nguyên mình đem về nuôi, không ăn thịt. Tư Cồ nắn nắn ức con chim:

– Cu tháng này ăn lúa mập lút. Thằng Hẹ ức cu giống con này!

Tư Cồ đeo giàn thun vào cổ và quơ nhổ rạ gom đồng lại.

– Chết bà rồi, không có lửa. Kìa kìa mà xem ai đi trên bờ ranh chạy tới coi. Thế nào ổng cũng có bỏ hộp quẹt theo bao thuốc. Xin ổng một diêm đem lại đây.

Trí chạy một nhoáng rồi trở lại với cái diêm trên tay. Tư Cồ la:

– Xin cây diêm thì phải lấy cái vỏ chớ, chớ chỉ cây diêm thì quẹt vô ống quynn nó khè lửa à?

– Tao biết đâu đó.

– Ai đi đặng vậy?

– Chú Năm tao! Ổng đi đào chuột ở

dưới đầu đất gần chòi ông Hai Ngà.

– Ông Hai Ngà bắt rắn hổ, tía thằng Năm thằng Sáu, tao biết rồi.

– Để tao xuống chòi đó xin lửa được không?

– Đi xuống đó xin lửa thì tốt hơn về nhà ăn cơm phức cái cho xong chớ xin lửa làm gì.

Bỗng thấy người kia xăm xăm đi lại.
Tư Cồ ngoắc lia:

– Chú Năm! Chú Năm lại đây phụ tụi cháu với!

Chú Năm tới, cười hể hể bảo thằng Tư Cồ.

– Mà sai thằng Trí đi xin lửa như sai cạp đi bổ mặt trời vậy đó. Tao hỏi nó xin làm gì có một diêm hộp quẹt. Nó nói

mày xin để rửa răng.

– Cái thằng!

Chú Năm tiếp:

– Tao biết liền nên tạt qua đây! Nào được mấy con gì mà xin lửa?

– Một con cu, một con cá, một con chim

Chú Năm ném xuống đất một con cò:

– Tao đi ngang đám sậy thấy con cò rón đang lủi vô đám lác, sẵn khúc cây cầm trong tay tao phang bậy một cái, ai dè nó dẫy tê tê, tao lượm giắt lưng định xuống chòi Hai Ngà làm lông.

– Chú xuống chòi đào chuột hả chú Năm?

– Ông rủ tao xuống nhậu rần hổ.

– Trời, nhậu ba thứ đó về, chú “khè” ai chịu cho nổi?

– Giỡn hoài mậy! Tao nhậu rần hổ, chứ bộ tao là rần hổ sao mà “khè” mậy? Thôi, để tao châm lửa cho. Thằng Cồ đi xem bắt thêm con gì nữa cho đông đông coi.

– Ờ, tôi sảy con ếch hồi nãy!

Thằng Cồ nom tìm được con ếch ngồi trong hang, lộ cái mỏ ra thì mừng lắm. Hồi nãy nó nằm ở vị trí khó khăn, còn bây giờ thì dễ như Tiết Nhơn Quý lấy Ma Thiên Lãnh.

– Mày còn bông búp đó không, để tao chạy về vườn hái cho.

– Không cần. Mày ra đốt rạ thêm đi.

Tao sẽ xách con ếch ra sau.

Trí nghe tin lời thằng Tư Cồ đi ra đồng quơ rạ nhổ lên gom đồng đưa cho chú Năm ném từng bụi vô lửa. Chú bảo Trí:

– Mày chạy về vườn, tới nhà thầy Tư lấy cho tao 1 lít.

– Ủa rượu ở đâu đó chú Năm?

– Biểu mấy ông tướng cóc đưa cho. Mày không biết, ổng làm thầy còn bả khắp rượu à? Tào cáo đến nhà nhưng bả quăng đồ ra gốc chuối nên không bị bắt. Đã vậy, bả còn đấm mồm cho ông trùm mấy chai nên bây giờ ngày nào bả cũng lên một khát. Bả còn cho bà trùm nhỏ hèm để nuôi heo nên rượu của bả bán khắp các quán trong ấp mà không cần đóng pa-tăng, mày hiểu chưa. Thôi đi đi

cho được việc. Nhớ nói lấy 1 lít cho tao thì có liền.

Trí chưa kịp đi thì thằng Tư Cô xách con ếch đến. Con ếch huênh hai tay hai chân ra chòi lia, miệng kêu “ẹo, ẹo” khoe cái bụng trắng hơn cái lưng bông rằn ri láng nhót.

Chú Năm cười,

– Ai biểu ham ăn bông bụp làm chi cho dính mép!

– Cháu đâu có câu bằng mỗi bông hụp, chú Năm! Cháu thả lưỡi câu xuống ngay hàm nó nhứ nhứ, nó ngửa ngửa nên thò mỏ ra khỏi hang cháu giật một phát lưỡi câu móc từ hàm dưới lưng luôn tới con mắt. Chú coi nè! Lưỡi câu này dùng để nhắp cá lóc ở mương lộ, mà giật ếch cũng dính quá!

Tư Cồ gỡ ếch ra. Chú Năm bảo:

– Mày bẻ giò nó đi rồi hãy gỡ. Cái mình nó trơn nhớt, mày nắm chỗ nào cho chắc. Nó vọt một phát xuống đĩa mày ngó theo “hút gió không kêu” đó nghe!

Thằng Tư Cồ nghe lời, đưa cho chú Năm bẻ giò giùm. Xong, để con ếch xuống đất. Nó nằm êm rơ không nháy được. Bây giờ thằng Tư Cồ mới gỡ lưỡi câu ra ném nó vào lửa.

– Uống quá chú Năm!

– Uống cái gì vậy!

– Phải có con dao chấu chặt dẫu, lột bộ da, làm trống gõ lung tung chơi.

– Lớn cái đầu gần cưới vợ còn chơi trống ếch!

Trí đã về tới, trong tay kê nè mấy cái chai, miệng thở hổn hển:

– Bà thầy nói không có chai lít, bà đưa bốn chai nhỏ, được không chú?

– Bốn “xi” thì cũng vô một lít chớ đâu. Rượu của bà nhiều bọt nhưng không có bỏ vô, uống không nhức đầu, hiểm một nổi là có “hậu cóc”.

– “Hậu cóc” là sao chú Năm?

– Hậu cóc là... uống vô rồi nhâm nhâm nghe mùi cóc... chết.

– Đó là tại cái bồ cóc của ông thầy chắc. Con nào chết ổng cũng bỏ vô khạp rượu. Hé hé.

Mâm tiệc dọn ra trên mấy nhánh lá trâm bầu và lá ngải ken lại. Chim quay, cá nướng, ếch hầm thơm phức. Chú Năm nói:

– Chắc thầy Tư ổng ghét tao lắm. Mà Đông An cũng ghét mày luôn. Ổng biết mày quăng mấy khúc gai vòng vô dít ổng chó ai. Rồi cũng mấy giựt tay ra cho “cái gáo dừa” của ổng bật xuống ván gỗ. Trời! May phước ổng còn ngồi dậy được, tay vò dít, tay vò đầu, nếu ổng nằm luôn đó chắc mày mắc đến nhưn mạng!

Tư Cồ lắc đầu:

– Thôi từ rày chú có biểu cháu cũng không dám làm.

Trí nói:

– Còn vụ ba cái mắt me làm ông nhạc lễ nhểu nước miếng bít hết lỗ kèn thổi không kêu. Ông Mười hăm đánh đòn tụi cháu nữa chó!

Tư Cồ tiếp:

– Đàn bà chữa mới thềm đồ chua, chớ ai dè ông già móm thấy me non mà cũng chảy nước miếng.

Ba người ngồi dưới bóng cây ăn tiệc. Trời nắng tháng ba. Gốc rạ tưởng chừng bốc khói. Thằng Tư Cồ ăn xong nhảy xuống địa bắt một mớ cá rô trong rẫy gừa đem về nhà để má có hỏi thì trượng ra nói: cá con câu được ngày nay nè má! Như vậy bả mới không rầy. Ngày mai mới sống ra đồng được, chớ không thì bị ông già xiềng vô trụ rớ để vớt cho đủ nửa giạ cá linh ổng mới tha cái vự bắt con heo quay tổng quái của thầy Tư.

– Thằng chả bắt người ta cúng cho thằng chả ăn chớ bà cậu nào rờ tới cái đuôi cái mỏ con heo quay.

Những Nhân Vật Từ Truyện Bước Ra Đời

Hôm nọ có một người bạn hỏi tôi: mày viết văn hồi nào? Và cái gì đã làm cho mày viết văn. Tôi không biết tôi đã trả lời như thế nào. Tôi chợt nhớ ra rằng tôi đã đọc truyện tàu từ hồi 7, 8 tuổi. Đọc tiểu thuyết Nửa Chừng Xuân của Khái Hưng, Ngọn Cỏ Gió Đùa, Âm Thầm của Hồ Biểu Chánh cũng vào tuổi đó. Riêng truyện Tây Du thì tôi nằm lòng

các nhân vật. Tam Tạng, ông Tề, Bát Giới, Sa Tăng, con ngựa đỡ chân Tam Tạng. Tôi thuộc “lý lịch” của họ cho đến đổi hể nghe ai kể sai thì tôi cãi lại ngay. Và tới nay tôi vẫn còn nhớ như thời bé.

Tam Tạng là con của tú tài Trần Quang Nhựt cho nên ông cũng còn được gọi là Đường Huyền Trân. Tú tài Trần Quang Nhựt trên đường vinh qui bái tổ thì được công chúa gieo cầu trúng nên được chọn làm phò mã. Trên một thuyền dò về quê, giữa sông nước tràng giang, Trần đại nhân bị một tên cướp giết chết và ném thân xuống sông rồi cưỡng hôn công chúa lúc đó đã có thai Trần Huyền Trân, tức Tam Tạng sau này. Khi công chúa hạ sanh con thì tướng cướp bắt buộc nàng phải thả đứa bé trôi sông cho biệt tích. Chẳng ngờ một vị hòa thượng đã vớt lên và nuôi dưỡng thành

một vị chơn tu trẻ nổi tiếng khắp vùng. Một ngày kia vua Đường Thế Dân chọn người đi thỉnh kinh v.v... Sự tích rất dài, nhưng tôi nhớ không sót một chi tiết nào. Tôi đã khóc lủi thủi khi đọc những đoạn khổ não của Trần Huyền Trân. Rồi đến các nhân vật Hành Giả, Bát Giới, Sa Tăng... nhân vật Tôn Hành Giả, Bát Giới có nhiều nét thật lạ lùng đọc qua rồi không thể nào quên được.

Ví dụ một nét về Hành Giả: một hòn đá bên bờ suối nọ, hằng ngày bọn khỉ tắm suối thường leo lên ngồi trên đó để phơi lông. Lâu ngày, hòn đá thọ khí âm dương, đến một hôm nọ, trời mưa sét đánh hòn đá nứt làm đôi và từ trong đó nhảy ra một con khỉ. Sự ra đời của con khỉ này ở trần gian đã làm cho Ngọc Hoàng lo sợ vì biết sau này nó sẽ là tai họa cho Thiên đình (Tôn Hành Giả loạn

thiên cung) nên sai các vị thần tìm để giết đi trừ hậu hoạn v.v...

Một nét “hòn đá” chấm phá đã vẽ nên được một nhân vật một cách tài tình. Tôi nghĩ không có quyển truyện dã tưởng Đông Tây Kim cổ nào sánh bằng truyện Tây Du.

Đó phải chăng là câu trả lời của tôi cho người bạn ở trên? Truyện Tây Du 16 quyển hơn 1000 trang, đọc bỏ cơm, bỏ học bài, bỏ chơi đồ, bỏ đá cá lia thia, đọc đến nổi nằm trên lưng trâu lắc lư vẫn ôm đọc. Chữ nghĩa như Tây Du vậy đó, có ai hơn?

Nhưng đọc xong Tây Du tôi bắt mò qua những bộ truyện khác: Phong Thần, Phong Kiếm Xuân Thu, Chung Vô Diệm, Vạn Huê lâu, Anh hùng náo Tam môn giai v.v... rồi càng ngày càng mê say đọc

truyện. Riết rồi truyện gì tôi cũng đọc. Ban đầu đọc không cần đầu đuôi nhưng sau rồi dần dần xếp thứ tự, lớp lang. Thí dụ ở trong Phong Thần, Tôn Tẫn mới đi tu; sang Phong Kiếm Xuân Thu, Tôn Tẫn đã thành tiên xuống núi, giúp nhà Tề. Tề Vương gọi là Tôn Á Phụ (cha nuôi) hay là ở Thuyết Đường các danh tướng Tần Thúc Bảo, Uất Trì Cung còn trẻ, sang đến Tàn Đường thì các tướng đã già nhưng có con nối dõi như Tàn Hoài Ngọc cũng làm nguyên soái thay cha, Uất Trì Bửu Lâm cũng là đồng tướng v.v...

Tôi mê mãi bơi lội trong các trang truyện Tàu cho mãi đến khi lên học trường quận. Ở đây đã bắt đầu thấy có kiếm hiệp Pắc Sa Ma Hoàng Ngọc Ẩn và các hiệp sĩ phi thân đánh nhau trên ngọn cây, cũng là một loại đánh phép, nhưng không hiểu sao tôi lại không mê bằng

các màn đánh phép trong truyện Phong Kiếm, Phong Thần. Cho nên tôi không có đọc bộ kiếm hiệp (loại 2 xu hoặc loại 5 xu) nào hết.

Ở trong xóm, tôi vẫn thường nghe: “Cái thằng đó bữa nay loạn thiên cung” hoặc “Mấy đảng vân đi mua cho tao một xị rượu coi!” riết rồi quen tai. Xị rượu theo tôi biết thì nó xuất phát từ tiếng xá xị, mà tiếng xá xị (nước ngọt) thì xuất phát từ tiếng glacière (nước đá lạnh) trong tiếng BGI (Boisson glacière d’Indochine) có in nổi trên cổ chai. Chai này có dung tích là 250ml. Bởi vậy hễ nói xị rượu thì biết đó là 1/4 lít. Loại vỏ chai này dùng để đo lường cho các chủ quán xóm, hoặc dùng để đi mua dầu lửa, nước mắm, nhét nút bằng cọc bần thì bảo đảm lắm. Nhiều người cố viết tránh tiếng cọc (bần) nhưng tôi nghĩ đó là tiếng đúng và

đẹp nhất của cây bần. (Ngó bần? không hay). Bạn nhớ lại coi hể chỗ nào có cây bần mọc thì cặ bần nháy tua tua chung quanh lớp già lớp non bao khắp một diện tích chung quanh gốc cây. Ngó sen thì đúng, nhưng ngó bần thì sai. Vậy nên, như ông tây bà đầm thường nói: “Phải gọi chúng bằng tên của chúng.” Il faut appeler les choses par leurs noms: cặ bần là tên dân gian và văn học vậy.

Chai xá xị còn dùng nuôi cá lia thia cũng tuyệt lắm.

Bây giờ xin trở lại truyện Tàu yêu quý...

Một hôm Trí đi bắt đẽ với thằng Tư Cồ và thằng Hành thằng Hẹ. Trí nói:

– Tụi mình giống Đường Tăng đi thỉnh kinh quá!

Thằng Tư Cổ ré lên cười. Nó có nghe lóm ai đó nói về Tôn Hành Giả nên bảo:

– Mày mặt mũi sạch sẽ, làm Đường Tăng đi.

Trí gạt ngang:

– Tầm bậy lắm! Nói vậy tội chết! Ông đã tu chín kiếp, sắp thành Phật đó.

– Thiệt hả? Nếu vậy nay mai ông vô chùa ông lên toà sen ngồi chung với ông Phật trên đó hả?

– Không phải vậy. Ông là Phật nhỏ, còn ông ngồi trên toà sen là Phật Tổ.

– Phật con là sao, Phật tổ là sao, mày nói tao nghe coi!

Rồi nó kêu tụi thằng Hành thằng Hẹ tới. Sẵn thằng Năm con ông Hai Ngà ở dưới xóm chòi lên vườn mua rượu, nó

ngoắc lại luôn:

– Ê tụi bay ơi! Lại đây nghe thằng Trí nói chuyện Phật tổ nè!

Thế là bốn đứa kéo lên gò mả lạn ngồi chum nhum nghe thằng Trí kể chuyện Phật. Trí nói:

– Chuyện này dài lắm! Tao đọc truyện cho ông cố tao nghe mấy tháng mới hết, tụi bây làm sao có thời giờ mà nghe?

– Kệ nó! Được nhiều hay nhiều! Rồi bữa khác kể nữa, lo gì!

Trí bình tĩnh nói:

– Muốn nghe thì tao kể nhưng phải kể cho có đầu có đuôi như đọc truyện vậy thì tao mới kể, chớ kể tắt ngang, tụi bây không có hiểu đâu!

Thằng Cổ sốt ruột:

– Mày cứ kể đi! Tao nghe cho! Đứa nào không muốn nghe thì đi đâu cứ đi!

Trí cất giọng:

– Hồi đời Đường ở bên Tàu, tại kinh đô Trường An có một ông thầy bói rất tài tên là Viên Thủ Thành. Người dân trong vùng đến nhờ ông mách bảo điều gì, ông đều đoán trúng cả. Đến dân chài lưới cũng tới nhờ ông chỉ chỗ để bắt cá bắt tôm, ông bói quẻ nào trúng y quẻ ấy. Dân chài lưới bắt tôm cá đầy xuống nên ngày nào cũng đến tặng ông rồi tiếp tục nhờ ông bói cho quẻ mới.

Thằng Hành nói:

– Mấy nhờ ông bói giùm cho đặt giàn rớ được đó Cổ.

– Tầm bậy! Ông ở bên Tàu chớ phải bên này hay sao. Vả lại hồi đời Đường, tao làm sao mà gặp được?

– Mấy nấu một nồi chè thì năm râu ông lôi ra.

– Ông ở đâu trong đó?

– Thì mấy biểu ông nhà Đường. Chè không nấu với đường là gì!

Thằng Trí la:

– Tụi bây đâm hơi quá, tao không kể nữa!

– Thôi, Hành Hẹ cầm miệng lại, không thôi tao xào ăn hết bây giờ!

Thằng Trí tiếp:

– Một bữa nọ, có một vị tú tài đến nhờ ông bói cho một quẻ mưa nắng.

Ông thầy bói nói rõ: ngày mai mây đen sẽ kéo tới vào đầu giờ Mẹo, mưa đổ hột vào giữa giờ Thìn, mưa liên tục nước lên 1 tắc 2 phân, đến giờ Dậu thì dứt hẳn. Vị tú tài nói: Nếu đúng như lời thầy đoán thì tôi sẽ trọng thưởng, còn nếu sai thì thầy phải dẹp nghề này. Lão thầy bói nói: Nếu sai một ly, tôi chịu phạt. Rồi hai bên ký tờ cam đoan đảng hoàng. Ngày mai khi trời mưa xong, vị tú tài lại đến. Ông ta la ó: Ông bói sai bét hết. Mưa bắt đầu vào giờ Dần và dứt vào giờ Mẹo. Nước lên 4 tắc 5 phân. Vậy ông phải dẹp bảng hiệu của ông đi... Nói xong, viên tú tài đập phá lung tung. Ông thầy bói chỉ cười. Trong lúc đó khách hàng tới nhờ thầy xem quẻ, không biết chuyện gì nên lấy làm ngạc nhiên lắm. Nhưng ông thầy thản nhiên bảo: Người này cãi lệnh trời nên sẽ bị trừng phạt. Để rồi coi!

Thằng Tư Cồ đang nằm dài trên cỏ, ngồi bật dậy hỏi:

– Thằng cha tú tài đó là ai mà tới phá đám vậy?

– Để thông thả tao kể cho nghe! – rồi Trí tiếp. Chẳng là sự thế này. Tụi bây có biết không, cái mặt đất mình đang ngồi đây như là cái mặt bàn vuông Còn bầu trời trên đầu mình như cái nắp vung úp lên. Mình ở trong lòng nắp vung, còn bốn góc thừa ra ngoài gọi là “ngoại càn khôn”.

Thằng Hẹ hỏi:

– Mình ở trong nắp vung, còn ngoại càn khôn là chỗ nào?

– Tao không biết nhưng chắc xa lắm. Mình đi không có tới đâu, đừng hỏi mất công. Ở dưới đất mình đào sâu

xuống là âm phủ, mây hiểu chưa? Bởi vậy nên ai chết mình chôn xuống đó. Ở dưới đó cũng có người ta như ở trên này nhưng vua của âm phủ là rồng, gọi là Long Vương đó. Mỗi lần mây thấy mây đen trên trời là do rồng hút nước lên để phun xuống làm mưa. Long Vương cũng có binh tướng, nhưng đó là tôm cá của sò... – Trí ngưng một chút rồi tiếp – Bởi vậy nên ông thầy bói chỉ cho dân chài lưới bắt tôm cá là bắt binh lính của Long Vương khiến ông nổi giận, cho con của ông lên giả làm viên tú tài thách đố ông thầy bói về việc coi quẻ mây mưa.

– Rồi sao?

– Rồi Long Vương mới làm mưa sai với chiếu chỉ của thiên đình.

– Thiên đình là ở đâu?

– Thiên đình là chỗ ở của Ngọc Hoàng Thượng Đế ở trên đầu mình. Mỗi lần có mưa là do Thượng Đế ra lệnh cho Long Vương. Bởi vậy năm nào có hạn hán thì con cóc đi kiện ông trời là vậy đó. Lần đó Long Vương cam kết với ông thầy bói nên mưa sai lệnh Thượng Đế để có cơ dẹp bỏ hiệu của ông thầy bói đi.

Đọ, chuyện bắt tôm bắt cá mà động tới thiên đình. Do việc Long Vương thi hành sai chiếu chỉ của Thượng Đế nên Long Vương đang làm vua cõi dưới bỗng bị mắc tội, bị cởi hết áo mão, bị kêu là con nghịch long và chờ ngày chết chém.

– Ai chém?

– Thượng Đế sai Ngụy Trung thân tướng của vua Đường. Đọ, chuyện lại dây dưa ra thêm nữa. Ngụy Trưng là tướng tài của vua Đường, được lệnh Thượng Đế

chém đầu con nghịch long. Do đó Long Vương mới lên cầu cứu với vua Đường để ngăn cản Ngụy Trưng. Cùng làm vua với nhau nên vua Đường mới nhận lời. Long Vương ra về thì vua Đường cho mời Ngụy Trưng tới bày cờ ra đánh, cốt sao cầm chân Ngụy Trưng cho qua khỏi giờ xử tội là Long Vương sẽ sống.

Ngụy Trưng ngồi chơi cờ với vua rồi gục đầu trên bàn cờ mà ngủ. Vua Đường thấy vậy thì mừng thầm, cứ để cho Ngụy Trưng ngủ càng lâu càng tốt. Quả thật Ngụy Trưng ngủ quá giờ xử chém. Vua Đường an tâm rằng mình đã cứu được ông bạn. Nào ngờ mừng chưa được lâu thì đã nghe tiếng rơi đánh phịch trước sân. Vua Đường nhìn ra thì thấy một cái đầu nằm trước sân, con mắt còn nháy nháy và hàm râu dựng ngược lên, cái miệng há ra ngáp ngáp.

Thằng Tư Cổ la hoảng:

- Ghê quá tụi bây ơi!
- Tao sợ quá! Thằng Hành cũng la lên.

Mấy đứa kia co rút vào nhau. Trí nói:

- Chuyện đời xưa chớ phải thiệt sao! Làm lộn xộn tao không kể nữa.
- Ủ, thôi, hết sợ rồi, kể tiếp đi! Thằng Hành bảo.

Trí tiếp:

- Trong lúc đó ở trên bàn cờ, Ngụy Trưng thức dậy giụi mắt quì lạy vua Đường: Thần cam thất lễ đã ngủ trên bàn cờ. Vua Đường nói: Khanh mệt thì ngủ chớ có sao đâu. Ngụy Trưng tâu: Hạ thần không có ngủ mà là xuất hồn, đi chém

con nghịch long theo chiếu chỉ của thiên đình.

– Trời đất! – Thằng Tư Cồ nhảy tung lên – Vậy mà tao tưởng ông ngủ thiệt chó! Rồi sao nữa?

– Con nghịch long rơi đầu. Mấy đứa con của nó làm dữ với vua Đường. Mấy đứa đó là hoàng tử chớ bộ đồ bỏ sao! Chúng bắt hồn vua Đường xuống âm phủ, đòi vua Đường đền mạng.

– Rồi vua Đường có đi không? Thằng Tư Cồ hỏi.

– Quỷ sứ bắt mà không đi sao được!
– Trí tiếp – Do đó vua Đường mới đi âm phủ và thấy những cảnh vô cùng thảm thương ở dưới đó.

– Thảm thương như thế nào?

– Thảm thương là cảnh mấy người bị tội phải chịu đủ thứ hình phạt thấy ghê lắm! Như mấy người nói dối thì bị quí sứ cắt lưỡi, trộm cướp thì bị cửa hai nấu dầu, sát nhân thì phải chịu đầu đội chậu máu, đít ngồi bàn chông... đủ kiểu hết.

– Còn ông vua Đường thì bị hình phạt gì?

Trí nói:

– Ông đồ thừa tại Ngụy Trưng có phép xuất hồn, ông không biết, chớ thiệt tình ông cũng đã kèm chân được Ngụy Trưng. Dầu sao thì Long Vương cũng chết rồi nên mấy người con Long Vương trả lại hồn cho vua Đường. Sau khi vua Đường về lại thế gian thì mới nảy ra ý định lập thêm nhiều chùa cho dân chúng tu niệm làm lành lánh dữ để khi chết xuống âm phủ khỏi bị cửa hai

nấu dầu. Nhà vua còn cho đi tìm một ông thầy chùa chơn tu để đi qua bên Tây Phương thỉnh kinh về tụng niệm. Do đó các chùa mới gom lại hai ngàn ông sư già trẻ để chọn một ông trong đó ra đi thỉnh kinh. Tao đổ tụi bây vậy chớ ông nào được chọn?

Thằng Tư Cổ nói:

– Hai ngàn ông, ai biết ông nào!

Thằng Hành nói:

– Tao chắc phải bắt thăm.

– Ủa, bắt thăm là hay nhất.

Thằng Hẹ phụ hoạ anh nó nhưng thực ra nãy giờ nó không có nghe gì hết. Nó nằm đây nhưng lỗ tai nó vĩnh ra hứng tiếng dế gáy reng reng ngoài mô rạ.

Trí gạt ngang:

– Khỏi phải bắt thăm. Sư cụ đã chọn từ lâu rồi. Đó là đứa bé trôi sông được sư cụ vớt lên năm trước nay đã lớn và trở thành sư trẻ trong chùa. Ông sư trẻ này rất thông minh, hằng ngày giảng kinh cho mấy ông thầy già nghe.

Thằng Hành hỏi:

– Đứa bé nào đâu?

Thằng Tư Cồ đáp:

– Đứa bé bị thả trôi sông hồi nãy đó!

– Mới vớt hồi nãy mà bây giờ đã lớn xộn vậy rồi sao?

– Hồi nãy tới giờ là đã mấy chục năm ở trong truyện mây không hiểu gì hết! Cũng như mấy đi coi hát, ở màn trước Na Tra mới để mà màn sau nó đã vác phép đánh ầm ầm với binh tướng rồi. Thôi kể tiếp đi Trí.

Trí nói:

– Ông sử cụ lựa cậu bé đem trình lên cho vua, vua phong làm ngự đệ, phát áo mũ, cấp ngựa cho đi thỉnh kinh. Bỗng có một ông đạo sĩ tới xin bán một cái áo cà sa quý và một cây gậy dành cho mấy ông thầy chùa dùng, gọi là thiền trượng. Vua hỏi giá bao nhiêu. Ông đạo sĩ tâu: áo giá 4000 lượng, còn gậy 2000 lượng vàng.

Tư Cổ giựt mình:

– Áo gì mắc dữ vậy?

– Áo có kết hột ngọc chớ phải áo bà ba cụt tay như của mấy bạn hay sao!

– Ngọc thì ngọc chớ 4000 lượng vàng, tao làm tới chục kiếp cũng không có.

– Mấy biết cậu bé kia tu mấy kiếp rồi không? Chín kiếp rồi đó. Còn một kiếp nữa là đủ chục. Bởi vậy ổng đi thỉnh kinh chuyến này lên tới Tây Phương là thành Phật biết bay luôn, không có đi bộ như tụi mình. Sự tích Tam Tạng Thỉnh Kinh là như vậy đó.

– Rồi ổng đi thỉnh kinh làm sao?

Trí gạt ngang:

– Thôi để bữa khác kể tiếp. Bữa nay rất cuống hòng lắm, khát nước thấy bà!

Tư Cồ nói:

– Đê tao kiếm nước cho mấy uống.

Tư Cồ lại mé đĩa thò tay rút một cọng bông súng lồi lên đưa cho Trí, bảo:

– Mấy ngậm một đầu, còn một đầu bỏ xuống nước hút đi, nước sẽ vô ót ót

trong bụng mây, một chút là no phình.

Trí lắc đầu:

– Thôi mây ơi! Rủi con lôm chôm vô bụng thì sinh bụng chớ no gì!

– Lôm chôm gì chui lọt lỗ bông súng? Mây coi tao nè! – Nói rồi Tư Cồ nằm sấp xuống, miệng ngậm cọng bông súng hút nước hóp cả hai má. Xong đứng dậy vỗ bụng – Bây coi cái trống cơm nè, vỗ nghe bung bung đã ghê.

Thằng Năm con ông Hai Ngà sức tỉnh, mới nhớ ra rằng mình đi mua rượu cho ông già nhậu với chú Năm bữa tiệc nhậu rần hổ bò dở hôm trước vì chú Năm ghé nhậu cò nướng ở gò địa. Nó hoảng hồn xách chai chạy bán mạng. Cặp giò của nó đen như hai khúc than trầm bầu phang vun vút trên bờ ranh. Thằng Tư Cồ la:

– Coi chừng té bể chai, miểng xột lủng bụng mày!

Rồi tụi thằng Cồ trở lại chuyện đi bắt dế. Những mô rạ vàng tươi để gác lúa bó khỏi ngập nước, bây giờ lúa đã về sân thì mô rạ trở thành nhà của dế, chuột...

Thằng Tư Cồ nói:

– Mỗi sáng cánh dế còn ướt mù sương, chưa có gáy được. Nặng lên một chút, cánh nó khô, nó gáy nghe thiệt là tê tái cái lỗ tai.

Tư Cồ ra đồng như Lý Ngươn Bá ra trận. Nó chạy đầu này, nó quậy đầu kia; còn thằng Hành thằng Hẹ tuy nhỏ nhưng cũng xông xáo hơn Trí. Trí chỉ thạo môn cỡi trâu, còn các chuyện khác thì phải theo dấu mấy đứa kia.

Một chập đũa nào cũng bắt được vài ba con dế, bèn gom lại bờ đìa đá chơi.

Thằng Tư Cồ nói:

– Hễ con nào thua thì vặt đầu, con nào ăn thì cho gà nuốt.

– Mấy không nuôi à?

– Nuôi mất công lắm.

Không đũa nào đem theo hộp đựng nên bắt được con nào thì bỏ vô vạt áo, lấy rá buộc túm lại.

Tư Cồ móc đất sét đắp thành một cái ô nhỏ trên mặt đất để làm bãi chiến trường cho dế. Thằng Cồ trút dế của nó ra trước. Con dế than bị bọc trong vại ngất ngư té ngửa một lát mới bò đi được.

Thằng Cồ bảo:

– Thằng nào muốn đá thì bỏ dế vô.

Thằng Hành bỏ vô một con đế lửa, cánh có mặt trắng thật đẹp. Đế lửa đá giỏi hơn đế than. Nó thấy con đế của thằng Cồ thì banh càng ra nhào tới. Con đế than của thằng Cồ chỉ chống được có một hiệp thì chạy tuôn rồi vọt ra khỏi thành lúi vào cỏ.

Thằng Cồ không nói gì, mở bọc thả tiếp con thứ hai. Chú đế này khoẻ hơn chú trước. Nó phùng cánh gáy re re, lặn xả vào cắn con đế lửa của thằng Hành. Con đế lửa yếu sức bị nó cắn sứt một đuôi đau điếng nên đâm đầu chạy lạng. Con đế của thằng Cồ đuổi theo, nó cùng đường bay tuốt ra ngoài lúi mất.

Tới phiên Trí thả con đế cui vô. Đế cui là đế đầu to chân ngắn như trâu cui. Cặp này đã được ba hiệp cầm đồng. Thằng Tư Cồ bảo:

– Bắt ra om nước! Cho tao xin sợi tóc.

Rồi nó thò tay nhổ tóc trên đầu thằng Hành, buộc đầu chú đế, quay vun vút. Xong thả vô thành. Con đế say nên cứ đứng ngất ngư không nhúc nhích. Trí không om kiểu thằng Cồ mà bỏ trong lòng bàn tay, lấy tay kia bịt kín lại rồi kê miệng thổi phù phù thật mạnh hai ba hơi liền. Xong trút vô thành.

Hai đối thủ lại tiếp tục đá mấy hiệp cũng cầm đồng. Tư Cồ bảo thằng Hẹ:

– Mày có con nào tệ tệ không, cho tao mượn.

Thằng Hẹ mở bọc đưa ra một chú than.

Thằng Cồ nói:

– Ôi thứ đồ để cơm, nuôi uống cỏ!

Nói rồi nó ngắt đầu con để lấy thủ cấp ghim vào một nhánh cỏ rồi xoe xoe trước mặt cặp để đang đá. Tư Cồ giải thích:

– Làm vậy nó say máu ngà, nó đá hăng hơn.

Quả thật chúng đá rất ngoạn mục. Con đế của Trí lui lui tới tới, con đế của thằng Cồ cũng tới tới lui lui không phân thắng bại. Hai cái đầu để cụng vào nhau bốn bộ răng nhe ra, hai cặp đùi chòì đập lia lịa, Lý Ngươn Bá không chịu nhường chùy cho địch thủ.

Bỗng thằng Cồ đứng phắt dậy. Pét! Nó đưa chân dậm một phát. Cả thành trì, cả tướng tá dẹp xác. Thằng Hẹ kêu lên tức tối:

– Tội chết!

– Tội lội xuống sông, chống mông hết tội! – Rồi nó bảo – Đi kiếm kiến vương bắt cho chém lộn coi đã hơn tội này.

Cả bọn đi rảo theo hàng trăm bầu tìm kiến vương. Đó là một loại côn trùng cánh cứng màu nâu giống như con bọ hung của Pháp nhưng kiến vương đục thì có sừng, kẹp rất đau. Có lẽ vì nó to xác (cỡ bằng ngón tay cái) nên gọi nó là vua của loài kiến chăng? Loại này đá mạnh lắm, nhưng vì nó có sừng nên gọi là “chém lộn”.

Bỗng thằng Tư Cổ khoát khoát tay: “Xuyt xuyt...” rồi ngoắc ngoắc. Ba thằng rón rén bước đến. Tư Cổ trỏ mép bờ ranh. Thì ra một con rắn và một con chuột cống đang tranh hùng.

Mỗi thằng tìm một chỗ ngồi cho êm mà coi trận đấu. Rắn này là rắn hổ. Chuột này là chuột cống xù lông vàng.

Đồng quê không phải như rừng có chúa sơn lâm. Con nào có giang san nấy. Chuột thì đào hang ở bờ ranh. Rắn tìm những gốc cây làm tổ. Còn chim chóc cò diệc thì ở trên ngọn cây vườn. Không ai xâm phạm lãnh thổ của ai. Không hiểu vì sao hôm nay có trận ác đấu này.

Con rắn hổ mang đen mun xùng bàn nạo cao lên mấy tấc tây, thằng Trí chưa thấy lần nào nên sợ quá, nép mình vào gốc lác. Còn Tư Cồ thì khoái chí chí chỏ lia, ý bảo: “Coi kìa, coi kìa tụi bây!” Con chuột cống coi bộ không ngán chút nào, xù lông lên, nhe bộ răng vàng nghinh xông tới. Cái bàn nạo lập tức mổ xuống. Chuột né qua chạy vọt ra sau ngoạm lấy đuôi địch thủ. Chú rắn quay lại quật liên

mấy phát nhưng chuột vẫn không buông, cú lòi rần ra giải đất trống, ý chừng như ra đó, rần sẽ yếu thế hơn.

Có lẽ biết ý đồ thâm hiểm của đối thủ, rần cố trườn về miệng hang ở gần chân bờ ranh. Cái đầu rần chui vào được trong hang nhưng chuột ta cố lòi giật lại. Xương sống của rần hình như hơi giãn ra, vẩy xúng lên ngời ngời dưới nắng.

Hai bên độ sức nhau một lúc. Rồi liệu chừng không thể lòi địch thủ ra ngoài, chuột bèn buông đuôi rần để cho rần lúi vô hang. Nếu rần vô hang thì trận chiến chấm dứt. Nhưng khi cái đuôi rần còn lộ bên ngoài chừng một gang thì chuột lại lao tới đớp lấy lòi ngược ra, đồng thời la lên eng éc như kêu tiếp viện.

Chỉ trong nháy mắt, một chú cống nhum từ đâu không biết lao tới. Đó là con

chuột lông xám lốm đốm vàng và đen, to gần bằng con heo con, ngoạm tiếp đuôi rấn rị lại. Có lẽ chú rấn bị đau phải tháo trở ra miệng hang, chứ nếu chú cố ngoạm trong hang thì chẳng tài nào hai chàng chuột lôi chú ra nổi. Bây giờ rấn đã ở ngoài trống, cái đuôi bị chuột ngoạm cứng, chỉ còn cái bàn nạo. Rấn sùng lên mổ xuống liên tục vô lưng hai đối thủ. Có lẽ vừa bị thương vừa bị chạy nọc nên chú cống lông vàng nhả đuôi rấn ra, chạy khặc khừ một loáng rồi trở lại phun phì phì. Từ miệng chú bay ra những chất gì nâu nâu, tung vào mặt rấn như một thứ phù phép.

Thằng Tư Cổ bảo:

– Nó bị chạy nọc nên nó tìm thuốc đó tụi bây.

Phun xong, chú lại cắn đuôi rắn để chú cống nhum đi tìm thuốc tự chữa trị. Thừa lúc cống nhum bỏ vị trí, rắn trườn đi được một quãng nhưng chẳng được lợi thế nào hơn. Rồi cống nhum trở lại tiếp sức với bạn, thành ra rắn phải dùng sức một chống hai. Nhưng rắn chưa hết miếng tổ. Nó gồng mình lên rồi cuộn tròn lại quấn chặt hai chú chuột vào thân mình. Có lẽ hai ông tí bị bó giò, xương sống hơi rêm nên kêu eng éc một cách đau đớn.

Cái cuộn tròn ngời ngời nhầy nhụa máu me kia lăn lăn trên mặt đất. Bỗng bất thần rắn tháo ra và lủi chạy như vừa trúng đòn độc của hai ông tí. Mà đòn độc thật. Bị siết đau, hai bộ răng chuột bén như những cây đinh thép đã cắn vào mạng mỡ rắn làm rắn đau điếng nên phải thả giàn và bỏ chạy. Rắn chạy

chết, không vô hang mà lúót trên ngọn cỏ. Còn hai chàng tí thì cũng biết thân, không đuối theo nữa mà chỉ tìm đường lui. Rốt cuộc không ai thắng ai, chỉ để lại trên ngọn cỏ nhiều vết máu.

Thằng Tư Cồ vùng đứng lên, ra lệnh:

– Tụi bây đập hai con chuột cà! Còn tao đi tìm con rắn.

Một lúc sau, cả rắn lẫn chuột đều bị đập chết đem sắp đống trên bờ ranh. Chúng đã bị thương nặng cả, còn sức đâu mà chạy cho xa! Con rắn lòi mớ dưới bụng, còn hai chú chuột, một gãy giò, một lòi ruột. Tư Cồ nói:

– Thằng nào ăn thịt chuột thì bắt đem về làm lông xào lá cách.

Thằng Hành lắc đầu:

– Rắn cắn còn để nọc trong thịt nó, ăn đặng chết hả ?

– Vậy thì mày bắt rắn về cho ba mày nhậu.

– Thôi đi, tao không thèm!

Thằng Tư Cổ nói:

– Để tao đem lên lộ coi ai nhậu thì tao cho họ.

Trời đã xế chiều. Mặt nhựt đi mau quá. Thằng Tư Cổ hỏi:

– Đường Tăng đã qua tới Tây Phương chưa mậy, Trí?

– Ờ, chắc cũng gần tới

Củ Chì Thung Của Những Gánh Hát Sơn Đông

Buổi sáng đang mở màn trên bộ ván gỗ nhà trước, Trí bỗng nghe vang vang tiếng trống Sơn Đông. Cậu Tám ngồi bật dậy, không gọi một tiếng nhưng Trí cũng biết bằng linh cảm, bằng thói quen. Hai cậu cháu ngủ không bao giờ dậy sớm. Ngoại thường bảo các người trong nhà: Để yên nó ngủ cho mau lớn. Thế mà cậu dậy sớm là có chuyện. Gánh hát Sơn Đông nào ở đâu đến đây?

Trí vừa dụi mắt vừa lắng tai nghe. Lùng tùng...Lùng tùng...

Không kịp xếp mền, cậu Tám đã vọt xuống đất. Còn Trí, Trí cũng muốn chạy theo cậu nhưng dì Năm đã ra đến nơi. Dì biết cái tật thẳng cháu cưng của ngoại. Nó có tật “mưa đêm”. Các dì không dám nói thẳng sợ Trí nằm vạ thì nguy to. Dì đưa cho Trí cái quần tiểu rồi quay vô. Trí chụp lấy thay nhanh và vọt theo cậu Tám, bỏ mặc cho ai dọn dẹp bộ ván động một vũng nước “mưa... đêm” mà các dì gọi là “đắm dài”.

Cậu Tám đã ra đến cửa ngõ, quay lại quát:

– Mau lên!

Thế là hai cậu cháu cầm cổ chạy. Tiếng trống lùng tùng nghe càng rõ hơn.

Nhưng cặp giò của hai cậu cháu đầu có phép Cân Đấu Vân của Tôn Hành Giả mà thu ngắn đường đất được! Phải chạy qua nhà bà Tư giáp ranh với nhà ngoại, rồi đến nhà thằng Ba. Cậu Tám vừa chạy vừa kêu:

– Ba ơi Ba! Đi coi hát...

Ba là con của cậu Ba, cũng trang lúa, bạn xóm và là bà con của Trí. Kêu nhưng không thấy trả lời, cậu Tám cúi chạy qua mặt sân đập lúa rồi đến hàng mù u già của bà Nhì Hết. Qua luôn một khoảng đất trống, đến quán ông Tám Cầm rồi mới đến móng cầu sắt, qua cây cầu này mới tới chợ.

Bỗng tiếng trống ngưng bật. Trí la lên:

– Chắc tiếng trống của nhà thằng

Bảo chó không phải Sơn Đông đâu cậu ơi!

Cậu Tám dừng lại lắng nghe. Quả thật không còn tiếng trống nữa. Nhưng cậu nói:

– Không phải trống của thằng Bảo đâu! Trống Sơn Đông khác mà! Nó đồ dòn hơn!

Ở sau ruộng có nhà ông Tư Tui chuyên môn bịt trống cho chùa, đình. Hễ xong cái nào thì ông Tư đem ra đánh thử vài chục hồi làm cả xóm điếc tai. Nhưng mỗi lần nghe tiếng trống thì biết trong làng có trâu ai chết thường là trâu già, nên bán da cho ông mua về bịt trống.

Cậu Tám vừa nói dứt tiếng thì tiếng trống phía chợ lại vang lên. Cậu đã từng kinh nghiệm nên quả quyết:

– Nó đánh từng chập để rao bán thuốc Sơn Đông.

Quả thật tiếng trống lại dồn dập thúc giục. Lên dốc cầu đất gỗ ghề, cậu Tám phải níu tay lỏi Trí chạy mau. Cậu biết Trí rất sợ cây cầu này. Mỗi lần đi chợ, cậu phải dắt lỏi kéo. Mặc dầu đi trên cầu sắt lót ván rộng thênh thang mà Trí vẫn sợ lọt kẽ ván rớt xuống sông, hơn là đi cầu khỉ mới lạ chớ! Nếu không lỏi kéo thì Trí cứ “đếm” từng tấm ván một, nghĩa là bàn chân chỉ đặt trọn trên tấm ván thì mới bước. Bữa nay dầu có hát bên chợ, Trí vẫn không bỏ cái tật “sợ lọt kẽ ván”. Nhưng dù sốt ruột, cậu Tám vẫn không dám lỏi mạnh. Nếu Trí khóc, Trí sẽ hét ngoại rầy cậu.

Cuối cùng rồi hai cậu cháu cũng đi qua khỏi cây cầu và tới chợ. Gánh Sơn Đông đang làm trò ở bên hàng me trước

cửa tiệm thầy Thọ.

Lùng tùng xèng... xèng xèng xèng...

Tiếng trống, tiếng phèng la làm bụng dạ rộn ràng; hai cậu cháu cứ việc đâm đại vòng người đang vây quanh gánh hát, bất chấp tất cả, miễn sao chen vô được bèn trong để ngời thấy rõ các trò của gánh hát

May quá, họ chỉ mới xong hiệp nhứt, nghĩa là dùng tiếng trống để gọi khán giả tới.

– Tả lô lên!

Trống và phèng la lại tiếp tục vang lên.

Người chủ gánh hát tự xưng là Tiểu Lục Sĩ ở bên Tàu mới qua. Đó là một người đàn ông vạm vỡ với những bắp

thịt cuộn cuộn, thân hình chữ V có nước da nâu rất đẹp, mặc quần dài túm ống, chân mang giày vải đen, đầu đội nón nỉ xám. Ông ta đi tới đi lui tiếp tục tự giới thiệu:

– Ngộ đã từng đi các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh à (lùng tùng xà). Ở Vĩnh Long ngộ đã từng à (lùng tùng xà) cho xe đò à (lùng tùng xà) chở 40 người à (lùng ‘tùng xà) cán qua ngực à! (lùng tùng xà) Ngộ vận nội công à (lùng tùng xà) chiếc xe lật qua à (lùng tùng xà) nhưng không chết người à! (lùng tùng xà) Bà con không tin qua đó mà hỏi à! (lùng tùng xà xà xà...)

Cứ mỗi câu, Tiểu Lực Sĩ lại “à” và ngưng lại để trống và phèng la chấm câu, bất kể câu đó có trọn ý hay không.

Vừa nói, ông ta vừa cầm cái củ chì thung quay vun vút làm cho đám con nít

ngồi vòng trong cùng phải né mặt qua tránh.

Củ chì thung là một quả đấm làm bằng vải, buộc ở đầu một sợi dây thừng, thường dùng ở các gánh hát Sơn Đông. Người ta vung nó thật mạnh để lấy trớn, muốn chỗ nào nói rộng ra thì phóng củ chì thẳng vào đó người ngồi sợ trúng mặt phải thụt ra. Người sử dụng củ chì thung cần khéo tay. Ai ngồi bên ngoài mục tiêu cũng thót ruột khi thấy củ chì suýt trúng mặt khán giả, nhưng nó kịp thời được rút lại ngay như cái đầu rắn khôn ngoan, chỉ xúng bần nạo phóng tới nhưng không cắn ai.

Tiểu Lục Sĩ vừa phóng củ chì thung làm quen với khán giả giáp một vòng. Bây giờ cái vòng tròn được nói rộng ra bộn bâng. Nhiều đứa con nít leo lên cây

me vắt véo ngời dòm xuống, không sợ ăn củ chì thung.

Bình Bắc trấn Nam xong rồi, Tiểu Lục Sĩ tiếp tục giới thiệu thuốc men:

– Đại Lục Sĩ là thầy của ngộ à (lùng tùng xà) có phép lạ à (lùng tùng xà) thu hình nhỏ lại à (lùng tùng xà) thật nhẹ à (...) đi trên mặt nước à (...) được hai ba bước à (...) Ông thầy bào chế nhiều thứ thuốc, cao đơn hoàn tán, trị đau lưng, nhức xương, làm ruộng đứt thịt trầy da... trong ống ngoài thoa, lành ngay tức khắc à (...)

Rồi không để khán giả chờ lâu lắm, Tiểu Lục Sĩ bắt đầu làm trò trong tiếng trống nổi rộ lên như trống Phàn Lê Huê phá Hồng thủy trận.

Cậu Tám nắm chặt tay Trí lôi lại gần,

sợ lạc mất thằng cháu. Cậu ngẩng nhìn lên nhánh me, bỗng thấy thằng Ba ngồi ngất ngưỡng trên đầu vòng người thò cổ dòm xuống. Cậu đưa tay ngoắc và kêu:

– Ba! Xuống mau! Có chỗ ngồi tao dành cho nè!

Nhưng Ba xua tay lắc đầu nói vọng xuống theo tiếng trống:

– Ở trên này coi rõ hơn cậu à!

– Nó mà con mắt mày bước hụt chân, té lộn giò đó!

– Hồng sao đâu! Cậu biểu thằng Trí leo lên đây.

– Nó hát thuật, nó không cho ai leo cao trên đầu nó dòm xuống thấy bí mật của nó.

Nhưng thằng Ba cứ lắc đầu. Cậu Tám đành phải dặn:

– Mày có ngồi trên đó thì ôm nhánh me cho chặt nghe hôn!

Rồi cậu bị thu hút vào những trò hát, mạnh ai nấy xem.

Một người đàn bà xắm mặc áo ngắn tay, đi giày vải, quần túm ống, dắt một bé gái chừng 6 tuổi bước ra khom chào bốn phía khán giả rồi quay vô “buồng” (buồng hát Sơn Đông không có cánh gà cánh vịt gì ráo trọi. Đó chỉ là một nơi để trống. Ngoài ra còn phèng la, trống, đồ nghề cùng những món thuốc sắp đưa ra bán.)

Hai người đàn ông khiêng ra giữa sân một cái bàn. Người đàn bà lên nằm trên bàn, hai tay xuôi dọc hai bên hông,

hai chân kẹp sát vào nhau giờ ngược lên trời. Tiểu Lục Sĩ tay cầm gối ra kê đầu cho bà, tay xách cái chocé (một loại chum sành đít túm, miệng rất nhỏ chỉ vừa thọc tay vào) màu vàng sậm. Ông ta đặt chiếc chocé lên hai bàn chân bà xắm.

Bà bắt đầu điều khiển chiếc chocé quay trên lòng hai bàn chân, càng lúc càng nhanh, quay tít như bánh xe lăn vòng trên mặt đất. Rồi chậm lại, rồi ngừng hẳn. Xong, bà lại cho nó quay ngang từ trái sang phải và ngược lại càng lúc càng nhanh nhưng không bằng lúc quay vòng tròn. Rồi bà tung nó lên vắn bằng hai chân. Chiếc chocé văng lên cao rồi rơi xuống nằm trên hai bàn chân lật ngược của bà. Tiếng trống rạo lên như chấm dứt một màn ngoạn mục.

Tiếng trống vừa dứt thì Tiểu Lục Sĩ dắt đứa con gái ra, ẵm nó để lên cái

choé. Bà xắm co hai chân rùn xuống rồi vươn thẳng lên ba lần. Lần cuối cùng, bà đưa chiếc choé lên và đứa bé từ từ đứng thẳng người trên chiếc choé và giơ tay chào khán giả. Tiếng trống và phèng la nổi lên từng bùng, kịch liệt như để hoan hô trong lúc bà xắm từ từ hạ chân xuống.

Tiểu Lục Sĩ giơ tay đón đứa bé đặt xuống đất, trong khi bà xắm tung chiếc choé bổng lên rồi chụp gọn nó ôm vào lòng, ngồi dậy nhẹ nhàng bước xuống đất. Cả ba người, đứa bé đứng giữa, cúi chào khán giả một cách hãnh diện rồi bước vào “buồng”.

Tiểu Lục Sĩ trở ra, nói:

– Hôm nay bốn hiệu không cần bán thuốc, để dành thời giờ biểu diễn cho bà con cô bác coi chơi.

Tiếng trống lại nổi lên dồn dập. Tiểu Lục Sĩ co hai ngón tay cái và trở lại, đút vào mồm thổi “oéc” một tiếng dài như còi tàu rồi lấy một dải lụa điều căng ra buộc ngang lưng, trao mỗi đầu lụa cho một người. Ông thót bụng lại trong khi hai người kia kéo mạnh dây lụa càng lúc càng chặt. Bụng Tiểu Lục Sĩ tóp lại nhỏ dần, nhỏ dần rồi hầu như biến mất không còn nữa.

Trong khán giả có tiếng kêu lên:

– Nhè nhẹ vậy! Coi chừng đứt eo ếch ông!

Quả thật cái eo ếch của Tiểu Lục Sĩ chỉ còn bằng hai ngón tay. Ông đưa hai tay đo thử và xoay bốn phía cho khán giả xem.

Trong lúc bộ ngực của ông phồng to

lên, một người có lẽ là đệ tử, đem ra trao cho cho ông một thanh sắt đẹp bề ngang bằng hai ngón tay. Tiểu Lục Sĩ cầm lấy cán, hét lên một tiếng và đập vào ba sườn ông “bịch, bịch, bịch” ba nhát liền. Ông giơ thanh sắt cong thành hình bán nguyệt lên rồi ném xuống đất đá nghe rổn rang như để nói với mọi người đó là sắt thật chứ không phải giả. Vì thế nên bên hông nổi lên những vết bầm và rướm máu.

Xong màn đập sắt vào ba sườn, một đệ tử khác đem ra một chiếc khay bọc vải, trên nằm lăn lóc 5 thỏi sắt tròn to bằng ngón tay. Ông cầm lấy hai thỏi, vừa đi vừa gõ giáp vòng và mời mọi người cầm lên xem. Xong ông cầm lấy từng thỏi, lần lượt đưa vào miệng cắn chặt và đưa tay bẻ quặt xuống như xước một lóng mía. Đến lúc đầu thanh sắt ôm trọn xương cầm ông mới lấy ra, dùng ngón

tay bóp thanh sắt lại thành chữ U rồi quăng xuống đất.

Lần lượt, ông bẻ đến thanh sắt thứ năm và nhặt lên đưa tận tay để khán giả xem xét lần nữa.

Trống lại xổ lên rầm rĩ. Phèng la kêu to hơn bao giờ hết. Ai trông thấy cũng phải lắc đầu: miệng mồm răng cở nào chịu cho nổi!

Bây giờ Trí thấy những vết bầm trên ba sườn ông Tiểu Lục Sĩ sưng to hơn lúc nãy nhưng ông vẫn thản nhiên, không tỏ vẻ đau đớn gì hết.

Cậu Tám ngó lên cảnh me, thấy thằng Ba vẫn còn ngồi chàng hảng hai chân bở qua hai bên như cỡi ngựa. Cậu quát:

– Đi xuống! Nó sợ mây thấy nghề của nó, nó “mà” con mắt mây đó!

– Mà con mắt gì? Thằng Ba hỏi.

– Là nó làm cho đất thấp xuống, mây bước hụt giò, hiểu chưa?

Tiểu Lục Sĩ lại ra tuồng tiếp. Ông nói:

– Chúng tôi còn nhiều trò, hát ba buổi mới hết, mời bà con ở lại xem nhảy vòng dao, nhảy vòng lửa, giã đá trên ngực, chém đá bằng cạnh bàn tay, nuốt chỉ vô, mổ bụng lấy ra, dắt con trâu qua lỗ trục chỉ...

Nói xong, Tiểu Lục Sĩ cầm lấy củ chì thung vung lên vù vù... phóng ra bốn phương tám hướng. Xong lại phóng lên mấy cây me có con nít ngồi trên đó.

Chúng hoảng hồn tuột xuống mau mau. Thằng Ba cố ngồi nán lại nhưng nó suýt ăn một củ chì nên phải hạ san và vệt vòng ngồi phía đối diện với Trí.

Nó ngoắc Trí và nói qua tiếng trống:

– Đi về tắm mương, đốn dừa nước ăn khoái hơn!

– Để coi ông dắt trâu qua lỗ trục chỉ rồi hãy về. Nước chưa có ròng đâu mà vội!

Thằng Ba ngồi chờ hoài không thấy ông Tiểu Lực Sĩ dắt trâu qua lỗ trục chỉ nên nó bỏ về trước. Không có bạn tắm mương nên nó đành ở nhà, nghĩ ra trò chơi khác. Trò gì bây giờ? Ở sau ruộng có cái trống của thằng Bảo, nhưng chung quanh căng đầy những tấm da trâu. Ở dưới mương, ba thằng Bảo cũng ngâm da trâu. Quạ đánh hơi bay đến đậu đen nóc nhà. Da trâu dai lắm, quạ không ăn được nên nổi giận, chúng cứ kêu “quạ quạ” ồm tỏi suốt ngày. Đánh trống thì sướng tay thật, nhưng nhớ tới đám quạ

khoang, thằng Ba ớn xương sống, đành chờ thằng Trí về rủ đi hót cá lia thia.

Ăn cơm xong thì đã nghe tiếng gọi:

– Ba ơi Ba! Đi chùa không?

Ba biết đó là “mật hiệu” đi hót cá lia thia vì cánh đồng sau nhà hai đứa có ngôi chùa Oai Linh tự. Chung quanh chùa có nhiều cuộc đất đầy ổ cá lia thia.

Trí ăn cơm không kịp nuốt, tuột xuống xách rổ chạy bằng vườn đi ngõ sau tới nhà Ba. Dì Năm đưa theo một quãng. Trước khi trở về còn dặn Trí:

– Con phải kêu thằng Ba bằng anh, không được kêu nó bằng mấy nữa.

Trí cãi lại:

– Con lớn hơn nó mà.

– Con lớn hơn nó hai tuổi, nhưng vai nhỏ hơn nó.

– Hễ lớn tuổi thì phải vai lớn chớ! Trí bướng bỉnh cãi lại.

Dì Năm bảo:

– Để dì nói cho con nghe: cô của thằng Ba, con kêu tới bằng bà lặn! Tức là vợ của ông Năm con, con kêu bằng bà Năm. Nếu theo bên nội của con thì con phải kêu thằng Ba bằng chú lớn cũng như chú Ba Cần của con ở trong Cầu Mống. Còn theo bên ngoại thì con phải kêu thằng Ba bằng anh vì má con và dì kêu ba nó bằng anh. Ngoại nghe con kêu nó bằng mấy, ngoại rầy cho đó.

Trí không hiểu gì cả, cúi xách rổ chạy mau mau, kéo “thằng” Ba đi trước mất. Ba cũng sợ Trí không đến, nhưng may

quá, hai chàng hiệp sĩ tí hon đã gặp nhau ở sau nhà Ba.

Hai đứa thuộc đường, đi theo bờ ranh một mạch thì xuống tới giữa ruộng, vừa đi vừa lom khom vạch tìm bọt cá trong gốc lát hoặc trong vổ cày.

Trời nắng chang chang, nhưng hai chàng hiệp sĩ vẫn hăng hái tìm kiếm như người ta đi tìm vàng. Bỗng Ba hỏi Trí:

– Mày ở lại coi Sơn Đông có gì hay không?

Trí nói:

– Tao xem luôn tới tan chợ nhưng không có “con trâu dắt qua lỗ trục chỉ”.

– Vậy có những trò gì?

– Nhiều lắm! Để tao nhớ coi. À à... sau cái màn bẻ cộng sắt thành chữ u, tới

trò nhào vòng lửa.

– Là cái gì?

– Nó đốt lửa ngọn quanh vòng tròn rồi chui qua như mình đứng trên cây phóng xuống nước vậy thôi

– Có cháy tóc nó không?

– Nó phóng nhanh lắm, chắc lửa không có cháy kịp đâu!

– Rồi tới gì nữa?

– Tới nhảy vòng dao. Cũng như nhảy vòng lửa. Chỉ khác là dao thay lửa.

– Dao có rạch da nó không?

– Không có rạch. Nhưng Tiểu Lục Sĩ cầm dao cắt da cho chảy máu rồi ổng lấy thuốc dán lên. Sau đó da lành lại, ổng mới bắt đầu bán thuốc dán. Người

ta thấy thuốc hay nên ai cũng mua một miếng, ổng bỏ đầy một hộp bạc giấy. Chà, nhiều quá! Phải mình được nhiều đó, mua bánh ăn đã!

– Rồi tới màn gì nữa?

– Còn một màn làm người ta cười rần rần.

Bổng Ba kêu lên:

– Tao gặp bọ rồi Trí ơi! Hột bọ bự lắm, chắc cá

Trí chạy lại coi. Hai đứa dụi đầu vào nhìn. Cái bọ vàng nghinh vun cao, rìa bọ có đóng phên. Nó đóng trong võ cày thật kín, mới ngó qua không thể nào thấy được.

– Con cá này loại anh chị bự đa nghen!

Ba rẽ lác ngồi xuống, hai tay bụm lại lách vào võ cày sửa soạn hớt con cá. Ba đã thấy trước con cá mun đen dầy dựa nhẹ nhẹ trên tay, khoái biết bao nhiêu! Nhưng Trí đưa tay cản lại. Trí nói:

– Khoan! Để nó đỏ! Đừng động, nó đi mất.

Ba ngạc nhiên không hiểu. Trí bảo:

– Tụi mình đi tìm vài cái bọt nữa, hớt con khác đem thả vô đây, cho nó đá với nhau, con nào ăn mình bắt về nuôi.

– Còn con nào thua, mình cũng bắt luôn, đem về... kho!

Hai đứa cười ha hả rồi cùng nhau đi tìm cá mới. Đi vài đường cày thì tìm được bọt khác. Đất mới cày xong vạch lát cày nào cũng gặp bọt hết. Đây nữa, một cái bọt vàng nghinh! Trí định hớt cá lên,

nhưng sức nhớ không có đồ đựng. Lúc này vì chạy vội, quên ghé vô bờ bắt lá môn. Trí bèn ngoắc Ba. Ba chạy lại, xem cái bọt rồi nói:

– Mấy gặp bọt cá bãi trầu rồi!

Trí gặng hỏi:

– Chưa hớt lên, sao mày biết?

– Ừ, để hớt lên coi.

Trí bụm tay hớt lên. Đúng là con cá bãi trầu to sồ. Trí hất nó xuống nước, hỏi:

– Sao mày giỏi vậy?

– Bọt cá bãi trầu hột không đều và không chụm, nó tản mát ra. Mày coi kỹ, nó không giống bọt lia thia! Cá bãi trầu cũng đá được, nhưng kho ăn ngon hơn.

Ba lôi tay Trí lại góc bờ ranh, chỉ một

cái bọt mới. Nhưng khi thò tay trong lưng quần tìm cái chai thì nó đã rơi lúc nào rồi. Có cá mà không có đồ đựng. Hai đứa đang tấn thối lưỡng nan thì nhanh như chớp Trí chạy vọt đi, còn quay lại dặn:

– Để tao đi tìm con ốc bươu moi ruột, đựng nó. Mấy đứng đó chờ tao.

Nhưng khi Trí trở lại thì Ba đã đi. Nhìn xuống gốc lác thấy nước đục, Trí biết Ba đã hốt con cá rồi. Trí chạy theo Ba, sốt ruột hỏi:

– Mấy hốt con cá chưa?

Ba gật đầu ư ư.

– Cá mun hay bạch chẳng?

Ba không nói mà cứ chạy rút trở lại chỗ cái bọt lúc nãy. Ba dừng lại rồi nhả

con cá vào lòng bàn tay. Con cá lóc lóc
mấy cái rồi Ba thả nó xuống trũng nước.
Trời cái thẳng! Ngậm cá trong miệng!
Rồi hai đứa dụi đầu lại xem độ cá tao
ngộ bất ngờ. Trí càu nhàu:

– Mấy ngậm trong họng mấy lột da
nó hết, đá sao lại con kia?

– Không sao đâu! Tao chơi kiểu này
hoài mà! Coi kìa hai con phùng mang
bọc với nhau rồi. Coi đã không?

– Ờ ờ... một con xanh đen, một con
xanh đỏ; mấy bắt con nào?

– Tao bắt con ngậm trong miệng đó.

– Tao bắt con kia nghe!

Hai chàng hiệp sĩ ngoéo tay ăn thua
suông chớ không giao kết ăn thua món
gì. Bổng Ba nói:

– Đá ăn bắt xác nghe. Hễ đứa nào ăn thì bắt luôn con kia, đem về cho vô ơ muối.

Trí hỏi:

– Bộ cá bãi trâu không đá được sao?

– Nó chỉ đá với ông Táo thôi! Hì hì... nhưng con nào chịu độ thì lia thia làm không lại. Mấy không thấy cái bộ tướng hăm hù của nó sao? Nó mạnh còn hơn trâu nữa đó!

Nghe tiếng “trâu”, Trí lại nói:

– Hồi sáng tao chờ ổng “dắt trâu qua lỗ trục chí” coi mà chờ mãi không thấy. Đến măn cuộc, ổng nói: bữa nay mượn không được trâu, để bữa khác sẽ dắt...

– Mai mầy có đi qua chợ coi nữa không?

- Tao không biết. Còn mấy?
- Mai tao mắc về bên ngoại tao rồi.
- Ngoại mấy ở đây chớ đâu mà về?
- Tầm bậy, đây là bên nội tao.
- Sao cùng một chợ Tân Hương mà mấy nội, tao ngoại?
- Ngoại mấy mà nội tao, hiểu chưa?
- Còn ngoại mấy ở đâu?
- Ngoại tao ở bên Bảo.
- Bảo là đâu?
- Bên Bảo là Bảo chớ ở đâu!
- À à... tao biết rồi! Tao học bài “Bến Tre gồm có hai cù lao Bảo và cù lao Minh. Bắc giáp Mỹ Tho nam giáp Trà Vinh, đông giáp biển Nam Hải, cách Sài Gòn chừng 85 kí-lô-mét-tờ-rờ”.

Ba cười:

– Kí-lô-mét-tờ-rờ là cái gì?

– Là kí-lô-mét-tờ-rờ chớ là cái gì!
Tao đâu biết.

Bỗng Ba kêu lên:

– Con cá “ngậm trong họng” thua chạy rồi kìa! Thôi vớt con của mấy lên đem về đi!

– Tao cho mày đó. Tao không dám ngậm trong họng đâu.

– Sao vậy?

– Tao sợ nó chạy tuốt vô bụng rồi làm sao!

– Đĩa tao còn không sợ, lia thìa sợ cái gì? Vậy mày không nghe chuyện đĩa ăn hết óc mà người ta vẫn còn sống như thường sao?

Rồi Ba kể:

– Có người con dâu nhà đó đi cấy bị đĩa chun vô lỗ tai mà không biết, mấy bữa sau nghe ngứa ngứa trên đầu. Sẵn nồi cơm sôi, chị ta lấy cái nắp vung đội lên đầu ấm ấm cho đỡ ngứa. Bà mẹ chồng để ý thấy bữa nào con dâu cũng làm như vậy. Bữa đó vì ngứa nhiều, cô con dâu đội cái nắp vung nhiều lượt nên cơm sôi. Bà mẹ chồng tức giận bèn giật cái nắp vung, sẵn đĩa bếp trên tay, bà gõ nhẹ trên đầu con dâu, chẳng ngờ sọ đầu bể hai, cả nùi đĩa tuôn xuống đất bò lên ghềnh.

– Sao kỳ vậy?

– Đĩa vô đầu ăn óc, sanh đẻ lúc nhúc và khoét cái sọ càng ngày càng mỏng nên bị gõ nhẹ mà nó bể hai chớ sao!

– Uạ uạ.... tao mắc ói quá chừng!

– Mấy không tin, bữa nào bắt con
đĩa chặt khúc bỏ trong lá môn, đổ nước,
túm lại rồi treo trên cây đúng 100 ngày,
mở ra, mấy khúc thành mấy con đĩa.

– Ghê quá! Thôi đừng nói nữa, mắc
ói ăn cơm không vô.

– Bởi vậy ba tao dặn mỗi lần tắm
mương, lấy bông gòn nhét lỗ tai lại. Còn
đi ruộng thì phải đem theo cục vôi ăn
trầu. Hễ thấy đĩa đeo thì chấm lên đầu
nó, nó quéo lại hết đeo mình được.

Về tới nhà, thằng Ba đem hết cá lia
thia của nó qua cho Trí. Nó sửa soạn về
bên Bảo quê ngoại nó nên không nuôi
nữa. Bên đó cũng có cá lia thia thiếu gì.
Chỉ thiếu thằng Trí để rửa đi hớt cá thôi.

Trưa hôm đó nước lớn. Đáng lẽ thì hai đứa tắm mương vớt lục bình ném lên bờ để đắp gốc trầu, xong rồi trèo hái khế ngọt. Cây khế mọc ở bên bờ vườn ngoại Trí nhưng tàn gie qua bên bờ nội Ba, thành ra đứng bên nào cũng hái được. Khế xanh ngắt mà lại ngọt như đường.

Vừa lội dưới mương vừa cạp, có khi nước vô miệng cũng nhai nuốt luôn, đã làm sao!

Nhưng bữa nay vụ tắm mương trèo khế ngọt hoãn lại. Trí buồn dàu dàu. Ở mé đập trước nhà Ba, một chiếc xuồng đã chực sẵn. Trên xuồng lót một tấm ván trước mũi xuồng để mấy buồng chuối xiêm và mấy cặp dừa khô dừa nạo. Thằng Ba bận quần cụt, chân đi đất bước xuống xuồng ngồi ở giữa. Nó không dòm lên bờ. Hình như nó không quen với ai ở đây hết vậy. Còn Trí đứng ở mép đường

nép bên gốc dừa, lặng ngắt, dường như không cũng biết Ba là ai.

Người bơi xuống là một ông già, có lẽ từ quê ngoại Ba sang đây rước nó về. Lão thấy Trí đứng tự này giờ thì biết tâm sự của hai thằng cu con nên trước khi cho xuống tách bến, quay lại bảo:

– Thằng Ba nó về bến ít ngày rồi trở qua! Cháu đừng buồn!

Rồi ông già xô xuống ra bơi đi. Chiếc xuống từ từ ra ngoài rạch rồi khuất hẳn ở ven bần, Trí mới ló cổ ra nhìn theo. Xuống rẽ nước lướt nhanh. Thằng Ba không quay lại, chắc nó về bên quê ngoại nó vui hơn.

Thằng Trí đã hiểu ra tại sao quê nội của nó mà quê ngoại của mình. Quê ngoại của mình mà quê nội của nó. Hồng biết

quê nội hay quê ngoại vui hơn? Chắc quê nào cũng vui, chỉ không quê mới buồn. Tội nghiệp cho mấy con cá lia thia thằng Ba để lại, chắc nhớ chủ buồn lắm! Thằng Ba đựng cá lia thia trong hòng, chuyện đó nhớ muôn đời!

Cậu Bảy, Cậu Tám, Dì Tư, Dì Năm

Khi tôi lên trường quận thì Ngoại tôi mới bắt đầu học chữ. Mà tự học chứ không có ai dạy hết. Cứ lấy vắn ra mò rồi thuộc. Vậy mà rồi Ngoại tôi biết chữ và đọc, chép luôn cả cuốn thơ Vân Tiên trên 1000 câu.

Sau này khi lớn lên, Ngoại tôi vẫn còn tại đường, có lần tôi hỏi: Sao Ngoại học chi vậy Ngoại? Ngoại tôi nói: «Tao học để tụi nó (chỉ các cậu tôi) làm tờ

bán đất nó biểu tao ký, tao cũng ký sao?»
 Thực ra Ngoại nói cho vui chớ các cậu
 tôi có làm thế bao giờ. Nhà Ngoại tôi âm
 u không đủ người ở nhưng Ngoại vẫn
 còn cất thêm, để có giỗ quải, đám cưới
 đám tiệc có chỗ khách ngồi. Ông ngoại
 tôi làm Hương Bộ, qua đời hồi bà ngoại
 tôi 38 tuổi. Sau này tôi nghe các cụ thuật
 lại thì nhiều người có địa vị trong vùng
 muốn gả nghĩa nhưng Ngoại tôi nhất
 định sống vậy nuôi con. Ngoại nói: lấy
 chồng, người ta ăn hết của còn đâu cho
 con. Và Ngoại tôi thọ đến 80 tuổi.

Ngoại tôi kể lại rằng tôi ra đời nơi
 ngôi nhà ngói xưa này. Được một hôm
 thì ông nội tôi ra ẳm tôi ra ngoài sáng
 hôn tôi và mừng rỡ lắm. Tôi là đứa cháu
 lớn đích tôn bên Ngoại lẫn bên Nội.

Nhà Ngoại tôi ở chợ Tân Hương,
 như các bạn thấy đó, tiếng trống hát Sơn

Đông đánh thức tuổi thơ. Viết về quê Ngoại thì nhiều quá, biết bắt đầu từ đâu bây giờ. Tôi dành thật nhiều khoảng lớn trong trái tim tôi cho quê ngoại. Nếu quê nội là mảnh đất đã sanh ra hạt giống thì quê ngoại là vườn ương cây.

Má tôi thứ hai, có chồng ở làng bên. Thành ra dì Tư tôi là trưởng nữ trong gia đình Ngoại. Dì có tánh trầm lặng và sâu muộn. Dì đọc tiểu thuyết Nửa Chừng Xuân chớ không đọc truyện Tàu. Ngược lại dì Năm tôi thì tiểu thuyết cũng đọc mà truyện Tàu cũng thích. Nếu dì Tư có dáng điệu ủ rũ thì dì Năm lại nhanh nhẹn và hoạt động luôn. Dì khéo tay và hay chữ. Ngày nào Dì cũng ra vườn tìm hái ổi chín để đem vô làm mứt ổi hoặc trái đu đủ để tía bông đường. Nếu không có hai loại trái đó thì Dì làm bánh khéo. Khi có đám cưới, bà con thường đến

nhờ Dì làm vài keo hoặc một quả bánh men, bánh bông lan. Thời đó đường cát trắng và các thứ vật liệu dùng làm bánh rất dễ mua. Tiệm chệt bên chợ đều có đủ. Còn trứng gà thì có sẵn trong nhà. Bà ngoại tôi rất cưng chiều Dì và tự hào về Dì. Ngoài hoa tay làm bánh, Dì còn có hoa tay thêu thùa. Dì đã từng thêu một tấm chăn rực rỡ không kém gì thợ Bắc. Dì phải thêu từng mũi kim một. Cơm sáng xong ngồi rì mọ tới cơm chiều, liên tiếp 6 tháng. Công trình này làm nên danh tiếng của Dì trong khắp vùng. Dì có một cái thùng nướng bánh bằng thiếc, giống như một chiếc xe hơi có cửa mở ra khép lại và có những cửa sổ bằng kính để nhìn vào biết những chiếc bánh bên trong chín hay khét để thêm hoặc bớt than trên nóc thùng cho đúng mức. Chiếc thùng này được đặt một nơi trang trọng ở trên nhà trên để phòng mèo bắt

chuột chạy làm bể kiếng. Còn than được thì luôn luôn có sẵn trong nhà. Lúc nào cần thì có ngay.

Dì Tư và dì Năm ít nói chuyện với nhau. Chỉ khi nào vào bếp thì mới trao đổi về nồi cơm ơ cá, còn ngoài ra thì ai làm việc nấy. Dì Tư thì say mê những trang tiểu thuyết còn dì Năm thì hết làm bánh tới thêu thùa. Những trang sách của Dì là cân lượng đường đậu làm bánh.

Bà ngoại tôi thì lui cui làm vườn. Bà trông ớt trông cà, nếu bắt gặp trái mít hay buồng chuối chín thì kêu cậu Tám đốn đem vào nhà. Và sẵn sàng cho tiền để dì Năm mua vật liệu làm bánh hoặc kim chỉ thêu thùa.

Nhà không có đàn ông nên cậu Tám được xem như là hoàng tử thời vua Nhân Tôn đời Tống. «Trong triều nội chỉ có

nó là trai!» Việc gì bên ngoài bà ngoại tôi cũng giao cho cậu Tám, mặc dầu cậu chỉ hơn tôi vài tuổi. Và cái thú của cậu là chạy rong ngoài vườn để bắn chim.

Bây giờ nhớ lại những ngày thơ ấu, tôi thấy cậu Tám tôi quả là một nhân vật tiểu thuyết rất rõ nét. Cậu hoạt động luôn tay luôn chân và liên miện. Lúc nào cậu cũng hát, hò, nói lối, ca vọng cổ. Trong nhà có bọn sách vở. Trong ngôi nhà thâm u của ông Cố tôi, tôi chỉ quen biết cái kệ truyện Tàu còn ở nhà bà ngoại tôi thì vật thân mến nhất là bộ ván và chiếc ghế ăn trầu của Ngoại.

Trên ghế có cái bình tích nước sứ vôi, với hai cái quai bằng đồng vàng ánh. Bạn là dân Tiền Giang thì hẳn chưa quên cái vỏ bình làm bằng trái dừa khô cắt rất khéo. Cái gáo dừa bên trong vừa đúng cho bình trà cư trú êm ấm, nước khô-

ng nguội nhanh. Nó lúc nào cũng ấm ấm, vừa uống. Cái chóp nắp vỏ bình làm bằng pha lê. Đó là cái nút chai alcohol de menthe được đem sang đó sau khi chai thuốc đã cạn. Muốn cho nước lâu nguội hơn thì phải dùng một chiếc khăn nhỏ tú lên bình nước rồi mới đậy nắp vỏ dừa lại. Chỗ này, với ai từng biết cái vỏ bình tích làm bằng trái dừa khô, thì đọc qua hiểu liền, còn viết ra văn thì nó lĩnh lĩnh làm sao ấy, sợ tuổi trẻ ngày nay không hiểu cái «dụng cụ uống trà» của người cao niên hơn nửa thế kỷ trước Bà ngoại tôi không phải là người ghiền trà, nhưng bà ít khi uống nước lạnh, dù là nước mưa bí. Đi ngoài vườn vô nhà, bà rót một tách nước trà âm ấm uống mới khoẻ.

Bên cạnh cái vỏ bình đó còn có cái khay trầu. Đây cũng là một «chi bảo» trong gia đình xưa mà tuổi trẻ bây giờ

không thể nào biết được. Viết thành văn chắc còn khó hơn mô tả cái vỏ bình tích trên kia. Phải định nghĩa thế nào cho đúng hai tiếng «khay trầu»? Khay – đó là một vật làm bằng gỗ vuông, lòng nó sâu chừng 5 phân. Bốn thành có chạm khắc hoặc cấn xà cừ rất tinh vi. Khay dùng để cho chú rể đi cưới vợ gọi là khay trầu rượu. Cái khay này lại càng quan trọng và linh thiêng hơn khi dùng để cho vị Chánh Bái bưng, trên đó đặt tám sắc thần của vua ban, đem để lên bàn thờ thần trong đình làng. Khay là một vật dụng như vậy đó. Nhưng cũng lắm lúc nó chỉ làm nhiệm vụ bình dân như đựng trầu cau cho những ông cụ bà cụ dùng hằng ngày.

Nói đến khay trầu thì phải nhắc tới trầu cau. Cái không khí trong một gia đình Việt Nam (xưa) ấm cúng thân

thuộc là hương khói trên bàn thờ và mùi cau trầu. Nhà Việt Nam nào mà không có bàn thờ? Vườn Việt Nam nào không có cây cau và nọc trầu. Tôi là một kẻ nhà quê nên không bao giờ tôi quên cái bàn thờ dù rục rở hay đơn sơ, đặt ở ngay gian chính của ngôi nhà. Người ở ngoài bước vào là đụng ngay bàn thờ ông bà. Người khách dù lạ dù quen cũng lột khăn giờ nón xá bàn thờ trước rồi mới nói chuyện với gia chủ sau. Những người còn giữ đạo thánh hiền còn xin phép đốt nhang cắm trên bàn thờ nữa.

Đó là văn hoá, văn minh văn hiến Việt Nam hay Á châu mà ngày nay hình như người phương Tây mới chịu nhìn nhận và đi theo. Vì nếu cứ cái đà tự do của họ hôm nay thì rồi ở những xứ «văn minh» này sẽ trở thành loạn cào cào vào cuối hoặc giữa thế kỷ 21 chớ không lâu!

Bởi họ không có văn hoá gốc. Văn hoá của họ là một thứ pha trộn các phương xa mang tới. Chưa nói ở đâu xa, ngay ở Việt Nam bây giờ cứ như lối sống bên ngoài, ta cũng có thể nói văn hoá Việt Nam đã đổi màu, hoặc không còn nữa. Nhưng đó là chuyện của các nhà văn hoá chứ không phải là chuyện của cây bút quèn nầy. Dù sao thì sống giữa một thực trạng không khỏi có ưu tư, ưu tư nhưng không làm gì được!

Bây giờ xin trở lại cái bàn ăn trầu của bà ngoại tôi với chiếc khay trầu. Má tôi năm nay đã 90 tuổi. Nếu bà ngoại tôi còn tại đường thì đã thọ tới 110 tuổi rồi. Và chiếc khay trầu kia hẳn còn đó với cái vỏ dừa bên trong có chiếc bình tích trà ấm. Thật vậy, những món đó tầm thường ấy đã trở thành kỷ vật trong lòng tôi. Để tôi nói về cái khay trầu này thêm chút nữa.

Ở nhà ông nội bà nội tôi cũng có khay trầu. Ông Cố tôi cũng dùng khay trầu nhưng cụ đã dùng tới ống ngoáy. Lại phải mô tả cái dụng cụ này. Nếu không thì tôi đâu có gì để nói. Vì đây là những vật thân mến của tuổi thơ tôi. «Thằng T. bữa nay mày ngoáy trầu cho ông Cố nghe không?» Đó là lời của bà Mười tôi (người con dâu út của ông Cố) và đó là một danh dự. Đứa cháu cưng mới được ngoáy trầu cho cụ Cố. Trong thơ Tú Xương có câu mô tả sự linh kinh của tuổi già: «Đi đâu mang những cối cùng chày» thì tôi đoán chắc là cối ngoáy trầu (chớ chẳng lẽ cối giã gạo). Vậy cối ngoáy trầu nó là cái gì? Nếu ta đi tìm trong tự điển Pháp Anh thì chắc không có cái tiếng này.

Khoảng thế kỷ 14-15 chi đó thì bên Pháp đã có máy hơi nước (machine à vapeur) rồi. Bằng chứng là trong *Lettres de*

mon moulin (Những lá thư viết từ cối xay gió) A. Daudet đã mô tả lão già Corniche đáng thương trong truyện ngắn kiệt tác «Bí mật của lão Corniche» (Le secret du maître Corniche). Truyện xảy ra mấy thế kỷ mà người Việt Nam đọc đi đọc lại vẫn còn xúc động bồi ngùi thương cho lão già quê sống với chiếc cối xay gió thiên nhiên của mình. Thì nay mai đây hay chính ngay bây giờ tôi cũng đang hoặc đã trở thành lão Corniche rồi. Có gì đâu. Truyện chỉ như thế này:

Lão ta có cái cối xay gió (moulin à vent) để xay lúa mì mướn cho lối xóm. Lão thích thú với cái dụng cụ khổng lồ dùng sức gió để hoạt động đó. Mỗi cuối tuần, dân trông xóm đánh những chú lừa lưng chở đầy các bao lúa đem đến cho lão xay. Trong lúc chờ đợi cối xay xong, già trẻ trai gái nhảy múa trước sân như

ngày hội. Quê hương tôi giàu có và êm đẹp biết bao – Lão Corniche tự hào sống một cuộc đời giản dị như thế.

Cho đến một hôm... những người khách hàng không đến nữa. Lão Corniche buồn rầu. Lão tìm hiểu nguyên nhân. Thì ra ở gần đó người ta dựng lên một cái nhà máy mới toanh, xay lúa nhanh hơn và sạch hơn cái cối xay thổ tả của lão. Lão không muốn lộ mặt ra ngoài đi đâu nữa hết. Lão vào trong thân cối, đóng cửa lại và không làm gì hết, để cho nổi ưu sầu gặm nhấm tẩm thân già. Những khách hàng quen hiểu tâm sự của lão bèn đem lúa đến cho lão xay như xưa. Lão vui vẻ trở lại làm việc và bảo họ: «Đó là đồ ma quỷ! Chúng nó sẽ ăn hết ruột gan của bà con!... Hãy đến với ta. Cái cối này là hơi thở của Chúa! Nó mát mẻ trong lành v.v...» Trong bảy

ngày liền lão đi khắp trong xóm la hét mấy câu ấy. Nhưng rồi người ta vẫn đến nhà máy xay, bỏ lại phía sau chiếc cối xay lúa với lão già đáng thương.

.... Rồi hằng ngày lão nhìn dưới sông, những làn hơi bay toả, bốc lên từ những ống khói tàu thủy. Chúng chờ lúa đến cho nhà máy... Rồi những đàn lừa thừa dấn. Những buổi nhảy vui tươi trước kia cũng không còn nữa.

Một ngày kia bỗng nhiên nhìn lên trời, người ta lại thấy những cái cánh chiếc cối xay gió của lão Corniche quay tít. Lão đã hoạt động trở lại chăng? Vài ba người bạn kéo đến thì thấy cửa khoá trái. Họ cạy cửa ra thì thấy lão già nằm queo dưới đất, tắt thở. Bên trong răng cối, mấy bao lúa mì đang xay dở dang. Thì ra lão Corniche muốn nhìn lại chiếc cối của mình hoạt động Lão muốn sống

lại cảnh vui tươi nhộn nhịp ngày xưa nhưng không được nữa vì lão đã chết.

Tôi cũng như lão Corniche trong lúc ngồi viết những dòng này. Tôi muốn sống lại cái không khí âm u của ngôi nhà ông Cố tôi. Tôi muốn uống tách trà ấm rót ra từ chiếc bình tích trên bàn nhà bà Ngoại tôi nhưng làm sao, làm sao?

Chiếc khay trầu đã mất tích từ lâu. Cả ngôi nhà mênh mông cũng không còn một tấm ngói. Tất cả đã tan biến. Nhưng nó không bao giờ mất trong lòng tôi. Chiếc khay trầu của bà ngoại tôi không cần ốc xa cù, nó bằng mây đan có nhiều tầng mà tôi thường hay lục lọi ở những ngăn cuối. Đôi khi bắt gặp một đồng nửa xu lẫn trong mớ xác cau khô. Ôi, còn sung sướng hơn Christophe Colomb tìm được châu Mỹ.

Cái khay trầu này (đúng ra phải gọi là quả trầu) có thể đập kín lại và mang theo nếu Bà phải đi đâu lâu ngày. Ở tầng trên chia ra nhiều ô, một ô thì để bình vôi con tí xiu với chiếc chĩa vôi bằng đồng. Còn các ngăn kia thì đựng trầu và cau khô hoặc cau tươi. Cau khô thì đựng trong một chiếc chén nhỏ ngâm nước cho mềm ra còn nếu cau tươi thì để nguyên trái hoặc bửa ra từng miếng nhỏ, gọi là cau dầy.

Tôi thường hay nhìn bà Ngoại tôi bửa cau dầy với con dao Con Chó. Gọi là dao Con Chó vì ở lưỡi nó bằng ngón tay trở có khắc hình con chó. Người Nam kỳ thường dùng nó để xắt những thức ăn mỏng hoặc bỏ trong túi như một vũ khí tự vệ. Bà Cụ Tam (em dâu của ông Cụ tôi) có con dao Con Chó rất nổi tiếng. Bà Cụ đi đám giỗ trong gia tộc thì ai nấy

đều phải nhường cho bà xắt chuối chát. Đây là loại chuối hột non dùng để ăn kèm với rau thơm, khế cạp với thịt phay hay chấm mắm kho, đều ngon cả. Tuy chuối chát là loại «đồ bồi» nhưng thiếu nó thì mất ngon. Bà Cụ Tam dùng con dao Con Chó để xắt chuối chát, không ai sánh bằng, lát chuối vừa mỏng lại vừa nguyên, không dày cũng không lãi (lãi nghĩa là không nguyên lát). Nhưng đặc biệt nhất là bà không để trên thớt như người thường mà tay cầm quả chuối tay cầm con dao xắt nhanh, đều như máy và không bao giờ đứt tay.

Bà Ngoại tôi cũng dùng dao Con Chó để bửa cau dày (người Bắc gọi là bồ). Bà bửa khéo lắm. Trái cau nguyên, tiện cái chũm xong bửa ra thành tám miếng nhỏ rất đều, bốn miếng dính vào làm một dây. Mỗi miếng trâu dùng một miếng

cau. Không biết bà dùng con dao này từ lúc nào, nhưng khi tôi biết thì lưỡi dao còn nhỏ xíu và eo ở giữa lưỡi như ngón tay bị khuyết ở lóng giữa vậy. Có lẽ bà đã dùng bữa cả vạn trái cau rồi.

Con dao này chỉ dùng để bữa cau, không ai được dùng vào việc gì khác. Bà Ngoại tôi lúc bấy giờ chưa ăn trầu ngoáy nhưng tôi có thể mô tả chiếc cối trầu cũng được. Có hai loại cối: cối bằng đồng và cối bằng gỗ. Cối bằng đồng thì chìa ngoáy cũng bằng đồng Chiếc cối nhỏ bằng ly uống rượu mạnh bây giờ có eo ngang ở gần chân cối. Ở ngang eo này buộc một miếng vải tây đỏ để dành lau chùi cối và chìa ngoáy. Chiếc cối đồng thường dùng để mang theo đi đường còn cối gỗ thì dùng ở tại nhà. Cối gỗ là một mảnh gỗ hình khối có khoét lỗ. Ngoáy trầu xong chỉ chùi lau sơ sịa chứ không

bao giờ được rửa sạch sẽ như chén ăn cơm. Cho nên trông thấy gớm ghiếc lắm. Nhìn các cụ cho bã trầu ngoáy nát vào miệng, trẻ con cứ rùng mình, không hiểu tại sao nó mất vệ sinh như thế mà các cụ cho vào mồm được. Nếu bây giờ mà còn ở Việt Nam thì tới phiên tôi cũng ăn trầu như các cụ hồi trước. Tôi hiểu tại sao các cụ lại ăn trầu, hiểu câu tục ngữ «miếng trầu đầu câu chuyện» và rõ thêm ý nghĩa cái lá trầu duyên dáng và thi tứ của Hồ Xuân Hương:

Miếng cau nho nhỏ miếng trầu hôi

Này của Xuân Hương mới quệt rồi

Có phải duyên nhau thì thăm lại

Đừng xanh như lá bạc như vôi.

Nhưng nói tới trầu cau phải nói tới mo trầu, cái món này bây giờ chắc không

còn hiện hữu ở Việt Nam nữa. Đó là một chiếc mo cau tươi bẻ cóp hai đầu và xếp lại như cái bóp. Nhờ mo cau dày và có lớp lụa mỏng bên trong (như vách nhà có insulation) nên trầu đựng bên trong lâu héo. Bể ngang của nó chừng một gang tay còn bể dài thì gấp đôi. Những ông bà đi làm việc đồng áng suốt ngày, nhịn cơm thì dễ chớ không thể nhịn trầu, nhịn thuốc. Cho nên phải có cái mo trầu giắt lưng. Phát, cuốc, cấy, gặt, một lúc thấy mệt thì lại bờ ranh mở banh mo trầu ra. Đàn ông thì hút thuốc, đàn bà thì ăn trầu. Có ông ăn trầu và hút thuốc luôn. Bởi thế mới có câu: Nhịn thuốc mua trầu, nhịn trầu mua ruộng.

Lá trầu coi vậy mà đắt lắm. Nhút là trầu vàng xà-lộc. Ở Gia định ngày xưa có một vùng trồng trầu tục gọi là 18 thôn vườn trầu. Nhưng chiếc ghế của bà

Ngoại tôi không những có trâu và nước mà còn nhiều thứ khác cho tôi... dùng.

Hai bên bàn có hai cái hộp, quai kéo bằng nhôm. Trong hộp tử có đủ thứ trò chơi: giàn thun, đạn đất để bắn chim, đạn đá bắn cu-li, nợ thả diều, hộp lon, đinh đóng guốc, kềm, búa... Nó như cái kho muốn gì cứ vào đó moi. Còn bên kia thì sách vở: nào là các tập bài ca vọng cổ của Imprimerie (nhà in) Phạm văn Thìn hồi 1911, nào thơ Chàng Nhái, Thạch Sanh, Lý Thông, Trần Minh khố chuối, sách Phần đạo Thiên Chúa, vở cũ, sách cũ.

Tôi không bao giờ giở ra nhưng nghe bà ngoại tôi đọc mà thuộc nhiều đoạn thơ Vân Tiên hoặc nghe câu Tám ca mà nhớ. Chiêu Quân Cống Hồ nói lối:

... Ôn Quân vương đáp lại mây may

Lộc nhà vua no ấm bấy lâu nay

Gặp nạn nước phải liều thân cho

... Trẫm nay tốt phước

Nên nghe được tiếng ngọc lời vàng

*Còn bằng muốn cho nước thịnh nhà
an*

Thì trẫm phải chịu chia loan rẽ thúy...

Tôi biết nghe vọng cổ là từ giọng ca của cậu tôi. Không ngờ về sau tôi lại mê vọng cổ vô cùng. Cộng vào đó còn các bộ đĩa nhựa Asia, Béka, Pathé tôi được nghe rải rác khắp trong gia tộc từ bên Nội đến bên Ngoại nữa.

Bên cạnh chiếc bàn trầu nước là một chiếc tủ gỗ cũ kỹ có lẽ cao niên hơn tôi. Hai cánh cửa rất nặng nề nhưng không có khoá. Trên nóc tủ chất chồng đủ thứ,

nào là vỏ ruột xe máy (xe đạp), nón lá nón nỉ cũ, quạt giấy quạt mo, cái gì không xài nữa nhưng còn tí giá trị có thể xài lại được thì cứ ném vô tội vạ lên đó, không biết đến bao giờ mới được kêu tên để ra «chiến trường đền nợ nước». Đó là chưa kể trường hợp bị các chàng họ Tý khoét thủng hông thêm ra và trở thành vô dụng. Còn ở trong tủ thì có lắm đồ quý giá. Mở cửa tủ thấy tối om om như hang đá, nhìn kỹ một chút thì thấy bên trái có những chồng tô kiếu, chén kiếu, đĩa kiếu loại đồ xưa rất hiếm. Mỗi cái ngăn cách cái kia bằng một lớp giấy, sợ rằng khu tô trên sẽ làm trầy lòng tô dưới. Bà ngoại đã sửa soạn cưới vợ cho cậu Bảy và cậu Tám tôi từ lúc hai cậu hầy còn trẻ thơ. Ngó qua bên phải thì cũng y như vậy nghĩa là những tô tô đĩa chén kiếu, rồi sau lưng tủ còn một cái cũi to cũng xếp đầy tô chén. Bà ngoại chuẩn bị đãi hai trăm khách mà

không phải mượn đồ ở lối xóm.

Nhung trong tủ đặc biệt ở ngăn giữa lúc nào cũng có mứt, không khi nào vắng. Mứt ổi thường xuyên, mứt bí thỉnh thoảng mới có, rồi mứt chùm ruột, mứt me, dưa me. Hễ mở tủ ra là mùi đường bay nồng lổ mũi. Đó là tác phẩm của dì Năm tôi. Dì luôn luôn làm bánh mứt.

Tôi thích cái tủ này nhất. Hễ mở tủ ra thì có... ăn liền. Ăn xong quay ra bình trà rót một tách đầy, ực vội rồi chạy đi bắn chim. Cặp giò khoẻ khoắn vô cùng. Trèo ổi cũng nhanh mà tắm mương cũng hăng. Trước nhà có con rạch (Tân Hương) nhưng Ngoại tôi cấm cậu tôi không cho tôi ra sông vì bên nội có noi chết chìm, sợ tôi bị nước rút hụt giò.

Dì Năm tôi làm bánh mứt, nhưng chưa bao giờ tôi thấy Dì ăn một miếng

mứt hay một cái bánh. Tôi cũng không hỏi tại sao. Mỗi khi lớn lên tôi mới biết là người nấu bếp thấy khách ăn ngon là đã no rồi, cũng như nhà văn biết sách của mình có người đọc là mãn nguyện rồi.

Dì làm bánh mứt say mê như người ta viết văn vậy. Mỗi khi làm xong một món bánh mới, Dì đem để lên đĩa rồi khoe với Ngoại tôi, xong rót nước trà mời Ngoại dùng thử để được Ngoại khen.

Riêng tôi và cậu Tám thì thích phá. Đứng ra thì cậu lãnh đạo, còn tôi chỉ núp sau lưng cậu thôi. Trong lúc dì Năm chăm chú nhìn qua cửa kiếng của thùng nướng bánh để thêm bột than trên nắp thì cậu đứng xa xa nói to:

– Tui vái cho khét! Tui vái cho khét!

Vì bánh có khét thì dì Năm mới

«thưởng» cho, chớ bánh ngon đẹp thì Dì xếp vào quả chớ đâu có cho ăn!

Cậu Tám cứ rầm rì như vậy hoài, dì Năm phát khóc. Nhưng cậu vẫn:

– Tui vái cho khét! Tui vái cho khét!

Dì Năm quát:

– Mà có đi chỗ khác chơi không?

Nhưng cậu vẫn cứ:

– Tui vái cho khét! Tui vái...

Dì Năm phải đấu dịu:

– Đi chơi đi rồi chị thưởng cho cái bánh nguyên.

Nhưng Cậu biết Dì đòi nào cho cái bánh nguyên.

– Tui vái cho khé...ét!

Dì Năm tức quá rượt hai cậu cháu chạy nhưng sợ bỏ thùng bánh... khét, phải quay lại.

Hai cậu cháu tức thì đi theo và cậu hát cải lương:

Thiếp cảm tức thay

Cho thằng Mao Diên Thọ

Làm độc mưu đưa thiếp cống Hồ nơi
Phiên quốc.

Dì Năm lại đuổi, cậu lại co chân lên
vuốt râu theo kiểu hát bội:

Như Quan mỗ đây

Hươi Thanh Long hạ sát tướng Tàu

Giục Xích Thổ xông pha ngàn trận.

Dì Năm xách đũa bếp đuổi theo. Hai

cậu cháu lại chạy ít bước rồi quay lại, cậu lại hát:

Tôn Tẫn chẳng có thua ai

Chỉ thua bà Chung Vô Diễm

Dì Năm biết đuổi không kịp hai tên tiểu yêu nên quay lại với thùng bánh, thì bánh đã khét thật rồi. Dì oà lên khóc và kêu lên qua dòng nước mắt:

– Má ơi! ra coi thằng Hà (tên Cậu Tám) nó nói con là Chung Vô Diễm nè!

Bà Ngoại đang vá quần áo trên nhà trên, đứng dậy đi xuống nhà bếp. Bà cưng con trai út và thằng cháu nhưng cũng không thể xử ép con gái nên bảo cậu đi chợ mua đường cát. Bà đưa cho một đồng bạc trắng tinh. Thế là hai thằng tiểu yêu xốt ngay đông đi chợ. Gói đường cát có hai cắc rưỡi, còn dư những

bảy các rưởi. Tha hồ mà mua giấy mua nhợ thả diều và kẹo dừa nữa. Như vậy là bà đã giải quyết xong trận nội chiến một cách nhanh chóng và cả hai phe đều vui vẻ. Mặc dù bà «Chung Vô Diệm» bị khét bánh nhưng vẫn được yên ổn để nướng những mẻ sau.

Từ đó, việc sai cậu Tám đi chợ trở thành tiền lệ. Dì Năm không thể «mướn» hai tên tiểu yêu bằng bánh khét nữa mà phải bằng xu hăn hoi.

Cậu Tám luôn luôn là nguyên tố của «chiến tranh» và là kẻ thường có ý kiến ngược lại với mọi người. Ngược lại cậu Bảy là người của Hoà Bình. Cậu lại là người của khoa học.

Sau khi học hết lớp của trường tư thực Nguyễn văn Ngũ ở Mỹ Tho, cậu được một vị Linh mục đỡ đầu ra học

trường Phú Xuân ở Huế. Thành ra mỗi năm Trí chỉ gặp cậu một lần vào lúc nghỉ hè. Vì ở xa, bãi trường Tết cậu không về nhà.

Mỗi lần gặp, Trí ngán cậu lắm. Cậu cho toán đồ bắt làm, đưa sách bắt đọc, và cậu xem lại tỉ mỉ từng bài, hỏi từng nội dung sách.

Khi Trí lên Trung học, cậu bắt đọc sách Pháp, những truyện của Maupassant, của Pierre Loti, Trí đọc vào thời kỳ này. Chẳng ngờ đó lại là những truyện ảnh hưởng sâu sắc trong đời Trí sau này. Mới biết văn hóa là vũ khí lợi hại thật. Nó như nước, ở đâu chảy cũng tới, đặc cũng thấm vào được. Mãi đến khi tập tễnh viết phóng sự Trí mới biết ham mê đọc Maupassant và lục lạo moi tìm trong các thùng đồng nát để mua những truyện của ông với giá một hai hào. Đây là nhà

văn Pháp mà Trí đọc nhiều nhất. Hầu như tất cả truyện ngắn truyện dài của ông không sót một truyện nào. Lạ lùng thay có truyện chỉ dài hai trang sách mà đọc xong nhớ cả đời. Cậu Bảy chú ý giáo dục nhất. Cậu không lúc nào bỏ lỡ cơ hội để dạy Trí một điều gì dù lớn hay nhỏ.

Mỗi lần về nhà, cậu đều tập thể dục buổi sáng, nhảy xuống sông bơi lội rồi vào nhà ăn một trái chuối, xong vác cuốc ra vườn, cuốc xới trồng cà trồng rau cải. Mỗi bữa cơm sáng, cơm chiều, các dì dọn lên, cậu đều thêm món của cậu, không gì khác hơn cà chua xắt lát, rau càng cua bóp mắm, (thứ rau này mọc đầy quanh thêm nhà, chỉ cần hái đem vô là thành món ăn).

Mỗi lần dọn ra một món, cậu đều giải thích món ấy có vitamine gì, và nếu cơ thể mình thiếu loại vitamine nào, sẽ

sanh ra bệnh gì, v.v... Cậu còn bảo nấu cơm dùng chắt nước, nên ăn cơm gạo lúc mỗi tuần một, hai lần càng nhiều càng tốt.

Cậu Tám cười:

– Thiếu cơm là thiếu Vitamine c, còn không ăn cà chua thì thiếu Vitamine cc.

Thời bấy giờ ở nông thôn, người dân đâu có đếm xỉa gì tới chất bổ dưỡng, ai cũng chỉ cần ăn no bụng thì thôi. Thầy thuốc của cả làng Minh Đức này là ông thầy Thọ. Ông là một người Tàu già, nhỏ con như gà tre, có cái thọ vắt ngang trán nên bà con gọi là Thầy Thọ. Đó là ông bạn thân mến của Cậu Tám. Không ngày nào cậu không tới tiệm Thầy Thọ một hai lần. Riết rồi quen mặt và trở thành «bạn» thân. Lần nào gặp cậu Tám, ông cũng hết sức mừng rỡ và bán món

gì cho cậu, ông Thầy cũng thêm một ít. Nhất là đường cát thì ông thêm cho đến đĩa cân giác nhổng mới thôi Ông là chủ tiệm tạp hoá vừa là thầy thuốc. Ông bắt mạch cho thân chủ tại quầy tính tiền và bốc thuốc từ cái ngăn kéo ở sau lưng gói đưa cho họ ngay đem về nhà sắc uống liền.

Thuốc Tây mấy ai được trông thấy. Còn nói chi loại y tá (infirmier) thì được trọng vọng như thần thánh.

Từ nhỏ tới lớn, tôi sống ở quê ngoại không thấy ai bệnh hoạn gì cả. Như tôi đây, tắm mương lội ruộng giang nắng giẫm mưa, đâu có kể gì vệ sinh thường thức như học ở nhà trường, nhưng vẫn mạnh như trâu (cho đến nay 69 tuổi chưa hề nằm nhà thương, cùng lắm chỉ đi bác sĩ rồi về mua thuốc uống)...

Chợ Tân Hương (quê ngoại) không sầm uất bằng chợ Cầu Mống (quê nội) nhưng Tân Hương có một điểm văn minh hơn Cầu Mống. Đó là tiệm chụp hình. Trời ơi! Thời đó ở chợ làng mà có tiệm chụp hình là chuyện ghê gớm lắm. Vậy mà Tân Hương có tiệm chụp hình có bảng hiệu hắc hoi lấy tên là Photo Mỹ Dung ở đối diện với tiệm Thầy Theo. Ở Cầu Mống, ai có cần hình để dán lên giấy tờ gì đó thì phải tốn tiền đi xe lên quận Mỏ Cày để chụp một cái hình đờ-mi. Nhưng ở Tân Hương thì có sẵn Photo Mỹ Dung. Ông chủ tiệm mặc đồ Tây, thắt cà-vạt hắc hoi và có bà vợ mặc đồ mốt đánh má hồng thoa môi son.

Đây là một cặp vợ chồng được hàng trăm cặp mắt để ý và hàng ngàn tiếng trầm trồ xiên xỏ. Không biết họ ở đâu tới chớ không phải dân làng này. Nhưng

Photo Mỹ Dung chỉ mở cửa được ít lâu rồi đóng cửa luôn. Thời buổi này người ta đi chợ để mua cá tép, nước mắm dầu lửa chớ ai đi chụp hình. Thanh niên trai gái có tình ý với nhau thì ra đồng hò hát rồi nếu phải lòng nhau thì cha mẹ cưới cho. Gặp nhau hằng ngày đâu phải thăm thương nhớ trộm mà phải chụp một tấm hình để tặng nhau?

Ở làng Minh Đức, bà con chỉ mặc áo quần đơn sơ, ít có người mặc quần dài và áo bà ba tay dài, chỉ toàn quần lố (quá gối) nhuộm phèn vàng cháy và áo bà ba cụt tay. Xe hơi không tới đây được. Không có chủ đưa xe ngựa. Những chiếc xe ngựa từ ngã tư Tân Trung, từ Cái Quao xuống rồi về. Muốn thuê một cỗ xe ngựa phải cuốc bộ lên ngã ba Tân Trung, ở đó có chủ xe ngựa tên là Ba Đệ. Ông Ba có đến ba con ngựa và hai chiếc xe.

Nhà của ông rất lụp xụp, nhưng tên ông luôn được bà con nhắc tới vì không mấy ai không đi xe Ba Đệ ít nhất là một lần trong đời. Tân Trung là một làng giáp ranh với làng Minh Đức, nhưng nó chỉ có ban hội tề, nhà việc chớ không có chợ. Dân Tân Trung phải đi chợ Tân Hương. Nhưng ngược lại dân Minh Đức phải đi xe ngựa của Tân Trung.

Ngoài nhà xe Ba Đệ còn có nhà xe Hù-Lê ở ngay phía trước nhà việc Tân Trung. Hù Lê vừa hớt tóc (thầy Hù) vừa đưa xe ngựa. Hai cái nghề này rất không hòa hợp nhau nhưng Hù Lê vẫn làm. Hễ đưa xe thì khỏi hớt tóc cho khách. Nhưng nếu khách tới kêu xe mà có hai, ba người khách đến chờ hớt tóc thì Hù Lê mắc kế ngựa và hẹn bữa khác sẽ hớt tóc, vì đưa xe được tiền nhiều hơn. Vả, hớt tóc thì nay không hớt còn ngày

mai, đâu có gấp rút gì.. Ở nông thôn mọi công việc từ từ tốn tốn như đi ăn giỗ, không có việc gì gấp rút cả.

Bỗng một hôm có chuyện lạ trong gia đình. Cậu Bảy nói nhỏ với dì Năm rằng cậu muốn cưới một người con gái Huế về làm vợ. Cậu là sinh viên trường Phú Xuân ở ngay đế đô thì có quan hệ tình cảm với một o Huế thì cũng là chuyện thường. Thiếu chi dân Nam kỳ ra Hà nội học, đến lúc về mang theo một nàng nói «trợ trệ» nghe thiệt rầy tai.

Lâu nay dì Năm để ý thấy cậu Bảy thường hay ngồi sững sờ giây lâu và thường hát những bài tình tứ. Ngồi ở đâu thì dùng ngón tay vẽ chữ «L» ở đó, trên da cây ổi, trên những lát đất mới cuốc xới; thậm chí trên bàn trầu nước của Ngoại, cậu cũng chấm tay trong nước trà mà vẽ chữ «L» trên mặt bàn. Thôi vậy thì

lạm bang quá rồi. Vì vậy dì Năm mới thỏ thẻ với Ngoại. Câu chuyện này khi Trí lớn lên mới nghe rõ hơn chớ lúc đó nào biết gì.

Ngoại lo rầu lắm. Chuyện ngăn sông cách biển như vậy làm sao bắc nổi nhịp cầu Ô Thước? Nhưng chiều con thì Ngoại cũng gắng làm vừa lòng con. Cậu Bảy là con trai lớn trong nhà. Nhưng Ngoại bảo là để chờ gả dì Tư xong rồi mới tính được. Ít lâu sau Ngoại gả dì Tư cho một người đang ở Sài gòn, gốc Trà Vinh (quận Cầu Ngang). Đám cưới dì Tư lớn lắm. Cả hai bên gia tộc nội ngoại đều tụ họp để đưa dâu.

Trong nhà Nội của Trí có cái giường học để cất cây súng hai lòng. Đó là nơi bất khả xâm phạm. Chìa khoá giường học do bà Nội giữ cùng với xâu chìa khoá tủ sắt.. Bà chỉ đưa cho ông Nội khi cần mở

tủ và giường học mà thôi. Nhà Ngoại thì không có giường học và tủ sắt nhưng có một căn phòng gọi là «buồng gói». Cái buồng này hổng khỏi mặt đất chừng một thước tây. Ở dưới đất buồng thường để những trái dưa hấu hoặc những củ khoai từ giống lâu đến đổi ngọn khoai mọc lên có lá. Ban ngày muốn vào buồng phải trèo qua một bộ ván gỗ lót cao ngang ngạch cửa buồng. Và phải dùng đèn pin soi vào thì mới thấy đường. Trong cái buồng này không có ai ngủ hết, thậm chí cũng không có ai muốn vào vì ở trong đó thiếu dưỡng khí. Đến bộ ván gỗ chắn ngang cửa buồng cũng không có ai chịu ngủ.

Trong đám cưới dì Tư khách tới rất đông. Các bà các cô đem đồ hàng áo lụa theo để mai đi đưa dâu sang tận bên Trà Vinh. Những gói quần áo mới đều tập

trung lại chất trên bộ ván này và giao cho Trí giữ để khỏi có người ra vào lộn xộn. Trí cực chẳng đã phải làm tên lính gác bất đắc chí. Mà Trí thì có tật «đấm dùi», ban ngày chơi giỡn thoả chí tang bồng, ban đêm nằm chiêm bao thấy rõ ràng mình như thế như thế hần hoi, nhưng chỉ một lát sau thì nghe lũng... như nằm trên nước nóng. Ván gỗ «trời mưa» nước chảy đi đường nào cho được? Mười đêm đủ cả mười. Riết rồi mền ướt hết phơi không kịp khô. Thì bữa nay chàng ta lại tái diễn cái màn ấy trên bộ ván chất đầy hàng chiến lược này. Báo hại sáng hôm sau các bà các cô gặp trở ngại to, vì đêm qua bị «trời mưa» ướt hết đồ «mết» đồ mát, nhưng không ai dám rầy thẳng cháu cưng của Ngoại. Kẻ đi hơ lửa, người đem phơi nắng, người lại căng ra và quạt làm gió cho mau khô để kịp giờ mặc đi đưa dâu.

Sau đám cưới dì Tư ít lâu, Ngoại mới tính đến việc đi ra để-đô lo việc cho cậu Bảy. Phải nói một cách công bình rằng cậu Bảy là một thanh niên tuần tú, khôi ngô, học giỏi, chỉ thiếu một điều kiện là «con nhà giàu» để muốn cô nào thì cưới được cô ấy.

(Chuyện đã qua trên 50 năm. Cậu Bảy năm nay đã gần 80. Vừa rồi, Trí có nhận được tấm ảnh của cậu. Thật không ngờ năm tháng đã làm cho một thanh niên khôi ngô tuần tú trở thành một ông già như thế. Nếu không biết trước thì không thể nào nhận ra đó chỉ là một người.)

Đến ngày khởi hành đi Huế, Trí được dì Năm chỉ định đi theo làm hộ vệ cho Ngoại. Nhiệm vụ cụ thể là cầm cái bình thủy nước nóng để pha trà cho Ngoại. Ngoài ra mang thêm cái quả bầu.

Mới 8-9 tuổi mà được đi Huế. Mấy ai? Quả là đặc biệt. Dì Năm đưa Ngoại đến Mỹ Tho, dặn dò đủ một trăm chuyện, rồi đợi cho tàu hoả chuyển bánh mới quay về.

Đối với Trí, thật là một chuyện «phiêu lưu» kỳ thú. Từ bé đến lớn chỉ thấy xe ngựa xe hơi chớ đâu có thấy tàu. Nay được thấy tàu thuỷ lẫn tàu hoả (xe lửa) và được thấy bao nhiêu thứ lạ khác. Sông rộng mênh mông và những ngôi nhà lớn nguy nga ở thành phố. Trí rất lấy làm ngạc nhiên về sự lớn rộng của con sông Tiền Giang và thành phố Mỹ Tho được trông thấy lần đầu, dù chỉ lấy mắt ngó cũng đã thú vị. Lại còn các xe nước đá, cà-rem nhớn nhơ khắp trên đường và ở bến xe. Đầu chiếc xe lửa thở khói trắng nằm im như đầu một con quái vật đang nằm ngủ với những toa nối dài ra

phía sau trông như con rít có trăm mắt.

Trí hồi hộp, nôn nao chờ tới lúc nó chuyển bánh thử xem làm sao. Bỗng một tiếng còi thét vang dậy xé không gian. Hành khách nhốn nháo hấp tấp chạy đến leo lên xe. Rồi xe lăn bánh nghe ầm ầm. Trí ôm chặt chiếc thermos trong lòng ngồi bên cạnh Ngoại. Thật là một hạnh phúc đầy đủ và quá lớn. Bây giờ nghĩ lại Trí chỉ còn nhớ đầu xe lửa và các toa chớ không nhớ được những cảm xúc của mình lúc bấy giờ. Về sau khi lớn lên ra Mỹ Tho học, trông thấy xe tàu hàng ngày rồi tất cả trở thành bình thường, không có gì hấp dẫn nữa.

Những gì trông thấy ở Huế thời đó, Trí cũng không còn nhớ. Chỉ nhớ cái dinh thự Ngoạidến to lớn lắm và trước cổng có lính gác như cổng thành trong truyện Tàu.

Khi về trở lại nhà, Ngoại tôi buồn rầu nói với các dì tôi:

– Người ta là quan quyền, tao làm suôi sao được! Cưới con người ta về đây rồi cho nó ở đâu cho xứng? Nhà của người ta như đền vua chớ phải như nhà mình hay sao?

Rồi thôi, câu chuyện cũng mờ đi, Trí không nghe ai trong nhà nhắc tới chuyện đó nữa mà Trí cũng không nhớ rằng cậu Bảy có còn giữ thói quen viết chữ «L» trên khắp mọi nơi như trước nữa không!

Có lẽ cậu nghe Ngoại nói thế rồi cũng... im luôn. Chuyện ở quê Ngoại Trí còn nhiều, nhưng chỉ xin kể hầu độc giả về sự tồn tại của một gánh hát cải lương trụ bộ ở một nơi trên 20 năm – nghĩa là ông bầu gánh hát ở luôn một chỗ không đi đâu hết và hát những tuồng xưa tích

cũ không mấy khi thay đổi. Ngày trước, chủ gánh hát thì được gọi là ông Bầu nếu là đàn bà thì được gọi là bà Bầu. «Bầu gánh». Không hiểu tiếng bầu có nghĩa gì, nhưng nó thông dụng như thế. Và tiếng Bầu được đi kèm với tên người chủ. Thí dụ ông chủ tên Đẩu thì gọi là Bầu Đẩu...

Gánh hát này có tên là gánh Bầu Đê. Nó có ảnh hưởng rất sâu sắc trong cuộc đời thơ ấu của Trí. Thằng bé con này không những mê bắn chim bằng giàn thun, câu cá bống dừa, đá cá lia thia mà còn mê hát Sơn Đông và hát Cải Lương nữa.

Gánh hát này đóng đô trong một khu vườn rậm rạp gần lộ xe. Ngày nào cậu Tám cũng đi coi. Bữa nào Ngoại cho phép cậu dẫn Trí đi coi hát thì ôi thôi bữa chiều đó ăn cơm không no được. Dì Năm xúc cho 3 lon sữa bò gạo (1 lít) đem nạp cho ông Bầu thay vì mua giấy vô cửa giá

1 cắc bạc như các gánh khác đến chợ Tân Hương. Từ nhà lên đến gánh hát phải cuốc bộ ngót 1 tiếng đồng hồ. Nhưng đi coi hát thì không thấy đường xa. Đường chỉ xa lúc xem xong trở về nhà.

Nó có tên là gánh Bầu Đê, nhưng có lẽ kỵ chữ Đ nên bà con gọi nó là gánh Bầu Lúa. Đúng ra nó là gánh Bầu Gạo, vì bán vé vô cửa bàng gạo thay vì tiền. Tiếng gạo có vẻ sang hơn «lúa» chẳng? Trí không để ý, chỉ thích đi xem. Bây giờ lớn rồi, xem đủ thú hát, đủ loại tuồng, nhớ lai gánh Bầu Lúa mới thấy thương các nghệ sĩ thời xưa. Hát nghèo vậy mà cũng hát và cũng có người coi. Đồng bào mình yêu sân khấu thật.

Từ nhà Ngoại đến đó phải qua chợ Tân Hương. Đây chính là trung tâm kỷ niệm của tuổi thơ Trí. Đi chợ là một điều

quan trọng, thích thú và hãnh diện với bạn cùng thời:

– Tao mới đi chợ về nè! Mai tao đi chợ. Cái này mua trong chợ! v.v...

Đối với Trí đi chợ là có ăn hàng, ăn bánh. Cậu Tám lúc nào cũng có 5, 7 xu trong túi. Ăn bánh bèo của dì Ba Thơm ngon nhất. Ăn còn một miếng chót thì lấy ra cầm tay, thè lưỡi liếm sạch nước cốt dừa dính trên lá chuối rồi mới nuốt miếng bánh cuối cùng và quăng miếng lá đi.

Còn mua kẹo thì phải suy nghĩ. Khi cầm đồng xu đỏ nhút bá chi phân của Ngoại cho thì Ngoại đã dặn mua gì, nhưng qua tới chợ trước những thùng bánh kẹo cốm thì Trí thay đổi ý kiến ngay. Kẹo có 3 loại: kẹo dừa bằng hai lóng tay bọc giấy màu xanh đỏ vàng, vụn hai đầu. Bên

trong cục đường nấu chảy phơi cứng vo dài cắt ra từng lóng, màu nâu, ngậm béo vì có nước cốt dừa, ít dám nhai vì sợ mau hết. Một xu 6 cục, rẻ thì 8 cục, nửa xu 3 cục. Đây là thứ kẹo bình dân. Kể đến là kẹo cà-rem, hình tròn đẹp như đồng bạc nhưng nhỏ hơn, đôi khi có in hình cạp, sư tử trên mặt. Bên ngoài bọc giấy kiếng màu. Có cán tre bằng cây tăm xĩa răng để cầm mút kẹo, do đó còn có tên là kẹo mút. 1 xu có 2 cây thôi, vì nó sang hơn với chất the the trên lưỡi, nó còn có màu xanh màu vàng coi thấy thèm! (Hồi đó không có tiếng «hấp dẫn» như bây giờ). Thằng học trò nào dám mua 1 xu 2 cây kẹo mút là bánh rồi đó, kỳ dư thì ăn kẹo dừa.

Kể chót là kẹo rô-be. Có vẻ Tây lắm. Đó là kẹo thẻ vuông dài, hoặc nhiều miếng tròn chồng lên nhau, mở giấy

màu, tách ra từng miếng bỏ vào miệng ngậm. The hơn kẹo mút nhiều. Lại còn «chữa được bệnh ho» nữa. Kẹo này ít thằng nào dám mua.

Qua tới chợ, để Trí khỏi nhõng nhẽo kêu mỗi chân dọc đường, cậu Tám thường ghé tiệm Thầy Thọ mua 2 cây kẹo mút. Cậu hỏi màu gì, tùy Trí chọn. Thế là hai cậu cháu vừa mút kẹo vừa đi lên Tân Trung chỗ đóng đô gánh Bầu Lúa. Đường đá đỏ nhuyễn nhừ, không có xe hơi chỉ có xe ngựa nên người ta đi giữa đường không sợ xe cán. Xe ngựa không cán chết ai, vì thấy nó gần tới thì ngủ một giấc thức dậy nó cũng chưa tới mà cán gì!

Đi ngang một chòm mã, cậu bảo:

– Trong mấy cái mã đó có người chết hai lần.

Trí hỏi tại sao vậy. Cậu nói vì ở vùng này có một ông thầy thuốc giỏi, người mới chết, ổng cứu sống dậy trời trăn với con cháu rồi lại chết. Trí ngạc nhiên tưởng như trong truyện Phong Thần có thuốc tiên. Bụng nghĩ thế nào nay mai mình cũng sẽ được đi coi ổng chữa bệnh.

Rạp Bầu Lúa ở gần đó. Đào kép toàn là người trong xóm. Không hiểu tại sao người cùng thời lại bảo rằng:

Trông trâu trông lợn với tiêu

Con theo hát bội mẹ liêu con hư!

Người ta chỉ nhớ tội mà không kể công của hát bội. Ngày xưa không dễ gì đi coi hát đâu. Không phải như bây giờ bấm ti-vi lên là có hát, đủ thứ mà đẹp nữa. Hơi xấu chút là chê. Hồi xưa không có hát gì hết. Nghe lối xóm ca hát hơi hà cũng đã lắng tai nghe rồi.

Bây giờ ngồi giữa thế giới truyền thanh truyền hình văn minh tôi nhớ những buổi xem hát đình, hát Sơn Đông, hát miếu, cả các màn thầy pháp, bà bóng đội sao cúng Dương Căn, đồ dốt (?) cũng mê coi sáng đêm. Thiệt tình thương các nghệ sĩ bình dân mộc mạc mà yêu nghề vô cùng. Nói về chất nghệ sĩ họ rất giàu. Nghèo đói vất vả trăm bề mà vẫn yêu nghệ thuật. Họ chỉ là những người lam lũ cuốc cày ở nông thôn, vì yêu nghệ thuật mà bước lên sân khấu.

Tôi xin mời độc giả cùng tôi trở lại quê nhà cách đây 40, 50 năm và cùng đi vô rạp «Bầu Lúa» với tôi. Xin nhớ cho đây là rạp Bầu Lúa nửa thế kỷ trước, ở quê ngoại tôi.

Gánh Bầu Lúa

hiều nay mày đi rao bán cho
tao nghe!

Thằng Tý lấy làm mừng rỡ, dạ một
tiếng thật to, định chạy về nhà kêu thằng
Sửu giúp sức thì ông Ba gọi giật lại, bảo:

– Nhưng nhớ là mày không được
đem ai khác vô rập nghe không?

– Đem thằng Sửu được không ông
Ba?

– Ủ thì hai mạng thôi. Nếu hai đứa không rao bán cho tao thì phải đóng hai lít gạo.

– Dạ!

Lần này nó đông một hơi tới chuồng trâu nhà thằng Sửu. Thằng Sửu đang tắm trâu ở gần mé mương. Thằng Tý đến gần, hát hàm:

– Muốn đi coi hát không?

– Ồi ời! Ba cái tuồng Tiết Ưng Luông đó cũ mèm, tao coi hồi đời ông Nhạc...

– Bữa nay có đào mới ở trên tỉnh về, đến coi mặt chút rồi về.

Thằng Sửu nhảy dựng lên:

– Thiệt hả?

– Tao giỡn mà sao!

– Ủ đi thì đi, mà phải đóng lít gạo vô cửa không?

– Khỏ...ôi! Tao bảo kê cho mày vô không phải tiền gạo gì hết.

– Sao kỳ vậy?

– Tao với mày phải đi rao bảng cho ông Bầu buổi chiều nay.

– Rao hết các ấp tao không đi nổi.

– Chỉ ấp mình thôi! Chịu không?

– Đi thì đi. Nhưng chờ tao đem trâu vô chuồng đã!

Thằng Sửu nói xong, hấp tấp lừa trâu về chuồng niệc lại chắc chắn rồi mới đi với thằng Tý đến nhà ông Bầu. Ban đầu ông trâu lúa, nhưng khán giả bảo lúa xay ra gạo thì đóng gạo cho tiện). Kể từ ngày thay lúa bàng gạo trắng thì khán giả có

phần đông hơn trước, vì đó là cách giản tiện cho mọi người. Người lớn thì chỉ bọc trong chéo khăn là đủ một lít, chớ không phải bung xách cổng kênh. Còn trẻ con thì lén xúc gạo trong khạp đi lòn ngã sau không bị cha mẹ bắt gắp. Riêng phần ông Bầu thì gạo nào cũng đổ vô nồi nấu ra cơm cả, không phải xay giã ì xèo mất công lên việc xuống. Do đó qui định là một lít gạo trắng cho một đầu khán giả được thi hành đồng đều cho người lớn lẫn trẻ con một cách tự nhiên, không ai kêu nài một tiếng.

Thằng Tý và thằng Sửu đến rạp thì thấy ông Bầu đang lui cui pha màu vẽ quảng cáo. Ông không vẽ hình được nên chỉ viết chữ theo kiểu chữ in cho dễ đọc.

“Đêm nay: THÂN NỮ DỪNG NGŨ
LINH KỲ CHUỘT TỘI TIẾC ỪNG
LUÔN Đêm mai: TIẾC ĐÌNH SAN

CẦU PHÀM LÊ QUÊ...»

Thằng Tý và thằng Sửu thấy ông Bầu viết bằng xiên bằng nai, trật bộn lỗi nên nhìn nhau cười chớ không dám nói. Còn ông Bầu thì cố viết cho ngay ngắn. Miệng ông già qua méo lại theo tay viết vô cùng vất vả. Ông cũng muốn bảo mấy thằng học trò này viết giùm nhưng sợ chúng nó cười nên ông tự lực.

– Ê, thầy mày tối nay có đi coi không hả?

– Dạ hồng biết!

– Tụi bây cái gì cũng hồng biết hết. Học trò học vè! Đồ chết nhất.

Thằng Sửu nói:

– Dạ thầy cháu đâu có biết tối nay hát tuồng gì mà đi!

Ông Bầu phang luôn:

– Thầy mầy cứ ru rú ở nhà chỉ biết đầu ba thằng học trò chớ biết cái gì! Hừm! Học trò đi mò cá sặc. Ông thầy ở nhà lắc cặc nấu canh... chua.

Hai thàng oắt con nghe ông Bầu chàm tới thầy mình thì tự ái. Thằng Tý bèn trả đũa:

– Phàn Lê Huê chớ không phải Phàm Lê Quê còn Chuộc chớ không phải Chuột đầu ông Ba à!

Ông Bầu gạt ngang:

– Quê với Huê cũng vậy chớ khác gì! Còn chuột thì cũng như chuộc thôi.

Thằng Tý tiếp thêm:

– Tiết Ứng Luông chớ không phải

Tiệc Ứng Luôn, còn chữ Luông có “g”
ông Ba à!

– Bộ tui bây giỏi hơn tao hả?

Ông Bầu quắc mắt hét.

– Dạ tui cháu đâu dám nói vậy, nhưng
mà sách viết vậy đó.

– Chuột hay chuột thì cũng là chuột.
Tiệc hay Tiết thì cũng là Tiệc. Luôn hay
Luông thì cũng là Luôn chứ khác gì mà
bày đặt Tê, Xê, có Giê với không Giê.

Thằng Tý im còn thằng Sửu không
nhịn được nó cãi lại:– Chuộc khác với
Chuột ông Ba à!

– Khác sao đâu bây nói tao nghe coi!

Ông già rướn cổ tới, gục gặc cái đầu
làm cho cái bí bo xổ ra. Lọn tóc lứa thừa
buông xuống tấm lưng rám nắng của

ông như con rắn hù ri bò trên mặt ruộng.
Ông không chịu sửa lỗi còn quát:

– Rồi đó, khiêng đi rao bảng mau lên
cho gánh Bầu Lúa tối nay kiếm mớ gạo.

Thằng Tý lại vùng vằng:

– Hồi nãy cháu tưởng rao bảng chỉ
khiêng có cái trống thôi nên chỉ kêu một
mình thằng Sửu phụ. Hai đứa khiêng
cũng như mọi lần. Bây giờ thêm tấm ván
này, tay nào vịn tấm bảng, tay nào đánh
trống, ông Ba?

Ông Bầu ngẩn ngơ một lát rồi gật
đầu, bảo:

– Bây kiếm thêm một đứa nữa, được
không?

– Dạ được, nhưng ông Ba phải cho
nó vô cửa thì nó mới chịu vác tấm bảng

kia đi trước, còn hai thằng thì khiêng trống đánh thùng thùng phía sau. Như vậy người ta mới chú ý.– Tất cả là ba đứa thôi à ghen!

– Dạ, tối nay chỉ có ba cháu vô cửa khỏi đóng gạo.

Ông Bầu ừ iệc xong xuôi chúng mới chịu khiêng chiếc trống lên vai. Thằng Sửu để xuống đất cầu nhau:

– Chiếc trống này còn nặng hơn Thạch La, Thạch Cổ thời Chung Vô Diệm nữa đó ông Baà! Chỉ có ba lít gạo thì tội cháu lỗ.

Ông Bầu nháy dưng lên:

– Ở đâu mà biết chuyện Thạch Cổ Thạch La?

– Dạ ở trong truyện Chung Vô Diệm

chính ông kể cho tụi cháu nghe kỳ hát tuồng Chung Vô Diệm thám địa huyết chó ai?

– Thằng này nhỏ con mà mình lớn, nhớ giỏi dữ he!

Thằng Sửu nghe ông Bầu khen, bèn đáp luôn:

– Thời đó các nước đánh nhau như bầm bầu. Nước Tề nhờ có bà Chung Vô Diệm nên mạnh hơn các nước kia. Nước Tấn đánh không lại bèn cho một đứa nhỏ 8 tuổi đem hai cái trống và cái phèng la bằng đá mang sang thách nhà Tề phải đánh sao cho trống kêu thùng thùng còn phèng la kêu beng beng. Nếu không làm được vậy thì phải chịu triều cống nước Tấn.

Ông Bầu vốn là con sâu truyện nên gật gù, khen:

– Tụi này cũng biết truyện khá dữ he! Rồi sao nữa kể tao nghe tiếp.

Thằng Sửu nói:

– Gặp bà Chung Vô Diễm có phép thần thông bà gõ một hồi trống một hồi chiêng y như thiệt. Thằng nhỏ phải mang Thạch La Thạch Cổ về nước Tấn phải chịu thua nước Tề hằng năm triều cống.

Thằng Tý nói tiếp:

– Nước Hàn thấy nước Tấn thua đàn bà thì ức lắm bèn gởi sứ sang với một bữa bồi gọi là “Cửu khúc Minh Châu” nghĩa là hột châu có 9 đốt như lông mía vậy nhưng nhỏ xíu như ngón tay và có một lỗ ngoằn ngoèo xuyên suốt hột châu và thách nước Tề phải luôn sợi chỉ qua lỗ đó cho được. Nếu không cũng sẽ mất nước.

– Rồi bà Chung Vô Diệm có xỏ được không? Ông Bầu hạch tiếp.

– Bả biết nước Hàn thách đố bả. Bả rầu lắm nhưng không biết làm cách nào xỏ sợi chỉ cho qua một cái lỗ nhỏ xíu và vẹo ne như vậy. Bả bèn đem hột châu ra vườn cầm lên để xuống bàn xem qua xem lại, nhưng chưa biết xỏ cách nào.

Bống đâu có con kiến bò quanh mép bàn. Bả nảy ra ý dùng chú kiến để xỏ chỉ. Bả bắt con kiến thả trên lòng bàn tay định lấy sợi chỉ buộc ngang lưng nó. Chưa buộc thì kiến ta đã cắn lấy sợi chỉ chui vào lỗ hạt châu rồi bò qua tuốt bên kia. Chung Vô Diệm cả mừng đi vô cung đưa cho vua xem. Hôm sau vua Tề sai gọi sứ giả vào trao trả hột minh châu với sợi chỉ xuyên qua. Viên sứ lạy tạ xin tội và từ đó không dám tranh tài với nước Tề nữa.

Ông Bầu nghe hai thằng cu con kể rành mạch chuyện xưa tích cũ thì vỗ đầu chúng và bảo:

– Tao cho bây vô gánh hát chạy hiệu cho Chung Vô Diệm, chịu không?

– Tụi cháu hát ồm ồm như bò rống, vô đây để làm bể gánh hát bác sao?

– Tao có bốn tuồng Chung Vô Diệm ngặt thiếu đào kép nên còn để đó chưa ra mắt bà con. Hồng lẽ tao chờ tụi bây lớn để đóng vai anh em bả là Chung Long Chung Hồ. Bây giờ nếu bây muốn đóng thì phải mang hia cao gót và vẽ mặt cho già ra.

– Vẽ mặt già thì được chỉ sợ mang hia cao gót té lợi chân thôi ông à.

Nói xong, hai thành bé khiêng chiếc

“thạch cổ” đi ra đường. Ông Bầu còn đi bưng theo bảo:

– Nếu có người hỏi: Ai vẽ chữ tốt vậy thì bây nói là bây viết, chớ đừng nói tao nghe!

Thằng Tý biết tâm lý ông già bèn bảo:

– Chuột cống, chuột cơm cũng chuột thôi ông à!

Ông Bầu giờ nắm tay lên vá vá:

– Ông già tía bây chớ móc họng tao hả?

Hai đứa cười vang, nện trống thùng thùng và biến mất.

Tý và Sửu khiêng tấm ván về chuồng trâu thảng Sửu. Hai đứa bàn với nhau, Tý nói:

– Mày bắt trâu mày lại đăng nhà
thằng Mão. Nó có cái cộ để trước sân.
Mình mắc trâu vô đó

Thằng Sửu nghe phải lý bèn làm
theo kế hoạch của thằng Tý. Cuối cùng
ba con quỉ chất lên chiếc cộ. Thằng Tý
đánh trống rầm rầm trong lúc thằng Sửu
thót lên lưng trâu còn thằng Mão thì vịn
tấm quảng cáo tựa vào một chiếc ngà
(trụ cột) ở sau cộ rồi đánh trâu ra đường.

Chiếc xe quảng cáo lạ lùng chưa từng
có, đưa «Phản Lê Quê và Tiếc Ứng Luôn»
đi từ đầu đến cuối ấp. Đi đến đâu chó sủa
vang trời tới đó. Người trong nhà ùn ùn
chạy ra đứng ở mé lộ xem. Con nít trên
tay mẹ khóc ré lên. Các cụ già che mắt
nhìn cười móm mém, trong lúc đám trẻ
con chạy theo sau cộ xem cho kỹ, có đứa
nhảy thót lên cộ ngồi chong góc như
chủ nhân ông gánh hát.

Nhiều bác nông dân từ ruộng về cũng dừng lại lột khăn lau mồ hôi và thăm nhủ: “Tối nay Bầu Lúa diễn tuồng hay, mình phải đi xem một chuyến cho biết mặt con đào ở tỉnh xuống”.

Thằng Tý đập trống liên hồi. Tội nghiệp cái mặt trống bằng da trâu đã thủng cả hai bể. Đập mạnh thế mấy nó cũng không thể kêu thùng thùng như trống lành được. Nó chỉ kêu pạch pạch thôi. Thằng Tý tức mình đập vô hai bên hông thì nó lại kêu cạch cạch. Hại thay, cái dùi lại gãy đôi. Nhưng nó dùng cả hai khúc gỗ làm dùi. Nếu khiêng như hằng ngày thì buổi quảng cáo không “đại náo thiên cung” được như thế mà chỉ có thể làm cho những nhà ở gần mé lộ chú ý thôi. Nhưng bữa nay chiếc cộ lạ lùng khuấy động đến cả những nhà ở trong sâu hậu bối.

Trở lại rạp hát, ba thằng nhóc thấy trời còn sớm nên muốn rao bán tiếp một vài ắp nữa với chiếc cộ trâu.

Ông Bầu lấy làm thích chí. Chuyện chỉ có thể mà mình không biết. Già đầu còn thua trí trẻ con. Ông Bầu cười thích thú bảo:

– Ở trong truyện Tây Du có Ngưu Ma Vương là con trâu phép. Đến chừng nó lỳ ra nó biến thành một con trâu cái đầu bằng núi Thái Sơn, đứng chạt cả bầu trời, không sợ phép tiên nào hết. Bắt qua truyện Phong Kiếm Xuân Thu, Tôn Tẫn có con trâu phép tên là Thanh Ngưu biết bay như chim hạc. Nhờ đó mà được nước Tề. Chung Vô Diệm lẫn vua Tề đều tôn là “Á Phụ”... Còn ngày nay tại đây dùng trâu để rao bán cho gánh Bầu Lúa rôm rả quá chừng. Chắc gánh hát của tao tới thời hưng thịnh rồi đó. Thôi,

tao cho phép bây coi hát mãi đời không phải đóng gạo.

Thằng Sửu nói:

– Ông Ba cứ lo gánh hát cho ngon đi, để tui cháu rao bảng cho...

✱

Ông Bầu có năm người con. Ba trai hai gái. Hai đứa trai lớn thì ông bắt đóng kếp chánh, nay đã thuần thục có thể thay cho cha. Đứa con gái thứ ba mới trở mã nhưng ông cũng bắt làm đào, hai đứa út thì cho làm tử tốt, quân chạy hiệu. Còn ông bà thì bao sân, đào thương, đào mộc, quân vương tướng tá gì đóng cũng được cả, trừ vai hề thì ông phải nhờ thằng Sáu Rõ đóng. Còn “ông nhưn”, ông phải nhờ bà Hương Quán.

Như quảng cáo buổi chiều, tối nay ông sẽ cho ra mắt khán giả vở Thần Nữ dâng Ngũ Linh Kỳ chuộc tội Tiết Ưng Luông. Tuồng nào ông cũng thuộc từng câu. Khi tập diễn ông cứ nói miệng cho đào kép học chớ không có ghi ra giấy tờ. Đào kép theo đó mà học, chỗ nào quên thì lúc đi gặt đi cấy cứ hỏi ông. Hoặc tới nhà, đang lúc ông ngủ trưa, bà đập ông dậy, ông cũng nói ngay ra câu văn được, không cần phải suy nghĩ lâu lắc.

Những sự tích trong truyện thì ông kể nghe mê, lắm khi còn thêm mắm dặm muối, người nghe cười ngả nghiêng ở ngoài bờ ruộng hay bên gò đồi.

Bữa nay sở dĩ ông chọn tuồng Thần Nữ này là vì nó có nhiều khúc gay cấn ác liệt và nhiều đoạn mê ly rùng rợn, người xem phải rơi lệ hoặc rợn da gà.

Truyện kể lại rằng đời Đường có nữ Nguyên soái là Phàn Lê Huê tài giỏi vô song nhưng tình duyên éo le trắc trở. Trước khi hạ san, thầy là Lê Sơn Thánh Mẫu dặn rằng khi giao tranh sẽ phải kết duyên cùng tướng giặc là Tiết Đình San, Thế tử của nhà Đường (con vua gọi là Thái tử. Con các vị vương tước gọi là Thế tử). Đình San mới 21 tuổi binh pháp tinh thông và đẹp trai phi thường, đẹp cho đến nỗi Lê Huê vừa trông thấy phải rụng rời hồn xiêu phách lạc không đánh nổi. Nàng tỏ thật với chàng mối duyên thiên định. Nhưng Tiết Đình San thay vì mê say sắc đẹp của nữ tướng địch thì lại tỏ vẻ khinh bỉ và biểu lộ lập trường ta-địch hằn hòi và từ chối lời tỏ tình tha thiết của Lê Huê. Lê Huê xấu hổ bèn thách đánh. Chỉ vài hiệp “bảy món ăn chơi” thì chàng họ Tiết bị nữ tướng trói gô bỏ nằm dưới đất. Nàng bèn kể gươm

vào cổ hỏi: “Muốn chết hay muốn làm chồng ta?” Cố nhiên là không ai dại gì nhận cái chết. Làm chồng một mỹ nhân chẳng sướng hơn sao? Thế là cuộc hôn nhân xảy ra nơi trận tiền giữa hai tướng giặc tử thù. Nhưng Tiết Đình San phải thề thốt (cho qua truông, ngò đầu lờn thề lại linh ứng về sau: cả nhà họ Tiết phải chết chém 500 người) Phàn Lê Huê ngây thơ (vả lại không nỡ giết chồng) nên thả cho chàng về Đường Quốc phi báo bại trận trước nữ tướng. Còn Lê Huê thì trở lại Phiên Quốc cho bố là võ tướng trấn thủ Hàn Giang quan đối đầu với Đường Bang. Ông bố hỏi sao con không dùng phép thuật mà giết nó cho rồi? Lê Huê bèn thưa thiệt rằng Sư Mẩu có dạy đây là duyên tiền định. Ông bố nổi giận rút gươm ra định chém đầu con gái hư thân mất nết “giữa trận tiền dám lăng nhăng tình ái cùng tướng giặc”, Lê Huê cũng

rút gươm ra đỡ nhưng lỡ tay đâm chết ông bố. Người anh xem thấy bèn nhào vô so tài cùng em gái nhưng cũng bị em gái giết luôn. Do đó có tuồng Đinh San nhứt bộ nhứt bái cầu Phàn Lê Huê xuống giúp binh nhà Đường sau này còn rất dài nhưng xin kể tóm tắt và ngưng tại đây.

Đó là gốc tích của mối tình Lê Huê và Đinh San. Bây giờ mới bắt qua tuồng Thần Nữ dâng Ngũ Linh kỳ ông Bầu Lúa cho ra mắt khán giả đêm nay.

Khi về hàng phục Đường Bang, Phàn Lê Huê đã dâng ả làm của hồi môn, mặc kệ tiếng xấu “Tru huynh Sát phụ” và đầu hàng địch. Nàng biết đây là thiên định không thể cãi lại được.

Trên đường chiến đấu Lê Huê đã gặp một tướng núi tên là Tiết Ứng Luông. Luông ỷ tài, chiếm lấy một cõi sơn hà,

xưng hùng xưng bá như Từ Hải trong Kiều – dọc ngang nào biết trên đầu có ai!

Nhưng cao hơn tắc hữu cao hơn trị. Bữa nọ gặp Phan Lê Huê, Luông ta thấy nữ tướng đẹp như sao sa thì tỏ ý muốn đem về làm áp trại phu nhân. Lê Huê bảo: “Nếu đánh thắng ta sẽ làm theo ý muốn của mi. Còn nếu mi thua thì làm con ta.” Tiết Ưng Luông thấy nữ tướng mảnh mai như liễu rủ thì khinh thường. Nhưng chỉ trong hiệp đấu Luông đã bị rơi thương. Lê Huê tha chết bảo nhặt thương lên đánh tiếp. Ba lần đều thua cả. Luông bèn quăng thương xuống ngựa bái và gọi Lê Huê bàng Soái Mẫu (lúc đó Lê Huê đã lên thay chồng làm Nguyên Soái nhà Đường còn chồng thì xuống lo việc cơm áo cho binh sĩ). Bắt đầu từ đây mới có bi kịch “Dâng Ngũ Linh Kỳ”. Lê Huê đem Ưng Luông về cho làm Tiên

Phuông hầu hạ dưới trướng và cho lấy họ Tiết của chồng. Một ngày kia binh Đường bị nguy khốn, Phàn Nguyên soái án binh bất động. Tiết Ứng Luông sốt ruột muốn phá vòng vây để lập công nên lén trốn mẹ kéo quân xuất trận. Bị quân địch đánh, chạy lạc lên Phụng Hoàng San gặp thần nữ ở đây.

Thần nữ cũng là tướng cướp hùng cứ một phương, gặp Ứng Luông thì phải lòng, Ứng Luông cũng khoái cử tử nên hai bên tướng núi hòa hợp tâm hồn lẫn thể xác. Rồi Ứng Luông mê mẩn ở luôn trên núi Phụng Hoàng vui mãi trong tuần trăng mật, binh đao bất biết, quân pháp cũng quên luôn. Đến lúc hai anh tướng cạnh là Tần Hồn và Nhứt Hồ nhắc thì Luông ta mới nhớ ra rằng mình đã xuất trận mà không có lệnh, bèn lật đật sửa sang áo giáp và trở về phục tội với Soái

Mẫu. Lê Huê thấy mặt thẳng con nuôi vô kỷ luật thì dùng dùng nổi giận kêu quân lôi ra chém đầu. May nhờ có Tiết Đinh San vận lương về tới thấy thẳng nhỏ bị trói ở pháp trường bèn hạ lệnh mở trói đem về Soái đường chờ mình xin tội chết cho.

Nhưng Phàn Nguyên Soái nhất định chém. Lúc này ở trên núi Phụng Hoàng, thần nữ thất tình, nghe lòng bốn chồn bèn quào mu rùa, biết người tình bị nạn, bèn mang theo Ngũ Linh Kỳ, tức là cây cờ Linh có thể trị được Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để chuộc tội cho chàng.

Xuống đến Kinh đô, đến cổng Soái phủ thì thấy quân binh sát khí đằng đằng, hỏi ra mới biết Tiết Ứng Luông mắc tội tử hình sắp sửa hành quyết.

Thần nữ bèn xông vào Soái đường

dập đầu kể lể hết sự tình mong Phàn Nguyên Soái dung tình tha thứ. Nhưng nguyên soái nhất định bất dung nghịch tử. Thần nữ bèn dâng Ngũ Linh Kỳ để chuộc tội cho tình quân. Trớ trêu thay, Lê Huê nhận bảo vật nhưng quát lính đuổi Thần nữ ra khỏi Soái đường lại còn sỉ nhục Thần nữ:

– Mi là loại cường sơn thảo khấu còn con ta là cành vàng lá ngọc đâu có thể kết duyên cùng nhau.

Thần nữ làm loạn, Tiết Ưng Luông can. Tiết Đình San xin tội. Lời xin tội làm Lê Huê cứng họng ngắc ngứ không đáp được.

Đình San hỏi:

– Ngày xưa ai bắt tội bà mà bây giờ bà bắt tội con?

- Ngày xưa tôi làm gì nên tội?
- Ra giữa trận tiền bà định việc hôn nhân cùng tướng giặc.
- Tướng giặc nào?
- Là tôi đây!

Tiết Đình San (đang bị giáng cấp xuống làm Vận lương quan nhưng chột một tròng chổ “nguyệt” của Soái thể). Phàn Nguyên Soái há miệng mắc quai đành đập ấn soái lên bàn côm cốp và quát chồng im miệng. Tiết Đình San địa vị bề trên lúc ở nhà nhưng ra công đường phải chịu làm bề dưới, đành ôm hận lui ra. Thần nữ được bố chồng binh vực bèn nổi cáu với mẹ chồng, múa gươm làm loạn, Ứng Luông thấy mình mắc tội nên đành phải hi sinh tình yêu. Chàng giơ xích sắt lên định nện vào đầu Thần nữ. Thay vì

đỡ gạt thì Thần nữ lại ngựa cổ chịu chết cho thoả lòng tình quân. Nhưng thấy tấm tình cao cả của Thần nữ thì chàng họ Tiết không đành hạ thủ. Giữa lúc đó thì Phàn Lê Huê bước xuống can ngăn làm khán giả sửng sốt.

– Chớ giết con dâu cứng của mẹ!

Tiết Đinh San cũng trở ra. Hai vợ chồng cười tình với nhau – họ đã hẹn ngầm làm cho không khí thật căng thẳng tưởng như Ứng Luông sắp rơi đầu – để thử tình yêu của đôi trai gái là lửa than hay lửa rơm. Đó là câu chuyện đã viết thành tuồng.

Ông Bầu và Bà Nhưn đứng ra tập từng màn cho đào kép thật thuần thực rồi mới đem ra diễn. Ông Bầu đóng vai Tiết Đinh San còn vai Phàn Lê Huê do bà Bầu đóng. Bà đã đóng vai này từ trẻ đến

già. Và cũng trong những vai này ông bà đã thành vợ chồng thật ngoài đời. Ấy, hát hổng có lắm khi như thế đó. Hoặc lắm khi ngược lại hoàn toàn. Lên sân khấu thì mùi mẫn với nhau như... thiệt còn ra khỏi sân khấu thì ghét thù nhau như chó với mèo. Nhưng cũng lắm khi sân khấu lại chính là cuộc đời của họ.

Bữa nay bà Bầu ốm nghén gần ngày nên không làm Phàn Lê Huê được. Rủi đau bụng đẽthình linh rồi làm sao? Nên ông Bầu nhờ Bà Nhữn (tức thầy tuồng) lên thay vai Phàn Nguyên Soái. Bà Nhữn tên thật là bà Tư Hàng Xáo. Nhờ xay gạo bán hàng xáo nên thân hình của bà khá “co”. Bà cũng mê hát như vợ chồng ông Bầu. Bà làm thầy tuồng nhờ đi xem các gánh lớn trên tỉnh, quận rồi biết nghề chớ chẳng có học hành gì. Còn có tên là bà Tư Eo nữa. Vì thói quen xay lúa, hằng

ngày kéo vòng xay nặng nên bà có tật đi cà ẹo một tí, nếu không để ý thì không thấy. Khán giả khó bề mà so sánh giữa bà Bầu và bà Nhưn, ai hơn ai. Bà Bầu nhan sắc hơi kém hơn bà Nhưn nhưng lại có giọng ca sang sảng và ca Bắc rất dòn, còn bà Nhưn thì gương mặt trái xoan lại có cái núm đồng tiền rất duyên dáng nhưng kém giọng ca.

Vai Tiết Ứng Luông thì do thằng Kinh đóng. Kinh là một trai làng ham hát, chỉ có dáng, không có giọng sân khấu, nên ông Bầu lướt bớt đi những bài ca để cho Luông chỉ nói đối đáp và múa may che lấp cái nhược điểm của anh ta. Còn Thần nữ thì do một thiếu nữ có gương mặt trái xoan, tóc trán dợn sóng, giọng ca tạm được, nhưng hiềm có cặp răng thốt, nghĩa là hai cái răng cửa hơi to và hơi hô nhưng đến màn của Thần nữ thì

ông Bầu cho phực đèn màu hơi tối, để khán giả chỉ còn trông thấy gương mặt của nàng mà không thấy cặp răng thốt.

Tuồng diễn tới màn ba là lúc Thần nữ biệt ly với Ứng Luông trở về phục mạng Soái mẫu. Ở phút chia tay bài ca vọng cổ và bài Nam Ai rất lâm ly làm nhiều khán giả suýt rơi nước mắt. Bỗng hai anh hề (đóng vai Tần Hớn và Nhứt Hồ) vào giễu làm khán giả cười rân. Màn hạ từ từ, khán giả vỗ tay hoan nghinh rầm trời. Ông Bầu lấy làm nở mặt nở mày. Ông để nguyên áo giáp trụ Tiết Đình San đang mặc trên người bước ra mép sân khấu “có đôi lời cùng khán giả” với nét mặt hân hoan rạng rỡ.

Sang màn thứ tư. Màn kéo lên. Phàn Nguyên soái (bà Nhưn) đang oai vệ trong soái đường ngôi trên ghế đọc binh thư. Chốc chốc lại ngó ra viên môn

như trông chừng ai. Bổng quân vào báo có Tiết Ứng Luông hồi dinh phục lệnh. Phàn Nguyên soái buông quyền binh thừ xuống và bước ra khỏi bàn.

Tiết Ứng Luông đi nhanh vào. (Trong tuồng thì ông Bầu và bà Nhữn cho thằng Luông sụp lạy Phàn Nguyên soái để xin tội) nhưng không hiểu tại sao Luông vô tới trông thấy Soái mẫu, không chịu quì phục dưới chân bà mà lại giơ tay ra định trở mòi với “bà má”. Có lẽ Luông lóa mặt vì cái núm đồng tiền trên gò má của Soái mẫu chăng? Soái mẫu bèn nổi giận giơ tay tát một phát nháng lửa vào mặt Luông và quát:

– Mi là đứa con ngỗ nghịch. Sao mi dám phạm thượng vậy? Đồ thất phu vô lễ!

Tiết Ứng Luông (thằng Kinh) bị ăn

bạt tai quay mòng mòng quên hết mấy câu vọng cổ. Thay vì ca: “Phản nguyên hung ơi! Xin mở lượng biển trời (xuống liu mùi) Từ nay con không dám bỏ nhà đi hoang nữa...” thì nó lại ca: “Soái mầu ơi, cái bạt tai của mẹ đã làm con rụng rời! Từ nay con không dám tái phạm nữa ơ..ơ..”

Khán giả xem cải lương có cái tật là khi kếp trên sân khấu sắp xuống liu thì đã vỗ tay trước làm lấp cả tiếng đồn và giọng ca, lấp luôn cả câu liu nên không ai biết gì hết. Nhưng ông Bầu đứng trong cánh gà theo dõi từng cử chỉ của đào kếp để nhắc tuồng thì biết tuồng đang “xỉa” nếu không tốp lại nó sẽ “chảy re». Ông bèn bước lại giật sợi dây kéo màn trong tay thẳng bé chạy hiệu mà buông màn xuống. Rủi thay, cái rỏ rẻ (tiếng Bắc là cái ròn rọc) bị kẹt dây nên màn chỉ buông

đến được nửa chừng rồi lửng lơ treo ở đó. Ông Bầu phải chạy ra lôi nó xuống tận mí sạp rồi trở vô. Thấy Phàn Nguyên soái đang còn sùng sộ với thằng con ngỗ nghịch, ông Bầu bảo:

– Nó lỗ đại, thôi bỏ qua đi, diễn tiếp kéo khán giả bỏ về và đòi gạo lại hết.

Bà Nhưn cự nự:

– Con gì mà dám hỗn như thế đó!

Ông Bầu xử chìm xuống:

– Thì bà cũng đã xáng nó một bạt tai trị tội nó rồi!

– Nó có dám làm thế với má nó không?

– Thôi, từ nay tôi không để cho bà làm má nó nữa.

Ông Bầu bước lại lấy khúc cây gỗ cộp cộp và kéo màn lên. Tiết Đinh San lại bước ra xun xoe trong bộ quân phục sáng rỡ, mặt cười tươi như hoa héo, bảo:

– Thôi, má nó đánh con làm gì. Hãy tha cho nó nhứt phen lần lữa! – Rồi quay lại thẳng Luông-

– Nè Luông, lạy xin lỗi mẹ con đi con!

Chàng ca sĩ kia quì xuống ứng khẩu ca:

– Soái mẫu ơi! xin hãy mở lượng biển trời... Cây đờn cò buông ra tiếng ò (lịu) mùi rụng rún.

Khán giả vỗ tay bể rập, không biết gì hết về cái bạt tai nháng lửa bên trong sân khấu. Còn thẳng Luông thì cả đời có lẽ không ca được câu nào hơn câu đó.

Đêm ra mắt tuồng Thần nữ, ông Bầu thâu được gần 2 gia gạo (1 gia = 40 lít) và có lẽ gánh Bầu Lúa chưa bao giờ thu được nhiều gạo thế trong một đêm hát ốc trâu mà khán giả tưởng thiệt hay. Mà nó hay thiệt. Lạ thay bàn tay bà Nhưn in trên mặt thẳng kếp nổi lên đủ 5 ngón. Ngón áp út của bà đeo nhẫn, chiếc nhẫn cũng nổi rõ ràng.

Thằng Kinh về nhà bị vợ bắt gằn liền. Kinh ta muốn giấu nhưng không giấu được. Con vợ biết tánh láu táu quen thói chụp giựt của chồng, nên canh chừng hoài nhưng không xuể. Thằng Kinh ăn tát tai lần này không phải là lần đầu, nhưng nó vẫn không tổn, cứ thói nào tật ấy hoài hoài làm con vợ nó buồn hết sức.

Còn bà Nhưn thì muốn đuổi thằng Luông ra khỏi gánh, sợ để nó diễn tuồng nó sẽ “làm cái kiếu” đó thì hỏng hết.

Nhưng ông Bầu thì lại dùng nó ở điểm khác. Chồng bà Nhữn là Hương Quán trong làng. Đêm đó ông có mặt ở rạp, ngồi ghế nhứt hàng hoàng, nhưng cũng như hầu hết khán giả, ông không biết gì về chuyện bên sau bức màn nhung, nghĩa là chuyện cái thằng Luông bị má nó bạt tai. Khán giả không biết nhưng chắc đào kép và quân chạy hiệu thì trông thấy vì họ biết đâu có cái lớp nào Phàn Nguyên soái bạt tai thằng con như vậy.

Bà Nhữn về nhà không dám thuật lại cho chồng nghe sợ cả xóm hay rồi vợ nó không cho nó đi hát nữa. Nhưng ông Bầu thì để phòng, nên ông đến nhà ông Quán thưa thiệt và nói hết:

– ... Dạ thưa ông Hương, chuyện đó tôi không hiểu ma quỷ gì giục nó làm như vậy?

Ông Quán không hiểu gì hết, ngồi ngẩn người ra nhìn ông Bầu. Nhưng ông Bầu lại nghĩ rằng ông Quán là người lớn không chấp những chuyện nhỏ mọn, nên thưa tiếp:

– Tại bữa đó vợ tôi ể mình nên tôi nhờ bà Hương (bà Nhún) thay đỡ một vai.

Ông Quán nói:

– Bả thay thì bả thay chớ có gì đâu mà ông Bầu phải tới đây cho tôi biết?

Ông Bầu định không nói nhưng rồi thấy áy náy trong lòng nên thuật lại đầu đuôi câu chuyện thằng Luông làm hỗn với “má nó”.

Nghe xong ông Quán cười nhạt:

– Chuyện đó cũng thường. Ông Bầu

không nghe đàn bà hát đưa con hay sao:

Trồng trâu thả lộn dây tiêu

Con theo hát bội, mẹ liều con hư!

Ông Bầu hơi bị chạm tự ái nhưng rán nói tiếp:

– Mũi đại lái chịu đòn ông Hương à. Nó là kếp của gánh hát tôi, nó làm tốt tôi nhờ, nó làm xấu tôi phải chịu. Xin ông Hương bỏ qua cho!

Ông Hương cười dã dã:

– Cái điều tôi lo là gánh hát của ông đẹp đi không có gì cho bà con giải trí sau những ngày làm lụng mệt nhọc rồi sanh ra bài bạc, trộm cắp, mệt cho tôi lắm.

Ông Bầu mừng như mở cờ trong bụng:

– Dạ ông Hương cứ tin đi, tôi không dẹp gánh hát đâu. Tôi mà bỏ nghề hát thì như cá chết khô trên cạn, sống sao được nữa.

Ông Quán nói:

– Ông Bầu có cần tu bổ cho gánh hát thì tôi sẽ xin với ban hội tề xuất công Nho ra giúp cho. An cư thì tới lạc nghiệp. Càng lạc nghiệp thì càng an cư!

– Dạ cảm ơn ông Quán là người biết lo cho dân.

Ra về ông Bầu vừa mừng vì có một ông Hương chức biết nói hai tiếng an cư lạc nghiệp. Và ông còn là khán giả năng lui tới rạp Bầu Lúa nhất so với mấy ông hội tề khác. Mấy ông kia chỉ khi nào có cúng đình được mời thỉnh thì mới tới chớ có bao giờ chịu khó đến rạp nghèo xác mà xem hết một lớp tuồng?

Vừa đi vừa suy nghĩ, ông Bầu đi qua nhà thằng Kinh, bắt đồ ông tạt vào nói ba điều bốn chuyện với nó.

Từ ngày ăn bạt tai nó trốn riết trong nhà không léo hánh tới rạp để tập dượt nữa. Công bình mà nói thì nó hát không hay. Chỉ cái mã ngoài, nên không được việc mấy. Nhưng mà nếu không xài nó thì gánh hát thiếu một tay. Kép xoàng cho nên phải rán dạy dỗ luyện tập nó cho thành tài. Nói chí tình, nó kém tài mà lại háo danh, hát dở mà thích được vỗ tay cho to. Kép nhì mà muốn đóng kép nhứt. Ca 6 câu còn trật lên trật xuống nói chi Cổ Bản với Lưu Thủy Trường. Dụng như dụng mộc. Nó không có tài mà mình làm cho nó khá lên thì đó mới gọi là Bầu Gánh. Nếu không, thì mình chỉ là “bầu... thúng” mà thôi.

Vừa nghĩ, ông Bầu đã vào sân nhà

thằng Kinh. Ông đứng ngoài thêm kêu vọng vô:– Vợ chồng có rảnh không, đi lại tập tuồng!

Chờ một lúc mới có tiếng đáp, rồi vợ thằng Kinh bước ra nói:

– Anh không có ở nhà bác Ba à!

Ông Bầu biết nó đang nằm mẹp trong buồng chờ đi đâu. Từ hôm đó tới nay, nó không dám bén mảng tới đằng rạp, nhưng ông Bầu nói:

– Chốc nữa nó có “vẽ”, bay biểu nó lại đăng tập tuồng “Phàn Lê Huê phá hồng thủy trận”

Vợ Kinh hỏi:

– Ai đóng vai Lê Huê vậy bác?

– Không phải bà Nhưn đâu!

Ông Bầu biết thằng Kinh bị cái khớp đó nên nói trở qua rồi trở ra đường.

Vợ Kinh chạy theo kêu giật lại:

– Bác Ba! Bác Ba! Cho cháu nói chuyện này chút!

Ông Bầu đứng lại. Vợ Kinh nói nhỏ với nước mắt rưng rưng:

– Làm sao bây giờ bác Ba?

– Làm sao cái gì?

– Bác không biết thiệt sao?

– Tao không có biết gì hết!

Vợ Kinh sụt sịt hai ba cái rồi nói trong tiếng khóc:

– Như vậy là bỏ mùa rồi chớ còn vác mặt đi đâu nữa hả bác?

Ông Bầu cười nhạt:

– Mấy vẫn thường khoe chồng mấy đẹp nhất xóm cô nào thấy cũng muốn mà. Tại sao nó không dám vác mặt đi đâu?

Vợ Kinh mếu máo:

– Cháu bảo ảnh đừng có quen cái tật láu táu gặp “thứ gì” cũng bốc hốt.

– Nó bốc hốt thứ gì chớ?

Đến nước này thì không nói lòng vòng được nữa, cô quệt nước mắt rồi nói:

– Cái mặt ảnh bầm tím đủ 5 ngón tay. Cháu hỏi ảnh không nói nhưng cháu biết. Đêm đó có người đi ngang nhà nói vọng vô với cháu: “mấy vỗ cho nó một phát bên kia là dấu bên này lặn mất chớ gì!” Rồi họ cười với nhau: “Ăn quen chồn

đèn mắc bẫy là vậy đó!” Hương Quân
ông biết ra thì chuyện còn lòi thoi nữa
cà! Rồi bữa sau có người mách thuốc
chữa chỗ bầm cho ảnh.

– Thuốc gì đó! – Ông Bầu hỏi.

– Thuốc càng đặt vào thì vết bầm
càng lộ ra đen hơn bác à!

– Thầy nào cho toa vậy?

– Họ biểu cháu ra mấy gốc so đũa
sau nhà, vạc lấy vỏ dâm nhuyển rồi đắp
xác lên chỗ đâu có thầy bà gì!

Ông Bầu suýt cười ré lên nhưng nín
kịp. Ông bảo:

– Đó là mấy thằng đực nó chơi khăm
chồng mày đó.

– Chơi khăm là sao bác?

Ông Bầu nửa nghiêm nửa đùa:

– Vậy mày không biết con gì ham ăn lá so đũa hay sao?

Vợ Kinh mới vỡ lẽ ra. Ông Bầu bảo:

– Mày phải tể đầu tể đuôi nó bớt đi. Vô cái nghề này mà cứ láu ta láu táu không nghiêm trang thì có ngày Lý Nguơn Bá đập chùy sắt lên đầu hay La Thành lụi cho lũng ruột đó.

Vợ Kinh nói:

– Ảnh quen thói đó rồi. Cháu nói ảnh đâu có thèm nghe! Để cho tụi con nít chúng nó đặt vè cười cho ê mặt... “Thấy l... lạ như quạ thấy gà con” cho đáng cái đời...

– ...Thằng “kép nhứt”. Nhưng tao khuyên bây đừng có ngầy ngà nó! Hồng

lẽ mỗi lần đập cút mỗi lần chặt churen thì đàn ông trên thế gian này đâu có đủ cho bây chọn...

*

Đám công gặt bu chung quanh ông Bầu. Một người nói:

– Bác để tụi tôi gặt thế cho. Bác cứ kể chuyện tuồng cho tụi tôi nghe là đủ bù lại.

Một người khác lại hỏi:

– Làm kếp hát khó không bác?

Mỗi người một câu như bao vây ông Bầu, ông chưa biết trả lời cách nào thì một người lại hỏi:

– Hiện giờ bác có bao nhiêu tuồng ruột tất cả?

Ông Bầu đang lim dim mơ màng, bỗng giật mình khi nghe câu này. Chính ra ông cũng không biết ông có bao nhiêu tuồng. Câu hỏi làm ông tỉnh giấc. Ông ngồi dậy bới lại cái đầu tóc rồi bấm bấm ngón tay, lẩm nhẩm tính:

– Phàn Lê Huê là một, Thần Nữ dăng Ngũ Linh Kỳ là hai. Tôn Tản hạ san là ba, Tôn Tản giả điên là bốn, Đào Tam Xuân loạn trào là năm, Trảm Trịnh Ân là sáu, Tiết Nhơn Quý chinh đông là bảy, Tiết Đinh San chinh Tây là tám, Trụ Vương thiêu Minh là chín, Đắc Kỷ thọ hình là mười...

Ông Bầu bấm hết mấy ngón tay rồi kêu lên:

– Ôi thôi, còn nhiều lắm, kể không xiết đâu.

– Bác rán rặn ra coi tới hai chục tuồng hay không?

Ông Bầu lại đếm tới ngón chùn:

– Giang Tả cầu hôn, Phụng Nghi Đình, Phong Ba Đình, Tiết Cương viếng Thiết Khưu Phần, Tiết Giao đoạt ngọc, Võ Đông Sơ Bạch Thu Hà, Đơn Hùng Tín, Cao Hành Châu qui vị, xử Lăng Trì Hàn Tố Mai, Hàng Phụng đạo Long Xa, ... đúng 20 tuồng rồi đó.

– Còn nữa hết bác?

– Còn chớ! Quan Công phục Huê Dung Đạo, Triệu Tử đoạt ấu chúa, Tam anh chiến Lữ Bố, Quan Công đập đập bắt Bàng Đức, Hoa Đà mổ óc Tào Tháo, Tây Thi Phù Sai, Việt Câu Tiễn phục thù, Mổ tim Tỷ Can (Rau Vô Tâm), Bao Tự đùa với lửa, Nhạc Phi Tần Cối, Tiết Nhơn Quý lấy Ma Thiên Lãnh...

Một người hỏi:

– Nhiều tuồng như vậy làm sao bác hát cho hết?

– Hát từ từ mỗi đêm một tuồng chớ phải hát luôn một đêm hay sao?

Một người khác lại hỏi:

– Tuồng ở đâu mà nhiều dữ vậy hả bác?

– Thì của mấy ông thầy tuồng đặt ra chớ đâu. Tao nghe hát riết rồi quen tai đâm ra thuộc chớ có ai dạy dỗ gì!

– Thầy tuồng như bà “Nhưn” đó hả bác.

– Có gánh hát theo xưa thì người gọi chủ gánh hát là ông Bầu, bà Bầu, còn thầy tuồng thì gọi là ông Nhưn, tùy theo ý thích.

Một người khác lại hỏi:

– Bác đi hát hồi nào vậy bác?

– Hồi nào thì không nhớ, chỉ nhớ là còn nhỏ tuổi lắm!

– Ai dẫn bác theo nghe hát vậy?

– Đi đại xuống ghe rồi theo luôn người ta chớ không có ai dẫn hết.

Trời trưa nắng gắt, đám công gặt tìm bóng mát dưới hàng trâm bầu nằm nghỉ. Vài ba tiếng cu buông dòn tan trên ngọn tre trong xóm. Mấy chú điều hâu giăng cánh thả lửng lơ trên nền trời như những lá buồm trên mặt biển không gió. Những vuông lúa chưa gặt vàng rực toả hương nồng ngát.

Người vùng này đã ghiền với những truyện, những tuồng của ông Bầu cho

nên hể đúng trưa thì họ mon men tìm ông Bầu để nghe kể tuồng tích. Ai cũng nằm nghỉ được chớ ổng cóngỉ được đâu. Biết vậy nên có nhiều người tình nguyện gặt thay để ông kể chuyện cho nghe.– Mười cái vòng hái đi qua một lượt là xong một công cho bác.

Và họ làm thật. Họ kéo tới “trả công” kể truyện cho ông Bầu.

– Kể đi bác. Kể cái lúc Tiết Đinh San lên núi cầu Phàn Lê Huê đó.

Ông Bầu cất giọng:

– Nêu muốn hát cho đúng điệu thì phải hát tuồng “Tiết Đinh San cầu Phàn Lê Huê” trước rồi mới hát tuồng “Thần Nữ” sau. Nhưng bà con ở làng này đã thuộc cháo chan mấy sự tích này rồi nên hát cái nào trước cũng được. Cũng tỉ như

bánh tét ăn cái nào thì cũng vô bụng ráo trọi.

... Sau khi Phàn Lê Huê “tru huynh sát phụ” rồi thì mở cửa ải Hàn Giang ra rước quân Đường vào. Phàn Lê Huê biết đây là thiên mệnh đã định Thầy đã dặn không được cãi lại chớ không phải nữ tướng tài ba này rắp tâm đầu hàng kẻ địch. Nhưng Tiết Đình San sau khi thể thốt cho qua truông rồi trở mặt. Khi Lê Huê dâng thành qui thuận nhà Đường thì Đình San không nhận làm lễ thành hôn. Trình Giảo Kim lúc bấy giờ đang làm nguyên soái thay cho Tần Thúc Bảo mới chết bất ngờ.

– Tại sao ông chết vậy bác?

– Ồ, chú em hỏi cũng có lý. Nguyên soái sao lại chết bất ngờ? Mà lại chết ở tại triều? Số là lúc bấy giờ vua Đường

Thái Tông sắp chinh Đông nên muốn chọn nguyên soái. Tần Thúc Bảo đang giữ soái ấn, nghe thế thì tự ái. “Bộ ta không đủ sức chinh Đông hay sao?” Bèn không chịu giao ấn lại cho vua. Nhưng vua biết Tần Thúc Bảo đã ngoài 60, đã từng nâng vạc đỡ thành 3 triệu tiên đế, nay sức đã yếu, làm sao chinh phạt nổi rợ Hồ đường xa vạn dặm lại phải vượt biển trèo non. Trước lòng trung quân ái quốc của lão tướng họ Tần, vua không biết khuyên bảo cách nào. Tần Thúc Bảo thấy con Kim sư (sư tử bằng đồng) trước sân châu bèn tâu: Nếu hạ thần không cử nổi con kim sư nặng ngàn cân này đi ba vòng sân thì thần mới đành giao lại ấn soái cho người khác. Vua phán chịu. Tần Thúc Bảo xắn tay áo bước tới nắm chân con kim sư để cất lên, nhưng không lay nổi. Bèn ráng sức dùng cả hai tay nhấc bổng lên nhưng chỉ đi được vài bước thì

ngất xỉu và hộc máu bất tỉnh.

Đám công gặt nhao nhao lên hỏi:

– Ông có sao không bác Ba?

– Thông thả để tôi kể tiếp... Ông biết lão lai thì tài tặn nên đem ấn soái lại dâng trả vua.

– Rồi vua trao cho ai bác Ba?

– Trong đám tướng trẻ có Tần Hoài Ngọc cử nổi con kim sư và đi ba vòng.

– Tần Hoài Ngọc là ai mà giỏi vậy bác Ba?

– Hề hề, con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Tần Hoài Ngọc chính là con trai của Tần Thúc Bảo. Sau khi thổ huyết, Tần Thúc Bảo qua đời. Vua xuống chiếu cho Tần Hoài Ngọc lo việc tang chế cho cha rồi hãy lãnh ấn

soái. Trong thời gian này, vua phong cho Trình Giảo Kim tạm thời giữ ấn soái! – Bác Ba dừng lại và cười một tràng dài – Xóm mình có “ông Giảo” đó. Đó là ông già Tàu làm ruộng lâu đời nhất ở đây như tôi biết. Giảo Kim sống qua 8 triều vua và thọ đúng 100 tuổi. Ông Giảo có các đặc điểm là phước tướng chớ tài năng thì không bằng La Thành hoặc Tần Thúc Bảo. Cho nên trong các anh hùng thời Thuyết Đường người ta xếp hạng Lý Ngươn Bá anh hùng số 1, Võ Văn Thành Đô số 2, Bùi Ngươn Khánh thứ 3, Đơn Hùng Tín số 4, Ngũ Vân Thiệu số 5, Tần Thúc Bảo số 6, La Thành số 7 v.v... chớ không có Trình Giảo Kim..! Nhưng, như nói lúc nãy Giảo Kim thuộc loại phước tướng, không chết trận, không lập công to nhưng trong lúc gieo neo thì có Giảo! Giảo Kim dùng cặp búa đồng rất lợi hại, nhưng một buổi nọ Giảo vô nằm trong

miếu ngủ trưa rồi quên hết, chỉ còn có 3 miếng tổ thôi. Ra trận hễ tướng giặc đụng Giảo Kim thì chỉ có 2 cách: một là bỏ chạy, hai là cố sức đỡ cho được 3 búa đầu là xong. Qua đến búa thứ 4 thì nhẹ như trò chơi con nít. Tha hồ mà phản công.

Nhưng Giảo Kim đã từng làm soái được một thời gian và làm vua được 100 ngày và được quần thần tung hô Trình thiên tuế đó chứ! Chuyện Tàu nó vòng vo tam quốc vậy đó bà con à. Kể chuyện này bắt qua chuyện kia!

– Kệ nó, bác cứ kể hết đi.

– Rồi vụ đám cưới Phàn Lê Huê ra sao?

Ông Bầu tiếp:

– Lúc đó Tiết Nhơn Quý đã chết, nên ông Giáo mới thay mặt đảng trai. Nhưng Đinh San lại bắt buộc phải cưới mà không chịu nhập phòng. Lê Huê hận đời mới bay luôn về núi ở với mẹ.

Lúc bây giờ binh Đường bị nguy khốn cần cứu nguy. Cố nhiên là cần một tướng tài ba. Đó là Phàn Lê Huê. Bây giờ phải đi cầu Phàn Lê Huê. Giáo Kim phải đích thân đi với Đinh San. Nhưng cách hành quân này cũng lạ đời “nhứt bộ nhứt bái nghĩa là tay bưng khay rượu nâng lên ngang mày đi một bước, lạy một lạy, cho đến lúc tới nhà Lê Huê mới thôi. Hai bác cháu leo núi rụng giò mới đến. Nhưng Lê Huê đã chết rồi.

– Ủa, sao kỳ vậy. Mới thấy đó lại chết.

– Đó là bà Nhưn đóng vai Lê Huê, chứ không phải Lê Huê. Nếu là Lê Huê

thì bà đầu có tát thẳng con nuôi một phát sếu hàm vạy.

– Thôi, kệ nó, tiếp đi bác Ba!

Ông Bầu tiếp:

– Giáo Kim dắt Tiết Đình San lên trầu rượu xin tội với đàn gái để rước Lê Huê thì thấy một chiếc quan tài nằm chình ình giữa nhà, liễn đôi và bàn thờ tang mới tinh. Giáo Kim quát Tiết Đình San quì xuống lạy. Thằng nhỏ vừa cuống vừa khóc. Hồi người ta muốn lại gạt ra, bây giờ muốn người ta, người ta không muốn. Xách cặp dứa đi xuống đi lên là vậy đó.

– Lê Huê chết thiệt sao bác Ba?

Ông Bầu cười:

– Nếu nó chết thiệt thì sao còn lòng

thòng cái vự «Ngũ linh kỳ» mậy! Đinh San đang mếu khóc thở than thì bỗng một tiếng nổ vang trời, khói bốc mịt mù. Trong màn khói Lê Huê hiện ra, đưa tay trở mặt Đinh San, quát “kẻ bạc tình đừng có đến đây than than khóc khóc làm chướng tai ta. Hãy về đi cho khuất mắt!” Mẹ của Lê Huê cũng nhieć con gái, nhưng sự thực là mắg bác cháu Giáo Kim: “Mầy đã giết cha anh mầy để theo gã bạc tình, bây giờ còn muốn gì nữa? Sao không đuổi hai kẻ bất nghĩa này ra khỏi nhà tao”. Hì hì! Nhưng mà Lê Huê nó bị Đinh San bắt mất hồn gặp lại đây là mừng như hoá kiếp, làm sao đuổi nổi. Nói gì thì nói cột kèo cũ không rủ cũng về mà! Cuối cùng rồi ông Giáo rót rượu nói dăm câu là bà mẹ chịu cho con gái đi theo. Chớ giữ ở lại cho nó ở vá à?

Một người vọt miệng nói:

– Ở vá trên núi thì... da thịt cũng như đá há há.

Ông Bầu nói:

– Bà con thấy hồi xưa người ta cũng có những mối tình dữ dội chớ không vừa. Con gái theo trai can không lại chớ đâu phải bây giờ mới có. Nhưng không hiểu sao hồi xưa đàn bà con gái có tài hơn bây giờ. Ở bên Tàu làm những chuyện động trời toàn là nữ tướng. Đời Đường thì có Võ Hạo, Diêu Thuyền, Dương Quý Phi, Phàn Lê Huê, Lưu Kim Đính, Thần Nữ,... đời Tống thì có Thoại Ba, Hàn Tổ Mai, Đào Tam Xuân, đời Châu thì có Bao Tự, đời Thương thì có Đắc Kỷ... mấy con gà mái này đá đám gà cồ chạy tét.

Một người chêm vô:

– Bây giờ cũng vậy chớ khác gì, bác

Ba. Như bà Nhưn xán một bạt tai vô mặt thẳng Kinh vậy.

Ông Bầu nhìn bóng trâm bầu ngã dài trên bờ ruộng và nói:

– Thôi, trở lại ruộng đi, kéo tới chiều còn bỏ cù miếng lúa này, đêm nay chuột phá hết.

Một người khác nói:

– Để nguyên cụm lúa này tối nay bà con đuổi bắt ốc cau, chẳng nghịch, dỏ dẻ quay nước dừa nhậu chơi bác Ba.

– Ở phải đó, mùa này chim ăn lúa mập lút, cái ức nó ưỡn như ức con gái vậy đó. Nướng lửa than chảy mỡ kêu xèo xèo. Mình vừa nhai cặp giò dỏ dẻ đưa ly và nghe bác Ba kể tiếp. Chuyện gì bây giờ bác Ba.

– Mấy chú coi trong mấy chục tuồng tôi kể tên hồi nãy đó mà lựa ra, chớ tôi biết đâu mà kể?

– Bác Ba kể truyện gà mái đá gà cồ đi. Đào Tam Xuân nghe bác?

Ông Bầu cười:

– Sao tụi thanh niên lại thích chuyện bị gà mái đá.

– Gà mái không có cựa, đá không đổ máu bác à.

– Tụi bây gặp con gà mái họ Đào thử coi có đổ máu không? Nhưng mà được, để mai tao kể vụ Đào Tam Xuân rượt bắt Hàn Tổ Mai trốn dưới ngai vàng cho tụi bây nghe.

Một người đang nằm bồng bật đứng dậy vươn vai, ngáp dài và nói:

– Nghe Tiết Đình San đi cầu Phàn Lê Huê, mình cũng muốn mơ tiên luôn.

Một người cười:

– Nhút bộ nhút bá, chắc mệt dữ hả, đâu coi thử cặp đầu gối trái.

– Hì hì, sẵn đĩa kia tắm luôn cho mát.

Cả bọn cười rộ kéo xuống ruộng lúa vàng rực.

✱

Rạp Bầu Lúa thu hình dưới những tàn lá mù u rậm rạp. Đã được dựng lên từ nhiều năm, lại chịu nắng mưa và không mấy khi được tu bổ, nay nó xệu xạo như lão già sắp chầu trời. Vừa rồi ông

Bầu mới vá sần sần khâu bằng mấy tấm ván trong nhà. Vãn hát lại mang vào lót y như cũ mới có đủ chỗ ngủ cho sắp nhỏ.

Mùa khô mấy đứa trai hát xong lăn ra ngủ luôn tại rạp, chỉ hiểm một nỗi là cái sườn ọp ẹp nên trong những tuồng đánh phép, tiên ông tiên cô không bay được vì móc dây trên nóc, tiên bay sẽ sập mất cho nên ông Bầu nảy ra ý kiến là giăng dây trên những nhánh u như những cánh tay choàng qua nóc. Tha hồ cho tiên bay. Phong màn thì sơn phết chắp vá như một cái áo cũ. Nhưng có phong cảnh thì mới thành màn hát, nếu không thì diễn luôn ngoài trời cho tiện. Nhưng nếu hát ngoài trời, rủi bị mưa thì làm sao? Khán giả tan hàng đã đành, đào kép cũng không khỏi ướt. Người sao, của vậy. Bà con có muốn xét lý lịch Bầu Lúa thì xin đọc những dòng này.

Tôi là Bầu Lúa sanh năm... tại ấp Bánh Tét, xã Cầu Chông, cha mẹ mất sớm đi hoang hồi 8 tuổi. Số là năm đó mất mùa nặng. Bà con trong làng đói nheo nhóc. Một gánh hát tên là Phùng Kỳ đến hát tại nhà lồng chợ. Đêm đầu được 14 khán giả gồm có 6 vị hương chức trong đó có 5 vị được mời (nghĩa là coi không tốn tiền) còn một vị cũng khỏi mua vé. Đó là vợ của ông Cai, người giữ an ninh cho làng xã. Vị chi là phân nửa là khách coi cộp. Còn một nửa thì gồm có bốn đứa con nít và hai cặp vợ chồng có vẻ sang trọng. Bốn đứa con nít thì lại chun vãi bao rập lột vô được bên trong. Nhân viên xét vé muốn tổng chúng ra, nhưng ông Bầu thấy bên trong toàn là ghế trống nên để cho chúng muốn ngồi ghế nào cũng mặc xác. Đám tiểu yêu chợ này, không có ai dám động tới. Chúng phá thành tinh. Các gánh hát Sơn Đông

mãi võ tới dọn đồ lễ ra sắp hát thì chúng đâm thùng trống. Còn cái lương đến thì chúng chui vô trong để phá chơi hơn là coi hát. Tền gánh hát rất đẹp (Phùng Kỳ) nhưng chúng kêu là “Phùng mang”.

Một đêm nọ gánh hát đậu giàn khá khá. Khán giả đang xem tuồng Bao Công Xử Án Quách Hoè. Đến màn Bao Công thiết lập toà án dưới Âm phủ để tra hỏi Quách Hoè, đèn được che bớt ánh sáng. Mấy con quỉ hà nằm nhân dịp đó, bèn mở những lon phép ra. Bên trong chứa những bồ cào lẫn trong một thứ nước đặc biệt, chú bồ cào bị nhốt trong lon bây giờ được thả ra, tha hồ bay vi vút ngang dọc, đụng đầu đập đó. Chẳng bao lâu quan khách đều sờ tay lên đầu và bắt xuống được ít nhất một chú bồ cào, hoặc trúng tóc ươn ướt và xét nghiệm bằng mũi cái mùi đặc biệt kia. Trong số đó có chú bé

sau này trở thành Bầu Lúa. Nhưng cũng hãy còn dài, cái tiểu sử kỳ của chúng. Sự phá phách không làm cho chúng no hơn chút nào, nhưng đó là bản tánh của con nít. Phá chơi cho vui chơi không để làm gì và cũng không thù oán ai.

Đói vẫn đói. Gánh hát không thu tiền đủ để trả lương cho đào kép nên phải lui ghe đi tìm mối khác. Khi chèo được một lúc thì viên tài công thấy từ dưới khoang hầm nhô lên một đứa bé. Nó kêu đói và được chủ cho ăn cơm nguội uống nước sông, rồi nó trở thành nhân viên bá nghệ của đoàn, không lãnh lương. Gánh hát đi đâu nó theo đó. Vác ghế, quét rạp, kéo màn, nấu cơm, rửa chén, việc gì nó cũng làm với sự hăm hở và tự nguyện.

Một hôm vắng một tên chạy hiệu. Nó được ông chủ cho “đóng vai” đó. Thứ cái đồ quân chạy hiệu khỏi phải hát hò

gì. Cứ mặc quần áo nẹp xanh nẹp vàng, đầu đội mũ không ra mũ, mũ không ra mũ cứ thế đâm bổ ra sân khấu, nếu vấp té càng hay, cứ la toáng lên. Ông tướng không cần nghe tiếng nào cũng biết đó là: “Thậm chí nguy thậm chí nguy! Lửa cháy!... dì chạy về báo dựng...” hoặc là “Trước mặt non cao chớn chở, sau lưng địch quân tử mở đuổi theo...”

Ông nguyên soái chưa nghe ra môn ra khoai đã tổng cho thằng nhỏ một đạp rồi vừa vung râu, vừa đá giáp, co một chân lên, quay luôn ba vòng và la hát inh ỏi.

Tên quân hiệu vào trong cánh gà dòm ra sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ. Thế cho nên người ta bảo quân chạy hiệu là quân chạy xạo (chạy xạo không gạo mà ăn). Một hôm khác nó được thằng bạn chí thân nhờ nó kéo giùm màn, vì nó bị

Tào Tháo đuổi. Thằng bé cầm mỗi dây đứng chờ... nhưng màn hát mặt đỏ đánh mặt đen, mê quá nó quên mất nhiệm vụ thiêng liêng của nó cho đến lúc buông màn mà nó vẫn còn đứng trơ mắt ếch ra mà nhìn.

Bốp! Một “bạt tai thấy hai ông trời” hơn cả cái của bà Nhưn tặng thằng Kinh.

Bỗng một hôm, đời nó lên hương tí xiu. Số là anh kếp đóng vai gác cổng dinh thừa tướng. Vai này có đối đáp vài câu chớ không có ca. Nó đóng đạt 100%, nhưng mặc dù được khen, nó vẫn còn làm việc không lương. Rồi nó lớn. Một hôm ông thầy tuồng nhìn thấy khả năng của nó loé lên ông bèn giao nó thủ vai một đứa đầy tớ của một võ tướng có vài đoạn đối thoại và mang gói, cầm roi dắt ngựa (giả) nó đều làm tạm được. Ít tháng sau nó được đóng vai lính hầu Tiết

Cương. Chả là Tiết Cương bị giặc đuổi rượt, nhưng phải dắt bà vợ có bầu là Lan Anh theo. Lan Anh cũng có một đứa tớ gái. Tớ trai tớ gái trêu chọc nhau bằng những lời thường và cuối cùng có một bài Kim Tiền (đứa ca một đoạn) nó đều hoàn thành trên trung bình cả. Bây giờ tìm cách đóng vai khó hơn thì cơ may đến với nó hơn nó tưởng. Ông thầy tuồng bắt nó đóng vai Bàng Hồng trong tuồng Xử Án Bàng Quý Phi. Vai này là vai phụ bên các vai Bao Công, Tống Nhon Tôn, nhưng khó, vì nó phải làm ông già râu dài, mặt nhăn cóp. Râu và mặt thì hoá trang dễ, nhưng còn giọng nói thì không phải ai cũng làm được. Nhưng ông thầy tuồng tập cho nó rồi nó cũng làm được Bàng Hồng không kém gì hai tiền bối của nó bao nhiêu.

Lại đến một vai khác. Nó phải thủ

diễn thay cho một cô đào. Gái giả trai thì dễ chỉ cần lên gân cổ một chút và vẽ râu chuột là ra dáng con trai rồi. Nếu ngực có căng phồng thì đè nó xuống. Như Quách Hải Thọ trong tuồng Lý Thần Phi trong lò gạch, một nàng có con vẫn đóng được. Lần này thì thầy tuồng bắt nó thủ vai Lưu Yến Ngọc trong tuồng Mạnh Lệ Quân thoát hải. Lưu Yến Ngọc là một vai phụ bên cạnh Mạnh Lệ Quân, nhưng dù sao trai giả gái cũng khó hơn gái giả trai. Không hiểu tại sao ông thầy lại giao cho nó một vai kỳ quái như thế trong lúc cô đào thủ vai Lưu Yến Ngọc vẫn phây phây ra đấy? Nó bèn nài ra nhiều lý do để thôi thoát.

– Mặt mũi tôi đực rõ ràng chớ phải tôi lại cái hay sao thầy?

Ông thầy gạt ngang:

– Kép 60 tuổi vẫn đóng vai con gái 18 được nghe vậy.

Nó cãi tiếp:

– Còn cái giọng ồ ề như ngỗng kêu thì làm sao thấy.

– Được rồi. Tao có cách!

Chối không xuôi, nó đành phải nhận. Và nó làm tiểu thư họ Lưu cũng ăn đèn lắm.

Dần dần nó hiểu ra là ông thầy muốn đào tạo nó thành kép có nhiều khả năng. Mà nó có nhiều khả năng thật. Vai nào nó thủ cũng trên trung bình.

Thế là nó thành kép chánh. Cô đào đóng vai Lưu Yến Ngọc đâm ra thích nó rồi mê nó. Rồi hai đứa lấy nhau thành vợ chồng.

Nó không biết đọc nhưng nghe tuồng qua vài lần là nó thuộc hết. Tuồng nào của gánh hát nó cũng nằm lòng. Và vai nào nó đóng cũng được. Nó thích tất cả các vai trừ vai vua. Không gì dễ bằng làm vua.

Nhưng bỗng một hôm nó muốn làm thầy tuồng. Nó thấy thầy tuồng cũng dễ làm thôi. Nó quyết học làm thầy tuồng để dạy người khác làm tuồng.

Khi nó có ba đứa con thì nó thấy sự chật vật của gia đình nhất là mỗi khi gánh hát dời chỗ. Trong ban có một đứa bé té sông uống nước chết. Ông Bầu phải làm đám cúng tế vì sợ có noi cho gánh hát.

Vợ chồng nó quyết định rời gánh hát đem con cái về quê sống hẳn một nơi trên đất liền. Nơi đó là kinh Bánh Tét

hiện nay.

Kinh Bánh Tét trước kia là một vùng đất hoang. Một ông điền chủ nộp đơn khai khẩn rồi thuê người đào kinh cho nước rỏ phèn. Ban đầu chỉ lèo tèo mấy ngôi chòi. Khỉ là bạn, rắn rùa là thức ăn của họ. Trên bản đồ mới của vùng này kinh Bánh Tét là một đường thẳng một đầu đổ ra rạch Tân Huế, một đầu gối lên sông Mỹ Hưng. Ghe xuống qua lại giữa hai con sông này không phải đi vòng nữa vì có con kinh Bánh Tét làm đường tắt, cho nên dân trong vùng cũng còn gọi kinh Bánh Tét bằng Kinh Tắc (tắt) hay Cái Tắc (tắt).

Nhiều người ở xa tới nghe danh từ Bánh Tét đã buột miệng nói:

– Đi qua con kinh này không sợ đói bụng.

Nhà ông Bầu Lúa cất trên bờ kinh này. Ngày nay bờ Kinh đã thành vườn tược sum suê, không còn tìm ra dấu vết của một vùng đất hoang nữa. Cầu khỉ nối liền hai bờ ở nhiều chặng. Có cả một cây cầu đúc làm thời ông chủ còn sanh tiền người dân gọi là Cầu Ông Chủ, vì ông chủ đất xây nên và có lẽ cũng để nhớ ơn ông.

Đêm nay gánh Bầu Lúa sẽ diễn tuồng Trảm Trịnh Ân, nhiều gánh hát đổi tên tuồng là Xử tội lăng trì Hàn Tổ Mai hoặc Đào Tam Xuân loạn trào hoặc Hàn Phụng đạo long xa. Cũng là từ tuồng gốc rút trong truyện Phi Long diễn nqĩa mà thôi. Nhưng gánh này thì thêm khúc đầu, gánh khác thì gán thêm khúc đuôi. Gánh nào có tay hể giỏi thì kéo dài vụ Hàn Phụng đạo long xa thành một màn chọc khán giả cười bằng những cử chỉ và

lời nói của tay hề đóng vai Hàn Phụng.

Ông Bầu xếp đặt các vai như sau: Triệu Khuôn Dã do ông bầu thủ diễn. Hàn Tổ Mai và Đào Tam Xuân: do hai cô đào trẻ. Trịnh Ân: thằng Kinh v.v... Các vai khác do các con trai con gái của ông Bầu đóng.

Khán giả đêm nay cũng khá đông. Nhưng đám hát nào cũng vậy, người vào xem hát chỉ là một số nhỏ, còn phần đông thì đến không phải để xem hát mà để xem người xem hát hoặc ăn quà bánh rồi về, nhưng cũng được tiếng biết xem hát.

Buổi hát được giáo đầu bằng cách giới thiệu các vai tuồng trong truyện: Triệu Khuông Dã mặt đỏ, Trịnh Ân mặt đen, Đào Tam Xuân ăn mặc theo võ tướng, Hàn Tổ Mai lòe loẹt. Những khán

giả con nít trở người này người kia và nói tên thiệt của họ một cách thích thú để chúng tỏ rằng mình biết nhiều hơn bạn.

Rồi đến ông Bầu nói qua câu chuyện để khán giả dễ theo dõi những lớp tuồng:

Đời nhà Tống bên Tàu có 3 người kết nghĩa kim băng là Sài Vinh, Triệu Khuông Dẫn và Trịnh Ân. Sài Vinh chết nhường ngôi lại cho Triệu Khuông Dẫn. Thuở còn hàn vi Triệu Khuông Dẫn thường tữu điểm trà đình nên có nhân tình là một cô gái lầu xanh tên là Hàn TốMai. Sau khi lên ngôi, Triệu Khuông Dẫn bèn rước Tố Mai về cung làm hoàng hậu. Đây là chuyện chưa từng có ở bất cứ nước nào. Gái điểm lại làm mẫu nghi thiên hạ. Vì thế nên triều đình mới có loại người hạ cấp hiên ngang đóng vai nhất phẩm triều đình. Đó là Hàn Phụng,

chú ruột của cô gái lầu xanh kia. Hàn Phụng ỷ cháu mình làm hoàng hậu nên nghênh ngang chẳng coi ai ra gì. Bữa nọ ngồi buồn, Hàn Phụng bèn tìm cách giải sầu. Hàn Phụng bèn dùng long xa của vua để dạo chơi. Chẳng may lại gặp Trịnh Ân.

Trịnh Ân tính tình giống như Trương Phi, còn mặt mũi thì đen như lọ chảo chẳng khác Uất Trì Cung và có một sức mạnh phi thường. Thuở thiếu thời đã từng nghênh ngang vào vườn của cô bé Đào Tam Xuân và bị cô đánh cho một trận. Nhưng trận đòn đã không gieo hờn oán mà đem lại tình duyên cho hai người.

Khi Triệu Khuông Dẫn làm vua thì phong cho Trịnh Ân chức tước cao tột đỉnh: Nhữ Nam Vương và còn tặng cho con roi lệnh “tiền đả hôn quân, hậu đả loạn thần”. Một hôm Trịnh Ân thấy chiếc

long xa đằng kia đi tới thì liền xuống ngựa quì xuống chúc tụng theo lễ quân thần. Hàn Phụng ngồi bên trong khoái chí vô cùng vì cái trò chơi xác láo của mình. Đến Nhữ Nam Vương còn phải quì lạy nữa là ai, bèn cười hô hố và khoát tay phán: “Trẫm miễn lễ, khanh hãy bình thân!” Nghe giọng nói tiếng cười lạ tai, Trịnh Ân bèn ngẩng lên và nhận ra là Hàn Phụng, bèn nổi nóng rút roi sắt ra đập một phát gãy bốn cái răng cửa của Hàn Phụng. Tên này mang đầu máu thui thui về triều, lòng căm ghét tên mặt lọ nổi, nhưng chẳng biết làm sao rửa hận. Bỗng nhớ tới đứa cháu là Hàn Tố Mai. Hàn Phụng bèn vào cung bái kiến hoàng hậu. Tố Mai thấy mặt mũi ông chú kính yêu bầm tím lại thêm cặp môi sưng vù, hai hàm răng trống lổng bèn hỏi qua cho biết có sự. Hàn Phụng kể lại đầu đuôi câu chuyện dùng long xa đi dạo. Nghe

xong Tố Mai đã không bênh vực lại còn trách móc chú về việc làm lơ lửng xúc phạm đến thánh hoàng. Hàn Phụng xấu hổ bèn nghĩ ra cách kích bác đứa cháu. Hàn Phụng bảo: “Chú làm quấy chú chịu đòn đã đành nhưng nó chửi mắng cháu thì chú không nhịn được”. Hàn Tố Mai hỏi: “Con lọ nôi đó dám đụng đến thanh danh của cháu sao?” Hàn Phụng bèn phía ra câu chuyện: “Nó bảo cháu là thứ gái điểm ngáp phải ruồi, nay được lên ngôi quốc mẫu nhưng giấu sao được cái mùi tanh lợm của lẫu xanh?” Hàn Tố Mai dùng dùng nổi giận và hứa sẽ trả thù cho hai chú cháu.

Nhơn một bữa tiệc, Tố Mai phục rượu cho vua say mềm ngất ngư rồi gạ chuyện và khóc thút thít. Vua hỏi có điều chi u ẩn. Tố Mai bèn than rằng cuộc sống ở lẫu xanh thế mà vui thú, còn về

đây làm hoàng hậu mà cuộc sống lại dập bầm. Vua hỏi phăng tới. Tổ Mai oé ên khóc hồi lâu, vua phải năn nỉ, Tổ Mai mới hỏi: “Nếu ai khinh miệt thiếp thì bệ hạ nghĩ làm sao?” Vua phán hỏi: “Ai dám khinh miệt ái khanh?” Tổ Mai đáp: “Dù thiếp có nói ra bệ hạ cũng bỏ qua thôi, vì người ấy quyền cao tước trọng! Triệu Khuôn Dã đang say ngất ngư lại bị kích thích nên vỗ bàn quát to: “Dù ai quyền cao chức trọng trăm cũng chém đầu.”

Hàn Tổ Mai đắc kế bèn đưa ra tờ chiếu đã thảo sẵn và cầm tay vua phê và đóng ấn vào rồi sai ngự lâm quân thi hành lệnh chém đầu Trịnh Ân tức khắc. Ghê gớm thay miệng lưỡi đàn bà và cũng ngu xuẩn thay bọn đàn ông đại gái, một phút u mê đã giết cả người bạn nối khố vô tội của mình.

Ông Bầu dừng lại và nói tiếp:

– Đêm nay chúng tôi chỉ diễn tới đây cũng đã khuya rồi. Bà con mình về ngủ khoẻ để sáng mai còn lo việc đồng áng. Tôi xem trời thấy mây nhả bữa hơi nhiều ở phía mặt trời mọc, e có một đám mưa nghịch mùa chẳng? Bị mưa lúa sẽ mẹp, rụng hột hết.

Nhưng khán giả la ó đòi diễn luôn cả tuồng. Ông Bầu bèn tìm cách gỡ gạc:

– Mấy màn sau đào kép chưa thuộc lời. Để ngày mai vào lúc nghỉ trưa, tôi sẽ dượt lại họ vài lượt nữa, mới diễn suôn sẻ được. Nhưng để bà con vui lòng, tôi xin kể tiếp chuyện để bà con nào chưa đọc chuyện cũng biết luôn.

Thế là khán giả đành ngồi nghe tiếp câu chuyện mà không đòi diễn cả tuồng nữa.

Ông Bầu kể tiếp:

– Cái chết của Trịnh Ân làm trời đất cũng rung mình rợn óc. Thiên hôn địa ám một góc trời. Khi tỉnh rượu Triệu Khuông Dẫn mới hay mình lầm kế con diêm lầu xanh khoác áo hoàng hậu, nhưng than ôi đã muộn. Đầu Trịnh Ân đã lìa khỏi cổ trong khi chú cháu Hàn Phụng mở tiệc ăn mừng thù đã rửa xong.

Đây nhắc lại Đào Tam Xuân đang làm nguyên soái trấn biên ải sai chồng là Trịnh Ân về trào có việc. Bỗng nghe rung mình, bèn bấm tay thì biết chồng lâm đại nạn, bèn cho quân sĩ mặc tang phục và lập tức kéo binh về triều vấn tội hôn quân. Triệu Khuông Dẫn hay tin bèn cho đóng chặt cửa thành. Nhưng Đào nguyên soái ra lệnh công phá, vào thành bắt cho được Tố Mai xẻo từng miếng thịt. Khuông Dẫn vẫn chưa nhận lỗi mà xuống chiếu phong cho Trịnh Ân

con trai của Trịnh Ân chúc Nhữ Nam Vương đời đời hưởng lộc triều đình, để mong xoa dịu cơn phẫn nộ của Đào Tam Xuân. Nhưng Đào nguyên soái nhất định đòi phải giao nạp Tố Mai cho mình và xử bá đao Hàn Phụng thì nàng mới chịu lui binh. Đến nước này rồi mà nhà vua vẫn còn bao che cho Tố Mai để khỏa lấp tội vong ân bội nghĩa của mình. Từ xưa tới nay chưa có ông vua nào phong chức hoàng hậu cho gái lầu xanh và cũng chưa có ông vua nào trơ trẽn như Triệu Khuông Dã. Nhưng Đào Tam Xuân, sau khi lục soát các cung, không thấy Tố Mai bèn xộc đến ngai vàng. Quả nhiên, Hàn Tố Mai đang chui rúc dưới Long ngai. Đào Tam Xuân lôi ra và hạ lệnh lập bàn thờ Trịnh Ân. Và trước những ngọn nến sáng rực, Đào nguyên soái lóc từng miếng thịt Hàn Tố Mai và kể tội chú cháu Hàn Phụng.

- Tội thứ nhứt mê hoặc thánh quân.
- Tội thứ hai làm bại hoại tình huynh đệ.
- Tội thứ ba phá nát nghĩa quân thần.
- Tội thứ tư phạm thánh giá...

Tự tay Đào Tam Xuân tế sống chồng trước mặt Triệu Khuông Dã. Nhà vua ngồi nhìn, mặt xanh mày tái, không dám nói một lời.

Ông Bầu kể xong, cúi chào và bước vào trong cánh gà thì màn cũng từ từ kéo lên giữa sự hân hoan nô nức của khán giả. Có tiếng reo:

- Hàn Phụng! Hàn Phụng ngự long xa!
- Ngồi chưa nóng đít thì gãy răng bây giờ.

Sự ồn ào đang nổi lên thì một người mặt đen xuất hiện từ phía đối diện. Người xem lại la to, mấy đứa con nít từ phía sau chạy vụt lên mép sân khấu.

– Trịnh Ân! Trịnh Ân!

Trịnh Ân vừa quì xuống chúc tụng thì có tiếng con nít:

– Không phải vua đâu, đừng có lạy!

– Xuyt, im đi để coi người ta hát.

Trịnh Ân ngược mặt lên nhìn thấy Hàn Phụng bèn đứng phắt dậy, mắt trợn ngược, tay rút roi sắt vung lên, miệng hét như sấm.

– Đã rồi! Gãy răng rồi.

Ở trên sân khấu diễn tới lớp nào trẻ con hò reo và cắt nghĩa tới lớp đó. Đến lớp Hàn Phụng ôm mặt nháy xuống long

xa chạy trốn, khán giả cười ồ. Một ông lão nói:

– Đáng cái đời thằng làm bậy.

Một ông lão khác bảo:

– Xáng cho nó một bạt tai để đời là đủ rồi, cần gì phải dùng tới roi sắt! Gãy hết bốn cái răng cửa làm sao nó ăn cơm.

Khán giả bình luận râm ran, mỗi người một câu làm cho một số bớt chú ý xem tuồng, ông Bầu thấy thế bèn bước ra giờ tay, nói:

– Xin mời bà con chú ý xem tiếp. Hàn Phụng về nhà có vợ nó đút cơm. Vợ nó mê tín nó lắm và nó sẽ nói láo với vợ nó rằng nó đi châu thiên tử, dựng cột nhà gãy răng chớ không có ai dám đánh chú vợ của vua. Thế là vợ nó tin bằng thật. Rồi nó vẫn chứng nào tật ấy làm càn.

Tuồng diễn tới màn chót. Những ngọn đèn cây leo lét thấp trên bàn thờ Trịnh Ân hai hàng binh sĩ mặc tang phục đứng hai bên. Hàn Tổ Mai bị trói ở giữa sân khấu. Triệu Khuông Dẫn mặc long bào, mũ mào xốc xếch bước ra, đến trước mặt Đào Tam Xuân năn nỉ xin tha tội cho Tổ Mai. Đào Tam Xuân mất chồng, đau đớn nên không còn kể gì nữa, xách gươm đuổi vua chạy dài, rồi quay lại lóc thịt Tổ Mai, “máu” chảy ròng ròng làm nhiều người quay mặt, không dám nhìn. Đào Tam Xuân vừa vung gươm vừa ca cho đến lúc Tổ Mai thét lên tiếng cuối cùng và ... chết.

Trong số khán giả có người nói to lên:

– Ông Bầu cho xin cái xác Tổ Mai được không?

✱

Một đám con trai con gái xách mấy giỏ chim đến rập Bầu Lúa. Ông Bầu hỏi:

– Tụi bây tính cúng tổ hay sao đó?

– Đâu phải bác, tụi cháu đã hứa hôm nọ ở ngoài ruộng là sẽ đuổi chim đem lại bác nhậu để nghe bác kể chuyện mà.

– Chim gì đó?

– Nhiều thứ lắm. Nhưng có ba loại thịt ngon nhất là giò giẻ, ốc cau và chằng nghich.

– Có cúm nùm không?

– Dạ có một con thôi để tặng cho bác Ba gái.

– Bộ tao không biết ăn hay sao?

– Tụi cháu biết bác gái mới sanh em bé nên tặng cho bác ăn mau lấy lại sức lên sân khấu hát cho bà con coi.

– Thôi cũng được. Để đó nhậu xong tao làm thịt bằm nhuyễn vò lòn nấu cháo bún củ hành cho bác ăn có sữa em bú. Còn bây giờ đứa đi gom củ dứa đốt lên, đứa đi vặt lông mổ bụng chim, rồi đem cặp hai ba con vô một gấp gác lên lửa than, một chút là có mồi nhậu.

Một cậu hỏi:

– Bữa nay bác kể chuyện gì cho ngọt ngọt nhậu mới bắt, ghen bác Ba.

Ông Bầu cười:

– Chuyện nào trong truyện rút ra làm tuồng cũng đều cay đắng chớ không có ngọt đâu. Nếu có thì ngọt ít đắng nhiều, cay nhiều ngọt ít. Như vậy mới hay. Cũng

như tụi bây ăn chè vậy, chỉ một chén là ngán rồi.

Một cô nói:

– Có truyện nào như Thần Nữ không bác?

– Chỉ có một chuyện đó mà hát rồi! Để bác kể chuyện này nghe cũng hay lắm.

– Đàn ông hay đàn bà vai chánh vậy bác?

– Đàn ông cũng có, đàn bà cũng có! Đó là “Bà Lý Thân Phi ở trong lò gạch”, người ta lấy ra làm tuồng Bao Công xử án Quách Hoè.

Đám thanh niên thiếu nữ ngồi bên gốc dừa chờ nghe ông Bầu kể, nhưng ông chờ mấy cô cậu cặp gắp chim gác lên lửa than mới bắt đầu:

– Chuyện đầu đuôi như vậy. Hồi đời vua Tống Chơn Tôn bên Tàu, trong cung có hai bà có bầu một lượt. Một bà là chánh hậu, một bà là thứ phi.

Đám thanh niên cười ré lên, một cậu hỏi:

– Vua có mấy vợ đặng bác?

– Cái đó tùy từng ông muốn bao nhiêu được bấy nhiêu. Nhưng lệ thường là hai bà thứ hậu, một bà chánh hậu. Đó gọi là tam cung. Bên cạnh đó còn có lục viện nghĩa là sáu bà phi. Ngoài ra còn hai ngàn cung nữ để phụng sự cho vua và hoàng hậu. Hàng năm đều thải ra những cung nữ già, xấu, không làm hài lòng vua, để tuyển gái đẹp vào thay thế.

– Như vậy mà chỉ có một mình vua thôi sao bác?

– Còn nhiều quan trong cung là đàn ông. Như vậy, nhưng vẫn không có chuyện lôi thôi xảy ra vì các quan này đều bị thiến hết.

– Đàn ông con trai mà thiến làm sao, bác?

– Thiến như thiến gà, thiến heo vậy.

– Trời, sao kỳ vậy?

Bọn thanh niên la lên. Còn đám con gái thì đỏ mặt nhìn xuống đất.

– Đó là luật của triều đình, ai dám cãi? Những vị quan này gọi là thái giám. Để thông thả rồi bữa khác bác sẽ kể chuyện thiến dối cho tụi bây nghe.

– Có vụ thiến dối nữa sao bác?

– Có chứ! Bởi vậy nên bà thái hậu mới có bầu đẻ hai đứa con. Đó là em một

mẹ khác cha của Tần Thủy Hoàng đó. Bây giờ để bác kể tiếp kéo nguội. Hai bà vợ vua có bầu một lượt. Vua hứa rằng ai đẻ con trai thì sẽ lên ngôi thái hậu vì con trai sẽ nối ngôi vua.

– Rồi ai đẻ con trai hả bác?

Một cô hỏi thúc tới.

– Nếu bà chánh hậu đẻ con trai thì mọi việc đã êm xuôi và không có vở tuồng này. Ngược lại bà chánh hậu thì đẻ con gái và bà thứ phi lại sanh con trai, thế mới sanh ra chuyện rắc rối chớ!

– Rồi sao nữa? Bác cứ kể như rùa leo núi vậy.

– Đứa nào vô nhà biểu bác Ba gái lấy chai rượu ngâm ô môi đem ra đây tao thắm cái đóc giọng cho ướt chút kể mới thông.

Bác mới vừa nói dứt lời thì thằng con trai đã xách chai rượu với cái ly ra tới:

– Má biểu đem ra cho ba!

Đám thanh niên cười khúc khích:

– Bà già điệu dữ ta!

Ông Bầu thấm giọng rồi tiếp:

– Thói đời vợ lớn không ưa vợ bé. Tụi bây biết sao không?... Thôi tao không nói để sau này rồi bây sẽ biết... Bà thứ phi sanh hoàng nam để kế vị cho nên được vua yêu mến hơn các thứ phi khác đã đành, lại còn hơn cả chánh cung. Vua bèn phong cho bà phi này danh hiệu “Thần Phi”. Bà họ Lý nên trong cung ngoài triều ai nấy đều gọi kính là Lý Thần Phi. Vua càng yêu Lý Thần Phi bao nhiêu thì bà chánh hậu càng ghét bà bấy nhiêu. Nhất là quyền lợi bị sút mẻ nhiều.

Con gái của bà chỉ là công chúa còn bà thì không được làm mẹ vua. Vì ganh ghét nên nghĩ ra mưu kế để hãm hại Lý Thần Phi. Bà bèn gọi thái giám tâm phúc là Quách Hoè đến để vấn kế. Quách Hoè lâu nay ăn lộc thực của chánh hậu nên mong có ngày đền đáp. Được chánh hậu giao cho trách nhiệm hại đối thủ, Quách Hoè nghĩ ngay ra độc kế và rỉ tai chánh hậu. Chánh hậu bèn cho mời Lý Thần Phi đến dự tiệc ăn mừng “em sanh hoàng tử”. Lý Thần Phi tưởng tình chị em thâm thiết, chị ngã em nâng chớ có ngờ đâu em chưa ngã mà chị đã xô cho ngã. Nhiều lần Lý Thần Phi muốn kiêu từ ra về Bích Vân Cung, là cung riêng của bà, để cho con bú, nhưng bà chánh hậu miệng ngọt như đường cầm chân Lý Thần Phi ở lại và bí mật sai thái giám Quách Hoè sang Bích Vân Cung đưa hoàng tử sang đây để Lý Thần Phi cho

bú. Đến tối mịt, Lý Thần Phi mới về đến nhà. Bà giở màn ra thăm con thl hoàng tử đã biến đâu mất, ở trong nôi chỉ có con mèo chết nằm cong queo. (Tích này gọi là “ly miêu hoán chúa” nghĩa là đem con mèo đổi chúa.) Hồn vía bà lên mây, hồi lâu mới hỏi bọn cung nữ thì bọn này bẩm rằng: lúc trưa có Quách thái giám sang bảo Lệnh Nương nương cho dời hoàng tử sang cung chánh hậu để nương nương cho bú. Bây giờ Lý Thần Phi mới biết mình lâm độc kế của bà chị yêu quý. Chưa biết thừa bẩm với ai thì Bích Vân Cung bốc hỏa từng bùng. Lý Thần Phi chạy theo đám loạn dân ra ngoài thành

Một câu thanh niên hỏi:

– Còn hoàng tử ở đâu bác?

Ông Bầu lại chậm rãi rút nút chai bằng cạc bần nhét rất khít để giữ hơi nên

loay hoay mới rót rượu được, làm đám thính giả sốt ruột quá chừng. Hớp rượu xong, bác lại bảo:

– Đứa nào trở cho đều kéo chim khét!

– Có con chín rồi nè bác! Để cháu rút cái đuôi vỏ vể để bác đưa thêm một ly rồi hãy kể tiếp cũng không muộn gì!

Nói xong thì một cô đã lẹ tay kéo tàu chuối xuống xé một miếng rồi bốc nguyên con chim để lên đĩa cho ông Ba. Ông Ba cầm cái giò chim đưa lên mũi và nói:

– Chim này ăn lúa chín nên mập quá, cái ức no tròn, khắp mình thơm mỡ thơm phức. Thôi dọn ra đi, dĩ thực vi tiên! Bụng có no nghe truyện mới hay.

– Bác cứ kể đi, để tụi cháu lo chuyện sắp dọn cỗ bàn.

– Dọn rồi ăn luôn đi. Tao vừa kể vừa nhậu. Bây vừa ăn vừa nghe. Đứa nào uống rượu được thì làm một ly.

Rồi bác tiếp:

– Lúc trưa Quách Hoè sang Bích Vân Cung đánh lừa bọn cung nữ và tráo con mèo chết, ẵm thái tử bảo đi cho bú, đem ra hồ sen ném xuống nước rồi trở vô phục lệnh hoàng hậu. Chờ chúa có thần hộ mạng nên thái tử rớt nằm trên lá sen chớ không chìm xuống nước. Thời may vừa lúc đó có cung nữ Thừa Ngự đi hái hoa ngang qua hồ sen nghe tiếng khóc thì dừng lại xem chẳng ngờ bắt gặp thái tử.

– Sao biết là thái tử? – Một cậu hỏi.

– Trong cung chỉ có hai bà sanh con. Bà chánh sanh con gái thì con trai là thái tử chứ còn ai nữa? Do cái tục lệ trọng nam khinh nữ mà có câu nhất nam viết hữu thập nữ viết vô. Một đứa con trai kể là có, mười đứa con gái cũng coi như không. Khấu Thừa Ngự bèn vớt thái tử lên bờ khóc lóc than thở không biết làm cách nào để cứu ấu chúa, vì sợ tai mắt của chánh hậu biết thì mang họa. Vừa lúc đó có thái giám Trần Lâm đi qua. Trần Lâm thuộc phe Lý Thần Phi. Khấu Thừa Ngự trao thái tử cho Trần Lâm rồi nhảy xuống hồ trầm mình để phòng sau này chánh hậu có tìm ra kẻ cứu thái tử thì nàng cũng đã chết rồi. Nhờ vậy mà thái tử được cứu sống. Thật là hoàng thiên bất phụ hảo nhơn tâm.

– Còn bà Lý Thần Phi chạy ra khỏi thành rồi đi đâu, bác?

– Bà chạy trong đám loạn dân rồi lạc vào trong xóm, trú ngụ trong một cái lò gạch bỏ hoang, ở đây có hai mẹ con bà nọ đang sống cuộc sống nghèo nàn. Bà mẹ cũng vừa sanh đứa con trai rồi hấp hối nằm chờ chết. Lý Thần Phi cảm cảnh khốn khổ bèn đem chôn bà mẹ và nuôi đứa con mồ côi và đặt tên nó là Hải Thọ. Khi bà trở nên mù lòa thì chính nó lại trở thành đứa con chí hiếu nuôi lại bà mà tưởng là mẹ ruột của mình. Còn Lý Thần Phi thì vẫn giữ kín tông tích của mình và không cho Hải Thọ biết nó chỉ là đứa con nuôi của bà. Tình mẹ con rất đẹp. Mẹ hiền con thảo sống với nhau cháo rau đạm bạc qua ngày đoạn tháng, tưởng chiếc lò gạch điêu tàn này sẽ là nơi ẩn trú suốt đời của hai mẹ con.

Một cậu hỏi:

– Bà Lý Thần Phi không đi tìm con sao bác?

– Tìm sao được mà tìm! Vả lại thế lực của bà hoàng hậu đang thao túng cả triều đình. Nhà vua thắng trận ban sư thì tưởng mọi việc đều là tai họa, nên không tra xét gì hết. Còn vụ Lý Thần Phi sanh ra con mèo là trọng tội với triều đình. Nay bà đã “bị cháy ra tro” thôi cũng bỏ qua.

Nhưng trời có mắt. Thiên hữu nhãn. Một ngày kia Bao Công vâng lệnh vua đi chẩn bần ở Từ Châu về ngang đây.

– Chẩn bần là gì, bác?

– Là đem của kho phân phát cho dân nghèo. Nhưng vua chỉ tín nhiệm có một mình Bao Công vì ông là người “thiết diện vô tư, cực kỳ liêm chính”, các quan

trong triều đình phải kính nể ông. Ngoài ra ông còn có thiên tính là phanh phui tất cả các vụ án bí mật bị vùi lấp từ 10 – 15 – 20 năm. Đám nịnh thần rất sợ ông.

Đi ngang qua vùng lò gạch, ông đang ngồi trên ngựa bỗng có ngọn gió bất ngờ thổi qua làm chiếc mào trên đầu ông lật ngang và văng xuống đất. Ông gọi đó là “lạc mào phong”(cơn gió làm rơi mào) và hét hai tùy tùng viên là Trương Trung, Lý Nghĩa đuổi theo bắt cho được cơn gió ấy. Hai gã này nhìn nhau lắc đầu: “Làm sao mà bắt được gió, lão gia điên rồi sao chứ!” Nhưng lệnh đã ban không dám cãi, hai gã bèn đuổi theo hướng chiếc mào bay. Đuổi được một quãng thì thấy chiếc mào tấp vào thúng cải của một cậu bé.

– Ai vậy bác?

– Mấy chú có nghe người ta kêu lô-

tô như thế này không?

Trương Trung Lý Nghĩa

Vâng lệnh Bao Công

Bắt Lạc Mạo Phong

Bắt nhằm Hải Thọ

Cậu bé gánh cái kia chính là Hải Thọ. Hai gã bèn bắt cậu bé đem về nạp cho Bao Công. Bao Công hỏi vài câu rồi thả ra. Hải Thọ về lò gạch thuật lại cho mẹ nghe. Nghe xong bà bảo: “Con hãy trở ra mời ông ấy vào cho mẹ nói chuyện”. Hải Thọ thất kinh hồn vía, mới được thả về đây lại còn bèn mắng tới để bị bắt nữa hay sao? Vả lại nhà nghèo, quan to như thế vào rồi ngồi ở đâu? Bèn thưa với mẹ: “Ông quan mũ cao áo rộng chắc không tới nhà mình đâu mẹ”. Bà mẹ gắt: “Con cứ nói mẹ muốn gặp, tự nhiên ông ấy

sẽ đến.” Quả nhiên khi Hải Thọ trở ra bấm với Bao Công thì ông ấy đã không bắt tì bắt ố gì mà lại thầm nghĩ: «mụ già tàn tật, nghèo nàn mà dám ngỏ lời mời ta đến ắt có uẩn khúc gì, vậy ta đến thử xem mụ ta nói những gì?» Rồi đi tới lò gạch đứng ngoài cửa bảo Hải Thọ dẫn mẹ ra gặp ông. Thọ vào thưa với mẹ thì bà bảo: “Con ra nói với quan rằng không đến thì thôi, còn đến đây thì phải vào lò gạch cho ta gặp”. Hải Thọ ra thưa lại thì Bao công càng sinh nghi bà già có điều chi oan ức, nên vén áo cuộn râu lên cho gọn gàng rồi chui vào lò gạch. Hải Thọ vào buồn thưa lại, mẹ mới chống gậy lần dò đi ra, cất giọng sang sảng:

- Có phải Bao thị chế đó không (tức Bao Công)
- Ta đây đệ nhất phẩm triều đình.

Bao Công hơi quạu quắt trả.

Bà già bảo:

– Người thấy ta sao còn chưa chịu quỳ xuống ra mắt?

Bao Công ngạc nhiên cực độ nhưng vẫn ngoan ngoãn quì để xem việc gì xảy ra. Mụ già lần bước đến gần vị quan sờ lên đầu rồi sờ dần xuống gáy, bảo:

– Đây là xương Yển Nguyệt Tam Xoa, đúng là Bao thị chế chớ không phải ai khác.

Bao Công càng ngạc nhiên. Bà lão bảo Hải Thọ đem ghế mời quan ngồi và nói:

– Ta là Lý Thần Phi đây!

– Trời!

Bao Công kêu thét lên một tiếng vang động và đập đầu xuống đất:

– Xin nương nương tha tội chết. Thần có mắt mà không nhìn ra nương nương.

Bà lão mù cười nhẹ rồi thuật lại hết đầu đuôi, xong bảo:

– Chuyện đã xảy ra đúng 20 năm. Tất cả đều vùi trong đồng tro tàn của Bích Vân Cung đâu ai còn nhớ tới nữa.

– Vậy lệnh bà có biết thái tử thất lạc ở đâu không?

– Ta yếu đuối, mù lòa lại sợ chánh cung bắt được thì còn dám đi đâu để mà tìm kiếm. Nhưng con ta có dấu riêng. Bên tay phải có hai chữ San Hà, bên tay trái có hai chữ Xã Tắc, nét đỏ như son không thể nào đánh tráo được.

Bao Công nghe tàu thì lòng sinh nghi, bèn lập tức trở về triều sụp lạy trước đền rồng mà tàu rằng:

– Hạ thần đáng muôn thác! Rồi ré lên khóc.

Vua và quần thần chẳng biết lý do gì, sững sờ nhìn nhau. Bao Công bèn đứng dậy vòng tay tàu:

– Hạ thần dám hỏi mẹ ruột của bề hạ là ai?

– Mẹ ta là Địch Thái hậu, cha ta Bát Hiền Vương, anh ta là Lộ Huê Vương. Sao hôm nay khanh hỏi kỳ vậy?

Bao Công tàu:

– Trên tay bề hạ có dấu vết gì không?

– Tay phải có chữ San Hà, tay trái có chữ Xả Tắc.

– Như vậy mẹ ruột của bệ hạ không phải là Địch Thái hậu mà là bà già mù ở trong lò gạch huyện Từ Châu đang sống với một đứa bé chuyên nghề bán cải độ nhựt.

Nhà vua bèn cho thỉnh Địch Thái hậu đến thì bà thú thật rằng đương kim thiên tử không phải là con ruột của mình, và xin vua cho vời thái giám Trần Lâm tới. Thái giám Trần Lâm đã 80 tuổi kể lại rằng khi nhân được thái tử từ tay cung nữ Khấu Thừa Ngự thì bỏ vào lẵng hoa nhưng không dám đem về cung vì sợ bị hại lần thứ hai, bèn đem sang cho Địch Thái hậu, phu nhân của Bát Hiên Vương là chú ruột của Tiên đế. Thái hậu nhận làm con và nuôi cho đến lúc trưởng thành. Khi hoàng thượng băng hà thì hoàng thượng chưa có thái tử nối ngôi, quần thần bèn chọn Lộ Huê vương, là

con trưởng nam của thái hậu, nhưng Lô Huê Vương kiểm có từ chối khéo, nên con thứ mới lên ngôi, nào ngờ đầu đứa con này lại là hạt máu của tiên vương.

Nghe kể xong, nhà vua bèn giờ hai bàn tay lên cho quần thần xem và bảo quan ngự sử chọn ngày để ngự giá đến lò gạch rước mẫu hoàng về cung. Đến nơi nhà vua quì dưới chân mẹ mà tạ tội:

– Con giàu sang muôn họ mà để cho mẹ nghèo hèn thế này, thật đáng xấu hổ cho một bậc chí tôn!

Rồi thấy bà mẹ bị mù, nhà vua khẩn vái xin cho mẹ sáng mắt trở lại. Quả nhiên lời khẩn của một vị vua hiếu thảo được thánh thần chứng giám. Đôi mắt của Lý Thần Phi sáng lại như xưa.

Nhà vua truyền đem phụng liễn và

võng lọng rước mẹ và em (Hải Thọ) về triều phong tước cho Hải Thọ nhưng Hải Thọ tâu rằng: “Hạ thần lâu nay chuyên nghề bán cải, sống cuộc đời lam lũ đã quen, sợ e không hợp với cung vàng điện ngọc, vậy xin bệ hạ cho hạ thần trở về lò gạch sống tiếp cuộc sống như trước”.

Một cậu thắc mắc:

– Rồi vua có cho Hải Thọ về lò gạch không bác?

Ông Bầu nói:

– Chuyện đó để chút nữa sẽ kể, bây giờ nhắc lại tên thái giám Quách Hoè kéo ngựa. Quách Hoè khi hại được mẹ con Lý Thần Phi thì được bà chánh cung vô cùng chiều chuộng, ăn cơm uống rượu chung mâm, thưởng hoa ngắm cảnh hằng ngày. Quách Hoè được tước “Công

công” kẻ lớn người nhỏ đều nể oai gọi là Quách công công, đi một bước có kiệu, xe. Vì quá mập cho nên lên xuống phải có người đỡ và ngoài ra còn có quyền vua triệu mà không đi châu. Cây lọng của bà chánh cung nay là Thái hậu xòe ra cho Quách Hoè một bóng mát quá ư rộng lớn. Bỗng một hôm được lệnh vua đòi. Lần này Quách Hoè biết là nguy to rồi vì ai cũng biết Lý Thần Phi đã hồi cung! Quách Hoè sang xin bà chủ che chở, nhưng bà này vừa xấu hổ vừa sợ mắc tội lăng trì nên đã vào phòng thắt cổ tự vận.

Bao Công cho bắt Quách Hoè, nhưng hấn tuyên bố đã ăn lộc thực của chủ quá nhiều. Đây là dịp đền ơn đáp nghĩa. Bao Công cho tra tấn thế nào họ Quách cũng nhất định không hé răng. Nhưng đau quá đành phải thú nhận: “Chỉ khi nào ta chết xuống âm phủ, ta mới khai

cho Diêm vương mà thôi.” Thì bỗng một hôm Quách Hoè mở mắt ra nhìn thấy trước mặt mình một bảy ngưu đầu mã diện, ngồi ở chính giữa là Diêm vương. Hai bên là phán quan cầm bút sẵn sàng ghi chép lời khai của họ Quách. Quách Hoè nghĩ thầm: thế là chúng nó đã khảo mình đến chết rồi. Thôi, đã xuống đây dù có khai, trên dương thế chúng cũng chẳng làm gì mình được nữa. Vả, bà chủ đã chết rồi thì chúng nó còn bắt tội ai? Nghĩ vậy Quách Hoè bèn khai hết mọi việc “ly miêu hoán chúa, thiêu hủy Bích Vân Cung”, chẳng sót một điều gì. Diêm vương nghe xong bèn bảo phán quan đem tờ khai cho họ Quách ký vào.

Sáng hôm sau Quách Hoè tỉnh dậy, thấy mình còn sống, mới hay rằng Bao Công lập ra tòa án Diêm vương giả để bắt mình khai. Bị mắc mưu, Quách Hoè

tức tối bèn cắn lưỡi tự tử. Thái giám Trần Lâm, người cứu thái tử năm xưa, nay đã 80 tuổi, nghe tin, tức cười quá cười một lúc rồi cũng chết luôn. Hai cái chết cùng một lúc, nhưng cái nhục, cái vinh.

Bây giờ nhắc lại Hải Thọ xin vua cho về lò gạch. Bà mẹ cảm khái lòng chơn chất thật thà của đứa con nghèo nàn bèn bảo nhà vua cũng cho mình về lò gạch sống với Hải Thọ. Nhà vua bối rối không biết tính cách nào, bèn phán hỏi quần thần. Một vị quan xin vua cất ngay một lò gạch trong hoàng cung cho bà ở và cấp cho Hải Thọ một miếng đất để trồng cải. Như vậy lưỡng tiện cả đôi bên. Con được cơ hội săn sóc mẹ, anh được dịp trả nghĩa cho em. Vụ án này xử xong, Bao Công được xem như một vị thần xử án. Nhà vua giao phó tất cả các vụ án đã bị vùi lấp dưới cường quyền và thời gian.

Ông Bầu ngưng kể hồi lâu mà các thánh giả của ông hãy còn ngẩn ngơ chưa hay câu chuyện đã chấm dứt. Những chú chim nướng còn nằm nguyên trên tàu lá chuối. Vì câu chuyện quá hấp dẫn nên không ai thiết đến những chú chim vàng ngậy thơm phức nữa.

Một cậu hỏi:

– Chuyện này chừng nào bác sẽ làm tuồng?

– Cốt tuồng thì có sẵn trong bụng tao đây rồi. Chỉ cần lôi nó ra phân vai học cho thuộc là diễn thôi.

Một cậu nói:

– Bác cho cháu thử một vai, được không?

– Cháu muốn đóng vai nào?

– Vai nào dễ nhất thì giao cho cháu.

– Trên sân khấu không có vai nào dễ hết. Chỉ nội việc bước ra sân khấu cũng đã là khó rồi. Phải dạn dĩ, phải có duyên, chớ không phải ai cũng làm kép hát được.

Cậu thanh niên nói:

– Cho cháu thử vai ngư ông đầu hoặc mã diện được không bác?

Ông Bầu cười xoa:

– Thôi, hơ lại mấy con chim cho nóng rồi bắt đầu làm tiệc nguội.

– Kỳ tới bác sẽ kể chuyện gì.

– Chưa biết chuyện gì. Để thông thả rồi tính tới.

– Mình không phải lo. Truyện sắp lớp trong bụng bác mà.

Bỗng một hôm, bất ngờ con vợ thằng Kình đến gặp bà Nhưn đang lúc bà xay lúa. Bà ngừng tay chào hỏi. Vợ Kình nói:

– Em có chuyện muốn thưa qua với chị một chút chị Nhưn.

Bà Nhưn với vợ Kình là hàng xóm, cùng đi cấy đi gặt, gặp mặt nhau luôn, nghe vợ Kình nói giọng nghiêm trang “thưa dạ” thì hơi ngạc nhiên không hiểu chuyện gì.

Vợ Kình nói tiếp cũng với giọng không thay đổi:

– Em đến xin lỗi chị.

– Ủa! em có làm gì quấy mà phải xin lỗi chị.

– Nhà đột cột xiêu chị ơi, không chống đỡ sớm thì sẽ sập.

Thấy nét mặt thành thật của vợ Kinh, bà Nhưn biết, à ra cái vụ thằng chồng nó láu táu. Bà Nhưn bèn cười nhạt:

– Ôi ba cái vụ mất dạy đó chị đã trị tội nó rồi, thôi bỏ qua đi.

– Tội thì chị đã trị, nhưng mấy ngón tay còn in trên mặt ảnh.

Bà Nhưn hơi ngạc nhiên, không dè mình bạt tai nó mạnh đến nỗi có dấu trên mặt, trên sân khấu là tuồng hát, nhưng ra ngoài đời là sự thật.

Vợ Kinh tiếp:

– Mặc dầu dấu bầm đã tan rồi, nhưng năm ngón tay vẫn mờ mờ, còn trông thấy.

– Thôi rán chịu ít bữa rồi nó lặn hết

chớ gì. Chuyện đó em nên bỏ qua đi, còn chị thì cũng quên rồi. Cái tánh nó láu táu ở xóm này ai cũng biết. Đây là lần thứ mấy rồi chớ phải là lần thứ nhứt hay sao!

– Em mắc cỡ với chị em bạn gái quá chị à. Cũng may mà mấy đứa con em ngây thơ nên em nói lướt qua đi chúng nó cũng tin bằng thật. Chớ nếu mà chúng biết sự thật thì em làm sao mà dạy con cái cho được.

– Thôi, bỏ qua đi cho nó sống! Lần này thì chắc nó tổn tới già.

– Em cũng mong như vậy. – Rồi bỗng nhiên vợ Kinh đổi giọng nhưng nét mặt vẫn nghiêm trang – Em muốn xin với chị một chuyện không biết chị có vui lòng hay không!

– Chị đã bảo chị bỏ qua rồi, chị chỉ

mong em khuyên dứt nó bỏ cái tật láu táu ấy đi để xứng đáng làm cha làm chồng. Nhứt là đám con đã lớn cả rồi.

– Em cảm ơn chị rộng lòng tha thứ.

– Chị cũng đã nói thật với anh rồi. Anh cũng chỉ cười thôi.

– Dạ, em biết anh chị là người lớn. Em coi anh chị là người lớn có danh vọng trong vùng này. Nhưng em muốn xin chị điều này mà em ngại từ lâu không dám nói. Nhưng sau cái vụ nó ăn bạt tai thì em nhất quyết.

– Chuyện gì em cứ nói ra đi. Hễ được thì chị giúp em liền. Nhưng chị xin em một việc là đừng có gây gò nó hoài mà cơm không lành canh không ngọt.

Vợ Kinh nói gọn:

– Em muốn chị cho em vô gánh hát.

Bà Nhưn sững sốt hồi lâu mới hỏi:

– Em nói thiệt hả, vợ Kinh?

– Dạ em nói thiệt.

– Tưởng chuyện gì thì khó, chớ chuyện đó thì dễ mà. Chị sẽ nói với ông Bầu là ông chịu liền.

– Em xin cảm ơn chị lần nữa.

Bà Nhưn tiếp:

– Gánh hát của ông Bầu sống vì hai lẽ: một là do lúa gạo của bà con góp, hai là đào kép đều là người cày thuê cuốc mướn trong vùng hoặc là con cháu của ông chớ không ai lạ. Em coi đó. Phàn Lê Huê, Thần Nữ, Tiết Đình San, Tôn Tấn, Bàng Quyên... đều là công cấy, công gặt, ban ngày ra đồng, ban đêm lên sân khấu.

Bà Nhưn thấy vợ Kinh cũng khá gái. Tuy đã ba con nhưng còn phải thể lắm. Gương mặt xinh xắn, vóc người thanh thanh, tiếng nói trong trẻo. Cho nó vô, chỉ tập luyện một thời gian ngắn là thành “đào”. Ê. không đào thương thì cũng “đào mự” có không đến đôi làm a tỳ, tỳ tất đâu. Nhưng không hiểu từ trước, bà Nhưn đã rủ nó vô, nó cứ thối thoát, tại sao bây giờ lại vô?

Bà Nhưn hỏi:

- Em liệu đóng vai gì được?
- Dạ chị cho em đóng vai gì cũng được, miễn lên sân khấu thì thôi.
- Thôi, được rồi, để chị cho em một vai.
- Chị cho em vai nào dễ dễ nghe chị!

– Để chị đưa em lại nhà ông Bầu bây giờ nè!

Nói xong bà Nhưn xay hết cối lúa dọn dẹp rồi hai chị em cùng đi lại nhà ông Bầu.

Trong lúc đó ở bờ dừa nhà ông Bầu tiệc nhậu đã chấm dứt nhưng đám thanh niên không chịu ra về. Chúng nấn ná ở lại và yêu cầu ông Bầu diễn vài lớp tuồng coi chơi.

Ông Bầu vốn là người mọc lên từ đất ruộng như cây năn cây lác nên không nề hà đòi hỏi những tiện nghi ăn ở cũng như diễn tuồng. Nghe khán giả yêu cầu, ông nói ngay:

– Để tao đóng vai Bao Công cho mấy đứa coi nghe. Nhưng Bao Công đến lò gạch thì phải có Hải Thọ và Lý Thần Phi

– nói xong bèn gọi vào trong – Bà ơi bà! có đứa nào trong nhà không, kêu nó ra đây đóng giùm vai thằng Thọ một chút.

Bà Bầu ở trong nhà đáp vọng ra:

– Thằng “Thọ” đi bắt hôi đĩa rồi!

– Biểu đứa khác, đứa nào cũng được.

– Thằng Thọ thì đi bắt hôi, còn mấy đứa khác thì đi mót lúa.

– Thôi được rồi. Để tôi biểu mấy đứa ngoài này! Nói rồi ông quay lại đám thanh niên - Tụi bây nhắm có đứa nào đóng vai Hải Thọ được không?

– Ai biết đâu nà! Hể bác chấm đứa nào thì đứa đó đóng, không được từ chối.

Đây là dịp tốt cho ông Bầu chọn đào kép. Ông ngó qua một lượt rồi nói:

– Thằng Tấn làm Hải Thọ nghe!

Đám thanh niên cười cái rần. Thằng Tấn nghe nói, đứng phắt dậy chạy vụt đến trốn ở sau một gốc dừa. Mấy đứa thanh niên chạy lại lôi tay thằng Tấn đến nói:

– Có Hải Thọ đây rồi, Bao Công ra tuồng đi.

Thằng Tấn giãy nảy:

– Hải Thọ bán cải, tui đâu biết bán cải ra làm sao?

– Ày, cứ vô đi rồi ông Bầu dạy cho.

Ông Bầu cười:

– Hải Thọ có rồi bây giờ thiếu Lý Thần Phi. Cha chả vai này khó dữ đa!

Một cậu nói:

– Bác đóng lớp ngoài lò gạch thôi bác Ba! Còn lớp trong lò gạch thì đợi chừng nào chọn được Lý Thần Phi sẽ đóng tiếp!

Thế là ông Bầu bắt đầu sắm tuồng. Ông lấy mấy hòn than củi dũa bóp nhuyễn ra trộn với chút nước rồi bôi lên mặt, lấy chiếc khăn rằn thắt ngang lưng và nhặt một chót tàu dừa quơquơ và nói: đây là hát bộ pha cải lương nghe! – rồi cất giọng:

Như ta đây là Bao Công

Nhiệm chức vua ban Bao thị chế

Nhất phẩm triều đình

Chấn bản xong, mau kiếp hồi dinh.

(vẩy vẩy tàu dừa chạy một vòng, làm như cỡi ngựa rồi dừng lại nghỉ ngơi; bỗng nhìn trời)

Ủa có cơn gió lạ
Từ đâu thổi qua (đưa tay lên đầu)
Làm rớt mao ta, cuốn bay đi mất.
(nổi giận)

Con gió này vô lễ
Dám giật mao ta?

Ở này Trương Trung Lý Nghĩa (dạ)
Đuổi theo mắt Lạc mạo phong đem
về cho ta trị tội!

Ông Bầu phán xong ném tàu dừa và
quì trước “đầu ngựa” – Bẩm đại nhơn,
Lạc mạo phong là ai? Tôi nào có rõ!

Ông Bầu quát:
– Mau thi hành cho kíp
Chậm trễ chém đầu.

Ông Bầu trở lại quì:

– Tuân lệnh, rồi vọt đi. Một chốc lòi thẳng Tấn ra, lại cỡi ngựa tàu dừa làm Bao Công, quát:

– Người là ai mà dám vô lễ giết mỗ ta? Tên người là Lạc mạo phong có phải?

Ông Bầu nhắc to:

– Nói vậy nè:

Dạ oan tôi lắm. Oan tôi lắm!

Tôi là Hải Thọ chuyên nghề bán cải

Chớ nào phải là Lạc mạo phong.

(khóc)

Thằng Tấn lặn lại rồi khóc to lên. Cả bọn cười rần. Ông Bầu quơ lấy tàu dừa hét:

Trương Trung Lý Nqhĩa bắt lầm người vô tội

Hãy thả cho Hải Thọ về và phạt đòn hai đứa

bây mỗi đứa hai chục hèo.

Cả bọn lại cười rần rần.

Ông Bầu nói:

– Như vậy là xong một lớp tuồng rồi đó. Hải Thọ chỉ thêm cái gánh cải, nói thêm vài câu và khóc om lên, khi được tha thì chạy vô buồng chớ có khó gì đâu. Mấy đóng được không Tấn?

– Dạ được.

– Đứa nào đóng Hải Thọ cũng được hết. Lớp đầu chỉ có bấy nhiêu. Lớp sau Hải Thọ về lò gạch thừa với mẹ rồi trở ra dất Bao Công về là hơi khó hơn một

chút. Chỉ có vai Lý Thần Phi là khó. Vì ở màn đầu bà ta còn trẻ. Ở màn cuối (trong lò gạch bà đã già lại mù mắt. Phải tập luyện, ráp tuồng đối đáp giữa Bao Công – Hải Thọ thì mới ăn khớp. Màn này có đủ hỉ, nộ, ái, ố. Hỉ là lúc bà mẹ nghe Hải Thọ rước được Bao Công về lò gạch. Nộ: là lúc Bao Công nghe bà Phi kể lại chuyện ly miêu hoán chúa, ái, ố: là thương ghét. Màn này đủ hết. Phải tập kỹ. Nhất là bà Phi phải làm cho khán giả chảy nước mắt.

– Ai đóng vai đó, bác Ba?

– Trước đây bà Bầu thủ vai này hơn 10 năm không có ai thay. Đêm nào ra tuồng bà cũng được khán giả ném tiền lên sân khấu thưởng. Nhưng từ ngày bà có bầu tuồng này đành xếp lại. Gánh hát mất bọn huê lợi.

Xảy một tiếng kêu lên:

– Có bà Nliun tới kìa, bắt bả đóng Lý Thần Phi được không ông Bầu.

Ông Bầu nhìn ra thấy bà Nliun và một người đàn bà. Bà Nliun đi tới nói:

– Tui đem tới cho ông Bầu một cô đào nè.

Mấy cậu thanh niên thấy vợ thằng Kình thì cười chế nhạo. Có đứa nói:

– “Đào lộn hột” tụi bây ơi!

Ông Bầu rầy, bảo:

– Đừng nói vậy, mấy cháu. Bây chưa vô nghề nên không biết. Đàn ông đóng được vai đàn bà. Đàn bà là cô Phùng Há đóng được vai Lữ Bố mà kếp đóng không bằng. Cô Năm Phi đóng vai Diêu Thuyền từ trẻ đến già không ai sánh kịp.

Trên sân khấu có tổ đũa, 60 tuổi vẫn còn đóng vai con gái 17 được như thường. Huống gì vợ thằng Kinh...

– Mới có 3 con.

– Sao tụi bây kêu là “đào lộn hột?” Để nay mai tao tập dượt rồi nó lên ăn đèn cho tụi bây coi!

Bà Nhưn hỏi:

– Bây giờ ông Bầu có vai nào phân cho nó hay không?

– Để tôi “soạn giả” lại coi. Chị Nhưn làm sao “rù” được nó vô gánh hát của mình vậy?

– Tại nó muốn vô thì nó vô chớ tôi đâu có “rù quên” gì. – Bà Nhưn quay lại đám thanh niên – mấy chú đừng kêu “đào lộn hột”, người ta mắc cỡ ghen hôn?

Ông Bầu rót rượu đưa ra và nói:

– Bữa tiệc hôm nay mừng gánh Bầu
Lúa thu được một dào...

– “lộn hột”

– và một...

– ... “kép nhứt”

– Đứa nào nhảy vô miệng Ông Bầu
vậy? Bà Nhứt nói tiếp: – Để chọn ngày
tốt rồi cúng tổ mới vô nghề được chớ!

Ông Bầu nói:

– Sẵn rượu và chim nướng đây, mình
cúng luôn đi, dù tiệc đơn sơ chắc tổ cũng
nhận mà.

Cái điều quan trọng là khi vào nghề
mình có tôn trọng nghề nghiệp, hát cho
bà con coi mà thích không, chớ rượu

thịt nhiều mà vô rồi phá đám thì tổ cũng không nhận đâu.

Bà Nhưn hỏi:

– Hồi anh cúng tổ, phải làm sao anh Bàu?

– Lúc đó tôi 14 tuổi. Nhưng đã đi theo gánh được 4 năm và ra tuồng được 3 năm rồi. Bữa nọ ông Bàu nói với tôi: mày muốn hát hay phải cúng tổ. Rồi ổng đi mua con gà giò, về bảo tôi cắt lấy huyết rồi để nguyên con luộc rồi đặt lên một cái đĩa bàn, dọn trước bàn tổ. Xong ổng pha huyết gà với rượu, ổng nhấp một hớp, biểu tôi nhúng môi rồi vái lăm thăm: “Bữa nay thằng nhỏ này xin nhập gánh vậy, xin Tổ phò hộ nó hát hay múa giỏi” rồi ổng biểu tôi xá 2 xá. Chỉ có vậy thôi nhưng tôi cảm thấy hãnh diện lắm. Từ nay tôi là kép hát.

– Mà anh đã đóng được vai gì rồi? –
bà Nhưn lại hỏi.

– Vai gì tôi cũng đóng hết. Tôi làm ghế đơn cho Bao Công ngồi trong tuồng Lý Thần Phi trong lò gạch, tôi làm cốp (mang da cốp giả) trong tuồng Tiết Đinh San chinh Tây, kéo màn, dọn lớp, xếp ghế cho khán giả ngồi, đốt lưong cho mấy ông kép giả. Lần lần mỗi khi khuyết một vai phụ thì ông kêu tôi thay.

– Ông có dạy anh bài bản gì không?

– Thầy tuồng có dạy vài điệu múa. Ông thầy tuồng khó dàng trời. Ra buổi tập, ông biểu mình múa bộ Quảng, mình lọng cọng, ông quất roi mây lên đầu đau mà không dám khóc. Nội cái lớp bắt ngựa đem dâng cho tướng, tôi ăn cả chục roi chớ không phải ít. Bắt ngựa dâng cho tướng sắp ra trận phải có điệu bộ như

ngựa chạy thật, ra đến trước mặt tướng phải quay ba vòng chóng mặt muốn té luôn, rồi hai tay dâng cây roi lên. Ông tướng chụp lấy, mình phải mọp xuống cho ống phi qua đầu mình. Gặp Quan Công thì còn đỡ đỡ, đặng Trương Phi, ông bắt ngựa rồi hét lên một tiếng và tổng mình một đạp ngã lăn. Tuy đau nhưng mà tôi thích lắm. Vì nghe dưới khán giả có tiếng cười. Còn ngoài ra có học hành gì. Nhưng bài nào tôi cũng thuộc, lớp tuồng nào tôi cũng nằm lòng. Ra chỗ nào vô chỗ nào rành hết. Đứng núp trong cánh gà nghe đồn riết rồi quen tai, nhịp ngoại nhịp nội gì tôi cũng ca được. Cứ vậy mà bò lên lần lần từ quân chạy hiệu lên phó tướng, đến tiên phuông rồi nguyên soái. Đến chùng tôi làm được kếp nhứt thì ăn lương 8 đồng 1 tháng. Lúc đó tôi 21 tuổi. Chùng đó tôi không chịu làm vua nữa.

Một cậu thanh niên hỏi:

– Tại sao làm vua mà bác chê?

– Làm vua thiệt mới ham chớ vua hát bội là vai dễ nhất. Các cháu để ý coi, vua chỉ ngồi trên ngai vàng chớ đâu có múa may gì, ngồi lạnh đít, lâu lâu vuốt râu một cái hoặc cầm ấn nện cộp cộp rồi ca vài câu Kim Tiền dễ ợt. Kép nào mà đóng vua là kép ba cho nên ai cũng không ham làm vua là vậy đó.

Cả bọn cười rần.

Bờ dừa rợp mát. Không khí thơm ngát mùi chim nướng lẫn mùi rượu ô môi.

Bỗng từ trong nhà có tiếng kêu vọng ra:

– Ba ơi ba! Thằng Tý thằng Sửu tới

hỏi ba tối nay hát tuồng gì để tụi nó đi quảng cáo!

Ông Bầu hỏi bà Nhưn:

– Chị có định tuồng gì chưa?

Bà Nhưn đáp:

– Tôi cho hát Thạch Sanh chém chằn cho lạ lạ một chút.

✱

Một ngọn gió mạnh thổi qua làm những chùm me chín khua lộp bộp nghe thật vui tai. Vài ba đứa khác trèo lên ngọn me ngóng ra đằng xa nơi những bầy trâu đang hướng đầu về chuồng.

Ông Bầu đưa tay che mắt và kêu to:

– Thăng La Thành có đó không?

La Thành là thằng con trai út của ông, mới 5 tuổi. Ông đặt tên các con ông theo truyện: Thằng trưởng nam tên là Bá (Lý Ngươn Bá), thằng kế tên là Đô (Võ văn Thành Đô), thằng thứ 3 tên là Khánh (Bùi Ngươn Khánh). Đó là 3 anh hùng xuất chúng đời Thuyết Đường. Đứa thứ 4 con gái tên là Lệ (Mạnh Lệ Quân), đứa thứ 5 tên Vân (Sở Vân – nữ anh hùng), đứa thứ 6 tên Ngọc (Lưu Yến Ngọc), đứa thứ 7 tên Quý (Tiết Nhơn Quý), thứ 8 tên Thanh (Địch Thanh), thứ 9 tên Thạch (Thạch Ngọc), đứa út tên Thành (La Thành), còn đứa mới sanh, út nhì thì đặt là Long (Càn Long). Lần này ông cho thằng bé làm vua.

Riêng ông thì có lúc làm vua Đường, lúc lại làm vua Tống, còn bà, vai hoàng hậu là thường. Có khi làm cả Thái hậu (như Địch Thiên Kim trong vai xử án

Bàng Quý Phi) vì thế trong xóm bảo gia đình ông “oai quyền” nhất thiên hạ.

Ông Bầu sợ thằng La Thành trèo me. Nó gan dạ lắm! Hồi mới 3 tuổi, cỡi trâu còn không sợ, bây giờ 5 tuổi, trèo me thì sợ gì. Nó dám leo tuốt lên ngọn me ra tận chót nhánh nữa đó. Còn trong nghề hát thì đôi khi khuyết vai quân chạy hiệu ông bắt nó tra mũ mào đeo gươm cũng được lắm. Con công không giống lông cũng giống cánh mà. Tuy nhiên có điều là các anh chị nó xui nó làm cách mạng với ông Bầu.

– Lý Ngươn Bá là anh hùng số 1, La Thành là anh hùng số 7 chớ đâu phải quân hiệu?

Thế là lần đó nó không chịu đóng vai lính quèn nữa. Màn đã kéo lên, tới lúc ra tuồng mà (bé) La Thành còn cự nự nên

bị ông già phát cho mấy cái vô đít, quát: “La Thành người lớn chớ đâu còn con nít như mày!” Thằng Thành mới chịu ra quân. Tay quệt nước mắt, miệng mếu máo bầm báo tức tưởi.

Ông Bầu chợt thấy La Thành trên chót vót ngọn me, ông giật mình kêu lên:

– Thành, mày xuống hôn?

Thằng bé ngó xuống nhưng không chịu trèo xuống. Ông Bầu vá vá tay quất to lên:

– Mày xuống đây tao đánh đòn cho coi.

Một bác nông dân đứng bên cạnh, thấy vậy bèn bảo:

– Ông Bầu đừng có nạt nộ, nó sợ, bước hụt chân té chết.

Ông Bầu nghe chí lý. Chuyên đó ông cũng biết, nhưng lúc bất ngờ nên ông la to như vậy.

Ông bèn đầu dụ:

– Xuống con, xuống chị mày cho ăn bánh da lợn nước cốt dừa mới đổ xong, tía ra kiểm con đây nè. Xuống, xuống đi con! Tía khen giỏi!

Thằng La Thành trở mấy trái me ngoài chót nhánh và nói:

– Để con hái chùm me chín này rồi con xuống.

– Chùm đó ngoài meo con hái không tới đâu con. Con nắm nhánh cây cho chắc rồi rung nó rụng xuống đây ba lượm cho.

Thằng bé làm theo lời ông già bảo.

Những trái me chín khua nghe lộp bộp rồi rụng xuống đất ngay trước mặt ông Bầu. Ông không lượm mà ngược lên đồ ngọt:

– Thôi được rồi con, xuống đi, tía khen giỏi!

Thằng Thành leo xuống nửa chừng rồi ngồi ở cháng ba thòng hai chân xuống như cỡi ngựa mà không chịu xuống nữa. Nó ngó mông ra đồng xa rồi nói:

– Tía ơi! con (trâu) Cái Chim của mình đẻ rồi.

– Sao mà biết?

Thằng Thành đáp:

– Con thấy con nghé đi sau mẹ nó kia cà.

– Đẻ hồi nào mà bây giờ con ghé biết đi.

– Chắc hồi trưa tía à!

– Ờ phải, trâu bò đẻ ra thì chỉ một lát sau là đứng dậy đi được.

Thấy con ghé đi theo mẹ qua khỏi gò mả, gần tới triền, thằng Thành tuột xuống chạy ra đón mừng và vuốt ve con ghé.

Bỗng từ trong vườn, con Ngọc và thằng Quý chạy ra. Thằng Quý vừa thở hổn hển vừa nói với ông Bầu:

– Thầy Cai Tổng không chịu tuồng Mạnh Lệ Quân thoát hài tía à!

– Sao tới giờ này ông mới cho biết, ai tập tuồng mới cho kịp!

Ông Bầu tắt tả chạy về nhà, thấy bà

Bầu ôm con đứng ở cửa bếp, ông quát:

– Sao kỳ vậy? Hả?

– Ông biểu là ổng làm lễ vu qui cho con gái mà mình hát tuồng Mạnh Lệ Quân trong đó thằng Hoàng Phủ Thiếu Hoa kết cuộc có tới 3 vợ một lúc. Như vậy là điềm không tốt cho con gái ổng.

– Tuồng hát hồi xưa hồi xưa mà điềm cái gì.

– Thì ông lên đó mà thưa bẩm với ổng. Chớ ổng cho chú biện vừa đem giấy vừa nói miệng với mình như vậy đó.

Ông Bầu hơi nóng mắt, nhưng lệnh quan trên không dám cãi, nên chỉ gãi đầu gãi tai dậm chân dậm cẳng càu nhàu với vợ một hồi rồi cũng cho trẻ chạy đi kêu bà Nhữn tới để tính chuyện. Bà Bầu nói:

– Ông Cai biểu là tốn phí bao nhiêu ông chịu hết, nhưng đừng hát cái tuồng Mạnh Lệ Quân, ông còn nói thêm là thằng cha vua trong tuồng lại trở mồi dê Mạnh Lệ Quân mà bị Mạnh Lệ Quân từ chối, có vẻ như nói xiên ông sao sao đó. Bữa đám cưới có quan chủ Quận xuống dự. Rủi ông Quận ông bắt lỗi rồi ăn nói ra làm sao?

Ông Bầu đổ quau:

– Tuồng hát của người ta như vậy chớ bộ ai đặt ra để nói xiên mấy ông hay sao? Bộ mấy ông có tịch sao mà nhúc nhích?

Bà Bầu không cãi với chồng nữa. Cũng may đứa bé trên tay bà cất tiếng khóc nên ông Bầu cũng không muốn la hét làm cho con khóc thêm.

Bà Nhưn chạy tới. Ông Bầu kể lại tự

sự. Nghe xong bà Nhưn phủi tay:

– Ôi, tưởng chuyện gì chớ chuyện đó, ông Bầu để tôi lo.

– Chị lo cách nào mới được chớ?

– Ông không chịu tuồng đó thì mình hát tuồng khác.

– Tuồng khác là tuồng nào?

– Mình còn nhiều tuồng ruột mà.

– Nhưng mà chị phải nhớ rằng mình không có thời giờ. Chị có tài bằng thánh cũng không tập kịp. Chỉ còn có ngày mai. Đào kép còn phải đi gặt kiếm tiền chớ!

– Mà tôi hứa là tôi tập kịp. Ông cứ giao hết cho tôi!

Tuy bà Nhưn quả quyết như vậy, nhưng ông Bầu vẫn không an tâm. Thay

đổi tuồng đột ngột như vậy chẳng khác nào chuyển mặt trận bất ngờ.

Biết tâm trạng của ông Bầu, Bà Nhun nói:

- Tôi cho diễn lại tuồng “Thần Nữ”.
- Cũ quá rồi chị ơi!
- Cũ ta mới người. Ông Bầu cứ tin tôi đi!
- Chị lại thủ vai Phàn Lê Huê à?
- Chớ ai trồng khoai đất này?
- Chị chưa tổn thằng Kinh hay sao?
- Được rồi, để rồi ông Bầu coi.

Trưa hôm sau đào kép của tuồng “Thần Nữ” đến đông đủ tại rạp Bầu Lúa để dượt lại dưới sự điều khiển của bà Nhun.

Cố nhiên là có mặt vợ chồng thằng Kình. Kình vẫn còn bị mặc cảm vì cái bạt tai của bà má “Phàn Lê Huê” nên miễn cưỡng tới. Nhưng vợ Kình bảo:

– Đây là cơ hội để anh chuộc tội.

Kình gất:

– Tui tội gì?

– Cái tội láu táu ăn bạt tai đến nay mặt còn in dấu tay chưa lặn còn lấp liếm hả?

Kình chống chế:

– Đó là Phàn Lê Huê đánh thằng con ngỗ nghịch của bà chớ ăn thua gì tui?

– Xí, người ta đáng má anh. “Năm lúa” rồi chớ phải trẻ trung gì sao ham? Còn cái bản mặt của anh hồng ai thêm ngó. May mà chồng bà thương tình

che chở cho khỏi bị bắt giấy thuế thân, không biết ơn lại còn phản phúc. Anh không nên đem oán trả ân. Ông Bầu đối với anh tốt quá mà.

Bị vợ trách, Kinh ta đau lắm, nhưng hiểu mình hơn, nên làm thinh. Khi đến rạp, sự phân công của bà Nhữn làm cho đào kép hết sức ngạc nhiên. Vợ Kinh thủ vai Phàn Lê Huê trong lúc mọi người cứ tưởng vai này nếu không bà Bầu thì bà Nhữn thủ chớ không ai khác. Còn vai Tiết Ứng Luông thì ai khác chớ không phải Kinh. Nhưng bà lại giao cho Kinh một cách tỉnh bơ.

Bà nói:

– Từ lúc vợ Kinh xin vô gánh hát, nó đến nhà tôi chơi luôn. Trong lúc nó giúp tôi xay lúa giã gạo hàng xáo, tôi mớm tuồng cho nó. Nó sáng dạ lắm, lại có

giọng ca khá nữa. Hiện nay nó đã thuộc lòng lời ca của ba vai nữ. Chỉ cần ráp với điệu bộ là ra tuồng được. Còn vai Tiết Ứng Luông thì vẫn do thằng Kinh đóng vì gấp rút nên chưa tìm được kếp mới.

Sau sự phân công của bà Nhưn, cuộc tập dượt bắt đầu. Qua các màn trước, vợ Kinh trong vai Phàn Nguyên Soái, đều diễn trót lọt. Chỉ sang màn “Tiết Ứng Luông về phục lệnh Soái gia” thì có phần gút mắc, nên bà Nhưn phải tập kỹ hơn. Bà bảo:

– Bắt đầu!

Phàn Nguyên soái ngồi xem binh thư, chốc chốc lại ngó ra ngoài như trông chừng ai. Tiết Ứng Luông xuất hiện trong điệu bộ rụt rè.

Bà Nhưn bảo:

– Con lạy mẹ!

Phàn Nguyên soái vẫn ngồi xem binh thư tĩnh bơ. Bà Nhữn bảo:

– Nói lần nữa và quì xuống dập đầu.

Kính bỡ ngỡ quá vì trước mặt là vợ hăn. Nhưng hăn không dám làm sai lời bà Nhữn, hăn:

– Lạy mẹ, con là Tiết Ứng Luông.

Phàn Nguyên soái ngảnh mặt lên, ngó ngang:

– Thì ra ông thế tử Tiết Ứng Luông đó à?

– Dạ, con là Ứng Luông hồi dinh phục lệnh soái mẫu.

– Ủa, bốn soái có sai tiên phuông xuất quân đâu mà “hồi dinh”?

– Dạ, con thấy binh Đường lâm nguy nên con tự ý hành binh.

Cốp cốp cốp! – Phàn Nguyên soái nện ấn thật mạnh xuống bàn, hét:

– Hay cho Ứng Luông, giỏi cho Ứng Luông! Bốn soái đang án binh bất động mà mi lại dám tự chuyên xuất quân. Tội đáng chết! Cốp cốp. Võ đạo quân (dạ) dẫn Ứng Luông ra pháp trường xử trảm, bêu đầu làm lĩnh.

(Ứng Luông dập đầu van xin). Tiết Đinh San bước ra can gián:

– Xin nguyên soái bớt cơn thịnh nộ, để ngu phu gạn hỏi đôi lời (quay sang Ứng Luông), con bất tuân lệnh soái mẫu, tội chết đã đành, nhưng trong quân pháp có khoản đoái công chuộc tội. Nếu con ra quân mà thắng địch thì lấy công kia

mà chuộc tội này. Vậy mấy ngày hôm nay việc binh bị của con như thế nào.

Ứng Luông đáp:

– Dạ thưa cha. Con đánh thua luôn mấy trận.

Cốp! cốp! cốp! Ăn soái lại giần xuống mặt bàn.

Tiết Đình San hỏi:

– Thắng bại lẽ thường, nhưng con thua rồi sao không về xin viện binh mà đi luôn biệt tăm đến bảy ngày? Làm cho binh tướng như rần không đầu, vậy con.

Ứng Luông đáp:

– Dạ... ạ, con chạy lạc lên Phụng Hoàng San.

– Phụng Hoàng San cũng gần, sao

con không trở về phi báo?

– Dạ con bị Thần Nữ bắt trói.

– Rồi sao nữa, kể hết cha nghe để cha liệu bề mà xin tội cho.

Tần Hớn, Nhút Hồ, 2 tướng của Ứng Luông đứng dưới thêm, giục:

– Khai đi mày Luông, rồi tội tao liệu bề mà gỡ gạc giùm cho!

Nhưng trên kia Nguyên soái nghe được, nên lại gõ ấn, hét:

– Những tướng nào đi theo Ứng Luông cũng đều mắc tội.

Tần Hớn và Nhút Hồ giựt mình. Nhút Hồ bèn ra quì thưa hết mọi việc:

– Dạ con Thần Nữ nó trói rồi nó mở trói cho Ứng Luông ạ.

– Khỏi trối rồi sao không về mà ở miết trên núi?

– Dạ, mở trối cho công tử rồi nó bắt công tử làm chồng nó!

Cả ban bầu cười rần. Nhưng Nguyên soái cả giận đứng dậy quát to:

– Hay cho Ứng Luông, giỏi cho Ứng Luông. Ra binh đại bại còn tự ý kết hôn cùng tặc nữ chẳng đợi lệnh mẹ cha... Võ đạo quân hãy dẫn Ứng Luông ra trước công môn chém đầu làm lịnh.

Ứng Luông dập đầu kêu van với Tiết Đình San:

– Chết con rồi. Cứu giùm con cha ơi!

Tiết Đình San bèn xông vô:

– Thì nó cũng giống như bà ngày xưa chớ có tội tình gì.

Phàn Lê Huê trố mắt, há miệng hồi lâu mới nói được:

– Ông nói gì lạ vậy? Tôi cho ông biết đây là soái đường chứ không phải tư gia đâu nghe!

Tiết Đinh San cười khẩy:

– Khi xưa ra trận bà gặp tôi, bà mê mẩn tâm thần vung thương không nổi, bà hỏi tôi tên gì ở đâu. Tôi xưng ra. Bà càng ngơ ngẩn. Thì ra là duyên tiền định! Bà cũng bắt trời tôi rồi bắt tôi làm chồng, bà còn nhớ không? Thằng Luông hư thân mất nết là do nó học bài vỡ lòng của mẹ nó chứ ai!

Phàn Lê Huê ngồi im re hết đường gỡ gạc. Bà Nhưn bước ra bảo:

– Lớp này tập tới đây khá lắm. Duy còn chỗ Tiết Ứng Luông xin “soái mẫu

tha tội” thì còn hơi sượng, chưa được nhuyễn.

Thằng Kinh ghét nhứt chỗ “Tiết Ứng Luông đập đầu xin tội” vì nó phải gọi vợ nó bằng má (soái mẫu) nên nói chí tình, bà Nhữn cũng tinh mắt thật, tới chỗ đó, nó diễn qua loa. Cho nên bà Nhữn bắt tập lại là phải. Bà bảo:

– Tiết Ứng Luông phải làm lại. Phải kêu to: “Con lạy mẹ xin tha tội cho con” và đập đầu không được ngóc lên. Còn Phàn Lê Huê thì phải nghiêng răng quát: “Mi là đứa con ngỗ nghịch” cho thật to để ai nấy cùng nghe cho rõ. Nào, tập lại.

Bà Nhữn bắt “tái diễn” đoạn văn đó vài ba lần mới thôi. Cái trán thằng Luông rướm máu, mặt mũi đỏ mồ hôi trông tội nghiệp hết sức.

Ông Bầu phải can:

– Vậy được rồi chị Nhưn à. Chị có thấy cái trán nó rướm máu đó không?

Ông hiểu ngầm bà ta muốn dạy cho thằng Luông một bài học, từ rày đừng có láu táu nữa. Bà này ác thật. Bắt thằng Kinh gọi vợ nó bằng má, trước mặt toàn ban. Nhưng chắc bọn đào kép trẻ không rõ cái thâm ý đó của bà Nhưn. Chúng nó trẻ người non dạ, không hiểu cái tuồng trên sân khấu và tuồng đời có ăn ý với nhau. Và người thầy tuồng thường hay cài cái ý riêng của mình trong đó. Còn vợ Kinh thì, sau buổi tập, được khen nhưng nàng năn nỉ bà Nhưn:

– Cô cho cháu đổi vai khác được hôn cô Nhưn?

– Vai này cháu diễn trội lắm, bỏ sao được?

– Vậy thì cô đưa vai Tiết Ứng Luông cho người khác được không?

– Cô đã cắt phân vai hết rồi. Đâu còn ai để nhận vai đó?

Vợ Kinh không dám cãi, nhưng vẫn không vui, càu nhàu một mình:

– Cô bắt ảnh gọi cháu bằng “má” nghe kỳ quá hà!

– Gọi như vậy để nhắc cho nó nhớ rằng: con không được làm hỗn với má. Nhưng bây giờ nếu nó có dám hỗn với “má” nó thì cứ việc!

Ông Bầu nói tiếp:

– Hát bội mà cháu. Ai cũng phải nghe theo bà Nhưn! Nay mai nếu bà phân cho cháu đóng vai má của Tiết Đình San thì thằng Kinh cũng phải kêu cháu bằng “bà nội”.

Cả ban đều cười vang. Có người đặt liền cho thằng Kinh là “Tiết uốn(g) lưng” và cái tên này lại còn thông dụng hơn cái tên cúng cơm của nó. “Tiết uốn lưng”. (Theo ông Bầu thì tiết cũng như tiết, uốn cũng như uốn mà!) tưởng rằng bằng quảng cáo hôm nào của ông Bầu được quên đi, nhưng hôm nay thằng Tý và thằng Sửu tới lén coi buổi tập này nên thằng Tý nhắc lại:

– Chữ Luông có “g” hay không có, cũng vậy thôi hả bác Ba?

Ông Bầu hét:

– Ông già tía mày chớ theo ngạo tao “oài” hả?

Thằng Sửu nghênh mặt:

– Thì bác nói chớ cháu đâu có nói vậy!

– Có “g” hay không có thì cũng đọc là Luông chớ đọc là gì?

Một chàng thanh niên xen vào:

– Đối với chữ Luông thì được chớ đối với chữ khác thì hổng có được bác Ba à!

– Chữ khác là chữ nào? Đâu mà đưa ra coi.

Cậu thanh niên đáp:

– Có chớ! Có chớ!

– Ờ, mà phải đưa ví dụ coi, chớ hồi đó cỡ bằng tuổi tui bây tao cũng học ráp vần ngược rồi nghe, đừng có nói gạt tao!

Cậu thanh niên đáp:

– Đâu bác thử viết “cái lồng chim” mà không có chữ “g” coi nó ra cái gì... chim?

Tiếng cười ó lên rần rần, nhưng ông Bầu vẫn không hiểu cú xơn xót nói lấp:

– Cái lồng chim không có “rê” thì vẫn là cái “lồng chim” chớ là cái gì?

Đám thanh niên chậm hiểu bây giờ mới cười sặc sụa. Còn bà Nhưn thì đỏ mặt xua tay:

– Thôi ông Bầu ơi! Đừng có cãi cù nhầy, ông thua tội nó độ này rồi!

Bà Bầu đang ở trong nhà (ở phía sau rạp) nghe nói chồng thua độ, đang vạch vú cho con bú bèn bỏ áo xuống, tất tả chạy ra, hỏi:

– Tía nó thua độ gì đó chị Nhưn?

Bà Nhưn bình tĩnh đáp:

– Không có chuyện gì đâu chị Bầu!

Còn ông Bầu thì nói tỉnh khô:

– Mấy đứa nhỏ nó sửa mũi mấn tui về vụ cái lồng chim.

Bà Bầu ngơ ngác:

– Lồng chim gì? Nhà tôi lâu nay có ham nuôi chim nuôi cu gì?

Bà Nhữn nói:

– Tôi biết, tôi biết ông Bầu không có ham nuôi chim nuôi cu gì hết.

– Ông chỉ có ham cái “lồng” không “gê” thôi!

Một cậu thanh niên chêm vào. Rồi đám thanh niên nam nữ tản dần về nhà để tối nay hát tuồng Thần Nữ mừng đám đưa dâu ở nhà ông Cai Tổng.

✱

Gánh Bầu Lúa như cộp ở hang ít khi rời khỏi rạp, trừ khi nào có đám cúng đình, cúng miếu hoặc đám đăng quang của ông Hội đồng, đám tiệc lớn của ông Cai Tổng thì mới đi. Nhưng các quan phải cho ghe xuống tới chõ phông màn và dựng sân khấu cho gánh hát. Mấy ông nhà giàu ham vui và thích nổi tiếng, nên ông Bầu yêu cầu điều gì cũng được chấp thuận hết. Trong lúc diễn tuồng, đào kép được khán giả ngồi hàng ghế đầu (mấy ông Hương Chức) thưởng tiền, rồi hát xong còn được “lì xì” tiếp và đãi đằng cơm rượu thịnh soạn. Có nơi chủ nhà mời ở lại hát thêm 2 đêm nữa cho bà con xem đã thèm.

Kỳ này ông Cai Tổng gả con gái út. Một dịp tốt cho gánh Bầu Lúa thi thố tài nghệ. Mặc dầu là hát thả giàn nhưng mới

xế chiều đã thấy tốp năm tốp bảy nam thanh nữ tú qua lại đông đúc ở khúc lộ trước nhà ông Cai. Người ta đồn rằng có quan chủ quận hạ cố tới dự nên ai nấy lóng ngóng ở đây để chờ coi chiếc xe hơi.

Xóm này từ xưa tới nay chỉ có xe ngựa chở xe hơi chưa tới được. Kỳ này ông Cai phải cho sửa sang lại những khúc lộ yếu, và bắc ván qua những cái cống xẻ ngang lộ để lấy nước vô ruộng.

Chừng bốn giờ chiều, học trò tan học vừa về tới ngang đây thì xe của viên Chủ Quận cũng vừa tới.

Ông Cai và nhiều ông Hương chức ra ngõ đón ông Quận vào nhà. Ông Quận mặc đồ tây mang giày da đen, còn mấy vị hương chức thì mặc áo dài đội khăn đóng và mang giày hàm ếch, duy có ông Cai Tổng thì mặc áo dài, đội khăn đóng

nhưng lại mang giày tây, có phần khác hơn các vị hương chức nhưng lại gần với quan Chủ Quận.

Khi vào nhà an vị xong thì ông Bầu Lúa được mời lên nhà khách để ông Cai trình với ông Chủ Quận. Ông Cai nói với ông Quận:

– Bẩm, đây là chủ gánh hát Bầu Lúa sẽ diễn giúp vui tối nay.

Ông Quận là người đã từng tiếp xúc với các gánh hát lớn tới diễn ở nhà lồng Quận nên đối đãi các ông Bầu rất văn minh. Sau khi nghe ông Cai giới thiệu như vậy thì ông Quận bắt tay ông Bầu và kéo lại ngồi trên ghế trường kỷ ngang với mấy ông Hương chức và hỏi một cách thân mật:

– Tối nay quý ban cho diễn tuồng gì vậy ông Bầu?

Ông Bầu đã từng lưu lạc giang hồ, ăn cơm bảy phủ sống đủ mọi nơi, từng tiếp xúc với thầy chú cũng nhiều, nên trước mặt quan quyền ông không “khớp” mà lại còn có phần thích thú. Ông đáp:

– Dạ tối nay chúng tôi xin diễn tuồng Thần Nữ dung Ngũ Linh kỳ chuộc tội cho Tiết Ứng Luông chào mừng quan lớn ạ.

(Cũng may, ông Quận là người Nam nên Tiết cũng như Tiếc, chuộc cũng như chuộc, Luông cũng như Luôn, ông không phân biệt có “g” hay không có “g” gì hết, nên nghe ông Bầu ăn nói suôn sẻ thì vỗ vai khen bằng tiếng Pháp:

– Bon, c’est bon! (Tốt, tốt lắm)

Ông Bầu nổi máu phồn hoa đô thị bèn đáp luôn:

– Mọc xi mông-xừa lơ đề-lê-ghê! (merci monsieur le délégué), (đáng lẽ phải nói là délégué administratif thì mới đúng nhưng ông không thể nói tiếng sau cùng đó được. Tuy vậy ông Quận cũng lấy làm hài lòng.) Ông Bầu nói xong đứng dậy cúi đầu kiểu từ:

– Xin phép cho bốn soái (!) rút binh để bày binh bố trận.

Mấy vị Hương Chức xanh mặt trước sự xưng hô ngạo mạn của ông Bầu nhưng ông Quận lại rất vui vẻ. Khi ông Bầu đã bước xuống khỏi thềm nhà thì ông Quận bảo:

– Chắc ông Bầu tối nay thủ vai nguyên soái. Hì hì... Người ta hát xướng học bài bản lâu ngày rồi quen miệng. Đó là thói quen nghề nghiệp.

Thấy gánh Bầu Lúa tới dựng rạp trước sân nhà ông Cai, bà con trong xóm nhao nháo chờ xem hát để coi mặt các cô đào chú kếp chớ không chú ý tới cô con gái rượu của ông Cai nữa.

Bữa tiệc chiều được dọn ra trên một dãy bàn trên thảo bực ngang trước sân khấu. Quan Chủ Quận và các vị hương Chúc uống rượu tại đây. Xong tiệc tới phần trà nước thì màn hát cũng vừa buông xuống. Ông Bầu bước ra sân khấu giáo đầu. Ông nói miệng chớ không cầm giấy:

– Thưa Quan lớn Chủ Quận

Thưa ngài Chánh Tổng và quý vị Hương Chúc sở tại!

Hôm nay bốn ban được hân hạnh ra mắt quý vị tại nơi gốc gác của gánh hát

chúng tôi với vở tuồng “Tiết Ứng Luông dưng Ngũ Linh kỳ” ủa ủa... “Thần Nữ dưng Ngũ Linh kỳ chuộc tội cho Tiết Ứng Luông”. Đây là vở tuồng rút ra từ truyện Tiết Đình San chinh Tây hồi xưa ở bên Tàu.

Đào kép bốn ban chúng tôi là những người con dân trong làng cày sâu cuốc bẫm suốt tháng quanh năm, bàn chân quen với bùn lầy gốc rạ, bàn tay thì làm bạn với cán cuốc cái liềm nên chắc hát không hay, múa không dẻo bằng đào kép của các đại ban ở trên tỉnh thành, nhưng chúng tôi cũng xin rán hết sức để làm vui lòng quan Chủ quận, ông Chánh Tổng và quý vị Hương Chức.

Trước khi mở màn, tôi xin thay mặt toàn ban nam nữ chúc cho cô dâu và chú rể “loan phụng hòaà minh sát cầm hảo hợp”.

Ông Quận vỗ tay. Tất cả đều vỗ tay theo. Pháo tay vừa dứt thì dây pháo nổi treo ở chót tàu dừa bắt đầu nổ ùng ùng một hồi lâu mới dứt.

Trong hương nồng và khói xanh của những dây pháo, tấm màn cũ kỹ của gánh Bầu Lúa từ từ được vén lên. Bên trong đèn màu phực lên mờ mờ. Phong cảnh núi rừng âm u hoang dã hiện lên. Một nữ tướng từ bên trong cánh gà chạy ra trong tiếng trống trận, múa tít ngọn trường thương rồi dừng lại, trụ bộ, xưng tên:

– Ta là Thần Nữ chiếm cứ Phụng Hoàng San

Những kẻ nào muốn bước qua ngang

Phải nạp tiền mãi lộ à à...

Rung tung tung. Một hồi trống cơm

nổi lên dòn dă. Thần Nữ múa vài vòng rồi tiếp:

– Đã bao năm làm chúa sơn lâm

Dưới trướng có cả ngàn dũng sĩ

Những đấng nam nhi chi chí

Cũng đều khiếp phục oai danh.

Những sợi kim tuyến trên áo giáp của nữ tướng rung rinh dưới ánh đèn màu làm cho Thần Nữ rục rở oai nghi thêm.

Các chàng trai chắc lưỡi hít hà, thăm thì với nhau:

– Con đào này ở đâu mới tới vậy?

– Con gái của thằng cha Bầu Lúa chớ đào nào! Nó đi gặt lúa, đi bắt hôi hăng ngày không thấy hay sao?

Một chàng có vẻ thạo đời bảo:

– Tại nó lên sân khấu tổ đãi nó mới vậy chớ ở ngoài ruộng nó khét nắng tổ bà, trông xấu hỉn thôi cha non. Hồng tin chút nữa vô sau sân khấu nó cởi giáp lột mao ra thì hết có mê nổi.

– Nó bắt tụi bây nạp tiền mãi lộ kia, đũa nào có chịu nạp không?

– Nạp thì nạp..ạ chớ sợ gì!

Tuồng tích diễn đầy đủ như sự tập dượt của bà Như nên được khán giả hoan nghinh nhiệt liệt. Bà Như sợ cái khúc Tiết Ứng Lương dập đầu xin tội bị sượng nhưng thằng Kinh diễn khá đạt.

Diễn xong tuồng, chủ nhà đãi đào kép một bữa cháo thịt bò lót bụng trước khi cuốn màn. Ông Quận thưởng cho gánh hát 100 đồng. Ông Cai Tổng hứa

sẽ xuất công nho tu bổ rạp hát, ông Cựu Hương Cả mời gánh hát đến hát một châu nhân lễ thượng thọ của thân mẫu ông. Còn ông Hương Chánh thì kêu hát ăn tân gia. Ba châu hát cách nhau không xa và tùy ý ông Bầu muốn diễn tuồng nào cũng được.

Riêng ông Hương Quán là chồng của Bà Nhun cũng muốn tỏ ra có vai vế trong ban Hội tế nên đề nghị cấp cho gánh hát một ít “đất làng” để đào kép thêm gạo nấu. Như vậy là gánh Bầu Lúa sẽ phát tài trong năm nay. Nhưng có một việc rắc rối xảy ra. Đó là việc cậu Long con trai thứ tám của ông Cai đòi đi theo gánh hát. Cậu tìm tới gặp ông Bầu.

– Ông Bầu ơi! cho tôi đi theo vác ghế, kéo màn gì cũng được.

Ông Bầu thấy cậu là công tử sắp cưới

vợ là con nhà giàu ở làng bên thì can gián:

– Không được đâu cậu Tám à. Cái nghề hát xướng này là cái nghề ăn quán ngủ đình. Cái bụng có khi đôi ba ngày teo nhách không có hột cơm, cậu đi sao nổi. Thà đừng đi! Chớ còn đi rồi bỏ nửa chừng người ta cười ông Bầu chết.

Cậu Tám cương quyết:

– Ông Bầu không cho tôi vô, tôi vô gánh khác cũng vậy hè.

– Rồi vụ vợ con của cậu ra sao?

– Tui không biết.

Ông Bầu lấy làm lạ. Ngày xưa ông cũng bỏ nhà theo gánh hát nhưng để kiếm cơm chứ không phải mê hát. Còn cái cậu công tử này đâu có phải đói rách gì mà theo gánh hát. Nhưng bà Nhữn

biết rõ chuyện như đi guốc trong bụng cậu công tử. Bà nói:

– Nó muốn làm rể ông Bầu đó.

Ông Bầu ngẩn ngơ, thằng khố rách áo ôm này lại đi làm sui với ông Cai Tổng ư? Đời này đi lộn đầu rồi sao chớ. Bà Nhүн nói tiếp:

– Nó mê con Thần Nữ chớ có gì đâu mà hồng biết?

Ông Bầu kêu lên:

– Trời ơi là trời! Mê cái nổi gì mà mê?

Thằng Kinh không ăn cháo giải lao. Hát xong nó lội về nhà ngay. Trong bụng nó như có chảo dầu sôi. Nó giận lắm. Nó hận lắm nữa, nhưng không biết giận, hận ai. Nó nghe đám con nít bảo nó là “Tiết Uốn Lưng” thì đúng là tiếng lái Tiết Ứng

Luông chớ còn gì nữa. Nhưng nó có “uốn lưng” tức là xin xỏ cái gì của ai đâu nà! Nó chỉ xin tội với “má” nó thôi. Ờ ờ, lúc đó nó phải đập đầu uốn lưng xin tội với Phàn Nguyên soái và Phàn Nguyên soái lại là vợ nó. Nó phải gọi vợ nó bằng “má”. Tội con nít cứ theo chọc ghẹo nó, chắc là vì thế. Nếu không phải vậy thì sao chúng nó cứ trêu “Tiết Uốn Lưng”.

Khuya lắm vợ nó vẫn chưa lội về. Nó nằm nhớ lại các lớp tuồng. Thằng cha Bầu này độc địa lắm, có cả bảy con vậy chớ mấy con đào mới nhập gánh đều bị... thằng chả sửa lưng, sửa tay sửa cẳng hết cả. Vợ nó đóng Phàn Lê Huê còn thằng chả đóng Tiết Đinh San thì phải là vợ chồng thiệt rồi chớ còn gì nữa. Hai bên ca và liếc nhau in như thiệt. Ai bảo đó chỉ là vợ chồng trên sân khấu? Thằng chả còn đưa cái ngón tay trỏ của thằng chả ra

chấm vô gò má của vợ nó, thịt lún vô nửa lóng tay. Lúc đó nó “bị trời” dưới thêm, nó thấy rõ, nó ức lắm. Vậy mà con vợ nó không chịu bạt tai thẳng chả mà lại cười híp mắt là cái nghĩa lý gì? Nếu không bị xiềng xích thì nó nhảy lên đập túi bụi cả hai đứa rồi tới đâu thì tới. Hát với xướng!

Nghĩ tới đó nó nghe máu ứ ngang cổ họng, nó ngồi dậy ra hàng ba múc gáo nước ực một hơi. Vừa máng cái gáo lên cây đình trên cột thì thấy bóng người đi tới. Nó quát:

– Làm cái giống gì ở đó, bây giờ mới về tới nhà? Hả, hả?

– Diễn tuồng xong ông Quận còn mời hết đào kép vô thảo bạc, để nguyên áo mao son phấn như vậy rồi ông Cai rót rượu bắt mỗi người phải uống một ly.

– Cha chả, ngon dữ he.

– Ông Bầu không dám từ chối, ổng lần lượt kêu từng tên Phàn Lê Huê, Tiết Đình San ra nhận rượu thưởng và phải uống liền trước mặt mấy ổng. Tới phiên anh, không thấy anh, em phải uống thay. Hai ly chồng độ, say quá cỡ!

Bốp! Bất thần thằng Kinh xáng cho “Phàn Lê Huê” một bạt tai như trời giáng. Phàn Nguyên soái không thủ thế, bị nguyên một cái tát quay mòng mòng. Thằng Kinh lau bàu:

– Sao không ở đảng ngủ luôn đi, về chi đó?

Con vợ nó không khóc la gí ráo trọi mà còn bước tới thoi lia vào mặt thằng chồng. Sẵn cái gáo bên cạnh, nó chụp luôn làm vũ khí “hô giáng” một loạt năm

sáu nhát vô đầu thằng đàn ông. Đến lúc gãy lợi cái gáo nó mới thôi. Nhưng nó chống nạnh vô hông, vừa thở hổn hển vừa quát:

– Mày là đồ nghịch tử. Tao đã án binh bất động mà mày lại dám cả gan xuất quân để đại bại bị con đàn bà bắt trói làm mất uy danh của bà. Quân đâu lôi đầu nó ra viên môn xử trảm.

Mấy đứa nhỏ đang ngủ nghe tía má chúng hát tuồng Bàu Lúa ngoài sân bèn chạy ra. Dưới ánh sáng chiếc đèn chong trên tay, chúng nom thấy bà Phàn Lê Huê cỡi trên mình ông Tiết Uốn Lưng vừa thoi lia lịa, vừa gầm ghè:

– Mày là thằng bất tài vô tướng chỉ được cái mã bóng láng thôi, chưa đóng giầy thuế thân nên bị con Thần Nữ trói đầu, không biết mắc cỡ. Bỏ nghề đi, đừng

có vô đó mà làm kếp nữa. Đồ kếp nhứt!
Kếp nhứt!

Thằng Kinh không ngờ bữa nay con vợ nó hung dữ như vậy. Vả lại, “Tiết Uốn Lưng” có cái tịch trước nên đành chịu thua cho “Soái mẫu” đại thắng keo này. Cũng không sao! Không có khán giả nào ngoài mấy đứa nhỏ ở nhà.

✱

Giữa đồng lúa chín, ông Bầu lại bị đám thanh niên đòi nợ:

– Bác kể cái vụ “thiến dối” nghe đi bác Ba!

Ông Bầu được “đậu giàn” đêm hát ở nhà ông Cai nên vui vẻ bảo:

– Kể thì kể, nhưng có mấy con “đào

lộn hột” ở đây tao kể không có mạnh miệng. Tụi bây xua tụi nó đi rồi tao kể nhiều chuyện còn hay hơn nữa. Chuyện thiến dối mà ăn thua gì!

Một anh chàng đứng dậy ra oai với đám con gái:

– Tụi bây có nghe không? Đứa nào còn ở nán lại nghe thì tao thay mặt ông Bầu thâu một lít gạo nghe!

Một cô “đào lộn hột” vênh váo:

– Nghe thì nghe, nhưng đóng thì không đóng.

Chàng trai nói:

– Ông Bầu cứ kể đi, đứa nào lì lẫm, tới khúc “ác xiêm lai” thì cũng chạy trốn chứ gì.

– Nó trốn ở dưới gió để nghe cho dễ!
Hé, hé!

Ông Bầu hỏi:

– Hôm trước tao đã kể tới đâu rồi?

– Tới chỗ anh chàng Lao Ái lao yết gì
đó đem cái bàn ra đặt ở giữa đám đàn bà
con gái rồi leo lên tuột quần nằm ngửa...
phơi phơi ra.

Cả bọn cười rần. Đám con gái nguyệt
trời muốn sập, một cô bảo:

– Lãng dang. Đàn ông gì làm kỳ cục
vậy.

Đám thanh niên giục:

– Kể tiếp đi Ông Bầu!

Ông Bầu thanh minh:

– Chuyện này là do tội bấy đòi, chớ không phải tao muốn kể đa nghe, đừng có đứa nào mét bà Bầu rồi bả nói tao là thằng cha già đâm hơi đa nghe.

– Rồi! Đứa nào mét bà Bầu cho Tổ vật nó lợi giò không đi hát được nữa!

Ông Bầu móc thuốc rê phì phà và nói:

– Thằng đó tên là Lao Ái. Nó chờ cho tới hội Xuân để làm cái trò của nó. Nó nằm ngựa rồi lấy một cái bánh xe bằng gỗ vòng đã tiện sẵn ở nhà, rồi xỏ cái trụ sắt của nó vô mà quay.

Ông Bầu kể ngay vô chính chuyện nhanh nên đám con gái không chạy kịp nên đành ngồi rụt xuống đám lúa mà giấu mặt vào lưng nhau. Một cậu trai chơi các cớ, hỏi:

– Cái trụ sắt gì ở đâu mà anh ta xỏ vô vậy Ông Bầu?

Ông Bầu gạt cái tàn thuốc vào lỗ nẻ rồi bảo:

– Cái trụ sắt của nó chớ ở đâu.

– Sao lúc nãy bác không có nói mà ở đâu nó xuất hiện bất ngờ vậy?

– Thằng Lao Ái nó mang trong mình có lúc nào rời đâu. Lúc hữu sự thì nó thành sắt còn lúc bình thường nó dẻo dẻo như roi da.

Một cậu nói:

– Nó biến hóa tài vậy hả ông Bầu?

– Ờ, cũng đâu đó à!

Ở phía mấy đứa con gái có tiếng phản đối:

– Đồ mắc dịch đâu không hà!

– Số là ở trong cung – Ông Bầu tiếp
– Có một bà hoàng hậu rất xinh đẹp mới
ba mươi ngoài mà nhà vua lại băng hà.

– Ừa sao rủi ro vậy, ông Bầu.

– Chuyện dài lắm, bữa nào tao sẽ
kể tiếp. Còn bây giờ tạm bỏ màn xuống
ngang lớp này đi.

– Hồng được. Bỏ màn vậy, khán giả
tức dội, họ đòi lít gạo lại đó ông Bầu à!

Một cậu lên tiếng:

– Khán giả không có đòi lít gạo lại
đâu ông Bầu, nhưng ông phải hí hí màn
cho họ xem tiếp một chút xíu nữa thì về
nhà họ mới ngủ được.

Đám gái lại càu nhàu:

– Đồ mắc ôn đầu không hà!

Một cậu thanh niên giả giọng con gái, nói khao khao:

– Khán giả đực rựa xin đóng thêm một lít nữa, còn chị em chúng tôi xin đóng hai lít chẵn, ông Bầu cho xem cá..ái “khúc sắt” chút nữa thôi.

Ông Bầu cười lấy trớn, và tiếp:

– ... Cái bánh... xe quay tít mù, không biết mấy chục vòng không biết mấy chục phút làm cho mấy người đàn bà vá chóng mặt phải chạy tháo ra ngoài kiếm chỗ trốn. Hì hì... trốn thiệt kín, nhưng lén dòm trở lại.

– Xí đàn bà nào dòm kỳ vậy?

Ông Bầu kể tiếp:

– Tuy cái bánh xe quay vun vút như

vậy mà cái “trục” không hề hấn trầy trụa gì hết mà nó vẫn còn muốn quay tiếp cái bánh xe... Sau cái trò đó, cả trăm đàn bà vá đến tận nhà tìm anh ta để làm quen, xô đẩy suýt đánh nhau. Quan huyện sở tại thấy vậy không biết làm sao vẫn hồi trật tự trong vùng bèn bắt tên Lao Ái tống ngục. Tưởng vậy là đã giải quyết vấn đề rối loạn tận gốc, nào ngờ đám đàn bà kia càng nổi loạn hơn nữa. Họ kéo nhau đến cổng huyện đường đòi phải thả Lao Ái ra.

Ông Bầu ngưng kể:

– Rồi Quan huyện giải quyết cách nào, ông Bầu?

– Đã nói là trong cung có bà hoàng hậu trẻ vì vua mới băng hà nên ông thừa tướng rất mừng rỡ mà bảo Quan huyện chuyển tên tội Lao Ái về trên kinh đô.

– Ủa, có vụ đó nữa sao ông Bầu?

– Có chứ, người có quyền thế bao giờ cũng phỗng tay trên dân chúng mà không bị tội tình gì hết! Rốt cuộc đám đàn bà con gái tranh giành cho một mà cái “trụ sắt” lại lọt vào tay ai.

✱

Cậu Tám Long đến gặp ông Bầu năn nỉ để nhập gánh. Con nít người lớn chạy theo coi rần rần. Con ông thầy Cai mà đòi theo gánh “Bầu Rệp”. Bầu Lúa cũng được bà con gọi là “Bầu Rệp”, mặt rệp ấy mà!

Nó có hai nghĩa: một là “mặt rệp”, hai là hia mao khô giáp cũ mềm, mỗi lần đào kép mặc vào. quơ múa, rệp văng ra đầy sân khấu, bò lênh nghenh. Một gánh

hát như vậy mà con ông Cai Tổng xin gia nhập được sao? Thiệt là khó xử cho ông Bầu.

Ông từ chối khéo:

– Các vai tuồng có đủ đào kép cả rồi cậu à!

Cậu Long nói:

– Đủ vai thì tôi khiêng bàn dọn lớp, kéo màn.

– Ồi, mấy việc đó để cậu làm coi sao phải, cậu thương tui dùm chút, cậu Tám!

– Tại sao tôi không làm được chứ?

– Cậu như vậy mà đứng kéo màn, khiêng bàn dọn lớp, ai coi cho?

– Tôi không có ăn lương của gánh hát đâu mà ông Bầu sợ.

– Hồng phải tui sợ chuyện đó! Tui sợ là sợ ông Cai bảo tui rù quên cậu rồi đâm ra tai tiếng cho gánh hát tui chớ!

– Tôi bảo kê hết thầy, ai nói gì tôi chịu hết.

– Người ta đâu có nói trước mặt mình. Người ta xâm xì sau lưng mới mết chớ.

– Ông Bầu cứ để tôi vô thử coi ai nói gì?

– Họ không nói cậu mà họ đâm hông tôi khổ lắm.

Mặc dầu ông Bầu nói ráo nước miếng, cậu công tử vẫn không lọt lỗ tai được tiếng nào. Chiều chiều hể có tiếng trống rao bảng của thằng Tý thằng Sửu thì cậu Long tới. Cậu đứng xớ rớ ở trước rạp ngó trời ngó đất, thấy không ai sai

bảo chuyện gì thì cậu đi vô trong rạp coi sơn thủy và áo mào. Mấy chú quân chạy hiệu thấy vậy cũng thương nhưng không dám nhờ cậu làm gì hết. Tuy vậy cậu cũng kiên tâm bền chí ở cho tới mãn đêm hát mới về.

Bữa nọ, bà Nhữn thấy tội nghiệp bèn, hỏi:

– Cậu muốn đi vô gánh Bầu Lúa thiệt sao cậu?

– Dạ phải!

– Trả “giạ” cho cậu đó. Đừng có xưng hô vậy tội chết. Tôi hổng dám nhận đâu. Cậu liệu đóng được vai gì?

– Vai nào tôi đóng cũng được.

– Vậy để tôi coi, tuồng còn trống vai nào tôi giao cậu vai nấy.

Cậu Long mừng mà bà Nhữn còn mừng hơn.

Tuồng Mạnh Lệ Quân thoát hài bị ông Cai tổng chê (vì Hoàng Phủ Thiếu Hoa có ba vợ, sợ diêm bất tường cho con gái ổng) thì sẽ cho diễn ở buổi lễ ăn Thượng thọ cho thân mẫu của ông cự Hương Cả. Từ đây đến ngày diễn cũng còn xa. Bà Nhữn ngắm nghía coi cậu công tử này thủ được vai nào. Vai Hoàng Phủ Thiếu Hoa do thằng Khánh (con trai ông Bầu, anh con Lệ) đóng. Anh em ruột không mùi tình được, do đó vỡ tuồng bớt phần lôi cuốn khán giả. Bà định cho thằng Khánh chuyển sang vai phụ là Lưu Khuê Bích, để cho cậu Long làm Hoàng Phủ Thiếu Hoa. Mặc tình cho cậu liếc háy mùi mẫn với con Thần Nữ vốn là vai của con Lệ xưa nay. Nhưng thằng Khánh không chịu. Nó nói Lưu Khuê Bích là vai

phụ. Hơn nữa ở cuối tuồng Lưu Khuê Bích và cả nhà bị chết chém : như vậy xui lắm.

Cũng may, bà Nhưn chưa nói cho Long hay nên Long khỏi mừng hụt. Một bữa thẳng Sửu thẳng Tý và thẳng Mão đi rao bảng bằng cộ trâu vô tới chợ. Vừa cần mĩ lộ đá thì cho quay về. Vừa lúc đó gặp cậu Long. Cậu thấy gánh Bầu Lúa thăm thương quá, bèn kêu ba đứa bé dừng cộ lại chờ ở mé lộ đá. Ba đứa không hiểu chuyện gì, nhưng chúng ngỡ là cậu Long đã nhập gánh và có quyền hành của ông Bầu giao cho, nên chúng không dám cãi. Một chập cậu Long trở lại. Cậu đứng trên chiếc xe ngựa sang trọng nhất ở chợ làng này mà chúng chỉ thấy thoáng qua chớ không bao giờ dám mơ ước ngồi trên đó. Cậu Long nhảy xuống bảo ba đứa đem trống lên xe và buộc tấm bảng sau thùng

xe. Xong rồi Long bảo:

– Mấy đứa bây đánh trâu về đi, để tao rao bảng cho.

Rồi cậu báo người chủ xe cho ngựa chạy. Cậu đi rao bảng khắp các ấp. Đêm đó khách đến coi hát bể rạp. Nhưng cậu Long không chỉ rao bảng bằng xe ngựa, cậu ra tay vẽ thêm bảng quảng cáo rồi thuê cả xe hơi đi rao bảng.

Chiếc xe của ông Ba Xôi, độc nhất ở chợ này, mỗi buổi chiều nghe kèn te te và tiếng trống ình ình là bà con biết gánh Bầu Lúa đang rao bảng.

Đường làng có nhiều khúc đứt hoặc yếu xe hơi không chạy được. Các vị hương chức thấy cậu công tử thuê xe rao bảng, còn ông Hương Quản thấy gánh hát do vợ mình là bà Nhưn đang lên chũn cho

nên ông xin cả ban Hội tế kêu dân làng sửa đường cho xe chạy.

Trước đây dân xóm ấp muốn đi lên quận phải cuốc bộ vô chợ thì mới leo được lên xe hơi. Bây giờ xe chạy ra tới chót ấp, cũng nhờ gánh Bầu Lúa. Tiếng đồn cậu công tử đi theo hát bội vì mê đào bay khắp trong vùng. Kể khen, người cười.

Người khen thì nhắc lại công ơn của gánh Bầu Lúa. Nhờ nó mà bà con trong mấy làng gần quanh đây được coi tuồng. Cha coi đã đời rồi tới con coi. Hễ buồn buồn thì rủ nhau đi coi hát. Không coi cũng rủ nhau đi, đi riết rồi ghiền. Nam thanh nữ tú thì lấy đó làm chỗ hẹn hò. Nghề hát cũng sang trọng chớ phải ngèo hèn gì hay sao mà xấu mặt cậu công tử. Trông kia, quan Chủ Quận bắt tay và thưởng tiền cho ông Bầu. Còn ông Cai

Tổng thì hứa sẽ trùng tu rạp hát cho ông.
Thiếu gì con quan lấy con dân.

Vừa rồi gánh hát Thổ tới chợ hát tuồng Thạch Sanh Chém Chăn và hai ba tuồng nữa. Tiếng thổ ai có nghe ra cái giống gì, nhưng mà đào kép đóng hoàng tử công chúa thiệt đẹp. Cho nên khi nó nhỏ sào lui ghe thì con gái của chủ tiệm Chệt lớn nhất chợ làng đi theo thằng hoàng tử. Người ta không coi đó là chuyện lạ. Bòn ơi! Bòn ơi! Đầu gà dít vịt đẻ con ngộ lắm. Thế rồi cũng qua đi. Xảo theo Thổ có gì là lạ? Nhưng có người thêm thất: Cái nghề hát xướng có thờ Tổ. Con đào thằng kép ra tuồng đều có Tổ đài. Trước khi ra tuồng nó đến xá bàn thờ Tổ. Nghề này có ma. Con đào mặt rỗ vậy mà đóng Lưu Kim Đính ra đèn đẹp như sao sa. Thầy chú mê như điên đổ. Còn mấy thằng kép mắt tét ghen, chân

đi khắp khiễng mà đóng Địch Thanh, mấy bà bán cá cũng khen đẹp trai. Hồng chừng con Thần Nữ cho cậu ta ăn bùa ngải gì cũng nên. Cha chả con nhỏ mà vô nhà ông Cai thì không còn chiếm núi Phụng Hoàng làm tướng cướp để bắt khách nạp tiền mãi lộ nữa.

Người ta bàn tán đủ phách ở khắp các nơi ngoài ruộng trong vườn, ở những buổi nhậu.

Và người ta chờ xem phen này con “Thần Nữ” có trời được cậu quý tử nhà ông Cai không.

Gánh Bầu Lúa khá lên ngó thấy. Rạp hát được lợp bằng lá càn-đóp. Những cái băng lung lay như rừng rụng được thay bằng những tấm ván mới. Hàng đầu có một dãy ghế để dành cho chức việc ngồi. Ông Bầu còn dự tính sẽ làm nóc che trên

đầu khán giả để phòng những đêm đang hát nửa chừng bỗng trời đổ mưa.

Nhưng quan trọng nhất là sự tiến bộ bên trong sân khấu. Một tấm sơn thủy lớn dùng làm “phông” cho mọi tấn tuồng đã được thay. Ông Bầu đã mượn thợ vẽ “cải tử hườn sanh” cho nó. Chả là nó đã được treo ở đây từ ngày con “Thần Nữ” mới oe oe khóc chào đời. “Tiết Cương chống búa, Giang tả cầu hôn Lưu Kim Đinh giải giá Thọ Châu Thành”, “Địch Thanh Thoại Ba”, tuồng nào cũng lấy nó làm cảnh được hết. Cũng mây cũng núi đó, cũng rừng cũng vườn hoa đó. Bất cứ tuồng tích xảy ra như thế nào thì cũng có một cảnh đó mà thôi.

Bây giờ ông Bầu không thể mượn vẽ sơn thủy mới để thay đổi cảnh như các trung ban đại ban được, nhưng ít ra tấm sơn thủy cũng mới hơn. Rồi còn

mua sắm hia mǎo khôì giáp nũa chớ. Ba cái thứ này đâu phải dễ tìm. Da tốt nhờ lụa, lúa tốt nhờ phân. Đào đẹp nhờ kim tuyến lông công. Con Thần Nữ làm cậu Long mê mẩn là vì ba cái áo giáp chóp chóp của nó chớ đâu phải chỉ vì nhan sắc mà thôi.

Nhưng có một điều hơi buồn là ông Bầu đã già. Năm mươi mấy tuổi còn lên sân khấu. Vai Quan Công Tào tháo, Uất Trì, Nhạc Phi, Đồng Trác và bất cứ vai nào, hễ đêm diễn tuồng khuyết kếp thì ông đều bao được hết! Ông là kẻ đã tạo ra các vai ấy mà. Mà cái chuyện kếp vắng mặt vì làm ruộng mệt mỏi, vì đau ốm, vì vợ đẻ, con đau đối với gánh Bầu Lúa là chuyện thường.

Nhưng sau khi diễn tuồng “Tiết Ứng Luông” thì bà con muốn xem cho tận gốc vì sao có cái bà Nữ Soái Phàn Lê Huê

tác oai tác quái; ông Nguyễn Soái họ Tiết vốn là dòng dõi danh tướng Tiết Nhơn Quý là người đã đem vua Đường vượt cả biển Đông sang đánh nước Tây Phiên tiểu quốc?

Số là Phàn Lê Huê là con của một viên võ tướng trấn thủ ải địa đầu của nước Phiên. Ông tướng này có đứa con gái tên là Phàn Lê Huê (ngoài Bắc gọi là Phàn Lê Hoa). Lê Huê được tiên đem lên núi dạy phép thuật cao cường. Trước khi hạ san, thầy có dặn rằng nàng có duyên nợ tiền khiên với tướng trẻ nhà Đường là Tiết Đình San. Khi vua Đường sang Phiên Quốc thì Tiết Đình San xuất trận đầu tiên, khiến xui cho Lê Huê cũng ra trận. Hai bên so gươm giữa trận tiền. Lê Huê thấy tướng nhà Đường diện mạo khôi ngô oai võ phi thường thì hỏi ra tên tuổi:

– Tướng kia tên họ là chi, hãy xưng ra để ta đưa hồn về chín tuổi?

Đình San bèn xưng tên:

– Ta là Thế tử Đường Bang, Đình San, họ Tiết.

Lê Huê nghe tên tướng giặc bèn xuôi tay suýt rớt gươm không đánh được nữa, bèn khai thiết rằng Sư mẫu có dặn rằng ta với chàng có duyên tiền định. Nhưng Đình San lại khinh miệt gái Phiên lãng loàn nên không đếm xỉa lời tỏ tình của Lê Huê. Chàng cứ hươi kích chém tới. Lê Huê lui ngựa, đưa gươm lên đỡ và cười tươi như hoa.

– Xin chàng đừng đánh. Ta với người có duyên số với nhau!

Nhưng Đình San cứ việc chém bừa. Năm lần bảy lượt, Lê Huê can không

được mới phải ra tay, quăng dây “khổn thiên” lên trời Đinh San nằm queo dưới đất và kê gươm vào cổ quát: “Người chịu qui hàng chưa?” Thua nữ tướng, Đinh San xấu hổ không chịu thua nhưng còn làm gì được nữa nên đành nghe lời “nữ tướng” mà nhận làm “chồng nàng ta” để giải vây trước rồi sau sẽ tính chước khác.

Nhưng Lê Huê đời nào chịu thả hổ về rừng mà không buộc dây trên cổ để đề phòng nó sống mất? Nàng bắt Đinh San thể thốt. Đinh San không thể từ chối bèn quì xuống chỉ trời vạch đất mà ràng: “Nếu ta sai lời, thì cả nhà đều bị chết chém!”

(Ngày xưa lời thề rất linh ứng, chớ không phải như bây giờ, ký hiệp ước rồi phản ngay sau đó. Về sau cả dòng họ Tiết bị chết chém 500 mạng vì lưỡi gươm của Võ Tắc Thiên)

Đinh San thể xong, Lê Huê tha cho về. Bố Lê Huê thấy con gái tha tướng giặc bèn gạn hỏi. Lê Huê thừa thật. Ông via nổi giận rút gươm chém “đứa con gái lẳng loạn”. Lê Huê cũng vung gươm ra đỡ, chẳng dè quá đà, lưỡi gươm vô tình xuyên ngực cha. Hai người anh của Lê Huê thấy vậy bèn xông vào nhưng cũng bị cô em gái “lỡ tay” luôn. Thành ra có tích “Lê Huê tru huynh sát phụ”.

Xong rồi Lê Huê dâng ả cho Đường Bang và qui thuận Đường trào, để thành thân với Đinh San. Nhưng Đinh San không nhận Lê Huê là vợ. Lê Huê bèn bỏ về quê và chống lại binh Đường. Tiết Đinh San không giải vây nổi phải đi cầu Phàn Lê Huê xuống giúp. Nhưng để được chắc chắn Lê Huê giúp cho, Tiết Đinh San phải tay bưng khay trầu rượu, mỗi bước phải quì xuống lạy một lạy, gọi là

“nhứt bộ nhứt bái” trên một đoạn đường vài chục “mao”. Hai đầu gối Đinh San chảy máu đầm đề vì cái tội bội ước.

Bà Nhữn cho thằng Kinh đóng vai Đinh San. Sau vai này Kinh ta biết bà Nhữn còn ác độc hơn Lê Huê, nên chàng ta giải nghệ luôn. Cũng vì cái tật láu táu mà mất “job” và cái dấu ấn không bao giờ phai trên mặt với cái tên “Uốn Lưng”.

Bây giờ xin trở lại việc cậu Long và Thần Nữ. Mặc dù cha mẹ, anh em, bạn bè, ông Bầu và bà Nhữn đều không tán thành cho cặp uyên ương đó, nhưng Long vẫn cứ chạy xe trên đường một chiều. Miễn sao cậu được “gần” Thần nữ thì thôi! Long tìm hết cách. Đêm nào có hát, Long cũng đến, mong có một vai kếp khuyết để được bà Nhữn bắt trám vào. Một bữa Long được bà Nhữn cho Long đóng vai cạp (con cạp) trong

tuồng Liễu Kim Huê chờ chồng. Số là trong tuồng này, Tiết Nhơn Quý chinh Đông mất mười năm. Liễu Kim Huê ở trong một túp lều tranh vẫn chờ chồng về. Tiết Nhơn Quý đã là Đại Nguyên Soái Đường bang, nhưng ông hồi hương êm ru không kèn không trống, không quân hộ vệ cũng không có lính tùy thân. Ông mặc đồ thường dân để bất ngờ về nhà thử lòng vợ.

Ông về gần đến nhà thì mệt lả, nằm tựa vào gốc cây rồi ngủ thiếp đi. Tướng tinh của ông là con cọp bạch (Bạch hổ tinh) xuất ra. Ông chợp giựt mình thì thấy con cọp kia đang vồ một đứa bé. Ông vội rút tên lấp vào cung bắn ra một phát, nhưng cọp tinh liền chụp lấy mũi tên chạy tới cắm vào ngực đứa bé. Chẳng ngờ đứa bé đó là Tiết Đinh San, lúc ông ra đầu quân thì vợ có bầu, nay Đinh San

đã 10 tuổi. Thế là cha lại giết con. (Con cộp kia là hồn ma của Cáp Tô Văn bị Tiết Nhơn Quý giết nên theo báo thù, giết cha không được thì hại con!)

Bà Nhữn cho cậu con ông Cai Tổng đóng vai “cộp”. Chỉ có bấy nhiêu thôi mà Long rất sung sướng. Nay mai chắc bà Nhữn sẽ cho cậu đóng vai cao hơn. Chuyện không đáng gì mà cậu đi khoe khắp xóm, cậu ăn ngủ không được. Cứ mong cho có rao bảng để cậu ra tay “tế độ” mấy đứa bé bằng một chuyến xe hơi. Cậu đi vòng vòng ở ngoài rìa rồi sẽ đột nhập vào trung tâm chẳng khó gì.

Một bữa thằng Thành con út của ông Bầu giữ “vai” kéo màn. Thằng Thành rất rành các lớp các màn. Nhưng rủi thay, bữa đó bà Bầu cho nó ăn chè đậu. Đang đứng thủ sợi dây trong tay nó nghe chột bụng. Nó thấy cậu Long đứng bên cạnh,

nhưng nó không dám mượn. Ai lại mượn con ông Cai Tổng kéo màn, mặc dù cậu lại rất thích được làm bất cứ việc gì trong gánh hát.

Thời may có thằng nhỏ con chú Tiểu làm rầy, thấp thoáng trước rạp. Thằng chệt con không biết cách nào vô xem hát được, thấy thằng Thành ngoắc thì nháy một phát lên, luôn vô cánh gà. Thằng Thành bảo:

– Mày cầm dùm sợi dây này, hễ tới lúc ông Râu hét rầm rầm thì buông dây cho màn sập xuống. Tao đi “đây” chút rồi trở vô liền.

Thằng chệt nhận ngay và nắm sợi dây, mắt đăm đăm nhìn ông Râu đang diễn võ dương oai ngoài sân khấu. Chả đó là tuồng Đương Dương Trường Bản. Quân Tàu đang đuổi gấp quân Lưu bị.

Trương Phi (ông Râu) cản hậu làm cho khán giả xem mê mải với những đường đao múa vun vút. Thêm vào đó quân Tào đang đuổi riết la ó vang vầy. Thằng chệt con xem không nháy mắt. Đến lúc nguy khốn Trương Phi gỡ cấm nang của Khổng Minh ra xem quân sư dạy điều gì để thoát nguy. Chẳng ngờ trong cấm nang không có lấy một chữ. Trương Phi nổi giận la hét lên một tiếng như sấm. Con Cù nằm tu dưới đáy sông lâu năm, nghe sấm dậy, tưởng là trời nổi sấm rước nó về thiên đình, nên vùng bay lên làm sập chiếc cầu, quân Tào chết chìm vô số.) Nhưng trên sân khấu không có chiếc cầu Trường Bản, cũng không thể làm con Cù bay được nên phải hạ màn cho lấp qua, nhưng thằng chệt con xem say mê mà quên mất “vai tuồng bỏ màn” nên Trương Phi hét hai ba lần mà nó vẫn đứng trơ trơ không chịu buông sợi dây

cho màn hạ. Trương Phi bèn hét to và đưa tay nhắc nhở:

– Túc chết đi Quân sư. Bỏ màn! Thành...!

Nhưng thằng Chệt con không còn nhớ nhiệm vụ của nó, cứ đứng như trời trồng. Trương Phi càng hét to, nó càng thích chí, cười vang. Nó che tay trả lời:

– Thằng Thành...

Trương Phi không nghe gì nhưng thấy màn không hạ thì nhảy tung lên vung đao đá giáp hét liên tục và nhắc: “Bỏ màn”.

Thằng chệt quay lại thấy cậu Long thì nhờ nắm dùm sợi dây và nghênh nghênh bước ra sân khấu rí tai Trương Phi:

– Thằng Thành li..ịa... dôi!

– Ái ải! Trương Phi càng nổi cáu hét to hơn nữa.

Thằng chệt quay lại nói to:

– Kêu kêu hoài! Đã pảo là ló li ỉa...
dôi!

Cậu Long biết sự tình nên vội vàng buông dây hạ màn. Khán giả không biết “nội tình” của gánh Bầu Lúa, tưởng Trương Phi diễn thật hay nên vỗ tay nhiệt liệt. Chẳng ai ngờ được rằng chính cậu Long đã cứu được màn hát khỏi “chảy”. (Nếu không bỏ màn thì Trương Phi cứ hét mãi hay sao?)

Nhờ cái “tài” buông màn đó, bà Nhưn cất nhắc cậu lên đóng “vai” quân chạy hiệu cho Thần Nữ. Được vậy cũng đã quới lắm rồi. Đây chẳng khác nào một phần thưởng. Cậu được cấp giáo đứng

dưới trướng Thần Nữ, được Thần Nữ sai việc nọ việc kia. Bắt đầu từ vài tuồng này, cậu được coi như đã nhập gánh Bầu Lúa.

*

Chuyện cậu Long nhập gánh Bầu Lúa rồi cũng êm dần. Người ta không bàn tán xôn xao trong các bữa tiệc, đám giỗ và ở ngoài đồng ruộng nữa. Cái bất thường nào rồi cũng trở thành bình thường. Người ta coi việc cậu nhập gánh là lẽ tất nhiên. Trai mê đào hát, xưa nay cũng đã từng xảy ra ở chốn này.

Kịp đến ông Hương Bộ mời gánh hát đến hát một chầu giúp vui. Không rõ lý do gì, ông chưa tới tuổi thượng thọ, cũng không đăng quan tiến chức, vậy lẽ gì mời gánh hát đến. Người ta hiểu ngầm rằng

ông mới o được một bà. Ông đã ngoài ngũ tuần mà bà mới ba mươi, thì ông ăn mừng là phải. Nhưng thói đời cái gì nói ra thì mất hay, cứ để hiểu ngầm mới hay.

Ông Bầu chọn tổng Giang Tả cầu hôn. Người xưa đã vậy mà người nay càng vậy. Ông thì thích bà chính chuyên phu xướng phụ tùy nhưng lại cho mình cái quyền múa lăng ba trên trường tình ái.

Lưu Bị ngày xưa có hai vợ nên có tổng Quan Công phò nhị tẩu, đây là một tấm gương hết sức rục rờ tự cổ chí kim. Chỉ có Liễu Hạ Huệ đời Châu và Quan Vân Trường đời Hán mà thôi, còn các đấng tu mi nam tử thì đều lem nhem trong vấn đề nữ sắc không có trường hợp ngoại trừ. Trong Giang Tả cầu hôn, không phải vì Lưu Bị thiếu chất tươi mà vì lão ta muốn món lạ. Đàn ông như mèo,

đàn bà như mỡ. Mèo đi tìm mỡ nên có tiếng “mèo mỡ”.

Sự tích này khá dài gồm trong ba lần Khổng Minh lừa Châu Do (Khổng Minh tam khí Châu Do). Xin kể tạm như sau. Thời Tam quốc, nước Tàu chia ra làm 3 nước (Tam Quốc) không ai chịu ai, bạn không phải bạn cũng không hẳn là thù. Chơi với nhau nhưng vẫn tìm cách hại nhau (cũng như Tàu-Mỹ-VC ngày nay) cho nên chơi thì chơi mà vẫn đề phòng. Nhưng mặc dù đề phòng mà vẫn bị hại như thường. Đông Ngô do Tôn Quyền làm chúa. Đất Tây Thục thì do Lưu Bị xưng vương cai quản, còn Bắc Ngụy vốn là của nhà Hán lại nằm trong tay quyền thần Tào Tháo. Lúc bấy giờ có mảnh đất nhỏ gọi là Nam Quận do Tào Tháo chiếm giữ. Sau trận Xích Bích quân Tào mất 80 vạn binh, nên Nam Quận đã trở

thành một yếu điểm giữa 3 nước, cả ba đều dòm ngó và muốn thôn tính. Quân Đông Ngô vừa mới thắng trận Xích Bích muốn thừa thắng xông lên chiếm Nam quận. Khổng Minh biết rõ bụng Châu Do bèn lập kế “ký hiệp ước” với Đông Ngô và hứa rằng: “Thục nhường cho Ngô lấy trước, nếu Ngô lấy không nổi thì bấy giờ mới tới phiên Thục lấy”. Châu Do (Ngô) nghe vậy mừng rỡ bèn kéo quân đi đánh Nam Quận nhưng rốt cuộc bị Khổng Minh lừa và bị thương. Đó là nhất khí.

Tam khí là Khổng Minh xúi Châu Do đi lấy Tứ Xuyên, một vùng đất hiểm trở khó hành quân, nên Khổng Minh hứa sẽ tiếp tế cho quân Ngô. Châu Do nghe vậy khắp khởi mừng thầm, định bụng khi đi ngang nước Thục sẽ trở mặt mà lấy luôn nước Thục, cũng y như VC mượn đất Miên để lập căn cứ đánh Sài

Gòn vậy. Đánh xong Sài Gòn sẽ quay lại làm cỏ Cao Miên, nhưng Sihanouk ngây thơ chờ Khổng Minh đâu có khờ vậy.

Được Khổng Minh hứa hẹn, Châu Do kéo binh đi lấy Tứ Xuyên. Khi sang tới đất Thục thì thấy thành trì vắng hoe, chúa tòi nhà Thục chẳng có ma nào ra đón tiếp cả. Đã thế lại bị phục binh Thục ủa ra đánh giết toi bời. Châu Do biết mắc kế Khổng Minh nên uất ức, nhào xuống ngựa vết thương cũ xé ra và hộc máu mà chết, lúc mới có 37 tuổi. Trước khi chết, Châu Do than một câu để đời: “Trời đã sanh Do sao còn sanh Lượng?”

Nhưng trong ba lần bị lừa, thì lần thứ hai là vui vẻ và lâm ly nhất. Số là lúc đó Lưu Bị chết vợ. Trước dinh treo cờ trắng. Quân Ngô trông thấy bèn vào báo cho Châu Do. Châu Do bèn nảy ra một kế để bắt nhốt Lưu Bị. Nhân dịp vợ Lưu

Bị mẫn phần, Châu Do bèn gợi ý cho Tôn Quyền gả em gái là Ngô quận chúa (lúc bấy giờ mới tuổi trăng tròn lẻ) cho Lưu Bị. Nếu Lưu Bị ưng chịu mà lò mò sang đây thì sẽ bắt giết ngay. Nước Thục sẽ không còn vua ắt rối loạn. Mưu kế xếp đặt xong, bèn cho người sang đánh tiếng với Lưu Bị.

Khổng Minh nghe vậy thì biết ngay âm mưu của Châu Do bèn OK liền. Lưu Bị bèn sửa sang sính lễ sang Đông Ngô hỏi vợ. Tuồng tích gọi là Giang tả cầu hôn (không hiểu sao gọi là Giang tả. Phải là Giang hữu mới đúng vì nước Ngô ở phía Nam. Bắt từ nguồn đi xuống thì Ngô Bang nằm bên phải: hữu ngạn Trường Giang).

Trước khi đi, Khổng Minh giao ba cấm nang cho Triệu Tử Long theo hộ vệ và dặn rằng khi gặp nguy cơ, giở ra xem

ắt có kế thoát thân. Xong rồi tôi chúa xuống thuyền sang Đông Ngô. Việc đầu tiên cầm nang dạy là mua tất cả hàng hóa rượu trà dê lợn ở nội thành để làm lễ ra mắt Kiều Lão, rồi tung tin toáng lên rằng “Lưu sứ quân” sang cưới “Ngô quận chúa”. Kiều Lão nghe tin này thì bán tín bán nghi, nhưng xem lại thì quả có Lưu Bị sang thật với lễ vật rườm rà khiêng vác khắp thành ai cũng thấy.

Kiều Lão là ai? Đó là một người có thế lực nhất Đông Ngô. Ông có hai đứa con gái. Đại Kiều thì gả cho Tôn Quyền, Tiểu Kiều thì gả cho Châu Do. Một lão già làm nhạc phụ của một ông Chúa và một vị Đô Đốc thì còn ai bằng? Biết thế nên Khổng Minh bảo Lưu Bị sang đến đất Ngô thì người thứ nhất không phải là Ngô Vương mà là Kiều Lão và nói cho lão biết rằng: “Bị này sang xin rước dâu”

(coi như việc đã rồi). Kiều Lão chưa biết rõ câu chuyện ra sao bèn vào gặp bà suôi cũng gọi là Ngô Quốc Thái, tức thân mẫu của Tôn Quyền.

Ngô Quốc Thái sửng sốt, bèn gọi Tôn Quyền tới hỏi. Tôn Quyền thưa thật. Bà bèn chê mưu kém, tướng tá vô dụng, phải dùng kế lấy một đứa con gái làm mối nhủ. Tuy mắng nhiếc con, nhưng bụng bà cũng mừng thầm vì được thẳng rể quý.

Lưu Bị vào châu bà già vợ. Bà thấy họ Lưu râu dài đậm đuột, trái tai chấm vai, hai tay chấm gối, rõ là quý tướng. Mặc dù con gái mới 16 tuổi nhưng cũng rất “xứng đôi”. Bà rất hài lòng, bèn gạt phắt con trai và Châu Do sang bên, tự mình chủ hôn, gả con cho Lưu Bị. Ở Đông Ngô được ít lâu, Lưu Bị than khóc kể lể với vợ về nỗi nhớ nhà. Tôn phu nhân chiêu chồng, cãi

lệnh anh, ngay ngày Nguyên Đán cùng Lưu Bị lên bờ về Thục. Lúc đó, Châu Do đang luyện tập thủy binh để sửa soạn đánh Thục, khi nghe tin thì lập tức đuổi theo. Lúc ấy Lưu Bị cùng Tôn phu nhân đã xuống thuyền do Khổng Minh thân chinh đến đón. Châu Do nhất quyết truy đuổi, chẳng ngờ trúng kế Khổng Minh, bị phục binh của Quan Vân Trường, Hoàng Trung và Ngụy Diên đợi sẵn. Quân Đông Ngô đại bại, Châu Do chạy thoát xuống thuyền nhưng uất quá học máu, hôn mê bất tỉnh.

Ông Bâu đóng vai Châu Do trong tuồng Giang Tả Cầu Hôn. “Châu Do học máu” là vai tuồng ruột của ông. Buổi chiều ông không ăn cơm. Ông để bụng trống uổng châu sa là loại phẩm đỏ pha nước có màu đỏ như máu. Đã bao nhiêu lần, “Châu Do học máu” được khán giả

nhật liệt hoan nghênh. Ông đã tập cho một vài anh kếp “học máu” để có thể thay thế ông trong vai này, nhưng không anh nào “ói máu” được như ông.

Ông “ói” đẹp đến mức, tới lúc ông sắp ới thì nhiều người đã xầm xì:

– Coi kìa, Châu Do sắp học máu!

Ông lụng khựng lão đảo một lúc rồi đưa tay ôm ngực há miệng ra là “máu” vọt có vòi ra phía trước.

Đó là lúc khán giả vỗ tay hoan nghênh và màn hạ nhanh.

Khán giả vốn đã quen xem tuồng này và những màn lớp cùng những vai quen thuộc của nó trên sân khấu Bàu Lúa từ lâu. Bữa nay họ đang hồi hộp theo dõi lớp cuối là lúc Ngô quận chúa dắt nhau lên Long thuyền về Thục và Châu Do đang

hỏa tốc đuổi theo bắt kịp lúc thuyền sắp rời bến.

Tả tướng quân Đinh Phụng được lệnh Châu Do đuổi theo chặn đường trước, bị Ngô Quận chúa giơ Long Phụng kiểm ra. Đinh Phụng không dám hành động theo lệnh Châu Do, vì Long Phụng kiểm tượng trưng cho quyền uy tối thượng của nhà Ngô. Ai cầm nó trong tay là có toàn quyền định đoạt mọi việc.

Châu Do sốt ruột lại đem binh đuổi theo, ra đến bến thì thuyền đã nhổ neo nhưng chưa xa bờ.

Triệu Tử Long giương cung bắn rớt mào Châu Do. Trong lúc đó ở phía sau lại có lệnh của Tôn Quyền bắt Châu Do phải trở về phục mạng, nếu bất tuân sẽ xử theo quân pháp. Xưa nay Tôn Quyền giao toàn bộ việc binh bị nhà Ngô cho

Châu Do, ngoài ra hai người còn là bạn cật chèo với nhau. Vợ Tôn Quyền là Đại Kiều, vợ Châu Do là Tiểu Kiều. Hai nàng Kiều đều là những giai nhân nổi tiếng đất Giang Đông. Tôn Quyền xem Châu Do như một người tâm phúc và ruột thịt. Nay Tôn Quyền lại hạ một cái lệnh gặt gao và vô lý như vậy khiến cho Châu Do ở trong tình thế “lưỡng đầu thọ địch”. Phía trước thì Lưu Bị đang dắt Ngô Quận chúa đi, phía sau lại bị một cái thượng lệnh ngặt nghèo, Châu Do tức tối: lập mưu hại người, chẳng ngờ lại bị người hại lại, nên ôm ngực kêu trời: Trời nào sanh ra Do, còn trời nào lại sanh ra Lượng (tức Gia Cát Lượng) Châu Do lão đảo ôm ngực, mắt trợn trắng hét lên như sấm: “Trời hại ta rồi” và hộc máu ra...

Thằng Thành đứng bên cánh gà thấy ông Bầu hộc máu, giọt máu phún vồng

cầu từ trong miệng Châu Do ra đến góc sân khấu rồi Châu Do ngã xuống mà không ngồi dậy được nữa, thì kêu lên:

– Má ơi, má, ba học máu!

Bà Bầu ở phía sau hậu trường quát:

– Châu Do học máu thì lạ gì mà kêu!

Khán giả dưới kia cũng vỗ tay rào rào vì thấy Châu Do thiệt hay. Chưa bao giờ Châu Do hay đến như hôm nay. Giọt máu phún ra thật đẹp làm sao. Tấm màn hạ nhanh kết thúc vở tuồng. Nhiều người khen nức nở:

– Ông Bầu làm Châu Do không ai sánh kịp.

– Có rượu thưởng cho ông một ly!

Nhưng màn hạ đã hơi lâu mà Châu

Do vẫn nằm yên trên “bến sông” không cục cựa.

Thằng Thành lại kêu lên:

– Má ơi, ba học máu!

Bà Bầu, bà Nhữn và những đào kép đang ở sau hậu trường cời hia, lột mào, rửa mặt lau tay để sửa soạn ra về, không ai để ý tới Châu Do đang nằm đó. Thằng Thành chạy ra lay tía nó và lại kêu lên:

– Má ơi, ba học máu!

Bấy giờ mọi người mới vỡ lẽ ra, ông Bầu học máu chứ không phải Châu Do. Một tô châu sa ông Bầu uống hồi chiều, ông đã ói ra làm máu giả, chẳng ngờ có pha máu thật...

Hay được có sự, mọi người đổ xô lên sân khấu, để nguyên quân phục mũ mào

của Châu Đô Đốc như vậy mà khiêng vô nhà sau.

Vài ba khán giả mộ điệu, hiếu kỳ còn ở nán lại xem chuyện hậu trường không ngờ sự thể như vậy nên chạy tới lo việc tiếp cứu. Kẻ thì bảo đốt lửa tay chân, người lại chạy đi móc củ gừng sau hè đem giã ra một mặt vắt lấy nước thoa khắp người, một mặt vạch áo lên cạo gió. Nhưng tay chân ông Bầu vẫn lạnh ngắt. Ông đã thổ huyết quá nhiều. Ông đã lấy hết sức già để diễn tả nổi bức tức của Châu Do bị Gia Cát Lượng hại và bị Tôn Quyền chặn tay không cho hành động, để cho kẻ thù ung dung ra đi và để cho Ngô quốc mất đất Kinh Châu một cách hoài công và nhục nhã. Ông Bầu đã ọi hết sức để diễn tả nổi bức tức của Châu Do trong một trạng huống vô cùng phức tạp. Máu của người nghệ sĩ đã hòa cùng

châu sa.

Mãi tới lúc gà gáy ông mới mở mắt ra và thều thào: “Xin chôn tôi với áo giáp và mũ mào Đô đốc Châu Do!” rồi từ từ nhắm mắt. Đó là câu ông thường nói với đào kép; “Nếu tôi ngã trên sân khấu mà chết thì tôi rất vui lòng. Sanh ư nghệ, tử ư nghệ. Xin hãy chôn tôi với y phục vai tuồng của tôi”. Hôm nay gánh Bầu Lúa nhớ câu nói ấy.

Trời đã đậm mây ngang. Đào kép bỏ buổi đi làm đồng hôm nay, ở nhà để săn sóc ông Bầu. Ngoài vườn mù u dầm ba con dơi ăn muện hốt hoảng rời vườn bay qua làm rớt trái trên nóc rạp hát nghe lộp độp. Thằng Tý đêm qua vắng mặt ở rạp, sáng nay cỡi trâu đi ngang hỏi:

– Ông Bầu mạnh chưa? Chiều nay quảng cáo tuồng gì, ông Bầu?

Không thấy ai đáp, nó hỏi tiếp:

– Giang Tả cầu hôn đã hết chưa?...

✱

Lần bãi trường đó, Trí xem liên miên các tuồng của gánh Bầu Lúa. Như một thói quen, chiều chiều nam thanh nữ tú đánh quần đánh áo thả lên vườn mù u để xem hát thì hai cậu cháu Trí cũng lẫn trong đó.

Ban đầu bà ngoại không cho hai cậu cháu đi, nhưng dần dần bà thấy không có chuyện gì xảy ra, chỉ có điều là hai cậu cháu ngủ tới mặt trời mọc mới dậy, cho nên ngoại Trí không bắt ở nhà nữa. Nhân đó cậu mới xin tiền. Vài xu thôi và 1 lít gạo. Xu thì mua kẹo mút dọc đường, còn gạo thì đóng thay cho vé vô cửa. Thực ra

cái rạp hát Bầu Lúa nầy vô ngã nào mà không lọt, nhưng ngoại Trí biết Bầu Lúa nghèo (có lần phải vay lúa của ngoại) nên dặn cậu Tám phải đóng gạo đàngh hoành chớ không nên coi cộp. Tuy vậy ông Bầu chỉ nhận có 1 lít cho hai trụ, coi đó là một cử chỉ nể nang, thân ái.

Đêm nay Châu Do học máu. Một đêm hát lạ kỳ. Màn hạ nhanh hơn mọi lần. Đáng lẽ sau khi Châu Do học máu còn một khúc tuồng nữa là Lưu Bị và Quận chúa đứng trên thuyền rồng lùi xa bến. Có một đoàn thể nữ cầm chèo thiết bơi trên sông giả, nghiêng qua nghiêng lại, cả Lưu Bị và Quận chúa cũng nhip nhàng nghiêng theo trông như thuyền lướt sóng trên sông vậy. Bài hát do đám thể nữ ca cũng hay.

Nhưng bữa nay màn buông ngang, cắt mất khúc này, khán giả “ồ” lên kêu nài,

nhưng màn vẫn không kéo lên. Chập lâu ai nấy mới biết Châu Do học máu thiệt, nên không đòi hỏi nữa.

Trí về nhà, lòng buồn tênh. Biết chắc rằng đêm mai gánh Bầu Lúa không có diễn tuồng nữa. Và ông Bầu Lúa sẽ không còn đóng vai Châu Do. Leo lên ván ngủ, Trí trần trở mãi. Cũng là bộ ván gỗ thân thuộc hằng đêm nhưng sao nghe nó lạnh lũng hơn ngày thường.

Trí lẩn qua trở lại rồi quào vai cậu Tám, hỏi:

– Châu Do chết thiệt sao cậu?

Cậu Tám nạt khẽ:

– Thôi, ngủ đi!

Trí nằm bứt rứt mãi không ngủ được, trong đầu cứ hiện lên cái cầu vồng

đỏ lòm trên sân khấu Bầu Lúa.

Ông Bầu học máu thiệt sao? Đó là Châu Do chớ đâu phải ông Bầu! Nhưng nhớ lại cái hình ảnh ông Bầu nằm bất động trên sân khấu, Trí lại thở dài. Có lý nào ông chết thật?

Trí nghe lòng buồn miên man. Bãi trường tới, có ai đóng Châu Do nữa cho mà coi? Ờ mà sao lạ vậy! Tại sao Ngô quận chúa đi theo Lưu Bị mà Châu Do lại học máu? Quận chúa theo chồng là lẽ tự nhiên, ít lâu rồi lại về chớ gì dữ vậy?...

Sáng ra, cậu Tám đưa Trí về nhà. Vẫn kéo dài cuộc vui, hai cậu cháu vừa đi vừa bắn chim bằng giàn thun (ngoài Bắc gọi là súng cao su). Đường đi từ chợ Tân Hương vào đến cổ Cò hai bên đầy cây cối và vườn tược cho nên có lắm chim, nào trao trảo, chim sâu, chim hoàng

oanh v.v... Vừa đi vừa tìm chim để bắn, như cố ý muốn kéo dài cái không khí bãi trường sắp hết.

Về đến Cổ Cò thì Trí gặp bọn thằng Tư Cồ. Chúng nó đang bắt hoi cá dưới mương lộ. Thằng Tư Cồ nhìn Trí với cặp mắt kẻ lạ, dường như có ý: “Mày đi đâu lâu nay?” Nhưng nó không hỏi, chỉ trở tay vào cái hang trong bờ lộ: “Mày bắn giùm coi!”

Trí nhìn theo tay nó chỉ, thấy một chú ếch to, nói:

- Sao mày không bắt đi?
- Tao lội tới gần nó sẽ nhảy mất.
- Phịch! Trí giương súng bắn một phát.

Con ếch bị trúng đạn lật qua một

bên, bốn cẳng chòi lia. Thằng Tư Cồ lội tới chụp con ếch. Êch ta kêu ọ ọ. Cả bọn cười vang rân. Tư Cồ ném con ếch lên đường, bảo:

– Cửa mày đó, bắt đi.

Trí lắc đầu,.bảo:

– Mày đem về xào lá cách với nước cốt dừa cho ba mày nhậu. Cho tao bộ da bịt trống thôi!

Tư Cồ nói:

– Ba tao ăn thịt ếch không lột da.

– Sao vậy?

– Ai biết đâu! Tao nghe ông nói ếch để da ăn dòn, lột da ăn lạt.

Nó trở vào giỏ:

– Thôi mà không bắt ếch thì bắt con lươn về um dưa với rau ngổ.

– Thôi, tao không bắt đâu.

– Sợ lắm đồ mới hả?

Lần nào ra Ngoại, về nhà Trí cũng được mấy dì may cho đồ mới để đi học. (Trí là hoàng tử của cả bên nội lẫn bên ngoại nên ai cũng cưng vì, muốn gì được nấy). Rồi Trí đi.

Thằng Tư Cổ hỏi với theo:

– Mai có đi chăn trâu không?

– Tao mắc đi học.

Thằng Tư Cổ ngó theo với cặp mắt thèm thuồng. Nó đã ở nhà từ lớp nhì (préparatoire), nó biết Trí học hết lớp nhất (Elémentaire) và sẽ lên trường quận. Nhưng có lẽ mãi mê với cuộc sống

đầy trò chơi ở đồng quê, nó không thiết gì đến sách vở nữa.

Về đến nhà má Trí bảo:

– Mai đi hớt tóc, mốt đi học!

Trí cũng quên mất rằng đã hai tháng qua Trí không có “cúp” tóc lần nào hết. Trí chúa ghét cái vụ cúp tóc, nên má có nhắc thì Trí cũng lẩn trốn cho qua truông.

Sự thực, ở đồng ruộng, cắt tóc là một sự văn minh chứ không phải chuyện thường đâu. Riêng Trí thì cảm thấy hớt tóc là một cực hình. Ngồi trên ghế với chiếc choàng bao chung quanh, không được nhúc nhích, chốc chốc lại bị ông thợ bảo: nghiêng đầu qua trái, nghiêng đầu qua mặt, ngồi nghe tiếng tông-đơ nghiền ken kết có khi kẹt cả vành tai đau

điếng, rồi đến khi cạo chung quanh, nhìn ông thợ liếc lưỡi dao cạo trên lòng bàn tay mà ớn xương sống. Cả thế kỷ như đã trôi qua kể từ lúc ngồi lên ghế đến khi tấm choàng được lột ra... hoàn toàn giải phóng. Trả tiền công 5 xu còn tiếc hùi hụi. Suốt 3 năm trường làng, Trí chỉ đến nhà ông Tú để cắt tóc. Ông có một cái đồ xịt nước (vaporisateur). Biết tâm lý Trí thích nghịch cái đồ ấy, trước khi bắt ngồi lên ghế, ông cho Trí bóp vài cái để xem nước xì ra nhuyễn như một làn mây, rồi ông mới khởi sự.

Lần sắp lên trường quận này, má lại bảo đi vô ông Tú cắt tóc. Trí lại kiếm cách lẩn trốn. Má phải kêu ông thầy hù Tư đến. Thầy hù Tư chỉ cắt tóc lổ xỏm, không vô tới chợ, nên có lẽ không khéo bằng ông Tú. Nhưng bữa nay ổng mắc đi tát đìa cho bà già vợ nên ổng không

đến được. May cho Trí quá! Má bèn kêu chú Ba ở giáp ranh đất. Nhưng chú Ba không phải là thợ hớt tóc mà chú chỉ “cắt” cho những người nhà bằng “kéo” cho nên chú Ba cắt cho ai thì người đó không nên đi ra đường kéo “cá lóc táp” (ý nói là đầu sọc rằn như cá sặc rằn làm mỗi càu nháp). Nói tóm lại là không nên để cho chú cắt tóc. Nhưng ông thầy hù Tư không đến được, thì chú Ba phải là người lo dọn dẹp cái đám rừng trên đầu Trí.

Trí càng có cơ từ chối chính đáng hơn. Và cuối cùng Trí cứ để cái đầu như đám rừng mà lên trường quận. Bây giờ Trí đã lớn. Ở trường làng, Trí học bài thuộc lòng bằng tiếng Tây, đọc ron rột mà không hiểu gì. “La main a cinq doigts” (Bàn tay có 5 ngón). Trí được đi xe hơi.

Đó là chuyện thần tiên trong đời Trí. Bạn đã từng đi xe hơi? Cái loại xe hơi có hiệu Unic hoặc Delahaye hồi thời 1937-40 không? Ở chợ làng có hai chiếc. Một chiếc của ông Ba Xôi màu xanh lá cây. Một chiếc của ông Lâm Quang Huy tức Mười Nhện. Thuở đó đi xe hơi là một chuyện phi thường, còn làm chủ xe hơi lại càng phi thường hơn nữa. Nhưng không phải là không vất vả cho hành khách lẫn chủ xe. Chợ làng có tên là Cầu Mống nên dốc cầu rất cao. Xe chạy lên đến nửa chừng thì tắt máy. Người lơ ngôi ở phía sau, khi nào chiếc xe tắt thở thì nhảy xuống vác một cục gỗ vuông chèn bánh xe để nó không tụt dốc. Hành khách mỗi người một tay đẩy nó lên đến đầu dốc nó mới chịu lăn qua cầu. Hành khách lại nhảy lên đi tiếp. Lúc còn học trường làng thì Trí đã từng nhìn những cảnh vui vẻ đó xảy ra trước mắt vào buổi sáng hoặc

buổi trưa. Đôi khi rảnh tay vài đứa bọn Trí nhào vô đẩy tiếp. Nhiều đứa nghịch ngợm, bạo gan, khi nghe chiếc xe rồ máy thì đeo vè “đi xe” được một khúc. Rồi khi xe ngừng lại cho hành khách bước lên thì chúng lại nhảy xuống xoa tay khoái chí vì được đi xe khỏi trả tiền..

Nhưng may cho Trí, lần đầu tiên lên quận thì chiếc xe của ông Mười Nhện chạy thẳng một mạch không tắt máy. Ông Mười Nhện có thằng con tên là Lâm Cảnh Tư học chung lớp với Trí. Nó đã lên lớp *élémentaire* rồi mà mũi dãi còn lòng thòng. Lúc nào mũi nó cũng thập thò hai dòng nước đặc như hai con bánh lọt bán ở chợ.

Bọn học trò lấy làm lạ tại sao ba nó có xe hơi. Xe chạy qua cầu, những tấm ván long đĩnh khua rầm rầm. Trí nhìn xuống dưới kia, những chiếc ghe chui ngang

qua cầu, những người đi trên đường, tất cả đều nhỏ lại. Xe đồ dốc hơi nhanh ra khỏi những khu vườn, ra đoạn đường trống, hai bên cũng là đồng ruộng vàng tươi gốc rạ và những con trâu hiền lành thấy xe hơi chạy ngang thì ghéch mõm nhìn giày lâu. Mấy con ghé thì sợ hãi chạy ra xa kêu “ghé ngo”.

Tạm biệt tất cả trò chơi. Tạm biệt đồng ruộng, tạm biệt tiếng dế kêu, tạm biệt những con diều giấy. Tạm biệt Tư Cồ người bạn thân mến. Trí sẽ trở về. Vì Trí chỉ là cây lúa cây lác mọc ở đồng ruộng nhón chân lên trông thấy cây cột đèn điện, cột dây thép chớ Trí không phải là cột dây thép hay cột đèn!

Và cuối cùng Trí đến chợ quận. Thằng bé 10 tuổi lần đầu tiên đến chợ quận được trông thấy phố đông người và bến xe có 5, 6 chiếc xe hơi đậu một lúc.

Người lơ xe nói to lên:

– Hết tiền rồi bà con! Ai có về Cầu Mống thì trở lại xe này!

Trí bước xuống xe với bao nhiêu là vui sướng và luyến tiếc. Chở chủ xe còn chạy xa tí nữa! Tay Trí hãy còn nắm chặt miệng túi áo bà ba. Khi lên xe, má dặn “con ngồi xít vô trong, đừng ngồi gần cửa xe” vì sợ Trí té. Bà còn dặn Trí nắm chặt miệng túi vì trong đó có đến 6 đồng bạc (có hình thằng mọi gánh dừa không) chia ra như sau: 5 đồng để đóng tiền cơm tháng, 1 đồng để ăn bánh; lại còn riêng 1 cắc lẻ để hót cái đầu.

Sáng buổi đó vào trường với mái tóc như rừng rậm, Trí ngơ ngẩn nhìn cái cổng trường với hai chiếc trụ gạch vuông to lớn, trên đầu cổng một tấm bảng vòng cầu mang dòng chữ Tây: *Ecole primaire*

de plein exercice de Mô Cày. Trí không hiểu chữ nào hết ngoài chữ Ecole. Những thằng cũng đi học như Trí cười cười nói nói có vẻ sành đời lắm chớ không ngờ ngáo như Trí. Và nhiều đứa tẩy trọc mặc áo trắng bỏ vô quần rất gọn gàng như chúng đã từng đến trường này. Thật vậy chúng không có vẻ sợ sệt ngỡ ngàng như Trí. Trường lợp ngói đỏ au, một dãy dài chạy dọc bờ sông, một dãy dài nằm gối đầu với dãy kia hợp thành chữ L mà lòng của nó là những vuông sân cát màu nâu với những cây trắc lá nhỏ đứng rải rác khắp sân.

Trường lớn quá. Học trò cũng đông quá. Bỗng một hồi trống nổi lên. Thì cũng như tiếng trống trường Cầu Mống, nhưng sao nghe bụng hồi hộp lạ thường.

Tất cả học trò đang chạy lộn xộn bỗng tiến về đứng trước lớp mình. Mỗi thầy đi

duyet qua lớp mình và bảo cậu nào còn để tóc chải thì ngày mai phải đi cắt tóc. Tất cả giống nhau một kiểu: đầu trọc, áo sơ mi trắng và quần cụt đen. Trí có đủ các món, ngoại trừ mái tóc. Lần đầu tiên Trí phải bỏ ra 1 cắc để hớt tóc. Thật đau lòng. Một cắc bạc mua được năm buổi quà sáng chớ đâu phải ít! Nhưng lần đầu tiên Trí được ngồi ghế quay, được nhìn vào tấm kiếng to thấy rất rõ mặt mày của mình và được xịt nước có mùi thơm vào tóc bằng cái “đồ xịt” như của ông Tú nhưng bóng láng mới mẻ hơn.

Nhớ đến cái xách mây cũ kỹ đen ngòm xệu xạo phải ràng rịt bằng dây chì mới dùng được của thầy hù Tư thì Trí mới hiểu rõ cái nghề nghiệp lâu năm và khiêm tốn của thầy.

Chỉ dăm ngày đến trường thì Trí đã quen, không còn ngỡ ngàng nữa. Tất cả mọi

giờ giấc, cách thức Trí đều theo đúng một cách dễ dàng. Thực ra, cái khó khăn nhất của một cậu học trò là mỗi buổi sáng thức sớm và đến lớp không trễ giờ.

Bỗng một hôm Trí thấy gánh hát đến chợ quận. Ở trọ được tự do hơn ở nhà, nếu về có trễ chút ít thì ông chủ nhà (bạn của tía) không rầy rà mà còn để dành cơm đàn hoàng.

Trí không có tật la cà ở chợ, nhưng hôm nay thấy có người thợ bày dụng cụ ra vẽ hình quảng cáo trước cửa nhà lồng, Trí đứng lại xem. Ông ta vẽ hình Tam Tạng thỉnh kinh, Tôn Hành Giả đấu phép với Dương Tiễn... và những tấm hình lớn dựng suốt bề ngang mặt tiền nhàlông. Bỗng Trí thấy hình một ông râu dài đậm đuột đứng trên mũi thuyền rồng, bên cạnh ông ta là một mỹ nhân. Bên dưới là một vị tướng trợn mắt và một

giọt máu tuôn ra từ miệng. Trí giật mình như bất ngờ gặp lại người quen. Nhìn lại dưới chân tấm hình, có dòng chữ to vẽ rất kiểu cách nhưng Trí vẫn đọc ra: “Gi-ang Tả cầu hôn”.

Trí lẩm bẩm: “Như vậy Châu Do còn sống... ông Bầu vẫn ra tuồng...”

